

TRUNG HỌC THỦ ĐỨC
HOÀNG ĐẠO
NGUYỄN HỮU HUÂN



*Đêm
qua
sân trước
một
nhành mai*

(Thiền sư Mãn Giác)

Đặc san Xuân Tân Mão - 2011
Lưu hành nội bộ

Đặc san

XUÂN

TÂN

MỖ

2011

mục lục

Câu đối Tết.....	09
<i>Cao Minh (K.4)</i>	
Đêm qua sân trước một cành mai.....	10
<i>Lam Thảo (K.4)</i>	
Đêm qua sân trước nhành mai.....	11
<i>TTBH (K.10)</i>	
Xuân	12
<i>Ánh Nga (K.2)</i>	
Đón xuân	13
<i>Quang Tuấn</i>	

Oi xuân	14
<i>Trước Trong (K.4)</i>	
Xuân hiến dâng, xuân bất tận.....	16
<i>Giongongto2 (K.5)</i>	
Chúc xuân bà ngoại 2011	18
<i>TTBH viết thay</i>	
Một cành mai	20
<i>H.L. (K.1)</i>	
Bà tôi	26
<i>Lương Hồng Điệp (K.3)</i>	
Mẹ quê	31
<i>Thuận Khanh (K.4)</i>	
Nhớ xuân quê ngoại	36
<i>TTBH (K.10)</i>	
Xuân trong tôi	37
<i>Kim Dung (K.9)</i>	
Lời chúc xuân	38
<i>Thanh Nhân (K.2)</i>	
Trường xưa... nay...	39
<i>Kim Hường (K.4)</i>	
Những ngày xưa đó.....	40
<i>Thanh Nhân (K.2)</i>	
Trở về mái nhà xưa	41
<i>Lê Thị Châu (K.2)</i>	
Ơn thầy	47
<i>Vũ Thị Chinh (K.4)</i>	
Cảm xúc	49
<i>Ánh Tuyết (K.9)</i>	

Ngôn ngữ Việt Nam trong sự rui may của lịch sử	52
<i>Võ Phú</i>	
Hương xưa	58
<i>Viên Thu</i>	
Tuyệt cú (Đỗ Phủ)	59
<i>Viên Thu dịch</i>	
Ảnh tứ	61
<i>Nhiều tác giả</i>	
Nhớ thầy	65
<i>TTBH (K.10)</i>	
Tình đồng môn, nghĩa sư đệ	67
<i>Ngô Ngọc Khanh</i>	
Thời sự qua nét mặt.....	69
<i>Nhiều tác giả</i>	
Cảm xúc khi nghe thầy hát.....	72
<i>Ca Giao (K.4)</i>	
Bài ký sự muộn màng.....	73
<i>Ngô Đình Châu (K.2)</i>	
Bài thơ con nhím	85
<i>Hiếu Thi (con TTBH)</i>	
Đoản văn cho thầy Luyện Quang Đăng	86
<i>Hồng Nhung (K.4)</i>	
Tình thầy trò	88
<i>Cao Thị Liên Minh (K.4)</i>	
Thư gửi Thầy.....	90
<i>Kim Duyên (K.2)</i>	

Thầy về	91
<i>Kim Dung (K.4)</i>	
Thầy, trò và cuộc tao phùng tại “Saigon xưa”	93
<i>Bích Liên (K.2)</i>	
Hoa Cúc mùa xuân.....	96
<i>Ngọc Lệ (K.7)</i>	
Thầy ơi!	97
<i>Vũ Chinh (K.4)</i>	
Đêm qua sân trước một cành mai.....	99
<i>Anh Nga (K.2)</i>	
Vườn xưa	100
<i>Nguyễn Hưng (K.7)</i>	
Xuân đến	104
<i>Thanh Nhân (K.2)</i>	
Một chuyện tình thơ.....	105
<i>Vô chiêu (K.1)</i>	
Thơ anh, Tình anh.....	106
<i>Vô Chiêu (K.1)</i>	
Ngã rẽ	107
<i>Vô Chiêu (K.1)</i>	
Chỗ đậu xe	109
<i>Vô Chiêu (K.1)</i>	
Môn học cần thiết cho đến suốt đời	110
<i>Hồng Nhung (K.4)</i>	
Ba	115
<i>Ngọc Lệ (K.7)</i>	

Gởi con yêu dấu	116
<i>Nguyễn Thị Giàu (K.2) sưu tầm</i>	
Năm Mèo nói chuyện Mèo.....	122
<i>Đỗ Ngọc Giao (K.4)</i>	
Tâm sự đầu xuân	137
<i>NQ Tuyền (K.9)</i>	
Vội vàng (Xuân Diệu)	138
<i>Khổng Thị Lý (K.4) sưu tầm</i>	
Tình thầy trò	140
<i>Hồng Nhung (K.4)</i>	
Tìm Quê	144
<i>Quang Tuấn</i>	
Duyên xưa	147
<i>Lê Minh Uyên</i>	
Giữ mãi cho nhau	148
<i>Cà Giao (K.4)</i>	
Chuyện nhỏ	149
<i>Cát Kim (K.7)</i>	
Nhớ Đà Lạt.....	150
<i>KL (K.7)</i>	
Thời buổi này.....	151
<i>Linh Đan (K.7)</i>	
Thú nghe nhạc.....	153
<i>Quang Tuấn</i>	
Cần một người dẫn chương trình.....	156
<i>Trần Mỹ Lệ (K.2)</i>	

Đôi dòng tâm sự với những kỷ niệm khó phai.....	157
<i>Mỹ Lệ (K.2)</i>	
Hoàng hạc lâu (Thôi Hiệu).....	158
<i>Quốc Tuyến (K.9) sưu tầm</i>	
Căn bản đạo đức cần được lưu truyền cho thế hệ trẻ Việt Nam.....	162
<i>Hồng Nhung (K.4)</i>	
Bồ ơi	168
<i>Thuận Khanh (K.4)</i>	
Tường hàng xóm.....	170
<i>Nguyễn Hưng (K.7)</i>	
Tươi hoa ngày tết.....	176
<i>Hiếu Thi (con TTBH)</i>	
Tâm sự cây cơm nguội.....	177
<i>Trước Trong (K.4)</i>	
Xuân nhớ em.....	178
<i>Kim Dung (K.9)</i>	
Hộp mút nhạc.....	179
<i>Vân Du (K.7)</i>	
Ký ức tuổi thơ	181
<i>TTBH (K.10)</i>	
Tan tác	182
<i>NQT (K.9)</i>	
Tự sự mùa xuân.....	183
<i>Ngọc Lệ (K.7)</i>	
Có một mùa xuân	184
<i>Khổng thị Lý (K.4)</i>	

Ngày 20-11	186
<i>Vũ thị Chinh (K.4)</i>	
Bạn cũ trường xưa	187
<i>Kim Duyên (K.2)</i>	
Một vài nhận định về sự phát triển kỳ diệu của não bộ con người	188
<i>Hồng Nhung (K.4)</i>	
Cảm tác mùa đông	193
<i>Lý Thanh Bình (K.5)</i>	
Một câu hỏi lớn... không lời đáp... của K4 PV	195
<i>Kim Hương (K.4)</i>	
Tình thư cũ	197
<i>Lương Minh (K.4)</i>	
Tình tôi chưa thắm, cũng chưa phai	198
<i>Hồng Hoang (K.4)</i>	
Tản mạn về một Bài thơ	203
<i>Hồ Văn Trai</i>	
Vật nặng cuối ngày.....	205
<i>Lương hồng Diệp (K.3)</i>	
Một sinh nhật ấm áp tình thân	206
<i>Kim Hương (K.4)</i>	
Cảm xuân	207
<i>Kim Hương (K.4)</i>	
Tạm biệt	209
<i>Lời viết của Viên Thu</i>	



■ Cao Minh (K4)

Tiến
Canh
Dần,
tổng
đi
ốm
đau
nghèo
khó.

Rước
Tân
Mẹo,
nghinh
đón
sức
khoẻ
lộc
tài.

Nhớ
Trung
Học
**Thủ
Đức,**
học
sinh
năm
canh
**thức
đủ.**

Thương
Cổ
Thành
**Gia
Định,**
nhà
nhà
ra
sức
**định
gia.**

Mỗi
năm
họp
mặt,
thầy
trò
gặp
nhau
mừng
rỡ,

Ngày
ngày
thăm
hỏi,
Diễn
đàn
ghi
dấu
bao
tình.



ĐÊM QUA SÂN TRƯỚC MỘT CÀNH MAI,
QUA bao giông bão vẫn an lành.
SÂN hận si mê ta rũ bỏ.
TRƯỚC ngưỡng đời sau tâm sáng trong.
MỘT chút vẩn vương gây hệ lụy!
CÀNH nhỏ đậm chồi bén rễ sâu.
MAI kia ai nhớ ai chẳng nhỉ?

• Lam Thảo (K4)

“Đêm qua sân trước một nhành mai”

■ TTBH (K10)



*Trăm hoa rụng cánh bởi xuân đi
Muôn hoa hé nở xuân thì đảo lai
Kiếp người luân chuyển nào sai
Tóc xanh rồi bạc ai ai cũng đành
Xuân tàn sót lại một cành
Mai vàng đêm trước xuân xanh vẫn còn.*

.....

*Tàn xuân trăm cánh hoa rơi
Tái xuân hoa nở khắp trời đẹp tươi
Cuộc đời nhìn lại than ôi
Thân nay hóa lão, đầu người tuyết bông
Xuân đi, Hạ đến, Thu, Đông...
Xuân về, mai nở cành bông đêm rồi.*

Xuân

*Xuân về trong vạn sắc màu
Trên không cánh én xôn xao đón chào
Đêm xuân hương tỏa ngọt ngào
Trần gian huyền hoặc trăng sao ngủ ngàn
Ánh xuân ngời sợi tơ vàng
Tỏa ra muôn nẻo thênh thang đất trời
Nắng xuân lấp lánh gọi mời
Nhân gian chúc tụng bao lời bình an
Nàng xuân rực rỡ huy hoàng
Thi nhân say dệt muôn ngàn lời thơ
Mai vàng phơi ánh hồng mơ
Ngời trong ánh mắt đợi chờ mùa sang
Cánh xuân lướt nhẹ không gian
Tâm hồn trải rộng chứa chan ân tình
Vườn xuân hoa lá đẹp xinh
Mộng mơ tuôn chảy yên bình trong tâm
Thời gian vẫn chảy âm thầm
Mùa xuân vẫn mãi nghìn năm trong đời*

■ Ánh Nga (K2)



Đón xuân

■ Quang Tuấn

Sáng nay thức dậy
Trong tiếng reo cười
Trẻ em vui chơi
Nhộn nhàng ngoài ngõ

Bầu trời sáng tỏ
Đồng cỏ xanh xanh
Nắng mới xuyên màn
Tràn lan cửa sổ.

Anh vẫn ngồi đó
Nhìn én liệng quanh
Mướt đầm chồi xanh
Bầu đom lộc nhỏ.

Anh ngồi tại chỗ
Chìm đắm trong mơ
Nghe chim hót thơ
Trên cành lộng gió.



Anh càng hôn hờ
Ngồi đó hàng giờ
Nhìn bướm nhón nhơ
Bên mai rộ nở.

Biển rừng mở cửa,
Con nhện giăng tơ
Con sóng vỗ bờ...
Tung bùng, tỏ mở.

Lạ thường anh ngắm
Mắt em biếc xanh
Hôm nay long lanh
Làm anh say đắm,

Thấy không em hời
Vạn vật mím cười
Đón mừng Xuân tới
Em ơi! em ơi!



Ơi Xuân

*Ngày ấy đầu năm thuở ấu thơ
Nắng sớm tinh khôi tỏa khắp nơi
Hai bên chậu cúc vàng đại đóa
Trước sân sừng sững mai thắm tươi*

*Cha dặn kỹ càng: nắm tay nhau
Áo mới mẹ may chung sắc màu
Con gái đầm xòe thêm ví nhỏ
Đắt đi hàng lữ... trông ngộ sao*

*Nhà nội, bác, cô cạnh cây xăng
Xếp hàng lữ nhóc... môi mím lặng
Chị lớn hồi hộp run run chúc:
“Năm cũ bước qua năm mới...” ... nhẩn!*

*Xong màn chúc Tết, phút lăng xăng
Đám trẻ lao nhao... khoe ví căng
Giấy tiền mới cáu nhiều cả xấp
Trẻ môi anh họ... không thể bằng!*

*Người lớn bàn cao... chuyện đổi trao
Con cháu đi-văng... chơi ồn ào
Bầu cua nai cá tranh nhau đặt
Rôm rả cười đùa quên áo nhàu*

*Chừ tuổi chất chồng Xuân vụt xa
Cháu con biệt biệt khó lại qua
Thầy cô bạn hữu người vạn nẻo:
“Xuân vui sum họp luôn rộn nhà”*

■ Trước Trong (K4)





Xuân hiển dăng, *Xuân bất tận*

*Buổi sáng thức dậy muộn,
Ngoài kia, mùa đông tuyết đầu mùa rơi trắng xóa
Và mặt trời đang lên, lia những vệt nắng lấp lánh
Trên một vùng tuyết trùng mênh mông*

*Anh thấy trong lòng ngực mình
Thẩn thức âm thanh của giấc mơ
Anh gọi tên em
Chấp chới nhớ ra rằng: đã qua tuổi thanh xuân
Mái tóc pha màu tuyết
Mắt cũng đã nhạt mờ
Thân thể hằn sâu dấu thời gian.*

Cũng từ rất lâu, tình yêu dành cho em đã kết thành một khối
Ở trong tim anh, tự bao giờ
Một mình anh, vào thời khắc này, mọi vật rơi vào tĩnh lặng
Tình yêu em chợt về, ào ạt như cơn lũ
Làm sao anh có thể kèm chặt
Những lo âu phiền muộn đời thường song hành
cùng thời gian
Như níu giữ bản thân mình, dừng lại trước tình yêu.
Bỗng dưng anh chợt nghĩ:
Có ai thấy được, tuyết đã bắt đầu có từ bao giờ và
thường về trong đêm
Để sáng ngày mai, cho chúng ta một bức tranh được vẽ lên
bằng hai gam màu đen và trắng
Triều tượng. Đen trắng như đời người
Về một tình yêu thường hằng ám ảnh
Luôn mơ đến điều gì khi xuất hiện ánh bình minh
Mong cầu màu của mùa Xuân, gột rửa mọi ưu phiền ẩn sâu
trong thốn thức, trong lạnh lùng đông giá đã trôi qua.

Trái tim anh đang đập, nhịp đập của tình thức
Đập nhẹ nhàng khi nghĩ đến em
Em thật sự rất dễ thương, thom tho như mùa Xuân khi
dâng hiến
Tình yêu
Nó chỉ nằm trong mơ ước ngọt ngào
Của riêng anh mà thôi.

■ Giongongto2.

Chúc xuân bà ngoại 2011



*Một già một trẻ một cành mai
Mồng gà thuộc được nở hiên ngoài
Cúc vàng khoe sắc trong nắng mới
Gió xuân vờn thổi đón tương lai.*

*Ngoại ơi Tết đến rồi đó Ngoại
Ngày thơ năm ấy sẽ không phai
Bạc thêm nhà cũ con nhớ mãi
Bên Ngoại ngày xuân ước thật dài.*

*Từ lúc con vào học lớp Một
Không về mừng tuổi Ngoại ngày xuân
Xuân đến Xuân đi Xuân lại tới
Kính Ngoại tuổi Trời: Xin chực Xuân!*

*Chúc mùa xuân nữa xin còn Ngoại
Để mỗi dịp Hè con về thăm
Nhà cũ vườn xưa sân gạch đỏ...
Con đã bao lần cây tươi chăm.*

*Nhớ Ngoại bạc phơ tóc trắng bay
Bên cầu Năm Lý tháng bảy này
Đường xuống Tam Giang vòng quanh xóm
Thuyền ghe về bến tấp nập thay.*

*Tân Mão tới gần rồi đó Ngoại
Con nhớ trong lòng một nhánh mai
Mai nở vàng hiên nhà Ngoại cũ
Sân gạch đâu còn cũng bởi ai!*

Kính Ngoại còn Xuân chực tuổi dài.

■ TTBH viết thay con trai Matthias Loser.
Xuân Tân Mão 2011.



■ HL

Còn hơn một tuần nữa là đến lễ Thanksgiving. Bầu trời cuối Thu mây mù ảm đạm, mưa rả rích cả ngày, chỉ cần một cơn gió nhẹ thổi qua cũng đủ cuốn đi số lá vàng còn lác đác trên những cành cây gầy guộc. Bệnh viện tọa lạc trên một ngọn đồi cao nằm sát bên thành phố. Đây là một trong số những bệnh viện lớn của thành phố Hoa Hồng. Khác biệt hơn vì nó được nối liền với trường Y Khoa, Nha Khoa, và trường Nursing mang tên OHSU (Oregon Health Sciences University). Ngoại trừ con đường

vòng đi lên, chung quanh là những hàng thông cao vút. Từ trên đó ta có thể nhìn xuống thành phố, với những tòa lầu cao, nơi làm việc của nhà băng, hãng bảo hiểm, hotels, shopping mall.....Thành phố được chia cắt Đông, Tây bởi con sông Willamette, và con đường Burnside ngăn chia hai vùng Nam, Bắc. Xa hơn về phía Đông là ngọn Mount Hood với tuyết bao phủ quanh năm, nơi thu hút thật nhiều du khách đến ngắm cảnh, người đến trượt tuyết, chơi snowboarding... với phong cảnh vừa đẹp vừa hùng vĩ này, mùa Đông nào cũng có khá

nhiều người mạo hiểm leo núi, mặc dù trước họ đã có không ít người bị chôn vùi trong bão tuyết.

Với những tiến bộ không ngừng về y học, ngày nay các bác sĩ không mấy dựa theo lời khai của bệnh nhân, họ chẩn đoán bệnh qua phương pháp thử nghiệm, sự định bệnh theo lối này khá chính xác.

Trường hợp của bà, với kết quả của những thử nghiệm, cho biết vài bộ phận trong người như gan thận đã thoái hóa, đình trệ hoạt động. Bác sĩ ngưng truyền nước biển, họ khuyến cáo thân nhân đem cho bà những món ăn ưa thích, hay làm những gì có thể, vì bà chỉ còn sống từ hai đến ba hôm thôi.

Điều này đã làm cho gia đình lớn bé bàng hoàng xôn xao. Các con cháu ở xa vội mua vé máy bay về gấp, sợ không còn kịp.

Không ai cho bà biết về bệnh trạng của bà. Nhưng khi thấy các con, các cháu lúc nào cũng đông đủ xung quanh, bà vui vẻ ăn uống chuyện trò không nằm lì bì như hôm mới nhập viện.

Hai ngày cuối tuần trôi qua thật nhanh, không có gì bất trắc xảy ra. Chúng tôi trở về với công việc hằng ngày. Các bác sĩ quyết định cho bà xuất viện và gửi theo những

phương tiện cần thiết để giúp bà di chuyển khi ở nhà. Có ý tá đến thăm nom mỗi ngày, họ gọi đây là chương trình hospice.

Mấy ngày đầu về nhà, khi chưa đi lại được bình thường, bà phải dùng walker. Chúng tôi thay phiên chăm sóc, dẫn dắt đi vệ sinh, tắm rửa, lo ăn uống, thuốc men... bà đã hưởng ngày lễ Thanksgiving đầm ấm, vui vẻ với đông đủ con cháu. Bây giờ bà có thể lần bước từ từ một mình trong nhà. Tuy thế, lúc nào cũng luôn luôn có người nhà ở gần bên để phòng khi té ngã.

Gần một tháng sau, mặt bà hồng hào, đi lại vững vàng hơn cũng là lúc chương trình hospice hết thời hạn, không có ý tá đến thường xuyên mỗi ngày để theo dõi, nhưng hồ sơ sẽ mở lại bất cứ lúc nào khi cần đến và người nhà vẫn có thể liên lạc để được chỉ dẫn khi có những thắc mắc liên quan đến bệnh trạng của bà.

Thời gian qua nhanh, hết Đông, sang Xuân. Cây cối bắt đầu đâm chồi, những mầm hoa Tulips, Daffodils xanh non đang nhú lên khỏi mặt đất. Bà thích được đi dạo ngoài vườn, hay theo con cháu đến mua hàng ở các nơi bán thực phẩm của người Á đông, để gặp gỡ những người đồng hương, chào

hỏi, chuyện trò dăm ba câu. Mọi sắp xếp cho sự đi xa của bà từ từ lắng dịu trong nhà cho đến một hôm...

Bà sinh ra và lớn lên ở một miền thượng du xa xôi ít người biết đến. Với đáng người mảnh mai, nước da trắng hồng, bà nổi bật trong số những cô gái dệt tơ cùng làng. Tuy gia đình khá giả nhất trong làng, nhưng chỉ hai người anh trai của bà được đi học. Vì ông bà thân sinh ra bà quan niệm rằng: "Con gái biết chữ thì chỉ viết thư tình thôi!". Bà là con gái út nên rất được cưng chiều.

Đời sống người dân nơi đây rất giản dị, họ làm vườn, làm rẫy, trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải. Sống gần với thiên nhiên. Vào dịp tết Nguyên đán, họ thường vui chơi một tháng, sau đó mới bắt đầu làm việc lại.

Nhờ mai mối, bà lập gia đình với một vị Tri châu vừa nhậm chức. Cuộc đời bà bắt đầu thay đổi, từ một cô gái vùng sơn cước, bà theo chân chồng qua những nơi trấn nhậm, các con bà sinh ra ở nhiều tỉnh: Hải dương, Kiến Thụy, Bình Liêu, Quảng yên...

Vào đầu thập niên 19, thời đại của quan liêu, phong kiến, ông có ba vợ. Bà cả không có con nên sau đi tu, bà hai có ba con trai, bà là

người vợ thứ ba. Ông không cưới ai sau bà, nhưng có nhiều cuộc tình và những bóng sắc đàn bà thường xuyên trong cuộc sống của ông. Có lần, ông đem lòng quyến luyến một cô Tàu lai tên Cài ở sông bài, vì đồ kị, bà đã có những lời nói, thái độ không vui. Ông đưa bà ra bến xe lửa để về lại nguyên quán ở Văn Bàn. Muốn đi đến đó, xe lửa phải chạy qua Việt trì, bà nhanh trí ghé về quê ông ở Lâu thượng, thưa tự sự cùng ông bà thân sinh ra ông. Mẹ ông khuyên bà yên tâm về nhà ít lâu để mẹ sắp xếp xong sẽ cho người đến đón.

Khoảng mười người cùng đi với cụ bà, gồm các anh chị em chú bác, họ đến thăm ông ở Quảng yên, nơi ông đang trấn nhậm. Ở cùng nhà, ăn cùng bữa, vui chơi mặc sức. Thậm chí họ còn kháo nhau:

- Chúng mình cứ ở đây ăn chơi thỏa thích, cho hết tiền anh (chú, bác) Quan lớn, tội gì cho người ngoài hưởng!

Ông rất kính nể mẹ, nên không dám nói gì. Cô Cài không chịu đựng nổi áp lực từ những người thân của ông nên bỏ trốn vài tuần sau đó. Chiến lược của mẹ ông đem lại kết quả tốt đẹp cho bà mà không mất lòng ai. Thế là bà lại được đón

về nhà chung sống. Với tính tình nhu mì, khiêm tốn, dễ hòa hợp, bà được nhiều người quý mến. Trong nhà lúc nào cũng có bếp, vú nuôi con, lính canh, và với danh xưng “bà lớn” theo đường hoạn lộ thăng tiến của ông.

Năm 1953, tỉnh cuối cùng trấn nhậm là Bắc ninh, sau đó ông bị chuyển về Hà nội. Tình hình đất nước bấy giờ đang sôi sục với phong trào thanh thiếu niên kháng chiến cứu nước được lan rộng. Lúc này ông đang làm thanh tra cho chính phủ Pháp. Trong một chuyến công du trên thuyền, ông bị tử thương vì trúng đạn pháo kích từ phía bờ sông. Khi ấy, bà mới hơn bốn mươi, có sáu người con, bốn trai hai gái. Người lớn nhất 17 tuổi, cậu bé nhất lên ba.

Bà chưa từng đi làm công sở hay buôn bán, vốn liếng chữ nghĩa không có. Bà thất lưng buộc bụng để nuôi sống gia đình với món tiền tử tuất mà chính phủ Pháp chu cấp.

Rời đến biên cố 1954, người người kéo nhau rời miền Bắc để vào Nam định cư. Bà tâm niệm theo chiều hướng mà người xưa thường làm khi gặp hoàn cảnh giống bà: “tân về nội, thối về ngoại”. Bà định sẽ đem các con về quê quán

để nương tựa với gia đình.

Các con bà sẽ học cách trồng dâu, nuôi tằm, làm ruộng làm rẫy, những việc mà chúng chưa bao giờ phải làm. Sau những khuyên can của bạn bè, họ hàng, và nhất là vì tương lai của các con, bà đã đồng ý đem các con vào Nam định cư. Ý tưởng về thăm nhà chỉ thoáng qua, nhưng khó thực hiện, vì tình hình đất nước càng ngày càng căng thẳng. Đường xá xa xôi, phương tiện di chuyển khó khăn, với những bất trắc không sao tiên liệu được.

Vào Nam, gia đình bà ở thuê trong một căn nhà ở ngoại ô Gia Định. Bà làm quen với hàng xóm láng giềng, mặc dù cùng chung một nước nhưng thuở đó vẫn còn nhiều kỳ thị đối với người mới di cư, nên thường có những chọc ghẹo hay chế nhạo xảy ra.

Bà sợ hãi khi đang đêm nghe tiếng chó sủa, hay tiếng chân người bước gần cửa nhà, có lần người con gái lớn bảo bà:

- Ngày mai mẹ xem có ai quen cho họ đến ở nhờ, có người lớn trong nhà vẫn hơn!

Dù vậy, khi đứng trước các con, bà lúc nào cũng như một con gà mẹ can trường, sẵn sàng giao chiến với những con diên hâu nào muốn bắt con mình. Cuộc sống của gia

đình bà tưởng đã ổn định với ngày ngày chăm lo nhà cửa, cơm nước và các con bà đều được đi học.

Mỗi lo ập tới không ngờ, số là vài năm sau, các thợ cắt của chính phủ cho gia đình bà đều cạn kiệt. Không còn trông cậy vào đâu được, bà xoay ra buôn trái cây, mở tiệm bán lu, mở sạp bán guốc...bà đi cùng người bạn về miền Tây mua trái cây đem về bán lại, tính ra rất lời, nhưng vì yếu đuối, bà không thể xốc vác, nhất nhất phải thuê người khi chuyển lên xe, hay lúc đem về chợ...do đó chi phí về những nhu cầu này khá tốn kém khiến bà không thể tiếp tục được. Hơn một lần bà sắp sửa đem hàng đi bán ở xa thì đứa con nhỏ nhất lên cơn sốt, bà đành giao hết cho người bạn, ở nhà chăm sóc con, thế là vốn bỏ ra buôn mà không thu lại được.

Người con cả của bà phải thôi học, cô tìm việc làm để giúp gia đình. Rồi đến người con thứ hai cũng phải lo tiếp với chị.

Rất khéo tay lại chịu khó, Bà tháo chỉ quần áo cũ rách, làm mẫu để may những quần áo mới cho các con trong dịp tựu trường.

Bà không biết gì để hướng dẫn các con về học vấn mà chỉ có tấm lòng của người mẹ đơn thuần lo

lắng cho con. Điều này được ghi nhận nơi các con bà, với tình mẫu tử thiết tha đã khiến bà hy sinh tất cả cho các con, không hề nghĩ tới bản thân. Đêm nào cũng vậy bà thường khâu vá, làm những chuyện lật vặt, cho đến thật khuya, bao giờ bà cũng đi ngủ sau các con, những muốn tỏ bày, bà là người đồng hành dù phải đi đến đâu hay dù cho muôn vàn khổ cực. Các con bà rất cảm động và luôn nhớ đến nghĩa cử cao đẹp này.

Năm 1975, các con đã sắp xếp cho cuộc di cư lần thứ hai trong đời bà, sang Mỹ. Mong ước về thăm lại quê hương tan như mây khói. Bây giờ bà đã ở bên kia bờ đại dương. Lại một lần nữa, làm quen với xã hội mới, bà bỏ đi thói quen ăn trầu, trên đầu lúc nào cũng đội nón len vì khí hậu lạnh.

Các thành viên của nhà thờ bảo trợ, xin cho bà đi học tiếng Anh để sử dụng khi cần đến. Họ đến nhà đưa bà đi chợ mỗi tuần. Những năm đầu mới sang, các con bà phải vừa đi làm vừa học. Bà xót xa khi biết có những hôm, không đạp nổi xe lên dốc cao, anh đã phải dắt bộ đi trong mưa gió lạnh đến tận nửa đêm mới về. Phải mất ba hay bốn năm đùm bọc lẫn nhau, cuộc sống gia đình bà từ từ thay đổi. Sau khi

học xong, tất cả đều có việc làm, rồi lần lượt lập gia đình, bà cảm thấy vui mừng mãn nguyện. Tuy vậy, Bà không quên nhắc nhở các con gửi thư thăm hỏi tin tức và gửi quà về quê nhà giúp đỡ họ hàng trong lúc ngặt nghèo.

Với tuổi đời giờ đã cao, kể từ ngày ông mất sớm, gần năm mươi năm sống bên cạnh các con đã đem lại niềm an ủi cho bà. Khi nằm trong bệnh viện, bà như cảm nhận được tầm quan trọng của căn bệnh, hình như có sự khác lạ đang diễn ra ở chung quanh. Ý tưởng phải chia cách các con làm bà sợ hãi. Bà phấn đấu với bản thân, ý chí kiên cường quyết sống với các con, tôi luyện bà trong bao nhiêu năm, một lần nữa đã giúp bà kéo dài cuộc sống mà các bác sĩ không sao giải thích được!

Lúc đó khoảng 11 giờ sáng, dưới ánh nắng chan hòa của ngày cuối Xuân, thời tiết đã bớt lạnh, những bông hoa Rhododendron ở sân trước vừa nở rộ vào ngày Mother day, giờ đang rụi tàn xơ xác.

Tiếng chuông cháu nội vừa ở đại học về nhà nghỉ hè gọi điện thoại cho mẹ

- Mẹ ơi, không biết sao hôm nay bà ngủ say quá, con vừa giúp bà Nhiều ấm bà lên để thay quần áo vì bị ướt, gọi mãi bà không tỉnh dậy.

- Ô! Thế con gọi bác Ba dùm mẹ đi, nhờ bác ghé qua nhà xem giúp, mẹ đang bận ở sở nên không thể về ngay được.

Y tá được gọi đến khám, họ không làm gì, chỉ cho biết bà sẽ ra đi bất cứ lúc nào. Bà nằm xuôi hai tay, tiếng thở lớn dường như tiếng ngáy. Rồi chỉ vài giờ sau, bà đã ngủ một giấc dài thật êm ái, khi chung quanh có đầy đủ các con cháu.

Tạo hóa xoay chuyển không ngừng, cuộc đời dâu bể thăng trầm, mọi chuyện đi dần vào quá khứ. Dù Bà mất đi đã nhiều năm rồi, nhưng phong cách của bà, mà đặc biệt nhất về mẫu tử tình thâm và tình thân thiết họ hàng, vẫn ẩn hiện trong lòng con cháu, như một nền tảng căn bản cho đời sống gia đình trong xã hội tân tiến hiện tại.

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai*

*Viết xong ngày 12/5/2010
Portland, Oregon*

■ HL (K.1)

BÀ TÔI

■ Lương Hồng Điệp (K.3)



Tôi có hai bà: bà ngoại và bà nội. Bà tôi đã đi xa lắm rồi. Nhưng trong cuộc sống của tôi, bà vẫn quanh quẩn đây.

Thời chiến tranh, ba tôi phải rời bỏ làng quê, bỏ nội tôi về thành thị sống với ngoại. Tuổi thơ bé bỏng của tôi bên ngoại. Khi tôi đến tuổi học lớp một, lớp hai, cuộc chiến tạm yên, ba dẫn lũ con về bên nội. Trong hai khoảng không gian ấy, mỗi khi ngoại rầy la

điều gì, tôi giận ngoại, muốn về nội ở. Rồi khi bị nội rầy, tôi lại hờn nội không thương, muốn về ngoại. Tôi cũng không thể nhớ nổi một điều gì khiến tôi bị rầy, nhưng tôi lại nhớ rất rõ những cái hờn giận này. Má tôi không hề biết. Không ai biết. Chỉ có tôi, một mình tôi, đọng lại đến giờ đầu hai thứ tóc, tôi vẫn còn nhớ cái hờn giận trẻ con thuở ấy. Rồi ngoại mất, tôi chỉ còn bà nội.

Nhà nội

Nhà bà nội, cái nhà cũ kỹ xa xưa, tôi vẫn còn nhớ, mà giờ đây trên cái nền ấy là ngôi nhà ba tôi đã xây lại. Nhà nội bằng gỗ, rất rộng, rất to theo kiểu nhà xưa: ba gian hai chái. Nền cao. Xung quanh là những khối đá ong to hơn tảng nước đá xếp liền kề nhau tấn chung quanh. Có bậc thềm lên xuống. Vách là những tấm gỗ ghép lại với nhau. Ở nhà trên, hai cây cột gỗ bóng lộn, to đùng kê trên hai tảng đá xanh tròn như hai cái sàng chống thẳng lên, mái nhà lợp ngói âm dương. Bàn thờ ông bà sau hai cây cột. Hai bộ ván gỗ bự xự đối xứng nhau hai bên, nằm mát lạnh những buổi trưa trời nắng... Cái bàn cũng xưa lắc xưa lơ, có bốn

cái chân chạm trở cầu kỳ, mặt bàn rời, úp kín lên cái khung bốn chân. Cái gian này thâm nghiêm, u tịch. Chỉ có tôi ba dạy chúng tôi học trên cái bàn rời qua ván ngủ. Nhà dưới cũng có bộ ván mà nhỏ hơn, xấu hơn. Có cái khuôn bếp, theo lời bà, đắp bằng đất sét, không biết cao bao nhiêu mà hồi đó tôi cứ phải leo lên leo xuống chứ đứng với cũng không tới, nhất là không thấy được thức ăn trong nồi để trên bếp.

Vườn nhà

Quanh nhà là vườn. Từng liếp, từng liếp có cây ăn quả, rau cải, bạc hà, khoai lang, khoai mì... bà trồng đủ thứ hết. Bà còn nuôi gà, nuôi vịt...

Tuổi thơ tôi gắn liền bên hông nhà, ngoài cái chái, bên hiên, ngoài vườn, mấy cái ngạch cửa bằng gỗ. Chỗ nào có cửa là có ngạch. Ngồi chơi

đó mà. Bởi những nơi đây chúng tôi bày trò chơi đánh đũa, rải danh, năm mười, làm nhà chòi... Hoặc trưa buồn miệng thơ thẩn ra vườn tìm cái ăn. Vú sữa, mận ổi..., cứ vắt vẻo trên cây vừa chọn trái vừa ăn liền tại chỗ thì không gì thú vị bằng. Nội sợ leo té, bà thọc cho, nhưng chúng tôi vẫn thường hay leo. Có lúc bà dắt ra vườn đem theo chén muối sương sương một vài lát ớt, con dao nhỏ. Mắt dáo dác nhìn quanh, bà cắt mấy cái bẻ lá chuối, chọn chỗ lót xuống đất, rồi cắt lấy trái thơm chín vàng, xắn mấy quả chuối xanh, tước vỏ xắt mỏng. Cứ một miếng thơm kèm mấy lát chuối chấm muối ớt... hít hà... hít hà... mà cứ chằm hoai... Có khi ra vườn len lén hái một trái bưởi quăng xuống gốc rồi chạy vào nhà hét toáng lên: “Nội ơi, bưởi rụng, bưởi rụng.”

Bà tôi nhìn lại: “Cha mày chứ bưởi rụng!”

Thức ăn của bà

Bà hay tát cá dưới mương kho tiêu. Tép mòng nhiều lắm, con nhỏ xíu mà râu thì dài thòn. Được cái là nó mềm, bà chỉ rửa sạch rồi rang lên chứ không hơi đâu mà cắt từng con (lời của bà). Đến khi ăn, râu con này quấn vào con kia gấp lên được một chùm. Chúng tôi một lũ con nít vừa lớn vừa nhỏ, vừa ăn vừa đùa. Bà la: “Ăn đi! Cứ nói chuyện với cơm; đồ một hột cơm là ăn một chén dòi cho biết!” hoặc “Ăn từ lúa trồng đến lúa trở cũng chưa xong!” Hồi đó tôi cứ thắc mắc “đâu có nói chuyện với cơm”, “sao mà lúa trồng đến lúa trở”. Còn cái chuyện tép, bà kể có anh kia qua nhà hàng xóm mượn một đũa tép. Thò đũa vào ơ, anh khuấy mấy vòng rồi gỡ lên. Không còn

một con trong đ. Đến chừng trắ, anh bưng đ tếp đắ cắt hết râu qua. Anh hàng xóm khuấy cở nào cũng chỉ có được một con. Thế là anh kia ung dung bưng đ về, coi như xong. Vậy mà cũng huê. Thực hư thế nào chả biết, nhưng ai lại đi mượn một đũa tếp?

Bà cũng hay đi xắn măng. Quanh ranh vườn có mấy bụi tre gai, cứ mưa xuống là măng chông lên. Bà làm nhiều món từ măng, nhưng tôi thích nhất là món măng bà kho. Thích từng khối măng, vuông to như quân cờ tướng, bà chẻ từng lát mỏng ngang một đầu, cũng như vậy bà trở đầu chẻ dọc, xong bà rề ra như cái quạt cả hai đầu cho chúng tôi xem. Đầu nào cũng thành cái quạt. Thích lắm! Bà đem kho mỡ thấm mắm đường ngon lắm. Lũ cháu chúng tôi thích ăn măng kho kiểu này hơn là lát

bào. Cắn khối măng, giòn giòn giòn ngọt, măn măn, beo beo, tí cay cay... Ngon ơi là ngon! Bây giờ mỗi lần kho măng tôi cũng làm giống bà. Bà còn hái rau quanh vườn: rau chại, rau dền, mồng tơi, bồ ngót... nấu chung với tôm khô hoặc với cá khô. Bà gọi là canhxim lo. Tôi cũng không biết tại sao gọi như vậy... Thỉnh thoảng bà cũng nấu chè nấu cháo cho chúng tôi. Món nào cũng đặc sắc. Món kẹo đậu phộng bà làm ngon đặc biệt, vì chúng tôi được ăn đã đời, chứ mua thì chỉ được có một miếng bánh tráng nhỏ xíu trải mấy cái hạt đậu lên trên. Bà rang đậu ngào đường thế nào tôi không biết, nhưng đến khi kẹo tơi, bà trút ra mấy cái bẹ chuối tươi cắt ngoài vườn để sẵn, thì hạt đậu căng tròn quện với đường mật mắ bóng, nhìn là phát thèm. Kẹo dòn

thơm ngọt... cả tuổi thơ của chúng tôi! Đến bây giờ tôi mới biết chúng tôi quá đổi hạnh phúc khi được nuôi dưỡng toàn là thức ăn sạch nhà quê, không lo hóa chất độc hại như bây giờ.

Thói quen của bà

Bà hay làm việc. Bà làm tối ngày, ít khi nào thấy bà ở không. Bà bảo hồi còn trẻ, bà quét sân mà một tay cầm đèn, một tay cầm chổi. Có nghĩa là sớm lắm, trời còn tối mịt, không thấy đường quét, phải bưng đèn.. Người ta ăn cơm sáng còn đèn không hà. Vì phải ra đồng làm việc sớm, nên gà vừa gáy sáng, phải trở dậy nấu cơm cho cho cả nhà. Nhà nào cũng cũng thế. Người lớn đi làm, trẻ con đi học. Ở quê hồi đó đâu có hủ tíu mì phở gì đâu. Mà có chắc cũng khó bán, vì nếp quê đã như vậy. Người ta ăn cơm cho chắc bụng. Thời tiểu

học, tôi cũng đã từng ăn cơm và đi học lúc trời còn sớm hơn tờ mờ sáng.

Bà hay chặt trúc ngoài vườn, vót nan, chẻ lạt đương rổ, tước tàu cau, bó chổi, làm gáo dừa múc nước... Những năm tôi học tiểu học, có giờ thủ công, thầy hay cho đề tài tự do. Thế là tôi nhờ bà khi thì đan chiếc rổ, khi thì bó cây chổi, khi thì cái vĩ tươi cây... mà cái nào cũng nhỏ xíu, bằng bàn tay rất dễ thương. Lần nào tôi cũng được thầy cho điểm cao nhất. Tôi sung sướng vì có bà.

Chuyện của bà

Chuyện của bà thì nhiều lắm. Chuyện về tuổi nhỏ của bà. Chuyện hàng xóm láng giềng, chuyện Con Tám con Cám, Lâm Sanh Xuân Nương, Chàng Nhái Kiểng Tiên, nhưng thích nhất là chuyện ma. Loại chuyện vừa hấp dẫn

vừa hãi hùng đối với lứa tuổi chúng tôi. Bà hay dặn dò chúng tôi những điều mà không thể không nghe theo. Ở nhà quê, đất rộng người thưa. Xa xa mới có một cái nhà một chòm cây. Đường đi là lối mòn quanh co, hoặc rộng hoặc hẹp nhưng thường là giữa hai hàng cổ thụ cao to, ngày thì râm mát, đêm thì âm u. Bà dặn nơi nào có cây cao bóng mát là có thần linh ngụ; đi ngang qua đó không được cười giỡn la hét, không được nói bậy sẽ bị thần quở. Mà chúng tôi đi đâu cũng thường có đôi có ba, ít khi nào đi một mình. Thì cũng đỡ sợ, còn đi một mình... eo ôi... thế nào cũng bị ma dí. Cứ nghe bịch.. bịch đàng sau lưng là co giò phóng miết. Còn có con ma vú dài, nó vất lên vai đi vòng vòng vòng vòng . Gặp trẻ con nào đi một mình nó nhét vô họng bắt bủ. Ghê quá! Hồi

đó chúng tôi ngoan hết biết. Cũng có con ma rớt. Đang đi, bỗng trên cành cây cao, rớt xuống cái chân... cái tay... cái mình... cái đầu... Rồi nó rập lại dí mình chạy trời chết. Cho nên, đang đi mà nghe cái “bịch” là phải biết chuyện gì xảy ra .Nhất là những lúc phải đi một mình ở nơi thanh vắng. Chỉ còn có nước co giò mà chạy thôi. Bà kể bên kia suối, gần nhà, ở cây dưới có con quỷ một giò. Mặt nó buồn lắm! Lúc nào nó cũng gục đầu xuống, hể nó ngược nhìn vào nhà nào là nhà đó sẽ gây lộn cãi lộn. Vì vậy mỗi lần nghe văng vẳng trong xóm đầu đó om sòm là tôi nghĩ ngay đến con quỷ, nó đã dòm vào nhà đó. Và cầu trời nó đừng có dòm vào nhà tôi. Dài theo tuổi thơ tôi có biết bao nhiêu là con ma. Ma lòi ruột đi tìm người nhét vô dùm. Ma nhốt hay ngồi ở

đầu cầu, thấy người đi tới là nhảy ùm xuống sông, để lại một đồng nhót. Ma heo dụ người ta chui vào bụi tre mắc dính trong đó, miệng bị nhét đầy đất cồn mồi, kêu cứu không được. Có con ma treo vông trên cây hằng đêm ru con ngủ...

Thuốc của bà

Bọn trẻ con chúng tôi tắm mưa tắm nắng, bệnh lật vật, bà lấy lá trầu già hái ngoài vườn vò nát chấm vô rượu trắng chà trên lưng, bà lấy dấm tro giữa bếp hòa lấy nước trong cho chúng tôi uống, mà sau này tôi mới biết tại sao. Bà bảo là xin phép ông Táo. Thế mà hết bệnh. Bà có nhiều chiêu trị loại bệnh này, nào là cạo gió, bắt gió, nấu nồi xông tô cháo cảm... Còn các bệnh khác bà cũng trị nốt. Hồi bé, có lần tôi bị nổi mọt hạch, bà nhai trầu nhỏ nước cốt thoa đầy lên mọt hạch của tôi. Rồi bà lấy một

mẩu than củi nhỏ cột sợi dây treo tòn teng, bà đưa cho tôi cái que bảo vừa đánh cục than vừa nói “đánh cục than, tan cục hạch”. Tôi vừa mắc cười vừa mắc cỡ khi làm theo lời bà. Vậy mà cũng hết. Đút tay, bà nhai lá hắc hương đắp vào, thế là cầm máu ngay. Bị bầm sưng, đắp muối vô. Bị phỏng, thoa lá nha đam; bảo đảm da không bị phỏng rộp lên mà hết tấy ngay. Ngày hè nóng nực trẻ con nổi đầy rôm sảy, bà nấu nước lá khế, lá khổ qua cho tắm. Hết ngay! Bà còn nhiều thứ thuốc lắm mà tôi không còn nhớ rõ, nhưng thuốc nào cũng hiệu nghiệm vô cùng. Đặc biệt là hái ở vườn nhà, không phải tốn tiền, không cần bác sĩ như chúng tôi bây giờ, hờ chút là bác sĩ mà cũng không yên tâm. Thời thế có khác!

Khi tôi lớn, bà cũng đã già, bà hay ăn trái nhàu chấm muối.

Vừa ăn bà vừa nhăn nhó, vì trái đó rất khó ăn. Tôi hỏi bà ăn chi vậy. Bà bảo để hết nhức mình. Tôi nghe một cách thờ ơ không hiểu gì hết. Bà cũng hay ngồi xuống vén áo lên nhờ chúng tôi gãi lưng dùm bà. Tôi ngạc nhiên không biết tại sao bà không gãi mà biểu mình. Không phải tôi làm biếng mà không hiểu gì hết. Mỗi khi bà đi đám cưới, khoác chiếc áo dài vô, bà bảo gài nút dùm bà. Tôi gài cho bà mà cũng không hiểu tại sao? Bây giờ tôi lớn, tuổi cũng đã về già, tôi hiểu tất cả. Bởi vì tôi cũng không gài được nút áo, không... không... như bà hồi xưa.

Bà ơi thương bà quá chừng! Tình thương cảm muộn màng của đứa cháu đại khờ thuở bé, đến già mới khôn ra, muốn lo cho bà viên thuốc để bà đỡ đau nhức thì bà có còn đâu! Bà ơi! ■

Mẹ quê !

■ Thuận Khanh (K.4)

Ưa, sao bữa nay cô đi làm trễ vậy?
- Dạ, tại hôm nay em đi công tác đó chị!

- Hai đứa nhà tui thì đi sớm lắm, tui biểu để nấu món gì ăn sáng rồi hẵng đi nhưng tụi nó không chịu, biểu má muốn ăn gì thì mua mà ăn, nấu nướng mất công lắm mà hồng ngon bằng ở tiệm!

- Chắc sợ chị vất vả ấy mà!

- Hồng phải đâu cô ơi! Thôi cô đi làm kéo trễ!

- Dạ, chào chị!

*

Căn nhà của hai vợ chồng trẻ mới dọn về đối diện cổng nhà chị trước giờ vẫn đóng im ỉm, chắc vì mở cửa là bước thẳng ra ngõ, nay có thêm bà mẹ nên mới mở cửa thường xuyên. Bà mẹ đúng là mẫu bà mẹ quê chân chất, tình làng nghĩa xóm có lẽ đã ăn sâu vào máu thịt nên thấy chị bà vỗn vĩa:

- Mở cửa cho sáng nhà sáng

cửa, ở quê thoáng mát quen rồi, lên đây thấy tù túng quá cô ơi!

Bà chắc cũng chỉ sắp xỉ tuổi chị vì theo lời bà thì cậu con trai duy nhất bằng tuổi con gái thứ hai của chị. Chồng chết khi con mới hơn tuổi tôi, bà ở vậy nuôi con, làm dâu nhà chồng, giờ con bà đã tốt nghiệp đại học, cưới vợ thành phố:

- Vợ con không thể về quê, mà con cũng không về quê đâu! Má bán nhà bán đất, cho tiền con mua nhà rồi lên ở với tụi con để biết thành phố thế nào, hồng lẽ suốt đời chui rúc dưới này hoài sao?

Nghe con nói cũng phải, bà đã chu toàn bốn phận dâu con, lo mồ yên mả đẹp cho ba má chồng, giờ căn nhà hương hỏa giao lại cho cô em chồng, bán mấy công đất vườn, đưa hết cho con, đợi cả năm trời chúng mới gọi bà lên:

- Tiền má đưa đâu đủ, hai đứa con phải cày cả năm bù vào đó!

- Nhà nhỏ xíu mà mắc dữ đa!

- Chứ sao, nhà thành phố chứ đâu phải như ở quê đâu!

*

Sáng nay có việc phải đi sớm, mở cổng thấy hai vợ chồng trẻ đang dắt xe ra khỏi nhà, cậu con trai ngóai lại dặn mẹ:

- Ở đây không phải như ở quê đâu! Má cứ mở cửa toang hoác có ngày mất hết cho coi! Đóng cửa, ở trong nhà, ai kêu cũng không được mở đó nghe, toàn bọn lừa đảo không đó! Nói hoài má không chịu nghe gì hết!

Xong rồi ga đi một mạch. Bà nhìn tôi ngượng ngùng:

- Nó lo xa quá phải không cô? Cô đừng chấp, hồng phải nó nói hàng xóm ở đây đâu!

- Ố không! Cậu ấy nói đúng đó, chị cứ nghe lời cậu ấy đi, đừng cho người lạ vào nhà, không biết ai ngay ai gian đâu chị!

Chiều, thấy bà hàng xóm mở cửa hé hé ngóai nhìn ra, thấy thương chị lạ:

- Chị ăn cơm chưa?

- Chưa cô ơi, chờ vợ chồng nó về ăn chung! Mà cô biết không, có bữa tối mò tối mịt mới về, nói ăn rồi, còn la sao má không ăn trước đi, chờ chi vậy!

- Dạ! Công việc bây giờ nhiều khi bắt buộc phải chấp nhận giờ giấc như vậy đó chị!

Đi làm về thấy bà hàng xóm đứng ngay đầu ngõ.

- Chị đi chợ hả, để em dẫn qua đường!

- Hồng đâu cô ơi! Đồ ăn vợ nó mua chất đầy trong tủ lạnh, nó biết tui hồng dám qua đường mà, ra đứng đây ngó xe cộ vậy thôi!

- Bụi bặm không hà, chị không ở nhà xem tivi như mọi hôm?

- Ờ..., truyền hình hả? Coi hoài cũng chán cô ơi! Thôi, mình vô đi cô!

Chị mời bà vào nhà chơi, bà do dự.

- Vào đi chị, đừng ngại!

- Hồng phải, tui sợ hai đứa về hồng thấy rồi lại la tui! Thôi để bữa khác nha cô!

- Dạ ! Hôm nào em về sớm chị qua chơi với em nha!

- Ừa ! Thôi cô vô đi!

Chị thấy trong đôi mắt bà mẹ có một cái gì khang khác, vừa buồn tủi, vừa nuôi tiếc, chắc nhớ quê, hay chỉ là do cảm tính của chị?

*

- Bữa nay chủ nhật, vợ chồng tui nó về chơi bên anh chị sui tới chiều đó cô!

- Vậy chị khoá cửa qua nhà em chơi tới chiều nha, chị em mình đồ bánh khọt ăn! Để em kêu con gái em đưa hai đứa cháu qua chơi.

- Ừa, gì chứ bánh khọt để òm,

cô để tui! Nhà cô mát quá, sao cứ để quạt máy chạy hoài vậy!

- Ở đây đâu được như ở quê, mát nhờ gió quạt thôi mà, không thì ngộp thở chết chị ơi!

- Ủa! Nhưng vẫn mát hơn ở bên nhiều!

Nhìn con, cháu chị vừa ăn vừa khen ngon bà sung sướng ra mặt, giọng thềm thuồng:

- Hồng biết chừng nào tụi nó mới chịu sanh cháu nội cho tui đây! Hồi thì cứ nói từ từ má ơi, giờ sanh con lấy gì nuôi!

- Thật đó chị, giờ nuôi con vất vả tốn kém hơn mình khi xưa nhiều! Hai đứa này nè, ba mẹ nó đứa nào cũng phải làm thêm hai ba việc để có tiền nuôi tụi nó đó!

- Ở đây cái gì cũng mắc mớ quá hén cô! Tụi nó mua cái gì về nói giá tui cũng kêu trời, riết tụi nó hồng cho tui biết giá luôn, biểu má hỏi làm chi rồi kêu mắc! Mà mắc thiệt chứ cô!

- Dạ! Vật giá cứ leo thang đến chóng mặt!

- Cô nói sao?

- À, em nói giá cả hàng hoá cứ tăng vù vù đến chóng mặt!

- Ờ! Con vợ nó cũng than thở tới ngày, lương hồng tăng mà tiền bạc trong nhà xài cái gì cũng tăng! Riết rồi... Ờ mà cô ơi, truyền hình bắt lên có hao điện dữ hôn cô!

- Sao chị ? TV đâu có hao điện bằng bàn ủi, bếp điện, lò nướng ... Ủa mà sao chị hỏi vậy?

- À...! Ờ, hồng có gì, tui hỏi vậy thôi mà!

- Thôi, dọn dẹp xong rồi chị em mình nằm đây nghỉ, chị thích xem phim gì để em mở TV cho chị xem?

- Tui đang coi phinh ở đài Vĩnh Long chiếu hồi 12 giờ, mà hôm rày lu bu quá bỏ, hồng biết tới đâu rồi!

- 12 giờ 15, mới chiếu thôi! Phải phim này không chị?

- Ủa, đúng rồi!

Nhìn bà say sưa theo dõi diễn biến phim, vui buồn cùng nhân vật, trong lòng chị gợn lên một cái gì khó tả! Hình như bà buồn buồn, có điều gì muốn tâm sự mà khó nói ra!

- Hết rồi, mỗi ngày họ chiếu có một tập hà, sao hồng chiếu hết cho mình coi hén cô?

- Họ làm vậy để câu khách mà, chiếu hết rồi ai mở TV coi!

- Ủa hén! Mà coi hoài chắc tốn điện lắm hén cô, tiền điện có mắc hôn cô?

- Không đâu! Mà sao chị cứ thắc mắc về tiền điện vậy?

- À...! Ờ... ! Thôi tui thấy cô thân tình, tui coi như chị em chứ ở đây tui cũng hông nói chuyện với

ai, mà cũng hổng ai nói chuyện với tui hết á! Tui nói cô nghe, lên đây hơn bốn tháng rồi, tui nản quá cô ơi, chắc tui địa quá!

Thấy bà ngập ngừng chị lên tiếng

- Nhưng chị nói chị bán hết nhà cửa đất đai ở quê rồi, giờ về ở đâu, làm gì sống?

- Ôi, thiếu gì công chuyện làm, nhà thì về ở nhờ nhà tù đường!

- Nhưng đâu bằng ở đây với con cái!

- Con nhưng còn dâu nữa cô ơi! Hồi xưa tui làm dâu má chồng chịu dưới quyền sai biểu của bà, giờ tui làm mẹ chồng thì lại chịu dưới quyền của con dâu, cô thấy tức cười hờn?

- Thời thế khác xưa rồi chị à! Bây giờ con dâu mình nó cũng đi làm, nó có thể tự chủ về kinh tế, nó cũng có quyền lợi và nghĩa vụ trong gia đình ngang bằng với chồng nên không thể ép nó phải chiều theo ý muốn của mình đâu!

- Đâu có đâu! Đâu có ai bắt ai chiều theo ý mình đâu! Chỉ có điều nó hổng nói với tui, nó chỉ biểu chồng nó mà để tui nghe:

“Sao tháng này tiền điện tăng dữ vậy?”

Rồi:

“Mới mua gạo đây mà đã hết nữa rồi!”

Còn nữa:

“Đồ ăn dự trữ mua cho cả tuần mà nay đã hết rồi là sao?”

- Mà cô ơi! Tui già rồi, ăn uống bao nhiêu, toàn ăn cơm nguội với đồ ăn dư của tụi nó bữa trước, chiều tui mới nấu đồ ăn cho tụi nó thôi mà! Truyền hình thì ngày chỉ coi có hai giấc lúc 12 giờ với 5 giờ chiều thôi, tối về tụi nó coi chứ tui có coi đâu! Nhà hể đóng cửa thì nóng hổng chịu nổi, phải mở quạt máy, mà mở cửa thì tụi nó hổng cho! Tui biết làm sao?

Nhìn bà rơm rớm nước mắt chị thấy mắt mình cũng cay cay! Biết an ủi bà như thế nào đây!

- Thôi chị, chắc cô cậu ấy đi làm vất vả nên mới than thở thế thôi, chị đừng buồn, trưa em không có nhà chị cứ sang đây xem TV với con bé cháu nhà em, nó mê TV lắm, suốt ngày chỉ ôm cái TV thôi, chiều có em ở nhà chị sang chơi, khi nào cô cậu ấy về thì chị về nha!

- Hổng được đâu cô ơi, nó biết nó la tui chết, mà chuyện này tui buồn quá tui kể cô nghe, đừng cho nó biết nghe cô! Thôi tui địa cho êm!

- Em nghĩ chị cứ nói chuyện với con trai của chị xem sao, dù gì chị cũng nuôi cậu ấy vất vả bao nhiêu năm, không lẽ giờ đối xử với

mẹ không ra gì sao, em tin cậu ấy không đến nổi vậy đâu, cậu ấy không cho chị về đâu!

- Thiệt tình nó cũng thương tui lắm, nhưng sao sống chung tui thấy khó sống quá đi!

- Chị cứ nói thẳng những gút mắc trong lòng chị ra cho cậu ấy biết, em nghĩ cậu ấy sẽ biết cách cư xử mà! Nghe em đi, lựa hôm nào cậu ấy vui vẻ mà nói thì được thôi mà!

- Ủa, tui nghe cô, chứ thiệt lòng tui cũng muốn ở với con, giờ còn ai nữa đâu!

Cả tuần, không thấy nhà đối diện mở cửa, cũng không khoá ngoài, hay bà mẹ buồn quá sinh đau ốm rồi! Chị định chiều về sớm gọi cửa hỏi thăm xem sao.

Vừa về đến cổng chợt nghe gọi:

- Cô ơi, mời cô vào nhà cho con cảm ơn cô!

Ngạc nhiên nhìn cậu hàng xóm, không biết có phải gọi mình hay không thì bà mẹ tươi cười bước ra:

- Con tui nó cảm ơn cô thiệt tình đó!

- À! Nhưng cảm ơn về việc gì?

- Thôi hay cô vào cất xe, má con con qua nhà cô nói chuyện nha cô! Em ơi, ra đóng cửa qua nhà cô nghe em!

Ngạc nhiên quá nhưng chị cũng mở rộng cổng, mời mẹ con bà vào.

- Tụi con rất ân hận, đã xin lỗi má, má con cũng không đòi về quê nữa. Tụi con rất thương má, nhưng công việc căng thẳng quá, phải lo làm, dành dụm để sinh con nữa nên vợ con có những lời nói làm má con buồn! Con cảm ơn cô, nhờ những lời khuyên của cô má con mới nói ra cho tụi con biết, chứ cứ để trong lòng càng về lâu càng phát sinh nhiều mâu thuẫn hơn thì tụi con biết làm sao.

- Có gì đâu! Tôi cũng là mẹ chồng, mẹ vợ nhưng được cái vẫn còn đang đi làm nên tôi rất hiểu, con người cảm thấy khi bắt đầu đi đến gần tuổi già hay tủi thân, tự ái và nhất là hay giận dỗi như trẻ con ấy. Tôi cũng thế mà, nhưng tôi không muốn bị gọi là già đâu nha!

- Ồ! Cô còn trẻ hơn má con nhiều mà!

- Hồng có đâu, má nhỏ tuổi hơn cô ấy đó con!

- Vậy sao? Vậy con phải kêu bằng bác rồi!

- Thôi! Kêu bác già lắm, cứ kêu bằng cô đi cho nó trẻ!

Tiếng cười dần tan vang lên, chị thấy như có một cánh mai đang khoe sắc ngoài hiên■

Nhớ
xuân
quê
ngoại



*Bé về quê ngoại đón Xuân
Sân vườn nhà cũ vui mừng nở hoa
Mai vàng năm cánh kiêu sa
Bông giấy tím hồng tay vịn làm duyên !
Nhưng trên gương mặt bé hiền
Ưu tư trong mắt tuổi tiên nghĩ gì ?
Bé mơ mai sẽ cùng đi...
Chợ Tết với Ngoại, thích gì bé ơi ...?*

*Tết nay bé lớn thêm rồi
Nhớ Xuân quê ngoại một trời yêu thương.
Bé nói một câu bình thường :
“Con muốn Bà Ngoại ở luôn với mình”
Cảm động giây phút lặng thinh
Báo: “Ngoại già rồi không muốn đi xa.”
Lệ lòng tuôn giọt thiết tha
“Má ơi, xin Má đừng già theo Xuân!
Để chân con bước ngập ngừng...
Kề bên gối Mẹ như Xuân năm nào. “*

Xuân Tân Mão 2011.

■ TTBH.

Xuân trong tôi

*Tôi muốn quên nhưng mùa xuân đang tới
Xuân vui tươi nhẹ nhàng đến bên đời
Xuân rạng ngời như lúa tuổi hai mươi
Xuân hóm hỉnh cười hồn nhiên trong nắng*

*Xuân nào biết lòng tôi luôn trống vắng
Bao lần xuân là mấy độ mong chờ
Người vẫn còn trong những giấc mơ xa
Dù tình đã phai mờ theo năm tháng*

*Người còn đó hay thuyền sang bến khác
Riêng tôi còn thơ thẩn dưới chân mây
Tôi vẫn yêu và vẫn cứ mê say
Như làn khói bay theo dòng hư ảo*

*Ô mùa xuân tôi đã làm sao thế?!
Sao để buồn ngăn lối bước xuân qua
Xuân là hương là cả một rừng hoa
Xuân không thể vì tôi mà kém sắc*

*Xuân hãy đi mang niềm tin gieo rắc
Mang thương yêu hạnh phúc đến cho đời
Xuân về rộn rã khắp nơi nơi
Riêng tôi lặng lẽ một phương trời.....*

■ Kim Dung (K9)



Lời chúc xuân

■ Thanh Nhàn (K.2)

*Xuân đến đem vui khắp mọi nhà
Mừng Xuân tao ngộ khúc hoan ca
Khứ niên Tài Lộc đa phước đức
Tân Xuân phú quý hữu Bách gia
Chúc cho nội quyến nhiều thanh vượng
Phước thê Đông hải, mãi trường sa
Thọ Phu Nam Sơn ví bách lão
Lộc tấn nhứt gia , tử thuận hòa.
Cầu thiên Phụ Mẫu Khương ninh thọ
Xuân tân tấn tước, khứ niên gia*





Trường xưa... nay...

*Luyến nhớ trường xưa vẫn đậm đà
 Mong ngày gặp lại... dấu phương xa!
 Hành lang in dấu hài son trẻ...
 Lớp học còn lưu dáng ngọc nga.
 Trò giữ chân tình ... hằng thăm thiết
 Thầy luôn hoài niệm... dấu phôi pha...!
 Diễn đàn gắn kết bao người lại...
 Vạn vạn "e-mails"... lòng thiết tha!*

■ K Hường (K4).



Những ngày xưa đó

■ Thanh Nhân (K.2)

*Bước chân tôi lang thang
Dưới hàng cây điệp vàng
Trên con đường đất đỏ
Nhớ những ngày xưa đó
Chúng mình về
Đi bộ cùng nhau
Chuyện trò xôn xao
Chờ xe vào đưa đón
Hàng cây xưa
Giờ tàn như không ngọn
Cũng như chúng mình
Giây phút bên nhau
Như không trọn
Tâm sự dài khi xa cách quá lâu.*

Trở về mái nhà xưa

■ Lê Thị Châu (K2)

*Lần giở lại từng trang kỷ niệm
Kỷ niệm học trò, những kỷ niệm khó phai
Sống dưới mái trường bảy năm đèn sách
Học thật nhiều mà chơi cũng chẳng thôi
Vui vẻ lắm mà cũng nhiều buồn bã,
Nhất là ba tháng hè oi ả vội qua mau ...*

Ngày đó mình là một học sinh gầy, nhỏ, nhút nhát, yếu đuối, học tập tương đối không dở, thầy thương, bạn mến, mình không nổi trội trong lớp, các bạn gái thương quý mình, vui vẻ, thân thiện. Các bạn trai cũng thế, không ai ghét mình và cũng chẳng ai để ý đến mình! Giờ sau hơn 40 năm xa cách, gặp lại, nhiều bạn còn không nhớ tên mình là gì, mình cũng vậy, nhớ thương lắm, nhưng còn nhiều bạn mình vẫn không nhớ được tên!... Kỳ vậy, thật là khó hiểu? ... Vì lâu quá rồi mà ... thời gian, hoàn cảnh làm thay đổi diện mạo nhiều bạn bè... mình cũng thế, không nhận ra nhau cũng là phải thôi! ...

Chỉ có thầy cô, nhìn hình ảnh hoặc ngoài đời mình không thể nào quên được!...

Kìa là thầy Trai, thầy Đức, thầy Dưỡng, cô Chi, cô Lan, thầy Thụy, thầy Võ Phá, thầy Đình, thầy Bào, cô Khanh, thầy Chung, thầy Tâm, thầy Tuấn... mình đã gặp các thầy cô vào ngày 20-11 mỗi năm... Mới đây thầy Đăng về mình cũng nhận ra thầy từ xa, mình thật giỏi đó!... Nhưng không phải... Có lẽ mình đã nhớ các thầy từ lúc vào ĐĐ THPT (3-2010)... Mình đã đọc bài thơ Xuân ly hương trên ĐĐ. Vì xúc động quá mình đã viết thư thăm thầy, không biết thầy có nhận được không? Giờ thầy về chúng

mình mừng vui quá chừng, cảm giác của mình vẫn còn trẻ con như ngày xưa. Với thầy mình vẫn là cô học trò bé nhỏ, nhút nhát lén nhìn thầy mỗi lần lên văn phòng, thầy nghiêm trang ngồi uống trà... Giờ thầy về lại bên ấy rồi, mình mong thầy lúc nào cũng luôn được mạnh khoẻ, vui tươi mãi như ngày hôm nay... Ngày xưa thầy đẹp người, vui vẻ nhưng uy nghiêm, giờ già thầy đẹp lão, người tao nhã, khoan thai, cốt cách thanh lịch, khiến ai nấy đều kính trọng và yêu thương thầy...

Kể về thầy cô, mình nhớ hết từng giọng nói của các cô thầy.

Trước tiên là thầy Cơ, người cao to, cương nghị, thầy nói giọng Bắc, sau thầy Kiệt thì thầy Cơ làm hiệu trưởng, thầy có một người con học THPT là Ngô Tương Đại, các bạn có ai nhớ anh ấy không?

Thầy Minh đáng oai dũng lại hiền, dạy toán có một năm thầy phải nhập ngũ, mình và các bạn có một lần đến thăm thầy ở trường SQTB Thủ Đức, bị thầy cô cho leo cây, nên chúng mình bị một phen què quá đấy!...

Thầy Dương dạy toán, dạy văn, khi chưa có thầy Kim, thầy Dương của chúng mình kiêm luôn dạy nhạc nữa, chẳng biết có ai nhớ?

Thầy Đức dạy văn, thầy thương

yêu và quý học trò như bạn bè nên đứa nào cũng gần gũi và thân thiện với thầy, nhất là nữ sinh chúng mình... Ngoài giờ học, thầy hay kể chuyện, như Truyện cổ nước Nam của Huỳnh Tịnh Của, nhiều chuyện thầy kể rất hay và có duyên làm học trò cười ngặt nghẽo, quên cả mệt nhọc khi phải ngồi dưới mái tôn nóng quá trời!

Thầy Trai của chúng em, người thầy kính mến, nhưng lại gần gũi và thâm tình, lúc nào thầy cũng nói câu: “Các em hiểu không?... Phải không ạ!... Thế thì sao?” Thầy giảng bài lúc nào cũng đối theo học sinh, xem các em có hiểu chưa, đứa nào mà mặt cứ ngẩn tò te thì thầy chưa ngừng giảng đâu!... Thầy là thế, vì vậy năm Đệ Nhất của chúng em thầy mới dạy môn Triết học, nhưng mà thầy ơi, học trò thầy giờ chỉ còn nhớ mỗi phương pháp Tam đoạn luận thôi ạ! “Thầy là một người thầy đáng yêu, chúng em là học trò của thầy nên tất cả chúng em đều đáng yêu hết đó thầy ơi!”

Thầy Huân, bậc lão thành, thầy dạy văn nhưng rất nghiêm khắc, giờ thầy là học sinh không bao giờ ồn ào hét, những bài kim văn và cổ văn, chúng em đều phải thuộc lòng hết, nhờ thế giờ nhiều bài có giá trị vẫn được chúng em trân trọng bảo tồn. Đối với thầy chúng

em một lòng yêu thương và kính trọng... Thầy đã ra đi, nhưng kiên thúc mà thầy dạy cho chúng em đã đâm chồi nảy lộc thầy ạ!

Thầy Vũ Ngô Hoàng, cả trường không ai là không thích môn của thầy, những bài hát, những trò chơi, những giờ sinh hoạt vui nhộn, lần cắm trại toàn trường năm Đệ Tam, cả đội của em chắc chẳng có ai quên...em còn nhớ một bài hát thầy đã dạy, mà sau này lúc nào em cũng thường hát, nhất là thời gian cực khổ ở quê những năm 75-89, nhiều lần ru con ngủ tức cảnh sinh tình, nhớ thầy, nhớ bạn em vẫn luôn hát:

"Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi

Phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới

Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau, nghi ngờ nhau

Khích bác nhau cho cay cho sâu cho thật đau

Không phải là lúc ta ngồi mà cãi sưng

Không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai bắt đầu?

Thế giới ngày nay không còn ma quái, thần tượng tàn rồi, còn anh với tôi,

Chúng ta đi tới bằng cái tầm thường thôi!

Làm việc đi không lo khen chê, làm việc đi hãy say và mê,

Cứ bắt tay gan lì chúng ta giải quyết.

Mình chậm chân đi sau người ta, còn ngồi đây nghĩ lo vắn vơ!

Thắc mắc ngại ngần đến lúc nào mới làm xong?...

Và còn nhiều bài hát sinh hoạt mà em không thể viết hết ra ở đây. Thầy ơi, những giờ học của thầy là những giờ mà học sinh cảm thấy thoải mái vô cùng, xin chân thành cảm ơn thầy.

Thầy Bào, cô Khanh, em rất ấn tượng về thầy cô, vì là một cặp đôi lý tưởng, học giờ cô thầy, học trò chúng em nhiều mơ mộng, hy vọng bạn đời của mình sau này cũng sẽ là thầy giáo, nhưng mà ồ, không! Em không đạt được ước mơ của mình vì không gặp được người nào cùng nghề cả!... Gần đây em gặp được thầy cô trên ĐD THPT, thật hạnh phúc khi thấy thầy cô mình vượt không gian và thời gian, vì hai người trẻ quá so với tuổi, mình thầm khâm phục cô Khanh đã giữ mãi được nét trẻ trung như ngày xưa, cô đẹp lắm cô ơi!

Thầy Thụy, hiền và hết lòng với học trò của mình, môn của thầy thật ra em rất thích, giờ của thầy bao giờ em cũng được điểm cao, nhưng thầy ơi, nếu bây giờ thầy biết được em đã không còn vốn liếng gì, chắc là thầy buồn lắm, số cả thầy ạ!...em đã cố hết sức, nhưng hoàn

cánh ngiệt ngã, dòng đời bèo dạt mây trôi, nên em buông xuôi hết tất cả, vả lại nhiều lần bệnh thập tử nhất sinh làm em quên hết vốn thầy đã ban tặng. Thành thật xin lỗi thầy nha thầy!...

Cô Ngọc Dung, cô giáo rất đẹp của chúng em, hơn 40 năm qua, bao biến đổi thăng trầm của cuộc sống, nhưng trong tâm trí em, hình bóng cô vẫn có một góc riêng, cô vẫn luôn là thần tượng mà em tôn thờ, những lời dạy của cô lúc nào cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng, giờ đây mỗi lần dạy các cháu gái, em vẫn đem những bài dạy của cô ra để thực hành, lúc nào em cũng đem mình ra làm tấm gương soi cho con cháu, từ cách sống cho tới đạo làm người, phong cách đi đứng, nằm ngồi phải giữ cho kín đáo, nề nếp... Thật tuyệt vời cô giáo của chúng em!...

Nói chung các thầy cô ở mái trường Trung học Thủ Đức mến yêu, ở đây thật sự là một tổ ấm, nơi sống lý tưởng giữa tình thầy trò và học sinh cũng như cha mẹ và các con của mình. Các bạn em cũng đã ca ngợi rất nhiều về thầy Vũ Ôn Đình, thầy Nguyễn Trang Quốc, thầy Lê Hà Quảng Lan, cô Hoàng thị Phương Thảo, cô Lê Uyển Dung, cô Nguyễn Thu Hồng, thầy Lê Đức Phụng... nhiều và nhiều lắm những kỷ niệm đáng nhớ của

tình thầy trò, thật cao đẹp và đáng kính, đáng trân trọng.

Kể về các bạn thì trong lớp rất đông, cả 40 – 50 bạn, từ Đệ Thất đến Đệ Nhất, suốt 7 năm, có những bạn thì học nửa chừng lại nghỉ luôn, nhất là năm Mậu Thân 1968, nhiều bạn đã chia tay sách vở bạn bè vì hoàn cảnh chiến tranh, chuyển trường, còn có bạn cưới chồng hoặc đi lính... có bạn từ trường khác chuyển đến, cũng có những bạn học chung suốt từ những năm tiểu học lên trung học như Minh Phượng, Phùng thị Tốt, Kim Duyên, Ngọc Thu, Nguyệt Thu, Đỗ thị Danh, Dương Thanh Nga, Phạm Bích Lan, Nguyễn thị Hoà... cũng có những bạn học chung cả đại học luôn như Bích Liên, Lê thị Lịch, giờ nhắc đến mình như tấm gương xuyên suốt, nhớ hết, nhớ hết cả ...Nhớ các bạn học khác lớp nhưng đi chung đường, vui ơi là vui, và cũng có bạn ở khỏi trên ở lại lớp nên học chung với mình, giờ chỉ kể một số điển hình, chứ không thể kể hết được: ngồi chung bàn, chung dãy, chung xóm nhà ngói, chung xóm nhà lá, học chung lớp luyện thi. Như lần đi picnic Lái Thiêu, Bình Dương cùng thầy Hồ Vạn Chung, một kỷ niệm đáng nhớ... Các bạn dù thân nhiều, thân ít cũng đều là bạn mình, nay có người tóc đã bạc phơ,

có người mới điểm sương, có người
răng đã rụng hết. Trong bảy năm
trời gần bó biết bao nhiêu là tình
thương mến thương... giờ gặp lại
trên ĐĐ THTĐ, bạn cùng khối, bạn
khác khối, đàn anh chị, bạn đàn
em, đàn con cháu... Đầu tiên phải
kể bạn chung lớp, chung khối: Trần
thị Tấn, Trần thị Minh Phượng,
Trần Mỹ Lệ, Trần Hoàng Nga, Trần
Thanh Nguyên, Trần thị Kiên, Trần
thị Hoa, Trần thị Kim Huê, Võ Ngọc
Hằng, Võ Ngọc Bích, Võ Ngọc
Ảnh, Võ thị Ánh Nguyệt, Võ Quốc
Hùng, Dương Thanh Nga, Nguyễn
Huỳnh Dung, Nguyễn Xuân Chiến,
Nguyễn thị Ánh Nga, Nguyễn thị
Hòa A, Nguyễn thị Hoà B, Nguyễn
Bích Nguyệt, Nguyễn thị Xuân Mai,
Phạm thị Kim Duyên, Phạm thị
Mỹ Duyên, Nguyễn thị Long Hoa,
Nguyễn Huỳnh Mai, Huỳnh Đắc
Báu, Phạm Bích Lan, Lê thị Hoài,
Trịnh thị Hạnh, Trịnh thị Hằng,
Nguyễn Minh An, Nguyễn Quốc
Việt, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn
văn Trương, Trương Minh Tâm,
Phan Ngọc Thạch, Nguyễn Tiến
Long, Trương Minh Mẫn, Ngô Định
Châu, Lê Tấn Đức, Trương Minh
Hoàng, Phan Nguyệt Thu, Văn Kim
Thanh, Bùi thị Kim Anh, Phạm thị
Thái, Trần thị Thái, Lê Kim Huê,
Lê thị Tô Huê, Lương Ngọc Diệp,
Lương thị Tâm, Lương Quỳnh Qua,
Phạm thị Kim Cúc, Đào Thuý

Quỳnh, Đặng thị Tố Nga, Trần thị
Hồng, Lê văn Tân, Đặng thị Kim
Nguyên, Lữ thị Ngọc Minh, Nguyễn
Hoàng Sơn, Đào Hữu Cẩm, Trần
văn Thúc, Nguyễn thị Giàu, Tăng
thị Thanh Nhàn, Trần Phú Quý,
Nguyễn thị Yên Nguyệt, Hồ thị Ánh
Nguyệt, Đỗ thị Danh, Nguyễn thị
Hồng Hạnh, Phạm thị Kim Ngân,
Hứa Hồ Quyên, Đỗ thị Tố Uyên,
Phùng thị Tốt, Trịnh văn Lập,...
Ngoài ra từ ngày vào ĐĐ mình còn
có thêm một số bạn khối 1 như
anh Mão, anh Chiêu, chị Thái,...
các khoá đàn em như Kim Hường,
Kim Hương, Kim Dung, Phương
Trinh, Bích Hợp, Ngọc Anh, Hồng
Đào, Quốc Tuyên, Nguyễn Hưng,
Lương Minh, Lê Thu, Trước Trong,
Hồng Nhung, và còn nhiều, nhiều
nữa... ĐĐ THTĐ là mái nhà xưa
mà các học sinh từ khắp nơi mong
mỏi... quay về.

Kể về mái nhà xưa em xin kể
về những con đường, những con
đường đưa ta đến trường, đưa ta
về tổ ấm, những con đường nâng
bước chân chim sẻ, đưa những học
sinh từng nhóm, từng lớp, từng ba
người, từng hai người, lang thang
dạo chơi, những giờ ra chơi rủ nhau
đi chọc khỉ, hái hoa, ăn hàng quán,
xem sĩ quan tập quân sự, vào hồ
đất, nếu gặp chó dữ sủa, hay gặp
anh chàng Kawasaki đỏ hù nhát,
bọn mình, mấy đứa con gái ù chạy,

vừa khóc vừa la... nhớ lại sao thấy học sinh bọn mình để thương làm sao a!

Những con đường dẫn đến trường mình, ôi những con đường lá me, lá điệp, bông vàng, bông hồng mang những cái tên thật tuyệt vời, các bạn có cảm nhận giống mình không?... Những con đường xuôi từ đường Nguyễn Du về THPT, những con đường mang tên thật ý nghĩa đầy ấp tình người, tình nhân loại: đường Dân Chủ, đường Bác Ái, đường Công Lý, đường Hoà Bình, đường Đoàn Kết, đường Chân Lý, đường Hữu Nghị, đường Thống Nhất, đường Tự Do, đường Tự Do cặp song song với xa lộ Saigon Biên Hoà... Những con đường cắt ngang cũng dẫn về trường xuất phát từ đường Tự Do, mang tên những vĩ nhân Việt Nam và thế giới có giá trị đạo đức lớn: đường Nguyễn Khuyến, đường Lê Quý Đôn, đường Hồng Đức, đường Enstein, đường Khổng Tử, đường Lương Khải Siêu, đường Hàn Thuyên, đường Nguyễn Cư Trinh, đường Phan Kế Bính.

Các bạn thấy không? Trường THPT của chúng ta, một ngôi trường nhỏ, nhưng có nền tảng văn hoá sâu sắc, chung quanh trường mình, những con đường rợp lá me bay, cũng những con đường đã nói lên ý nghĩa bền vững của tình thầy

trò, tình yêu thương giữa những học sinh nhiều thế hệ đã gắn bó với ngôi trường của mình, dù rằng trường cũ, tình xưa, tất cả mỗi tấm lòng thầy cô và những học trò đã phiêu bạt khắp nơi trên trái đất, hoặc mọi miền tổ quốc, hoặc đã có những thầy cô vì tuổi già sức yếu, hoặc một vài cựu học sinh đã vắn số ra đi... nhưng tất cả đều hướng về Thủ Đức, đều hướng về ngôi trường THPT thân yêu... vạn con người, vạn tấm lòng đều trở về mái nhà xưa, mái nhà Trung học Thủ Đức, Hoàng Đạo, Nguyễn Hữu Huân...

L.T.C.



Ơn Thầy

■ Vũ Thị Chinh (K4)

Kính tặng các Thầy, Cô của chúng em.

*Một viên phấn trắng,
Miệt mài trên bảng
Bốn mươi gương mặt trẻ thơ
Xinh tươi như tranh vẽ
Nhưng ánh mắt tròn xoe, tinh nghịch và biết nói
Nhìn Thầy khe khẽ hỏi
Thầy có gọi em không?*

*Tay Thầy đó, tài tình như có phép
Viên phấn cứ lăn, lăn mãi
Để rồi
Bao nhiêu cánh núi non hùng vĩ
Biển xanh xanh sóng vỗ ngoài khơi
Những con thuyền xa tí chân trời
Nhìn như một chấm đen di động.*

*Lời Thầy giảng
Nhẹ nhàng như hơi thở
“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con!”*

*Trò ngồi đó đăm chiêu suy nghĩ
Nhờ có Thầy mới hiểu ơn Cha*

*Mẹ mang con chín tháng mười ngày
Đau đón sinh con và nuôi dạy !*

Lời Thầy

*Dịu dàng, truyền cảm
Dạy học trò như Mẹ khuyên con
Lũ trò nhỏ say sưa bên trang giấy
Nắn nét từng dòng chữ nghiêng nghiêng*

*Thầy em đó, một đời lặng lẽ
Nhìn học trò lớp lớp đến, rồi đi*

Và

*Khi chúng em trở lại
Mái tóc Thầy nay đã bạc phơ !
Bạc vì thời gian, bạc vì bụi phấn
Ánh mắt Thầy vẫn ấm áp như xưa
Lũ học trò quây quần bên Thầy giáo
Vẫn vòng tay cung kính “Chào Thầy”
Suốt đời chúng em là trò nhỏ
Của một thời Thầy dạy A. B.*

*Thầy ơi, nguyện suốt đời Thầy nhé!
Công ơn này sánh tận bằng non.*

V.T.C.

Cảm xúc

■ Nguyễn Thị Ánh Tuyết (K9)

Viết những dòng cảm xúc này gởi đến ban biên tập Đặc San Báo Xuân Trung Học Thủ Đức trong không khí ngày lễ 20/11 vẫn còn vương vấn, lòng tôi vẫn vẹn nguyên những kỷ ức tuyệt đẹp về những kỷ niệm ngày hai buổi đi về dưới mái trường THPT thân yêu cùng những khuôn mặt, vóc dáng Thầy Cô, bạn bè ... Xin cho tôi được lưu giữ tất cả vào một góc riêng của tâm hồn để mà trân trọng, thương yêu trong suốt cuộc đời này.

Nhóm cựu học sinh chúng tôi thuộc khóa 9, là một trong những khóa đã hân hạnh học tại trường với đầy đủ 3 tên gọi: THPT, Hoàng Đạo, Nguyễn Hữu Huân, nên với tên gọi nào thì khóa 9 cũng đã được học qua. Từ năm 1998, khởi đầu từ giấc chiêm bao của bạn Xuân



Lan, bạn đã gặp thầy Trương Văn Đây tươi cười đứng trên bục giảng với lớp, thế là chúng tôi lần đầu liên lạc được khoảng hơn 10 người rồi bắt đầu tổ chức họp bạn và qui định đã thành thông lệ suốt 12 năm qua: Chúng tôi lấy ngày chủ nhật trước ngày 20/11 hàng năm để tổ chức họp lớp, giờ đây qui tụ hơn 50 bạn khóa 9 và ba năm đầu tiên chúng tôi mời thầy Đây tham dự, nhưng kể từ ngày thầy ra đi, chúng tôi đã cố tìm kiếm, liên lạc và mời được: Thầy Phá – Cô Thu, Thầy Đức – Cô Lan, Thầy Hải, Thầy Hiền Tâm, Cô Lan Anh tham dự. Trong không khí ngày lễ 20/11 với những thầy cô cũ, bạn xưa, chúng tôi thỏa mãn nhắc lại những kỷ niệm đã từng có với nhau của một thời trung học, cái thuở mà thầy cô vẫn còn trẻ, tóc còn xanh, với những kiến thức sư phạm tràn đầy ngày ngày truyền dạy cho bọn học

trò “teen” chúng tôi; còn chúng tôi chỉ là những cô cậu học trò bé nhỏ, ngây thơ đang hằng ngày trang bị kiến thức để bước vào đời. Chúng tôi chuyền tay nhau những bức hình đen trắng còn hi hữu lưu giữ được với khuôn mặt còn thơ ngây non choẹt và 12 quyển Album được chụp cùng quý thầy cô, bạn hữu suốt từ năm 1998 đến nay. Thầy cô tóc xanh giờ đã bạc, bọn học trò chúng tôi vầng trán đã xuất hiện nếp nhăn cùng những dấu chân chim nơi khóe mắt. Chúng tôi giật mình nhận ra, bọn mình ngày đó đây sao!!! Thời gian vẫn mỗi ngày trôi đi khắc nghiệt như một định luật của tạo hóa, đất trời. Giờ đây chúng tôi chỉ còn lại tấm lòng tôn sư trọng đạo và tình bạn tuyệt đẹp dưới mái trường xưa là những gì duy nhất còn sót lại: Bất biến theo thời gian và vĩnh viễn tồn tại dù mái trường xưa giờ đây đã có quá nhiều thay đổi.

Năm nào chúng tôi cũng đến nhà riêng để viếng thầy. Đây, gửi đến vong linh thầy những đóa hoa cúc trắng trong làn hương khói nhẹ, tôi thầm khấn nguyện mong thầy yên nghỉ và sớm siêu thoát!!!

Năm nay, tôi lại là 1 học sinh khóa 9 duy nhất cùng chị Bích Liên, chị Liên Minh được Thầy Phá – Cô Thu mời tham dự buổi họp

mặt cựu giáo chức THPT tại nhà Thầy Cô ngày 28/11/2010. Thật là hân hạnh và lòng tôi thì tràn đầy xúc cảm khi được gặp lại các giáo sư cũ. Làm sao có thể nói cho hết cảm giác, tâm tình tôi lúc đó. Với cá nhân tôi, buổi họp mặt như một lễ hội quý báu đáng trân trọng mà tôi được hân hạnh có mặt, chứng kiến và cảm nhận. Có lẽ cái không gian thoáng đãng của một căn nhà nhỏ với cỏ xanh, gió mát xung quanh đã làm cho mười mấy thầy trò chúng tôi như quên đi cái tuổi của mình mà hòa vào kỷ ức với đầy rẫy kỷ niệm ngày nào. Thầy Phá đã riêng tặng khóa 9 chúng tôi những quyển sách “Tôi Học Làm Thầy”. Quà tặng như một kỷ vật vô giá với cá nhân tôi, nhiều đoạn thầy diễn đạt quá hay tư tưởng: Đã làm thầy đứng trên bục giảng bao nhiêu năm mà thầy “vẫn phải học”, khiến tôi “nổi da gà”.

Chúng tôi lặng người trước lời thơ buồn da diết thấm đậm nỗi lòng người Việt ly hương của Thầy Trần Quang Tuấn:

“Lưu lạc xứ người! tôi tìm quê hương. Như cá tìm nước, như hoa hướng dương tìm ánh mặt trời! Như chiếc lá rơi mong tìm về cội. Như dòng nước trôi mong trở lại nguồn”.

“Trăng tha phương sao quá hững hờ? Hững hờ như tình người đất khách...”

*“Có những chiều nhìn hải âu đất khách
Tôi băng khuông chợt nhớ cánh cò”...
“Anh có nghe trên cành côi liễu rữ
Con oanh vàng sầu hót khúc tương tư
Có nghe biển gọi thuyền về bến cũ?
Cho sóng xưa thôi trăn trở mạn bờ.”...*

(Xin phép Thầy Tuấn - một trụ cột thi văn của ĐĐ THTĐ - cho phép em được trích dẫn mấy vần thơ trên như một quà tặng thiêng liêng gửi đến vong linh Cô Hiệp - người bạn đời tuyệt vời của Thầy - như thay cho lời cảm ơn của đám học trò nhỏ ngày nào, vì nhờ có Cô mà những dòng thơ của Thầy đã trở nên quá tuyệt).

Cùng với các Giáo Sư đáng kính của mình, 3 cựu học sinh chúng tôi đã chúc sức khỏe và những gì tốt đẹp nhất sẽ đến với quý Thầy Cô và chúng tôi đã cất lên bài hát “Au revoir” thay cho lời tạm biệt quá đỗi thân thương, nghẹn ngào.

Để lại những phút giây ngoài vợ, ngoài chồng, ngoài con cái và những lo toan thường ngày của cuộc sống, chỉ có trong không khí của những cuộc họp này, chúng tôi mới được trở về với những xúc cảm của những mối tình vụng dại, thơ ngây dưới mái trường THTĐ ngày xưa, thưở mà chúng tôi bắt chước những hình phạt của Thầy Phụng Giám Thị, leo lên hải cho hết những cành phượng đỏ để tặng

nhau rồi ép vào quyển vở mà dán vào lưu bút cho nhau. Dùng hoa phượng thay cho ý tứ mà tập làm thơ tình, chép vào những tờ giấy pelure mong mỏng, rồi vào lớp sớm đặt vào học bàn của nhau thay cho lời tỏ tình vụng dại của tuổi học trò... Có cặp cũng được ông tơ, bà nguyệt “thương tình tác hợp” cùng nhau sánh bước trên đường đời. Còn đa số học trò chúng tôi đều phải chia tay để thỉnh thoảng vô tình gặp lại chỉ biết nhìn nhau mà đau đầu một nỗi buồn. Nhiều bạn đã mang nặng trong lòng một chuyện tình buồn vì phải cách xa nhau hơn nửa vòng quả đất, như đan dệt cho những vần thơ ngày nào một qui luật “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở” trở nên bất hủ.

Chúng tôi trở về và chết lặng trong không gian tuyệt vời đó để mà nhớ, mà thương một vùng trời ký ức tuyệt đẹp, nơi đó luôn đọng đầy, ấp ủ những kỷ niệm dấu yêu của một thời áo trắng mà chỉ có chúng tôi mới hiểu và cảm nhận hết những đồng cảm trong lời một bài nhạc, khi một ai đó đã “mang bụi đỏ đi rồi”...

*Riêng tặng các bạn khóa 9, quý
Thầy Cô và các cựu học sinh
THTĐ, Hoàng Đạo,
Nguyễn Hữu Huân thân yêu của tôi*
■ N.T.A.T.

NGÔN NGỮ VIỆT NAM

trong sự rủi may của lịch sử

■ Võ Phá

Trong cái rủi thường có cái may và ngược lại. Bởi thế mới có câu: Họa trung phúc ẩn, phúc trung họa ẩn 禍中福隱 福中禍隱 (Phúc ẩn trong họa, họa ẩn trong phúc) Chư ơng 58 sách Đạo đức kinh của Lão tử cũng có câu: Họa hề phúc chi sở ỷ, Phúc hề họa chi sở phục 禍兮福之所倚 福兮禍之所伏 (Họa là chỗ dựa của phúc, Phúc là chỗ nấp của họa).

Ở cuộc đời, có muôn vạn sự kiện chứng thực điều trên. Trong phạm vi bài này, tôi chỉ trình bày sự may rủi của ngôn ngữ Việt Nam trong dòng lịch sử của Tổ quốc mình mà thôi.

*

Lần rủi may thứ nhất.

Kể từ năm 111 trước Công nguyên, nước mình bị Tàu đô hộ ba lần, tổng cộng đến khoảng 1000 năm. Trong lần thứ ba, nhà Tùy và nhà Đường của Tàu gọi nước ta là

An nam Đô hộ phủ. Quan lại Tàu toàn là một bọn hung ác, áp dụng chính sách cực kỳ tàn bạo để cai trị dân mình. Trong nỗi đau khổ cùng cực, dân mình cũng có cái may là tiếng Hán được các quan cai trị đưa sang dạy, làm cho người mình cùng lúc có hai thứ tiếng. Thứ nhất là tiếng thuần túy của người An nam dùng để giao tiếp hàng ngày, chỉ có khẩu ngữ mà chưa có văn tự. Thứ hai là tiếng Hán có văn tự dùng hoàng, về sau được các triều đình dùng viết các chiếu chỉ, các sắc tấu, sổ văn, các sự kiện quan trọng, mở các khoa thi để chọn người tài. Kể từ đó chúng ta mới có lịch sử thành văn đáng tin cậy. Trước đó, lịch sử của chúng ta chỉ là những sự kiện do dân gian truyền khẩu với nhiều sai lệch hoặc dựa vào các văn kiện của Tàu với tính chất chủ quan và huênh hoang của kẻ thống trị.

Dần dần, những nhà trí thức Việt Nam qua các thời đại đã đưa

một số từ Hán ngữ vào ngôn ngữ chính thức của Việt nam, biến thành những từ Hán Việt, làm giàu một cách hết sức hữu hiệu nền ngôn ngữ của dân tộc mình. Cho đến nay, những từ Hán Việt chiếm đến khoảng 50% trong ngôn ngữ Việt Nam . Đối với các tác phẩm thi văn và các văn kiện chính thức (trước 1975, miền Nam gọi là văn chương bác học), tiếng Hán Việt có thể chiếm đến 60% hay hơn nữa. Không những nó làm cho các văn bản thêm chính xác, súc tích mà còn đem lại nét mỹ miều và sang trọng cho thi văn Việt Nam nữa.

*

Lần rui may thứ hai

Năm Canh Thìn (1400), Hồ Quý Ly đoạt ngôi nhà Trần, lập nên triều Hồ. Bốn năm sau, một hậu duệ của nhà Trần là Trần Thiêm Bình sang Tàu cầu cứu. Vua nhà Minh có cố, sai Trương Phụ đem quân sang đánh nhà Hồ. Cha con Hồ Quý Ly bị bắt đưa sang Tàu và nước ta bị Bắc thuộc một lần nữa.

Bắc thuộc lần này chỉ kéo dài 13 năm nhưng nỗi khổ của dân mình cao ngút trời mây. Trương Phụ là một tên giặc cực kỳ tàn ác. Ngay trong lúc đánh nhau với quân ta, Trương Phụ đã từng giết rất nhiều người dân vô tội, chặt

thây thành núi, rút ruột người treo lên cành cây, nấu thịt người để lấy dầu mỡ, vân vân (Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim). Sau khi thiết lập nền đô hộ, Trương Phụ có chủ trương rõ rệt đồng hóa dân mình với người Tàu. Một mặt, hấn cho bắt nhiều đàn bà và con gái Việt Nam về Tàu để mưu toan đồng hóa về huyết thống. Mặt khác, hấn bắt dân mình phải ăn mặc theo Tàu, lập ra đền miếu để thờ cúng theo Tàu. Ghê gớm hơn nữa là hấn cho lệnh phá bỏ các di tích của tổ tiên Việt Nam , cho lệnh thu nhặt đem về Tàu tất cả sách vở của ông cha mình để lại, và đưa các sách Tàu như Tứ thư, Ngũ kinh sang để dạy dân mình học.

Theo Phan Huy Chú, số sách Việt Nam bị thu mất có đến hàng trăm quyển, về sau không còn tìm thấy nữa. Đó là những sách của các vua Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Trần Anh Tông, Trần Minh Tông, Trần Dụ Tông, Trần Nghệ Tông, của các ông Trần Hưng Đạo, Chu văn Trinh, Trần Quang Khải, Trần Nguyên Đán, Lê Văn Hưu, Nguyễn Phi Khanh, Hàn Thuyên, cùng nhiều tác giả khác nữa.

Tội ác của quân Tàu, không bút mực nào tả xiết. Trong lần bị trị này, sự hoạn nạn của dân mình

quá lớn nhưng cũng có cái may, nếu có thể gọi là may, đó là dân mình, sau nhiều năm chia rẽ giữa Trần và Hồ, nay biết đoàn kết lại, một lòng theo vị anh hùng áo vải đất Lam Sơn, chịu đựng 10 năm kháng chiến gian khổ, sau cùng lấy lại nền tự chủ cho Tổ quốc.

Nền văn học của nước nhà cũng có được một chút may mắn là do ý muốn tự chủ về văn tự riêng, giới sĩ phu chú ý phát triển chữ Nôm để có thể diễn tả mọi tư duy với ngôn ngữ bình dân của chúng ta.

Thực ra, từ gần 2 thế kỷ trước, nhà bác học Hàn Thuyên (1229 - ?) đã dựa vào chữ Hán để tạo ra chữ Nôm, nhưng đến đời nhà Lê trở đi, chữ Nôm mới thực sự phát triển mạnh và các tác phẩm chữ Nôm mới thực sự tạo nên kho tàng cực kỳ quý báu cho nền văn học Việt Nam. Nhờ đó, ngày nay chúng ta mới được thưởng thức những áng văn tuyệt tác của các vua Lê, của Nguyễn Trãi và sau này của Nguyễn Bỉnh Khiêm, bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du, Trần Tế Xương, Nguyễn Công Trứ, Hồ Xuân Hương, Đoàn thị Điểm, vân vân và vân vân. Chúng ta hãy cúi đầu thành kính tri ân tiền nhân của chúng ta.

*

Lần rủi may thứ ba.

Ở cuối đời vua Dục Tông, niên hiệu Tự Đức của nhà Nguyễn, nước ta rơi vào vòng đô hộ của người Pháp. Trong khoảng 80 năm bị lệ thuộc, dân mình chịu hoạn nạn với vô vàn đau khổ của kẻ bị mất nước. Tuy nhiên, nền ngôn ngữ và văn học của chúng ta lại được cái may lớn.

Trước hết là công ơn của các giáo sĩ Bồ Đào Nha và giáo sĩ người Pháp Alexandre de Rhodes. Các vị này đã đem mẫu tự Latin vào thay thế cho chữ Nôm và chữ Hán. Chữ Hán rất khó học, nên trong hơn 1000 năm, kể từ khi du nhập vào Việt Nam, chữ này chỉ được sử dụng ở triều đình và trong giới quan lại. Tuyệt đại đa số dân chúng đều là người mù chữ.

Từ khi chữ Nôm được tạo ra, tình trạng mù chữ trong dân chúng cũng không cải thiện được chút nào. Lý do là chữ Nôm còn khó học hơn chữ Hán nữa và phải rành chữ Hán trước mới học được chữ Nôm. Ngoài ra, trải qua mấy trăm năm, kể từ thời ông Hàn Thuyên, chữ Nôm chưa hề được chuẩn hóa một cách chính thức nên gần như mỗi nhà tự bắt chước chữ Hán và tự qui định cách đọc cho mình. Vì vậy, con cháu ở hậu thế đọc sai

hay đọc khác nhau là điều khó tránh khỏi.

Tôi xin nêu một thí dụ cụ thể với 2 câu thơ trong truyện Kiều của Nguyễn Du:

*Thâm nghiêm kín **cổng** cao tường,
Cạn dòng lá thắm, dứt đường
chim xanh.*

Ở lứa tuổi của tôi, ai học ở Sài Gòn cũng đều biết giáo sư Lữ Hồ. Giáo sư bảo rằng đọc kín **cổng** cao tường là sai rồi, dù sách giáo khoa nào cũng viết như thế. Phải đọc kín **cổng** cao tường mới đúng ý tác giả.

Tại sao vậy?

Vì 2 ý câu trước phải phù hợp với 2 ý của câu sau:

Kín **cổng** phải theo với cạn dòng lá thắm (tích Vu Hựu)

Cao tường phải theo với dứt đường chim xanh (tích Hán Vũ Đế)

Như thế, việc đọc chữ Nôm có thể không chính xác chút nào và quan trọng hơn nữa, đó không phải là thứ chữ mà quảng đại quần chúng có thể học và dùng được

Đến thời Pháp thuộc, với mẫu tự Latin, ngôn ngữ và văn học của ta mới có được sự may mắn thực sự và toàn diện. Tất cả các nước

ở Đông nam Á và cả Á châu, Phi châu nữa, hình như không có nước nào được sự may mắn đó.

Kể từ khi Việt Nam có mẫu tự Latin, việc học trở nên hết sức dễ dàng. Chỉ cần học trong 3 tháng là một người mù chữ có thể biết đọc biết viết. Những lớp Bình dân học vụ ban đêm ở những năm 1945 - 46 đã chứng minh điều đó. Hiện nay, nền giáo dục Việt Nam nói chung có nhiều điều đáng chê trách nhưng tỉ lệ người mù chữ chắc chắn rất thấp so với những nước khác. Đó là nhờ mẫu tự Latin trong chữ viết của mình vậy.

Sự dùng mẫu tự Latin trong Việt Ngữ cũng đem đến sự thuận lợi rất lớn trong việc học các sinh ngữ Anh Pháp và các sinh ngữ khác của châu Âu. Quan trọng hơn nữa là kể từ khi kỹ thuật tin học phát triển, chúng ta tiếp thu và sử dụng computer một cách hết sức thuận lợi.

Chưa hết. Người Pháp sang đây bóc lột chúng ta nhưng ngôn ngữ Pháp mà họ mang qua dạy dân thuộc địa học đã cải thiện ngôn ngữ và văn chương Việt Nam rất nhiều. Những người đi tiên phong như Petrus Trương Vĩnh Ký, Nguyễn văn Học, Phạm Quỳnh, Phan Kế Bính, Trần Trọng Kim, vân vân, đã dùng

sự hiểu biết tiếng Pháp của mình làm cho tiếng Việt trở nên sáng sủa, minh bạch, với những quy tắc văn phạm rõ ràng và chính xác.

Về phương diện này, xét trở lại chữ Hán, ta thấy rõ văn tự này có quá nhiều nhược điểm: không có dấu chấm câu để ngắt đoạn, không có chữ hoa để phân biệt danh từ riêng; vì vậy, ông cha ta, nhiều người bỏ công cả mười năm đèn sách vẫn chưa rành được chữ Hán.

Một ưu điểm nữa của tiếng Pháp là từ vựng rất rõ ràng. Tiếng Việt noi theo cũng có từ vựng rõ ràng như thế. Ở tiếng Hán, từ vựng rất lồi thối. Có rất nhiều chữ được dùng với nhiều từ vựng khác nhau. Thí dụ, tiếng đại 大 có thể dùng làm:

- tính từ như
đại nhân 大人 (người lớn)
- động từ như
nhân đại 人大 (người lớn lên)
- trạng từ như
đại hỉ 大喜 (vui lắm)
- danh từ như
chấp đại dĩ tiểu
執大與小 (lấy cái lớn lẫn cái nhỏ).

Sự may mắn trong ngôn ngữ đã

được sử dụng ra sao?

Tựu trung, ngôn ngữ chúng ta được hai sự may mắn do lịch sử mang lại. Thứ nhất là tiếng Hán đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều từ ngữ. Thứ hai là tiếng Pháp đã giúp cho ngôn ngữ của chúng ta trở nên minh bạch trong lời nói và hành văn.

A/ Với sự may mắn thứ nhất,

ông cha chúng ta đã biết tận dụng để làm giàu ngôn ngữ Việt Nam. Hiện nay, chúng ta vẫn tiếp tục khai thác kho tàng tiếng Hán, tạo ra những từ mới để diễn tả các phát minh khoa học hiện đại. Tuy nhiên, gần đây xuất hiện nhiều sự lệch lạc, rất đáng trách.

1/ Người viết, kể cả những người có bằng cấp cao, không chịu học tiếng Hán, mà lại thích dùng tiếng Hán để tỏ ra “ta đây” nên nhiều tiếng được dùng sai nghĩa một cách thực buồn cười. Thí dụ, tôi rất thường nghe nói “huyền thoại Pélé” “huyền thoại Maradona”. Huyền thoại là một câu chuyện không xác thực, như chuyện bà Âu Cơ, chuyện đức Thánh Gióng; thế mà người ta lại đem 2 chữ huyền thoại ra để gọi con người hiện đang có mặt thì không tức cười sao được.

2/ Người viết không thông hiểu

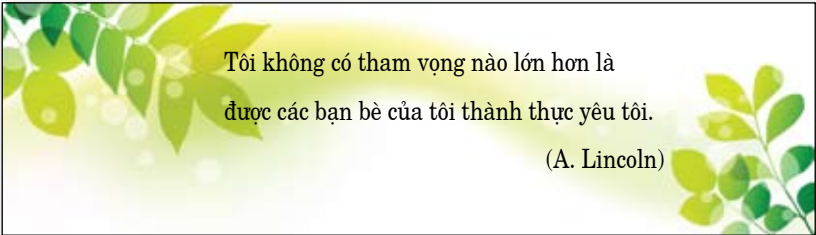
văn phạm tiếng Hán Việt khác với văn phạm tiếng Nôm nên dung từ sai bét. Thí dụ: lớp trưởng, ga trưởng, nhóm trưởng, vàng tặc, tiêu tặc, bê tông hóa, xi măng hóa... Những người có học đảng hoàng nghe mà muốn khóc.

3/ Người ta không hiểu rằng tiếng Hán ở đời Đường mới là nguồn gốc của tiếng Hán Việt còn tiếng Hoa ngày nay là một ngoại ngữ đối với ngôn ngữ Việt Nam. Có người qua bên Tàu học tiếng Hoa, mang một số tiếng về phiên âm rồi cho là tiếng Hán Việt thì sai rồi. Tệ hại hơn nữa là có những tiếng đang dùng đúng nghĩa lại bỏ đi mà thay bằng một từ khác lấy từ tiếng Hoa sang. Thí dụ: trước đây, ta nói: học kém thì ở lại lớp. Nay bỏ nhóm chữ ở lại lớp đúng và dễ hiểu mà thay bằng hai chữ lưu ban 留班. Hiện nay, 班 ở tiếng Hoa là lớp học, nhưng ở đời Đường 班 có nghĩa là ban phát hay lớp lang chứ không phải là lớp học.

B/ Với sự may mắn thứ hai, chỉ trong vòng nửa thế kỷ, ngôn ngữ Việt Nam đạt được tiến bộ rất lớn, tạo nên những tuyệt tác của Tự Lực Văn Đoàn, của Hà Mai Anh, của Thanh Tịnh vân vân, những tuyệt tác đã làm rung động con tim của biết bao thế hệ học sinh trong đó có chúng ta. Tuy nhiên, ngày nay tôi thấy sự may mắn đó đang có biểu hiện thụt lùi, đặc biệt là về vấn đề từ vựng minh bạch. Rất nhiều từ đang được dùng với từ vựng lộn xộn, rất khó chịu. Động từ dùng như danh từ, thí dụ: yêu cầu, lái xe. Danh từ dùng như động từ, thí dụ: đi nghiên cứu sinh, vân vân.

Thôi, ngôn ngữ Việt Nam còn có quá nhiều điều cần bàn bạc để chỉnh đốn, nhưng trong phạm vi cho phép của tập nội san này, tôi không thể nói nhiều hơn ■

V.P.



Tôi không có tham vọng nào lớn hơn là
được các bạn bè của tôi thành thực yêu tôi.

(A. Lincoln)

Hương xưa

*Vườn khuya tĩnh lặng dưới đêm thâu
Huyền ảo trăng lên quá mái đầu.
Khung cửa kính mờ hơi giá rét,
Giấc buồn nửa thực, nửa chiêm bao.*

*Sáng qua người bước giữa sương mai.
Néo cũ tìm đâu được dấu hài
Của những gót hồng thời trẻ dại,
Chỉ còn lưu luyến chút hương phai.*

*Vườn xuân cánh bướm đã xa xôi,
Mộng ước ngày xanh chỉ thể thôi.
Như những hoa đào trong nắng sớm,
Cánh bay theo gió giữa lưng đồi.*



■ Viên Thu
Đà Lạt mùa Noel



絕句

白然過年
 逾欲又歸
 鳥花看是
 碧青春日
 江山今何
 杜甫

Tuyệt Cú

Giang bích điểu du bạch
 Sơn thanh hoa dục nhiên
 Kim xuân khán hựu qua
 Hà nhật thì qui niên?
 Đỗ Phủ

Tuyệt cú

*Sông biếc chim bay trắng,
Núi xanh nở rộ hoa.
Mùa xuân đang sắp hết,
Biết lúc nào về nhà.*

■ Viên Thu

Tuyệt cú

*Trên sông biếc chim bay trắng xóa.
Lưng núi xanh bình nở ngàn hoa.
Mùa xuân lại sắp trôi qua,
Làm sao biết được ngày ta trở về.*

■ Viên Thu

ẢNH TỨ



Ảnh tứ

(NGUYỄN TÁC)

■ Nguyễn Mão (K.1)

五年一睽不重來
古影今天多樂哀
不問花年風雨突
胸中又宴一枝梅

Ngũ niên nhất thiểm bất trùng lai
Cổ ảnh kim thiên đa lạc ai
Bất vấn hoa niên phong vũ đột
Hung trung hựu án nhất chi mai.

*Năm năm chớp mắt mất đi thôi,
Ảnh cũ bây giờ bao khổ vui.
Chẳng kể tuổi xuân mưa gió táp,
Trong lòng tươi tốt một cành mai.*



Họa vận

■ Võ Phá

已見春時不再來
曾嘗甘苦在塵埃
晚年欲看黃花色
只見庭前亂落梅

Hồi tưởng xuân thời bất tái lai,
Tàng thường bi hỉ tại trần ai.
Vãn niên dục khán hoàng hoa sắc,
Chỉ kiến đình tiền loạn lạc mai.

*Nhớ lại mùa xuân qua mất thôi
Trần ai từng nếm những buồn vui.
Về chiều muốn ngắm hoa vàng thắm,
Chỉ thấy trước thềm loạn xác mai.*

*Ngày tháng dần trôi chớp mắt thôi
Người xưa gặp lại bao buồn vui
Thăng trầm một thuở vòn trong mắt
Lấp lánh trên mi tựa ánh mai*

■ Ánh Nga

*Đời người một thoáng áng mây bay
Sinh tử nào ai có định ngày
Vừa mới đầu xanh giờ đã bạc
May mà còn lại... khối tình ai !!!*

■ Hồng Điệp

*Trọn kiếp hồng trần vẫn vậy thôi,
Cam lai khổ tận biết ngày vui?
Gió xuân lại đến ...ai người đợi...
Thoáng mộng nơi nào một cõi mai!*

■ K. Hường

*Trước sân nhớ mãi một cành mai
Xuân Hạ Thu Đông thật chẳng dài
Ngày tàn đêm tới, mùa mùa đến...
Xanh lá chuyển vàng chứ chẳng phai!*

■ Út Hợp

*Đọc thư anh nói về Động, muốn rơi nước mắt,
Thôi thì cứ coi như là, cái thân xác này hao mòn, bệnh hoạn, thì
giã từ để đi đến một nơi khác với một hình hài khác vậy thôi, không
xa lắm, cũng có thể gặp lại nếu có đủ DUYÊN.
Đã biết chuyện gì phải đến sẽ đến, nhưng không thể...
Cố gắng an ủi Vân, và cầu mong tất cả thân tâm đều an lạc.*

■ Hằng Trần (K.4)

Nhớ Thầy

■ TTBH (K10)

*Kỷ Sửu cùng Thầy xông đất vui
Chúc người “trầu mộng tựa trầu cui”
“Chân cứng đá mềm”, mạnh khỏe mãi...
“Xông Đất Một Minh” tôi với tui!*

*Mông Một lì xì, ấy tiền may
Bỏ túi dành đi nhậu mỗi ngày
Cạn thêm chén nữa, thêm chén nữa...
Mừng xuân tình bạn, nghĩa gừng cay.*

*Mông Hai còn Tết, Tết dài dài
Cố ăn thêm chút, ngờ khỏe dai
Ngờ đâu vận rủi nên bội thực
Cả đêm nghe chuột “chít” điếc tai!*

*Mông Ba tỉnh rượu mới xuất hành
Ghé quán cà phê gặp bạn lành
Chia đôi điếu thuốc phà hơi khói...
Nhắc chuyện một thời tuổi xuân xanh.*



*“Trâu mộng trâu cui” Hai lẻ chín
Tương Thầy còn khỏe bỗng thành linh
Hai chín tháng Tám, ngày định mệnh
Thầy về cát bụi, dạ thất kinh.*

*“Xong Đất Một Minh” bài thơ cuối
Họa thơ vui Tết một lần thôi
“Hoa Đào Năm Ngói” Thầy đề tặng
Xem lại lòng em rất bồi hồi.*

*Canh-Dần, Tân-Mão đã hai Xuân
Thơ Thầy im tiếng, mãi mãi ngưng!
Bánh, mứt, đào, mai, trà, rượu, pháo....
Năm mới Thầy ơi ! Tết đón mừng!*

Xuân Tân Mão nhớ Thầy Ba.



Thầy cô Nguyễn Văn Ba

Tình Đồng Môn, Nghĩa Sư Đệ.



■ Ngô Ngọc Khanh

Trong gia đình, con cháu hiểu thảo thuận hoà, thương yêu đùm bọc nhau, thì cha mẹ rất sung sướng. Dưới mái học đường cũng thế, Thầy Cô sẽ rất vui, khi học trò có tinh thần tôn sư trọng đạo và đoàn kết nâng đỡ lẫn nhau.

Tôi đã rất vui khi thực tế đã được chứng kiến và cảm nhận được mối quan hệ tình cảm giữa các Thầy Cô cùng tất cả các cựu học sinh của đại gia đình Trung Học Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân.

Nếu cuộc sống cứ phẳng lặng không có sóng gió xảy ra thì không ai có thể hiểu được đầy đủ ý nghĩa sâu xa của “tình đồng môn, nghĩa sư đệ” giữa các Thầy Cô và các cựu

học sinh trong một mái trường dưới 3 tên gọi khác nhau đó.

Nhạc sĩ Vũ Thành An, trong bản nhạc “Đời Đá Vàng” đã viết:

*Có một lần mắt mát mới thương
người đơn độc*

*Có oằn mình đòn đau mới hiểu
đời đá vàng...*

Tôi rất tâm đắc với ý nghĩa nội dung của những lời ca trong bản nhạc này.

Sự ra đi vĩnh viễn của Thầy Nguyễn Văn Ba đã cho thấy những mối tình cảm thủy chung và tinh thần tôn sư trọng đạo của các em cựu học sinh Trung Học Thủ Đức. Cảm động nhất là hình ảnh một số các em Nguyễn Hưng, Hằng Trần, Nguyễn Mão, Hồng Nhung,

Thục Oanh, Danh Đỗ, Bích Lan... từ hai miền Nam, Bắc California đã không ngại đường xa và bỏ bớt thời gian, công việc để đến thăm Thầy bệnh và khi gia đình Thầy Ba thông báo tin không vui của Bác Sĩ về bệnh tình của Thầy Ba, một số em đã túc trực bên giường bệnh của Thầy Ba trong những giây phút cuối để cùng với gia đình cầu nguyện cho Thầy được siêu sinh tịnh độ. Đẹp và cao quý thay tình cảm của các học trò đối với Thầy cũ, Trường xưa!

Không ngòi bút nào có thể tả được hết tinh thần tương thân tương trợ của các Thầy Cô và học trò khắp mọi nơi xa gần đối với Bùi Ngươn Động.

Các Thầy Cô và các em cựu học sinh đã chứng tỏ được tình cảm thân thương đoàn kết qua những email hoặc đến nhà để thăm hỏi, động viên tinh thần và yểm trợ vật chất cho Động và Mỹ Vân.

Hình ảnh tôi không thể nào quên là lần Thầy Lê Tấn Tài, Thầy Đoàn Trọng Bào cùng tôi và các em Minh Phượng từ Canada, Đỗ Thị Danh từ Nam Cali, Hồng Nhung và Thục Oanh từ Sacramento, vợ chồng Quan và Hà từ thành phố Tracy, Nguyễn Mão, Bích Lan, Lương Tấn

Tài, Nguyễn Nữ Huynh Phước và vợ chồng út Tuyển tại thành phố San Jose đến thăm Động lần cuối, lúc đó bệnh tình Động đã rất nặng không còn hy vọng..., tất cả đều rất xúc động, yên lặng nhìn Động thân gầy gò, nằm thoi thóp và đau đớn trên giường bệnh! Hình ảnh Minh Phượng, Hồng Nhung và Quan nắm chặt lấy tay của Động như đang cố níu kéo lại sự sống cho Động. Hình ảnh mọi người ôm Mỹ Vân ghen ngào không nói lên lời... Tất cả những sự kiện trên đã thể hiện cho thấy tình đồng môn, nghĩa sư đệ của những Thầy Cô và cựu học sinh TĐ-HĐ-NHH.

Trong cuộc sống, giao tiếp với nhau cũng có những sự va chạm, giận hờn, nhưng các em đã vì nghĩa tình với Thầy Cô và bạn bè, nên đã dẹp bỏ tất cả những sự bất đồng để hòa hảo để vui vẻ lại với nhau. Các em đã luôn luôn đề cao tinh thần đoàn kết lên hàng đầu để có một đại gia đình thân thương vui vẻ đầm ấm mãi mãi không đổi thay. Tinh thần đó chính là bắt nguồn từ truyền thống đạo đức hiếm quý của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay "Tình Đồng Môn Nghĩa Sư Đệ".

*Viết tại San José,
ngày 20 tháng 11 năm 2010.*

N.N.K.

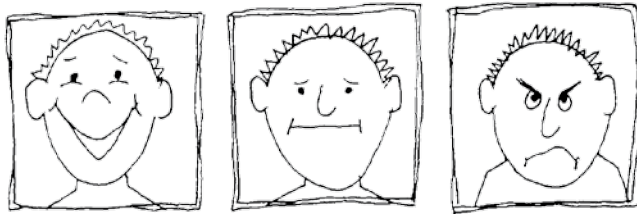
Thời sự qua nét mặt

Thời gian vừa qua, có bao nhiêu là việc liên đới tới diễn đàn, chỉ cần đo lại độ dài ngắn thay đổi của cái mặt, cũng có thể biết được thời cuộc, bài “mặt” cảm, có thể là một ví dụ

“Mặt” cảm

*Bạn bệnh đi thăm mặt cháy dài
Thun ngay sinh nhật nói cười dai
Đi xa nằm ngủ mặt thun dãn
Dài mặt thăm thầy buổi sớm mai
Ngắn lại vui ngay trong tiệc cưới
Cháy dài buồn vội tin bi ai
Mặt oi mới lắm luôn dài ngắn
Dài ngắn buồn vui nào có sai*

■ Nguyễn Mão (K.1)
10/28/2010



“Mặt” cảm 2

*Buồn bã chán chường mặt chảy dài
Cái nghèo đeo bám cứ dằng dai
Khát khao nhưng nhớ bèn thun dãn
Hón hờ tươi vui mỗi sớm mai
Ngấn lại reo vang khi... trúng số
Bí xị buồn thiu mãi... chờ ai
Đời ơi sao cứ luôn dài ngắn
Cơ Trời tạo tác quả không sai*

■ N.V. Sau Đức (K.4)

“Mặt” cảm 3

*Hồn giận, buồn ghen nét mặt dài,
Lên lương, thêm job... thấy tươi dai.
Lo toan, tất bật... trông sầu thảm!
Thư giãn, thanh thoi... tựa ánh mai.
Sáng sửa, rạng ngời khi hi lặc,
Ủ ê, tầm tối lúc bi ai!
Thoáng nhìn thời sự qua nhân diện,
Cảm nhận việc đời chuyện đúng sai!*

■ K Hường (K.4)

Hay hay lắm KH ơi,
Lão Đại Mao Sư Huynh đã có đồng cảm rồi,
bi chữ hết có mà ngồi đâu cười cười một mình
vì nghĩ rằng chỉ có mỗi một mình mình “ngộ”,
cho lên báo Xuân được phải không Lão Đại

■ Hằng Trần (K.4)

Lý Hằng ạ,
Lão đại này đã bớt cười một mình, nhưng giờ lại hay tự
lắm bầm, không biết như vậy có phải sắp được... “ngộ”
không đây!

Đăng báo làm sao khi mọi người đã đọc rồi, Lão không
dám đâu.

■ Msh (K.1)

Cảm mặt

*Hòn giận mặt tròn lại hóa dài
Giận hòn lâu thế thiệt là dai
Lo râu nét mặt trông thê thảm
Tươi tắn nụ cười đẹp rạng mai
Tinh táo khi tìm vui thú lạc
U mê nào thấu hiểu lòng ai
Tĩnh trầm chẳng lộ ra ngoài diện
Nóng nảy quá thì đúng cũng sai !*

■ KD (K.2)



Cảm xúc khi nghe thầy hát

*“Bạn cũ trường xưa” thật quá hay,
Tình thâm nghĩa trọng ai sánh tày?
Bảy năm gắn bó đầy kỷ niệm,
Dù học ba năm chẳng quên thầy.
Diễn đàn hội ngộ ta bên bạn,
Kỷ yếu, Đặc san nối vòng tay.
“Tân Mão” vẫy mời ghi cảm xúc,
Đặc san năm mới bắt đầu đây.*

■ Ca Giao (K4)

Bài ký sự muộn màng

■ Ngô Đình Châu

Ngày 6 tháng 2 năm 2010, đám láo nháo Florida chúng tôi gồm vợ chồng LTD và vợ chồng NDC, lại kéo về Nam Cali, để mừng Lễ Thượng Thọ Bát tuần của Thầy Luyện Quang Đăng. Lần này, chúng tôi đáp xuống phi trường Los Angeles tại Terminal 2. Phi trường Los có tất cả 8 terminal (terminal: trạm ga hàng không, và mỗi terminal tương đương với sân bay Tân sơn Nhất. Sau khi lục tục lấy hành lý xong, chúng tôi kéo ra trước cổng đợi xe bus, khung cảnh ở phi trường thật là nhộn nhịp, người

người và xe cộ rùng rùng chuyển động không ngừng nghỉ, đây là phi trường lớn hàng đầu của thế giới, nó chỉ đứng sau phi trường Heathrow của Anh Quốc và phi trường Atlanta của Mỹ.

Cách đây mười bảy năm, năm 1993, gia đình chúng tôi lần đầu tiên đặt chân trên đất Mỹ, tại terminal 4 của phi trường này. Lúc đó chúng tôi vừa thoát ra khỏi một nơi chốn vừa nghèo nàn vừa thiếu hiểu biết, cho nên chúng tôi dễ dàng choáng ngợp trước khung cảnh cực kỳ cao sang tráng lệ này. Một hoàn cảnh như vậy đã

gây cho tôi một cảm giác vừa cô đơn vừa sợ hãi. Tiền nhân có một câu đáng suy gẫm: “Có đứng trước hàng cọp một mình (repeat: một mình) người ta mới biết mình sợ cọp hay không sợ cọp”.

“Ấn tượng nguyên thủy, cư ngụ lâu bền trong tâm hồn chúng ta, lâu ngày tạo thành một nếp cảm, nếp nghĩ” và nó ám theo chúng ta đến suốt đời. Nghề nghiệp đầu đời của tôi là một người lính Trinh sát và bất kỳ một người lính Trinh sát nào cũng phải rèn luyện cho mình một kỹ năng quan sát bén nhạy và một đầu óc phân tích sắc sảo,

bằng không, coi như anh ta đặt chân vào cửa tử. Vào những giờ phút đầu tiên trên đất Mỹ, tôi đã nổi máu “nghề nghiệp” của mình ra, để quan sát và ghi nhận. Tưởng chừng đâu, những ghi nhận ban đầu này là hời hợt, hóa ra không hề sai lạc, sau 17 năm ngoái đầu nhìn lại.

Ghi nhận đầu tiên của tôi là, sao người Mỹ (trắng), họ đẹp đẽ quá, nét mặt họ luôn luôn hồng hào đỏ thắm, thông minh sáng sủa, và tươi hơn hớn. trong suốt mấy giờ chờ đợi ở phi trường, tôi không hề thấy một người đàn ông Mỹ nào xấu trai hết, mãi về sau này tôi cũng thấy y như vậy, tìm một người Mỹ xấu trai trên đất nước này thật là hiếm (ở đây không nói đến đàn bà, bởi vì không có người đàn bà nào xấu!) Lúc đó tại phi trường có khá nhiều sắc dân qua

lại, có người Á châu, Phi châu, người Nam Mỹ, và những ai ai nữa tôi không rõ, nhưng tôi nhận thấy một điều là hầu hết các sắc dân này đều mang một nét mặt u tối ảm đạm. Có một điều làm tôi kinh ngạc nhất, khi nhìn kỹ hàng trăm người VN đi cùng chuyến bay với tôi hôm đó, đa số đều mang khuôn mặt sầu thảm khổ nạn, cho dù họ đang vui mừng khi được di cư đến xứ sở này, nhưng điều đó không che lấp được nỗi buồn “nhược tiểu” (chắc tôi cũng vậy!). Điều này tôi không hề nhận ra khi còn ở trong nước. Sao lạ vậy? Sau đó tôi lờ mờ cảm thấy rằng, hình như vận mệnh của một quốc gia, nó được thể hiện lên sắc mặt của người dân xứ đó. Như vậy, có phải đã có sự an bài từ quyền năng thiêng liêng nào đó chăng? Và như thế có phải Lý Thường

Kiệt đã biết trước điều này từ hàng mấy thế kỷ trước: “Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư”.

Sau khi làm thủ tục thuê xe ở gần phi trường, chúng tôi mượn một chiếc xe van hiệu Hyundai, 8 chỗ ngồi. Tôi cầm lái, ngồi kế bên có Lê tấn Đức, một người bạn thông minh sắc xảo, vừa nói chuyện huyền thuyên vừa theo dõi máy định vị GPS, nên không phải lo lạc đường. Xe chúng tôi nhập vào freeway 405 South, hướng vô khu Little Saigon. Hệ thống Freeway của nước Mỹ được xếp vào loại hoàn hảo bậc nhất của thế giới, bất kỳ con đường nào cũng mịn màng như lụa, có khi rộng thênh thang đến 6 lane (đôi khi hơn nữa). Hệ thống freeway này đan kín nước Mỹ từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam, có nhiều nơi giao lộ, cầu

overpass chẳng chịt trên đầu, trông vừa ngoạn mục vừa ghê ghê người. Du khách khi đến nước Mỹ, điều làm cho họ kinh ngạc trước tiên là hệ thống freeway khổng lồ này, cho đến nỗi có nhiều người đề nghị xếp nó vào kỳ quan thứ 8 của thế giới.

Lâu lắm rồi tôi mới có dịp lái xe ở Nam Cali, khi mới đến Mỹ, tôi được người nhà chở đi cũng trên con đường này, thấy xe cộ chạy vun vút với tốc độ trên 100km/giờ mà trong lòng khiếp sợ lắm, tự nghĩ không biết đến bao giờ mình mới dám lái xe được như thế. Lúc đó quan sát một hồi, tôi thấy giống như ở quê nhà, người ta mua một giỏ cua đồng thật lớn, rồi đổ nó ra trên nền xi măng để cho cua bò lổn nhổn lúc nhúc, hình ảnh đó giống như xe cộ đang chạy trên freeway vậy. Chỉ

lạ một điều là dòng xe chạy êm ả, không nghe tiếng máy gầm rú, không thấy khói xe mù mịt, và đặc biệt không nghe tiếng bóp còi inh ỏi, vì người Mỹ không có thói quen vừa lái xe vừa bóp còi như bên quê mình. Rồi tôi lại suy nghĩ lần nữa, đến một ngày nào đó, nước Mỹ sẽ ân hận vì đã dung túng cho người dân hoang phí xăng dầu quá thể, bởi lẽ trên các dòng xe đông nghịt kia, phần lớn là mỗi người sử dụng một chiếc, họa hoằn lắm mới thấy có xe chở thêm dăm ba người, và không hiểu sau dân Mỹ lại rất ưa chuộng lái những chiếc xe to lớn kèn còi, sau này tôi mới biết đó là loại xe SUV (giống như chiếc Zace ở VN) loại này uống xăng còn hơn uống nước, một mình nó tiêu thụ một lượng xăng, bằng 40 đến hơn 50 chiếc xe gần

máy, loại 100 phân khối đang chạy ở VN, nhưng nó chỉ dành cho 1 người sử dụng. Còn 1 con số ghê gớm nữa, cả thế giới tiêu thụ 1 ngày hơn 80 triệu thùng dầu thô, riêng nước Mỹ “bá chủ vô lâm” đã ngốn 1/4 số nguyên liệu này, tức 20 triệu thùng dầu, phần lớn dành cho xe cộ sử dụng. Số nhiên liệu hóa thạch khổng lồ đó đã được đốt cháy tiêu tan, không tái tạo lại được nữa.

Quang cảnh Freeway ở Nam Cali không giống như các Tiểu bang khác, ở Illinois là cánh đồng bắp bát ngát, ở Kentucky, Tennessee là đồng cỏ mênh mông, ở các tiểu bang miền Nam là rừng ngút ngàn, chỉ khi nào đường chạy qua thành phố mới thấy nhà cửa, có khi rừng lại nằm giữa khu phố nữa. Còn ở Nam Cali, từ Los chạy dài xuống San

Diego ở phía nam, 2 bên đường là nhà cửa, cao ốc san sát nhau. Diện tích Cali tương đương với VN, và Cali là Tiểu bang giàu mạnh nhất trong 50 Tiểu bang của Hoa kỳ. Sức làm việc của dân Cali thật đáng nể, Cali với 35 triệu dân sản xuất tương đương với 60 triệu dân Pháp, nhiều hơn 57 triệu dân Ý, và hơn hẳn 32 triệu dân Canada. Nếu kể vào hàng quốc gia thì Cali có nền kinh tế đứng vào hạng thứ 6 hay thứ 7 trên thế giới. Riêng kinh tế quận Los Angeles gồm thành phố Los và vùng phụ cận, có số dân 10 triệu 400 ngàn dân, lớn ngang ngửa với nền kinh tế nước Nga. Và Cali còn một điều thú vị nữa là thời tiết quá lý tưởng để sinh sống, mùa hè ở các Tiểu bang khác kể cả Tiểu bang miền Bắc nóng cháy da người, thì Cali mát mẻ để

chịu, mùa Đông nơi khác lạnh đến nỗi cơ hồ máu sắp đông lại, lạnh dưới 0 độ C là chuyện thường, thì Cali chỉ lạnh hơn Đà Lạt một chút.

Lái xe được khoảng 40 phút, chúng tôi bắt đầu tách ra khỏi Freeway để nhập vào Little Saigon, thẳng đường đến Motel cũng mang tên Little Saigon, đến nơi có Đỗ Thị Danh và Minh Phượng, 2 cô học trò cưng của Thầy Đăng, chờ sẵn ở văn phòng. Lần này, chúng tôi lại đến nơi ở trước, trong lần họp mặt THTĐ tháng 8/09, lúc đó chúng tôi tụ họp thật đông đảo, vui đùa hàn huyên thật huyên náo, lần này chỉ còn lại mấy móng, nhớ bạn buồn buồn, nhớ Phạm Văn Thành, nhớ Trương Vũ Tuấn, nhớ sư huynh Vô Chiêu, nhớ cô Ngọc Dung hiền hậu và nhớ tất cả các bạn. Kể đó chúng tôi lại

lên xe đến nhà Thầy Đăng cách đó 20 phút lái xe. Đến nơi, đón chúng tôi ngoài cửa có cô con gái út xinh đẹp của Thầy. Vào bên trong, chào đón có sư huynh Nguyễn Mão, có Nguyễn Hưng, vợ chồng Minh & Tuyết (K4), anh em nhà Nông Chí Quyết, có Nguyễn Thị Riu từ Oregon xuống, có Trần Hằng học trò yêu của Thầy, có cô em nhỏ xíu Loan Phúc Thịnh. Mọi người được mời ký tên vào tấm bảng lưu niệm, ở giữa bảng có con số 80 thật to là số tuổi của Thầy, rồi hàng chữ Chúc Mừng Sinh Nhật Luyện Quang Đăng được trình bày thật đẹp. Hôm đó trông Thầy thật vui, Thầy có phong cách xuề xòa giản dị nên rất dễ gần gũi với mọi người, mọi điều kiểu cách cầu kỳ Thầy đều ngán ngấm. Điều nổi bật đáng mến nhất của Thầy, là lúc nào Thầy

cũng chu đáo tận tụy với đám học trò của mình, không biết Thầy lò dò tìm hiểu sao đó, để biết sinh nhật của trò Lê Tấn Đức gần kề với sinh nhật của Thầy, nên Thầy đã âm thầm đặt bánh và mua quà mừng sinh nhật cho Đức trong cùng ngày vui với Thầy. Vợ chồng Lê Tấn Đức sung sướng và cảm động sao kể xiết. Thức ăn được bày sẵn trong nhà bếp, mọi người tuần tự lấy thức ăn rồi mang ra patio vừa ăn uống vừa trò chuyện rôm rả. Đang ăn thì có

anh quay phim đến, trao micro xin mọi người phát biểu cảm tưởng. Trần Hằng ăn chay nên được phát biểu trước, rồi lần lượt học trò phát biểu cảm nghĩ về ngày vui của Thầy, ai ai cũng coi Thầy, vừa là người Thầy vừa là người Cha của tất cả học trò thân thương.

Thầy Luyện Quang Đăng sinh năm 1931, quê quán Hưng Yên, nhưng ra Hà Nội học hành từ nhỏ, Thầy là học trò Trường Bưởi Chu Văn An, ngoài ra Thầy còn học thêm

Anh văn Lê Bá Kông, nên Thầy đã giới thiệu Anh ngay từ lúc thiếu thời. Cho đến nỗi khi Thầy lênh đên trên tàu di cư từ Bắc vào Nam năm 1954, Thầy đã là một thông dịch viên bắt đầc dĩ trên chuyến tàu di cư đó. Vào Nam, Thầy sinh sống với rất nhiều công việc, nhưng lâu dài nhất là cơ quan Usaid của Mỹ và kể từ năm 63 Thầy dạy học ở Trường THPT, vừa vẫn đi làm cho Usaid. Lúc Thầy mới về trường, lúc đó tôi vào học lớp Đệ Thất vừa đúng 11 tuổi. Tôi còn nhớ vào một buổi sáng năm xưa, tôi đang đứng trước cửa lớp cùng với các bạn, bỗng dưng tôi nhìn qua văn phòng Giáo sư, chợt thấy một vị Thầy mang kính mát, dáng người thanh lịch, tôi bèn hỏi đám bạn: “Ông Thầy nào mới chuyển về Trường vậy?” Bạn trả lời “Đó



Mừng thượng thọ Thầy Đăng

là Thầy Luyện Quang Đăng dạy Anh văn”, đã hơn 47 năm trôi qua, tôi vẫn nhớ cái ngày đầu tiên tôi gặp Thầy, bởi lẽ hiếm có người mà tôi nhớ lâu như vậy.

Thầy Luyện Quang Đăng cùng gia đình vượt biên năm 1976 tại cảng cá Bến Đình Vũng Tàu, ra khơi thuyền được tàu Nhật cứu vớt rồi đưa về Nhật cư ngụ suốt 8 tháng trời sau đó Thầy nhập cư vào đất Mỹ với diện Cựu nhân viên Usaid. Gia đình Thầy đến Mỹ năm 1977, cư ngụ tại Little Saigon từ đó đến giờ. Đến Mỹ 6 tháng sau Thầy được nhận vào làm cho một cơ quan y tế, giai đoạn này Thầy vất vả lắm, vì Thầy vừa đi làm vừa đi học. Mãi 3 năm sau Thầy mới được tuyển dụng vào làm việc tại Sở Xã Hội. Thầy làm việc tại đó liên tục đến năm 2000 Thầy mới nghỉ hưu. Đến năm

2006, người bạn đời của Thầy đã ra đi về cõi vĩnh hằng, từ đó hàng tuần Thầy đều mua hoa đến viếng mộ người vợ yêu quý của Thầy. Bạn hãy tưởng tượng, hàng tuần có một ông già cầm hoa đến lặng lẽ ngồi cạnh ngôi mộ của vợ mình, một hình ảnh chứa chan cảm xúc.

Vì tôn trọng đời sống riêng tư các con, Thầy Đăng đã chọn cảnh sống một mình, trong căn nhà mà vợ chồng con cái đã sống mấy chục năm. Ngôi nhà nằm trong khu yên tĩnh, có khoảng sân nhỏ trồng cỏ xanh xanh phía trước, lối vào nhà có dăm bụi hoa rất đẹp mà tôi không biết tên, sân sau khá rộng, có lối đi quanh co lát gạch, Thầy trồng khá nhiều cây ăn trái: cam, quýt, bưởi, hồng dòn, hồng mềm, táo tàu, măng cầu xiêm...Có lẽ đây là những người bạn

thân thương của Thầy. Bước vào trong, là một gian nhà ẩm cúng, trên tường Thầy treo đầy hình ảnh kỷ niệm của gia đình. Có lần tôi hỏi, Thầy có bao giờ cảm thấy boring (buồn chán) trong cảnh sống đơn độc này không? Thầy trả lời không, bởi lẽ Thầy đã tìm thấy niềm vui trong tuổi già. Ô hay! Điều này chính là điều mà các học trò Thầy đang loay hoay tìm hiểu.

Thầy Đăng có 4 người con, cô con gái đầu lòng sinh năm 1962, tất cả đều có gia đình và tất cả đều thành đạt. Các cháu nội ngoại của Thầy phần lớn còn nhỏ xíu, nói chuyện với nhau bằng tiếng Mỹ rúc rích như chim. Đám cháu và mọi người chung quanh, xem Thầy cắt bánh sinh nhật, và mọi người đứng ca bài Happy Birthday. Rồi Thầy lần lượt mở

quà sinh nhật trước mặt mọi người, vừa mở Thầy vừa xướng tên người tặng, quà của con cái, của người thân, và của học trò. Tất cả học trò có mặt trong buổi tối hôm đó đều mang quà đến mừng Thầy, các học trò ở xa tôi nghe có tên Trương Mỹ Kim ở Canada, ở Bắc Cali có Hồng Nhung, Bích Lan, Thục Oanh. Có học trò ở xa gửi lẵng hoa đến tặng Thầy, như Thu Thủy như Giàu cùng ở Virginia, như Ánh Nga ở Florida. Sau này Thầy còn nhận một món quà đáng quý từ quê nhà xa xôi gửi sang đó là bộ khăn bàn thêu hết sức công phu có hàng chữ Kính Mừng Thượng Thọ Thầy, với các tên học trò thân mến: Đặng Thuận Khanh, Ngô Thị Bích liên, Trần Thị Hồng và Nguyễn Văn Thập. Trong các món quà bày ra trước mắt tôi

trong ngày hôm ấy, tôi đã đặc biệt chú ý đến phần quà của Nông Chí Quyết và Trần Hằng, đã phối hợp với nhau cặm cụi làm ròng rã cả tháng trời một đĩa hình DVD, ghi lại hình ảnh của Thầy cùng gia đình từ hồi còn trẻ, cho tới những ngày sống trên đất Nhật, rồi sang đến Mỹ và kế tiếp là những bài viết của học trò gửi về chúc tụng Thầy (trong đó phần lớn thuộc học trò khóa 4). Thầy bảo với tôi, khi Thầy xem đĩa DVD này, Thầy xúc động đến nỗi Thầy phải chảy nước mắt. Theo tôi, đây là món quà đặc sắc nhất, mà tôi chưa từng thấy, nó chứa đựng cả một tấm lòng thiết tha của học trò đối với Thầy mình, và vì thế nó sẽ mãi mãi nằm trong kho tàng kỷ niệm của Thầy. Nông Chí Quyết hiện nay là một ngôi sao sáng của trường vừa tài hoa vừa dễ mến.

Sáng sớm hôm sau, Thầy Đăng đến khách sạn đón chúng tôi đi chơi, tôi giao xe cho Thầy, Thầy lái xe rất điệu nghệ, đến nỗi LTD phải la lên "Thầy lái xe "nhuyễn" hơn tụi em nữa" Trong đám học trò chúng tôi hôm đó có vợ chồng LTĐ, vợ chồng NDC, Minh Phượng, Đỗ Thị Danh, Trần Hằng, Nguyễn Thị Riu và Nguyễn Mão. Sau khi ăn sáng xong, Danh bận việc chia tay trước nên chỉ còn mấy người. Chỉ còn một tuần nữa là Tết, Little Saigon rộn rịp đón xuân, xe cộ người người VN dày đặc ở khắp nơi. Chúng tôi đến khu chợ hoa được bày trước Thương xá Phước Lộc Thọ, tôi không nhớ tên chính thức của Thương xá này là gì, nhưng người ta cứ quen miệng gọi thế, vì có tượng 3 ông Tiên: Phước, Lộc, Thọ đứng trang nghiêm trước

cửa. Theo tôi Thương xá Phước Lộc Thọ là biểu tượng chính của khu Little Saigon, ai ai khi đến thăm khu vực này đều vào đây chụp một tấm hình trước bức tượng Phước Lộc Thọ. Chợ hoa bày bán đầy ứ các loại hoa, dĩ nhiên không có nhiều loại hoa như Sài gòn. Nhiều nhất là Địa lan, lan Hồ Diệp, kể đó là thủy tiên, hoa cúc vàng, hoa đào... Có cả loại mai vàng Cali, trông xa cũng thấy vàng thắm như mai bên nhà, nhưng khi đến gần thì thấy cánh hoa nhỏ tí và mỏng dính, trông rất ngớ ngẩn và vô duyên.

Rời chợ hoa, Thầy đưa đám học trò đến thăm Đài tưởng niệm Việt Mỹ. Thường những người xuất thân từ miền Nam nước Việt, khi đến thăm khu Little Saigon, đều thường đến đây thắp một nén nhang tưởng niệm, cũng như

khi qua Washington DC, người ta thường đến thăm bức tường đá đen, nơi khắc tên 58000 người lính Mỹ đã bỏ mình trong cuộc chiến Việt Nam. Tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ được đặt trên bệ cao. Khung cảnh chung quanh rất quang đãng, nên tượng càng thêm nổi bật trên nền trời xanh. Một tượng người chiến binh Mỹ, một tượng người chiến binh miền Nam, đứng sánh vai nhau và cùng nhìn về một hướng. Khi chúng tôi đến, thì thấy có khoảng một trăm người đứng rải rác quanh tượng đài. Lấy làm lạ, sau khi dò hỏi tôi được biết, cứ mỗi Chủ nhật đầu tháng, một số cựu chiến binh miền Nam tụ họp về đây, tổ chức làm lễ chào cờ đầu tháng. Những cựu binh năm xưa, nay đã già lắm rồi, họ xếp thành hàng ngang ngay ngắn hướng về Tượng đài

chào cờ, hát Quốc ca và tôi nghĩ trong lòng họ (kể cả tôi nữa) đã cháy ràn rụa nước mắt, để mặc niệm những người đã nằm xuống. Nỗi buồn chiến tranh” này đã kéo dài dai dẳng.

Tiếp tục, chúng tôi lên xe chạy theo Trần Hằng đến nhà thăm cô Lê Uyển Dung. Cô hiện nay cư ngụ tại Maryland, thỉnh thoảng Cô mới về thăm người thân ở Cali. Lần đầu tiên tôi gặp Cô ở sân trường THPT vào năm 1969, hay năm 70, lúc đó cô về trường đã được mấy năm rồi mà tôi không được biết. Lúc thấy Cô, tôi hết sức ngạc nhiên, bởi lẽ cô nhỏ xíu và trẻ măng, y như các cô nữ sinh lớp lớn vậy, cô có dáng điệu dịu dàng thanh khiết, là nét đặc trưng của các tiểu thư khuê các Hà Nội (xưa). Với giọng Bắc nhỏ nhẹ, cô kể chuyện, Cô ra trường

Đại học Sư phạm năm 1965, vừa đúng 25 tuổi (như vậy cô học hành thật xuất sắc, suốt từ Tiểu học cho tới hoàn tất Đại Học, Cô không phải lưu lại lớp một năm nào cả). Cô mang sự vụ lệnh về trình diện Hiệu trưởng trường THPT, lúc đó là Giáo sư Ngô Thúc Cơ, sau khi xem xét giấy tờ, Giáo sư Cơ bèn “phán” cho Cô một câu nhớ đời: “Trời ơi! Tôi xin trên Bộ gửi về cho tôi một nam Giáo sư cứng cỏi, để trị cái đám học trò đầu trâu mặt ngựa ở trường này, giờ đây lại gửi cho tôi một cô giáo nhỏ xíu trẻ măng như thế này, thì làm sao trị được bọn chúng đây?” Cô nghe mà sợ đến khiếp vía, bởi nếu trường không nhận, Cô có thể bị điều động đi nơi khác xa hơn. Cũng may, có lẽ thấy cô có dáng vẻ tội nghiệp nên Giáo sư Cơ đã nhận Cô về trường (Trời ạ!

Không biết mình ngày ấy, có bị xếp vào loại đầu bò đầu bướu này không nhỉ?).

Sau đó, cô Uyên Dung mời chúng tôi ăn chè hoa cau, Cô phát âm chữ “hoa cau” nghe thật đúng điệu, còn đám Nam kỳ chúng tôi, dù có uồn éo mồm miệng đến bảy lần, thì cũng chỉ phát ra từ “hoa cao”, nghe thật chán cái lỗ tai. Cô mang ra 2 tấm hình, Cô chụp chung với đám học trò con gái, Cô đứng giữa trông rất nền nã chân phương, còn đám học trò vây quanh trông “nai vàng ngơ ngác” làm sao. Nguyễn Thị Riu và Trần Hằng nhìn vào tấm hình là nhận ra ngay: “đây là Trước Trong, đây là Tâm Thanh nè...” Vẫn với giọng nhỏ nhẹ, nhỏ nhẹ, Cô kể chuyện tiếp:

- Chuyện kể thứ nhất: Hôm đó, Cô vào lớp trả xấp bài Luận

văn mà Cô đã chấm điểm xong, bài luận có nhan đề là “Hãy tả người ông của em”. Bài văn vừa phát xong, Cô bỗng nghe một em nữ sinh khóc rống lên, nghe rầm trời rầm đất, cô hoảng kinh không hiểu chuyện gì, bèn đến hỏi han, cô bé vừa khóc vừa nói, sao Cô viết vào bài Luận của em như thế này” bị ảnh hưởng bởi văn chương kiếm hiệp!!” Té ra, trong bài Luận, cô bé tả người Ông của em có võ nghệ phi thường, khi người ông thấy em sắp bị xe đụng, ông bèn chống gậy phóng vút qua đầu xe để lôi em ra ngoài. Trời ơi! Em tả rất thật, ông em như một ông Tiên mà Cô bảo em viết giống kiếm hiệp là sao? hu! hu! Cô hãi quá bèn rút lại lời phê bình đó, và từ đó về sau, mỗi khi chấm điểm đến bài của cô bé, Cô lại âm thầm cho thêm một hoặc

hai điểm (để tránh accident). Bí mật này, mãi đến hôm nay Cô mới bộc lộ ra, sau bốn mươi năm trùng phùng, cô bé khóc rống lên ngày xưa đó chính là Nguyễn Thị Riu (K4), hiện đang ngồi cạnh Cô Lê Uyển Dung và ngay trước mặt chúng tôi, Riu có mái tóc bạc phơ trông giống Kim Hoa Bà Bà trong truyện chương Kim Dung (lại kiểm hiệp!). Sau khi nghe Cô nói thế, Nguyễn Thị Riu lại giẫy nẩy lên: “Trời ơi! Sao Cô lại cho em thêm điểm, làm em tưởng ngày đó rất giỏi môn Văn”. Anh em đồng môn THPT chúng tôi được một phen cười nghiêng ngả, người cười lớn tiếng nhất là Trần Hằng, hình như 2 người bạn này ngày xưa ngồi cạnh nhau thì phải.

- Chuyện kể thứ hai: Thông thường, đám học trò thuộc loại

quỉ sứ ma vương rất thích trêu chọc các Cô giáo vừa trẻ người vừa nhỏ xíu, chứ chẳng ma nào dám đụng đến Thầy Bùi Hữu Huân, Lê hà Quảng Lan, Hồ vạn Chung, hay Cô Phạm Thị Minh Tâm, Nguyễn Thu Hồng... Hôm đó Cô Uyển Dung đang dạy tại một lớp đệ ngũ. Cô đang giảng bài, bỗng nhiên Cô thấy một con rắn vằn vện, sọc xanh sọc đỏ trông rất gồm ghê, đang bò lừ đừ trên sàn gạch, Cô sợ khiếp đảm đến mất hồn vía, Cô muốn bỏ chạy ra ngoài, nhưng rồi Cô trấn tĩnh lại, tự nghĩ mình không được làm thế, học trò sẽ cười cho. Cô bèn quát lên:” Con rắn này của ai, mau bắt lấy nó”. Cả lớp ngồi im phăng phắc, khi Cô quát đến lần thứ hai thì có một em nam sinh chạy lên bắt lấy con rắn, rồi lại giờ giờ con rắn trước mặt Cô mới khiếp chứ,

cậu ta vừa cười hí hí vừa nói:” Cô đừng sợ, con rắn này em đã bẻ răng nó rồi, nó không cắn được đâu” Cô giận quá mức, bèn đuổi tên học trò đó ra ngoài. Rồi Cô bèn viết một lá thư, gửi về báo tin cho phụ huynh của tên học trò ngỗ nghịch đó. Thế rồi hán biến mất cả tuần, cho đến một hôm, có một ông tướng mạo giận dữ lôi thằng bé vào lớp cô đang dạy và lớn tiếng nói rằng:” Tôi là cha của thằng nhỏ này, xin lỗi Cô, tôi đã đập cho nó một trận”. Kể từ đó thằng bé không thấy đi học nữa, Cô cứ áy náy mãi trong lòng, Có hôm Cô nhờ một đứa học trò dẫn Cô về Giồng Ông Tố, đến nhà cậu bé, để khuyên em trở lại trường, nhưng rất tiếc em không còn ở đó nữa. Rồi mãi hơn 30 năm sau, nhân một buổi họp mặt của Trường THPT, Cô được mời lên phát biểu, Cô

mới nói được vài lời thì Cô nghe ở dưới Hội trường đám học trò cũ của Cô đang lao xao “kể chuyện đi Cô, kể chuyện đi Cô” Cô mỉm cười và Cô đã kể lại câu chuyện trên, xong Cô kết luận, suốt bao năm trời Cô cứ áy náy mãi về chuyện đó, không biết cậu học trò năm xưa sau khi bỏ học thì tương lai của em ra sao? Cô còn nhớ rõ cậu học trò đó tên là Dữ, Cô nói đến đây bỗng nhiên ở cuối hậu trường, có người bỗng la lên, vừa chạy lên phía Cô vừa nói rằng” Thưa Cô, em chính là thằng Dữ năm xưa đây Cô ạ” Cô mừng muốn ứa nước mắt, vội vàng thăm hỏi em, và được biết cậu học trò quý sứ ngày ấy, nay đã trở thành một doanh nhân thành đạt. Thật hù vía.Cô nói.

Thưa Cô Uyên Dung, em thuật lại những câu chuyện của Cô, nếu có gì sai trật

xin Cô xá lỗi cho, vì người học trò già này của Cô đã ngoài 50 tuổi (từ lâu).

Chia tay Cô Uyên Dung, Thầy Đăng đưa chúng tôi đến thăm ngôi chợ ABC, đây là ngôi chợ bề thế và sầm uất ở vùng này, cũng nằm ngay trên đường Bolsa, cách thương xá Phước Lộc Thọ khoảng một dặm. Chợ có bãi đậu xe rộng bằng hai sân đá banh. Ngày hôm đó, xe đã đậu đặc kín, Thầy lái chậm chậm để tìm chỗ đậu, tôi lặng lẽ quan sát, chỉ toàn là xe Nhật, nhiều nhất vẫn là Toyota và Honda, người Việt không chuộng xe Mỹ. Ô hay! Sao toàn xe đời mới đắt tiền, người Việt một căn bệnh gọi là bệnh sĩ diện, khi đời sống dư dă, người ta rất thích xòe ra cho mọi người đều thấy. Sau cùng, chúng tôi cũng xuống được xe để đi vào chợ, người

người ra vào đông đúc tấp nập, toàn người Việt, toàn tiếng Việt, không có một sắc dân nào chen vô đây cả. Hèn chi, khi người Mỹ đến thăm khu Little Saigon, có người đã than thở rằng: “dân Việt Nam đã chiếm cứ khu vực này!” Người Việt khi bỏ nước ra đi, đã đau đầu trong lòng một nỗi niềm là phải cố giữ gìn gốc gác của mình, bằng cách cấm con cái không được nói tiếng Mỹ ở nhà, tập cho con quen ăn Phở, Bún bò Huế, canh chua cá kho... tôi tôi cả nhà quây quần xem phim bộ Hồng Kông, Hàn quốc. Người Việt đã quây quần lại, tạo dựng chỗ “sinh hoạt” cho riêng mình, để cố không chìm đắm trong nước Mỹ mệnh mông này, nhưng theo tôi nghĩ, chẳng còn bao lâu nữa đâu, bởi một khi người ta suy nghĩ bằng tiếng Mỹ, thì sẽ dễ lìa xa nguồn

cội của mình, lúc đó người ta sẽ vui với niềm vui của nước Mỹ và buồn với nỗi buồn của nước Mỹ, và người ta sẽ nhìn lại Việt nam để đi “du lịch”. Và... chấm hết.

Khi vào bên trong chợ, chúng tôi dạo xem và chỉ mua một ít đồ, chúng tôi thấy một khung cảnh bữa bãi hỗn độn, không phải chợ không có người sắp xếp, mà vì họ làm không xuể. Người Việt có thói quen khi mua hàng, họ lựa chọn thật kỹ, lục tung xào xáo cả lên, rồi bỏ mặc đó, kéo qua quầy khác, cứ thế... Ra đến bên ngoài, có một dãy tiệm, nằm ngang bên hông chợ, tiệm bán hoa tươi, bán trái cây, bánh ngọt, bánh chưng, giò chả, nước mía ép... Các tiệm đều cho người đứng rao hàng lanh lảnh trước cửa, giống y như bên quê nhà vậy, đây là khung cảnh ngộ

ngĩnh kỳ lạ nhất mà lần đầu tiên chúng tôi được thấy trên đất Mỹ.

Thầy Đăng lại đưa chúng tôi đến thăm Nhà Thờ Kiếng, đây là một danh lam thắng cảnh của vùng đất Orange này. Nhà thờ được xây dựng bằng những mảnh kính ghép lại trông vừa sáng lóa vừa mỹ thuật, nhà thờ nằm giữa một cảnh quan thật đẹp (các bạn có thể xem lại hình ảnh Nhà Thờ này trong DVD hộp mặt tháng 8/2009). Rồi Thầy lại đưa chúng tôi về nhà đãi món chả cá Hà Nội, do chính tay Thầy nấu nướng, Thầy còn rất nhiều món ngon, rất tiếc chúng tôi không được ở gần Thầy.

Buổi tối hôm sau, Thầy mang đến cho chúng tôi lủ khủ quả, mỗi nhà một giỏ trái cây, được hái từ vườn nhà và một cây giò lụa to tướng, chẳng những

thể Thầy còn nhờ mang về cho những người khác nữa chứ. Thầy Đăng là thế đó.

Đại sư huynh Nguyễn Mão, người bạn rất dễ mến, đã tháp tùng chúng tôi mấy ngày qua. Sư huynh đáng người dong dỏng cao, lái xe Ford Escape nghênh ngang, trông giống như một tay “giang hồ hảo hán”. Còn là một người rất thiện nghệ trong việc nói chuyện “cà rỡn”. Sư huynh mời Thầy Đăng, Cô Uyển Dung và đám sư đệ chúng tôi đi ăn món cá nướng da giòn (lại ăn nữa) Buổi tiệc cuối cùng này, chúng tôi chuyện trò thật vui, rồi mai đây chúng tôi sẽ chia tay nhau, mỗi người đi một ngã, không ai biết được đến bao giờ Thầy trò, đồng môn THPT, lại có cơ hội gặp nhau lần nữa. Ngày vui rồi cũng qua mau.

Bài viết này được

viết đi viết lại 3 lần, sử dụng hết 60 tờ giấy, khoảng 2 cây bút Gel. Vì không phải là nhà văn chuyên nghiệp, nên người viết phải viết hi hà hi hục suốt một tháng trời, viết thì lúc viết lúc không (vì còn phải làm việc khác), nhưng suy nghĩ thì liên tục, có khi chấp chờn trong giấc ngủ nữa, người lúc nào cũng ngẩn ngơ, vợ hãi quá tưởng đầu sắp về cõi Phật. Suy cho cùng, nghề viết văn cũng khá nhọc nhằn (nghe thấy ớn!) nhưng mà vui. Đôi điều thô mộc, xin gửi đến Thầy Cô và các bạn■

N.Đ.C. (K.2)

Bài thơ con nhím

- Hiếu Thi TL. (Mathias Loser)
con trai TTBH, 8 tuổi,
học lớp Ba N.K 2010-2011
trường Brodowin, Đức

Mùa Thu tới rồi

Nhím lo tích trữ

Ăn nhiều bụng bự

Cho cả mùa Đông

Nên phải dự phòng

Thật nhiều năng lượng

Để ngủ giấc ngoan

Suốt mùa Đông giá

Xuân sang hoa lá

Xanh tốt khắp nơi

Nhím lại dạo chơi

Trong rừng như cũ.



ĐOÀN VĂN CHO THẦY

Luyện Quang Đăng

(Nhân dịp đám cưới Quyết + Thoa)

■ Hồng Nhung (K.4)

Tôi đang ngồi nghĩ ngợi loanh quanh, bỗng ông bạn chung chỗ làm người Mỹ tên Jones đi ngang qua chỗ tôi, đứng lại chào rồi hỏi: “Tối giờ ăn trưa rồi, sao còn ngồi đây?”

Tôi trả lời nhanh cho qua: “Ba tôi về quê cưới vợ cho đứa em, tôi nghĩ tới ông đi một mình, vừa vui nhưng vừa lo!”

Jones lại hỏi tới: “Sao không về chung dự đám cưới?”

Tôi đáp ứng: “Tôi muốn về lắm chứ nhưng bận quá, không về được!”

Ông bạn Mỹ này hình như hơi “nhiều chuyện” nên ngồi xuống đưa cho tôi một trái táo rồi hỏi luôn “Bạn không thể về lo đám cưới đứa em? Tôi có thể làm giúp công việc cho bạn được chứ Thôi rồi, kiểu này hần ta muốn ngồi nói chuyện chơi cho hết

giờ nghĩ luôn đây. Jones cũng là một người bạn tốt, vậy thì tôi phải nói rõ ra thôi...”

“Chúng tôi có một ông thầy từ 40 năm qua chúng tôi quý như cha, bây giờ ông về Việt Nam làm chủ hôn cho đám cưới một sư đệ của tôi. Ông thầy 80 tuổi rồi, lại đi một mình, lĩnh kính đồ đạc nên tôi hơi lo!”

Jones ngạc nhiên: “Ông Thầy già đi từ Mỹ về Việt Nam cho đám cưới một đứa học trò?”

Tôi cười với Jones và phải tâm



Đám cưới Quyết - Thoa

sự với hẳn là chúng tôi cũng có cảm giác là lạ vui vui khi tưởng tượng ông thầy chúng tôi như một người cha, lặn lội từ nơi xứ lạ quê người, về quê hương lo đám cưới thằng con.

Jones vẫn còn chưa hết ngạc nhiên: “Việt Nam của bạn nhiều chuyện lạ mà cũng hay lắm chứ! Kể tiếp đi...” Thế là tôi bắt đầu kể chuyện về Thầy Đăng cho Jones nghe, càng nghe hẳn ta càng... hỏi tiếp! Thầy tôi cũng có những người con đã trưởng thành và có sự nghiệp tại nước Mỹ! Bây giờ thì Thầy hăm hiu có một mình vì người bạn đời đã vĩnh viễn xa cách. Thầy tuy lớn tuổi nhưng biết chăm sóc sức khỏe để luôn tráng kiện và ban phát tình thương. Thầy đã biến những đau buồn thành những hành động cao quý! Tấm lòng của Thầy đã trải rộng cho những đứa học trò nhất là những đứa không còn cha mẹ để thương yêu chúng như con. Thầy sẵn sàng chịu khó làm những gói ô mai (là món quà mà học trò nhỏ vẫn ưa thích) cho các đứa con ở khắp bốn phương trời! Thầy đã lo cho con ruột tất cả thành công và yên bề, bây giờ thì Thầy có thể lo tới học trò. Tình thương của Thầy bao la quá, các con của Thầy cũng rất tốt bụng như Thầy nhưng tôi vẫn lo không biết Thầy có bị con

ruột ghen tỵ hay không mà sao chẳng ai chịu đi theo Thầy? Thầy về một mình mà không đưa con hay học trò nào “hộ tống” vì có lẽ ai cũng nghĩ Thầy vẫn luôn khỏe mạnh và quen tự chăm sóc cho mình?! Nhưng lý do chính chắc là vì ai cũng bận rộn, hoặc học trò như tôi cũng muốn về theo nhưng vì vé máy bay quá mắc!

Tôi cười lớn khi nói đến vấn đề này làm Jones cũng cười theo đồng ý: “À há, ai lại về dự đám cưới bạn với vé máy bay trên 1000 đô la!” Tôi cười nhưng trong lòng vẫn hơi lo mãi tới khi được Email Thầy báo đã tới Việt Nam bình yên và đang vui vẻ với bao đứa học trò thân thương chung quanh! Đám cưới học trò với lứa tuổi này đúng là khó có dịp vui khác như vậy lần thứ hai. Quyết và Thoa sẽ rất hạnh phúc khi có sự chứng kiến của Thầy. Thầy ơi! Thầy ráng giữ gìn sức khỏe nha Thầy. Nếu có dịp khác, chúng em chắc chắn cũng chính là Thầy lại cặm cụi chuẩn bị hành trang, nào giấy tờ, quần áo với linh tinh đồ đặc thuốc men, khăn gói một mình lặn lội từ xa trở về với tấm lòng yêu thương rộng lớn lan cả bên kia bờ đại dương... cho những người thân, những đứa con nơi quê hương xa tít mù khơi!

*Cali, đầu tháng 10 năm 2010,
Hồng Nhung (K.4)*

Tình thầy trò

■ Cao Thị Liên Minh (K4)



Thầy Đăng họp mặt với học sinh (khóa 4) ở VN

Tôi thật bất ngờ và vô cùng xúc động khi cô Huệ Xuân (bạn học THPT ngày trước, nay đã xuất gia) đi cùng với cô Cúc (giáo sư Pháp văn của chúng tôi) vào tận bệnh viện thăm tôi sau 17 ngày nằm viện vì tai nạn giao thông. Xưa nay chỉ có trò thăm thầy. Cái hạnh phúc lớn lao của hai tuần lễ trước khi còn nằm trong phòng hồi sức được Ni trưởng và đại chúng chùa Diệu Giác vào thăm giờ lại được nhân lên gấp bội. Sau đó là các bạn cùng khoá

4 THPT với lẵng hoa chúc mừng sức khoẻ. Vừa xuất viện về nhà là gặp ngay chị Hồng, chị Bích Liên, Thuận Khanh đại diện cho diễn đàn cùng các bạn đến thăm. Các chị ở nhà đã thật chu đáo, sắp xếp cho tôi nằm

dưỡng thương ngay phòng khách. Nhờ thế việc thăm hỏi, động viên tinh thần người bệnh đã gặp nhiều thuận lợi. Với quan niệm “Đừng đòi hỏi hơn cái mình đang có và nhận sự quan tâm thì không thể phụ lòng”, tôi thêm yêu người, yêu đời, thật sự “ăn ngon, ngủ yên”, sức khoẻ phục hồi nhanh. Khi đã có thể ngồi vào bàn vi tính, vừa mở Email là tôi đã nhận được rất nhiều lời hỏi thăm. Cô bạn học cùng khoá về tổ chức họp mặt, các bạn tranh thủ ghé nhà thăm và đón tôi đến điểm hẹn. Rồi ngày

cô Ba (Nguyễn Tam phu nhân) về tổ chức họp mặt thầy cô và học trò trong Diễn đàn THPT, tôi lại nhận thêm bao lời chúc mừng sức khoẻ. Mới nhất là cuộc họp mặt ngày 03 tháng 10 năm 2010 ở “Sài Gòn Xưa”- Thủ Đức với hơn 140 thành viên tham gia nhân dịp thầy Đăng về Việt Nam, thực hiện vai trò “Quyền sư thể phụ” (cách nói của K.Hường), chủ hôn cho đám cưới

của hai thành viên bắt gặp được nửa còn lại của mình từ diễn đàn. (Mình nghe thế. Nếu không phải xin hai bạn Quyết + Thoa xí xoá nha!). Nhiều thành viên mãi gần 40 năm mới gặp lại nhau kể từ ngày rời trường cũ. Nhiều lời chúc mừng, nhiều quà được trao tặng, nhiều hình được chụp lại. Xin kính gửi quý thầy cô, quý anh chị và các bạn ít dòng ghi cảm xúc:

HỌP MẶT THẦY TRÒ “BA THÁNG MƯỜI”

MẶT nhìn tận mặt cười thật tươi
THẦY cũ hơn ba mươi năm không lạ
TRÒ xưa nhìn lại tóc nhuộm màu
NGÀY tháng cách xa tình không nhạt
BA tên cũng chỉ một trường thôi! *
THÁNG năm đi mãi người tìm lại
MƯỜI mấy bàn tròn ta bên nhau
SÀI GÒN - Thủ Đức quen biết mấy!
XƯA nay đan kết đậm thâm tình.

Gặp chung Diễn đàn, gặp nhóm... Thật ngưỡng mộ thầy ở tuổi 80 vượt nửa vòng trái đất để về lo việc cho học trò. Lúc chia tay, sau câu chúc “Thượng lộ bình an” là lời mong ước thầy sẽ có nhiều dịp về lại Việt Nam để học trò được đến thăm, được truyền thêm lửa, được học cách sống tràn đầy tình

yêu thương từ thầy. Huyền thuyên trò chuyện cùng thầy và các bạn, có mặt trong nhóm đi bộ đến trạm xe buýt sớm nhất, tôi hiểu mình đã vượt qua những thử thách lớn để có thể trở lại với sinh hoạt thường ngày như trước đây. Lời tri ân xin được kính gửi đến quý thầy cô, quý anh chị và các bạn■

* Trường đổi ba tên: Trung Học Thủ Đức- Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân

Thư gửi Thầy

Kính Thầy Đấng cùng ĐĐ thân yêu,

Chúng em cựu học sinh rất quý trọng tình cảm của Thầy đã ưu ái dành cho đại gia đình THTĐ, HĐ và NHH, hôm ấy Thầy Đấng kính yêu của chúng em đã rơi lệ nhiều lần trước sự bày tỏ của những học trò, những đứa con... mà dù xa gần Thầy vẫn luôn nhắc nhở, thương yêu và có đứa còn tóc bạc hơn Thầy, vì trông Thầy như còn rất trẻ...

Ai ngờ Thầy tuổi tám mươi,

Nhìn Thầy còn trẻ hơn người sáu lăm...

Thưa Thầy,

Tất cả những lời nói đẹp đẽ, tôn kính Thầy thì các anh chị và các bạn đồng môn đã nói hết rồi vào buổi sáng ngày 3.10..., buổi sáng hôm ấy có nắng hồng, có gió nhẹ..., có chút mưa lất phất của mùa Thu trên mảnh đất quê nhà....

Và cùng có những niềm ao ước của chúng em luôn kính chúc Thầy lúc nào cũng khỏe mạnh và vui vẻ như ngày hôm nay.

Xin Thầy nhận tấm lòng thành thật biết ơn của chúng em.

*Tân trọng,
Kim Duyên (K.2)*

Thầy về

■ Kim Dung (K4)

*Bạn ơi, Thầy Đãng về.
Lũ học trò nhỏ chúng em ngày xưa,
Đầu đã bạc,
Nao nước,
Rộn rã vui,
Mong sớm được gặp Thầy.*

*Nơi họp mặt, Sài Gòn xưa,
Rộn rã tiếng cười vui.*

*Bao ký ức của ngày xưa thân ái,
Chợt ùa về như mới đến hôm qua.*

*Gặp Thầy,
Lòng chúng em kính nhớ
Thầy gặp chúng em,
Thầy vẫn nhớ từng tên học trò cũ của Thầy.*

*Ở nơi đây thời gian như ngừng lại,
Để chúng em cất cao tiếng hát, bài “Bụi Phấn - Tình Cha”*



Thầy Đăng

*Mắt Thầy đỏ,
Mắt chúng em cũng đỏ.*

*Ở nơi đây,
Chỉ còn lại “nghĩa Thầy Trò”*

*Chúng em,
Lũ học trò nhỏ ngày xưa,
Đều không muốn chia tay,
Đều không muốn vòng tay chào tạm biệt
“Thưa Thầy, chúng em về”*

*Chúng em chỉ muốn dâng lên Thầy
Lòng biết ơn vô hạn,
Và mong Thầy có được nhiều sức khoẻ
Để Thầy Trò mình
Còn rất nhiều buổi họp mặt lần sau...*

K.D.

Thầy, trò và cuộc tao phùng tại “Saigon Xưa”

■ Bích Liên (K.2)

*Sương pha mái tóc sớm tinh mơ
Thầy đứng vẫy tay tiễn đám trò
Khuất nẻo đường xa sao vẫn thấy
Sương pha mái tóc sớm tinh mơ*
(Ng. Mão)

Bốn câu thơ cũng bình thường, không có gì đặc sắc lắm của 1 bạn đồng môn viết về một buổi sáng chia tay giữa thầy giáo già và mấy đứa học trò cũng “già già” vậy mà tôi nhớ lại lúc đọc đã xúc động rưng rưng nước mắt, bài thơ đã vẽ lên một bức tranh sống động tình cảm giữa thầy và trò. Ở đây lại còn hơn thế, gần như là tình cảm giữa cha và con. Vì khi những đứa học trò lên xe về, giỏ xách của chúng đã đầy những quà cáp mà người thầy đã cẩn thận gói ghém từ đêm hôm trước, từ những quả chín hái trong vườn đến những món phải cặm cụi làm. Sáng ra khi chúng thức dậy thì bữa ăn sáng đã sẵn sàng,

Một cô bạn cũng hay đến nhà

thăm thầy đã điện thoại kể rằng mỗi lần chào thầy ra về lại nhớ đến mẹ già ở quê ngày xưa. Bạn bảo rằng hai hình ảnh không khác nhau là mấy. Mỗi lần thăm khi về là bà chuẩn bị nào gạo, nếp, cây trái trong vườn có gì ăn được bà gói ghém cho hết bắt mang theo, khi tiễn con về bà cũng mắt rưng rưng đứng nhìn theo cho đến khi xe chạy khuất bỏ lại đám bụi mù.

Bây giờ thầy cũng vậy, tiễn trò lên xe là thầy đã gói sẵn quà cáp, hạnh phúc nhìn theo trò, còn trò thì rưng rưng nước mắt quay đi không dám nhìn lại.

Buổi họp mặt giữa thầy trò sao mà qua nhanh quá. Vâng, gặp nhau đây rồi chia tay...

Bao lần đến nhà hàng để chỉnh sửa menu theo ý thầy.

- Thầy ơi, nếu thêm món này thì bớt món kia đi nha thầy

- Không, chỉ có thêm chứ không

có bớt em ạ.

Lòng thầy bao la quá, cứ sợ học trò ăn không no, sợ chỗ ngồi không đủ bắt đặt thêm, đặt thêm... Lũ học trò xưa nghe tin thầy cũ về thăm cứ rủ rủ, đứa này kéo đứa kia thể là từ dự trừ 8 bàn lên đến 10 bàn, 12 bàn, cuối cùng thì 15 bàn

Không khí ồn ào, tưng bừng, náo nhiệt như một lễ hội, mà đúng là lễ hội còn gì nữa, ai cũng trang phục nghiêm chỉnh và đẹp nữa, mấy “cụ nữ sinh” áo dài tha thướt, tất cả từ thầy cô tới học trò ai cũng trẻ lại để cùng hòa mình vào bức tranh sinh hoạt của trường xưa.

Khoảng sân rộng của nhà hàng đã biến thành sân trường, lũ học trò đa số tóc đã điểm sương, nhận nhau tay bắt mặt mừng, túm năm tùm ba chuyện trò ríu rít như bầy chim “non”. Mấy cô phục vụ của nhà hàng trở mắt nhìn, cô thì tay che miệng cười khi thấy các “cụ” học trò đáng hàng cha chú mình mà cứ “mày tao mi tớ, tranh nhau nhắc chuyện ngày xưa rồi hỏi thăm “thằng này, nhỏ kia” loạn cả lên.

Điều thú vị nữa là ông chủ nhà hàng cũng là 1 cựu học sinh của trường và con trai lại là học trò của một cựu học sinh. Vợ chồng chủ nhà hàng cũng hòa mình vào không khí của “sân trường”, luôn

miệng kêu vui quá, vui quá, nhà hàng chưa bao giờ được đặt tiệc như thế này.

- Xin mời quý vị ổn định để chúng ta chụp hình chung với thầy cô. Chỉ có một chút ổn định thôi rồi lại “rời ren” như cũ bởi vì chúng tranh nhau đứng gần thầy cô để chụp hình.

- Sao không có trật tự gì thế này, một người kêu lên rồi bỗng có tiếng còi tu húýt thổi “hoét, hoét”, trật tự được lập lại 1 chút rồi mọi người phá ra cười, thì ra đây là còi của một cựu học sinh hiện đang là hiệu trưởng của một trường cấp 3, anh thường xuyên mang theo còi để “nói chuyện” với học sinh. Sau đó một sáng kiến đưa ra, tiếng micro vang lên:

- Xin mời các anh chị trật tự, chúng ta sẽ chụp hình chung với thầy cô theo từng khối lớp. Thế là đám đông bắt đầu tỏa ra đi tập hợp lớp mình.

- Mày đứng đây nè, tụi mình khóa 1 mà.

- Ê, nhỏ kia, mày học khóa mấy mà tám nào cũng có mặt vậy

- Ừ, tại tao thích chụp chung với thầy.

Lần lượt từ khóa 1 đến khóa... đã chụp hình xong, gương mặt ai cũng rạng rỡ, sáng ngời, cốt để ghi

được hình ảnh đẹp trọn ngày vui kỷ niệm này.

Mọi người bắt đầu vào căn phòng rộng nhưng ẩm cúng được bài trí theo lối cổ xưa theo đúng tên nhà hàng là “Saigon Xưa”. Hôm ấy chúng tôi đã hẹn nhau đến sớm để xem lại chương trình cũng như xem nhà hàng sắp đặt chỗ ngồi như thế nào, thế nhưng thầy đã đến sớm hơn. Mới hơn 9 giờ chủ nhà hàng đã điện thoại thông báo thầy đến rồi. Chết thật, học trò hư quá, đã chuẩn bị trong chương trình là tất cả cựu học sinh có mặt lúc 10 giờ 30, thầy cô thì mời 11 giờ, giống như một lớp học ngày xưa, học trò phải có mặt đồng đủ trước khi thầy cô đến lớp, tránh tình trạng thầy phải đợi trò. Ôi, chúng em thành thật xin lỗi thầy.

- Mày ngồi đây đi!

- Thôi, bàn này đủ rồi để tao qua bàn khác!

- Ăn nhằm gì mày ơi, vui là chính mà!

Mỗi người nhích một chút, một chút, có bàn đến 13 người, nếu còn chỗ xếp được ghế thì có khi còn hơn nữa, không hề gì, miễn là được ngồi với bạn cùng lớp ngày xưa để tiện việc nhắc nhở kỷ niệm đã có cùng nhau.

Thầy mất rung rung, xúc động

nhìn đồng nghiệp cùng đám học trò thân thương đã đến chung vui với thầy. Có đứa ở tận một huyện xa lắc của Cần Thơ cũng lặn lội lên thăm thầy và gặp lại bạn mà có đến mấy chục năm kể từ ngày ra trường, lưu lạc chưa một lần gặp được thầy cũ bạn xưa.

Cuộc vui nào rồi cũng có lúc tàn, mọi người lục tục ra về, nhưng kìa, thầy vẫn ngồi ngoài cổng, gương mặt rạng rỡ, hạnh phúc nhìn học trò đến chia tay. Thầy ơi, sao thầy không về khách sạn nghỉ ngơi đi thầy, em gọi taxi cho thầy nha. Thầy lắc đầu nở nụ cười hiền hậu... “không sao, ngồi đây nhìn các em ra về cũng vui lắm, thầy muốn sẽ là người về sau cùng”.

Ôi, sao vui quá, bước chân về nhà rồi mà tâm hồn cứ lâng lâng, miệng thì cứ ngêu ngao mấy câu hát của ngày họp mặt. Ông chồng khó tính của tôi buột miệng:

- Chà, nay sao yêu đời vậy ta!

Con gái lên tiếng liền:

- “Mẹ mà, Ba không biết sao, cứ cho mẹ đi họp mặt bạn bè về là mẹ vui như tết”.

Trời ơi, sao mà con gái tôi nó hiểu mẹ nó quá vậy không biết.

Thế đấy, tôi nghiệm ra rằng vào cái tuổi sắp (hay đã) bước qua sườn dốc của cuộc đời, những giây

Hoa cúc mùa xuân

Vàng lên màu nắng xuân oi!
Màu tươi của lá chen trời mây xanh
Mượt mà từng cánh mỏng manh
Gói trăm tâm sự chẳng đành xa nhau
Xuân về, tròn giấc chiêm bao
Ngày chia xa, nỗi nhớ nào riêng mang?
Người đi một bóng bẽ bàng
Người về hoa cúc vẫn vàng đầy thôi!
Thơ xưa thả xuống một thời
Bao mùa xuân vẫn nỗi đời riêng mang.

■ Ngọc Lệ (khoá 7)



phút được sống lại với không khí ngày xưa, vô tư, hồn nhiên của tuổi học trò sao mà đáng quý, đáng trân trọng đến thế, nó làm mới lại mình, với nhiều người làm mới mình sẽ là tân trang sắc vóc bên ngoài, giải phẫu thẩm mỹ, còn với tôi, rất đơn

giản, chỉ là được trở về “những ngày xưa thân ái” bên thầy cũ, bạn xưa cho tâm hồn bớt căn cõi, khô khan sau những va chạm của cuộc sống.

Xin cảm ơn thầy thật nhiều!!!

■ Ngô Thị Bích Liên

Tháng 11, 2010

Thầy ơi!

■ Vũ Chinh (K4)

*(Kính tặng Thầy Luyện Quang Đăng
và các Thầy Cô trường THPT)*

Lâu lắm rồi mình mới có lại cảm giác thật khó tả bồn chồn, lo lắng đi vào đi ra khi chờ nhỏ bạn đến để cùng dự buổi họp mặt thầy Luyện Quang Đăng ngày 03 tháng 10 năm 2010. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy nắng và gió, hai đứa dù tuổi đã U60 rồi nhưng vẫn tíu tít như ngày xưa đi học dắt tay nhau vượt qua hàng hàng lớp lớp xe gắn máy để đến trạm xe buýt. Con đường này hàng ngày mình vẫn đi làm, nhưng hôm nay mình cảm thấy nó không còn nguy hiểm khi băng qua đường một mình nữa, nó lạ lẫm và mới mẻ vì tâm trạng vui tươi hớn hờ: hôm nay mình sẽ được gặp lại Thầy, Cô, bạn bè sau bao năm xa cách.

Con đường Lê Quý Đôn làng Đại học Thủ Đức, con đường ngày xưa thời áo trắng tụi mình là những cô bé lớp 6, lớp 7 thường kéo nhau ra bấm chuông chọc phá, khi bị chủ nhà đuổi cùng nhau chạy vắt giò lên cổ, vừa sợ vừa run nhưng kèm theo là những trận cười giòn

giã. Những con đường này thật gần gũi với học sinh Trung học Thủ Đức, khi tuổi còn nhỏ thì phá phách nô đùa, nhưng đến một hôm nào chợt thấy má hồng môi thắm và băng khuâng, ngượng ngùng trước một ánh mắt nào đó thì con đường này là nơi chúng mình cùng bước đến trường phải không các nàng và chàng K4? Thế mà bây giờ những con đường này không còn thơ mộng như xưa, nó ngổn ngang gạch đá, hàng rào sắt, bãi giữ xe đã thay thế cho các giỏ hoa ti gôn, dầm bột ngày nào. Ôi, ngày xưa, thuở áo trắng một thời!

Mãi mê suy nghĩ, xe đến nhà hàng Sai gòn Xưa lúc nào không biết, nhỏ bạn và mình cùng một lúc nhẹ nhàng liếc mắt nhìn vào gương, vuốt lại mái tóc rồi bước xuống, sao mình thấy cử chỉ của các nàng U60 thật dễ thương!

Các Anh, chị K2, K3 đã đến từ trước, chăm lo cho buổi họp mặt, hình ảnh này làm mình bồi hồi nhớ lại năm 2008, khi thầy Trần Ngọc

Giới (Ông ngoại thân yêu của bọn mình) về nước, hôm đó là buổi tối dù mưa rất to nhưng các Thầy, Cô và học sinh các khóa đều tập trung về nhà hàng Phố Nhỏ, vừa hàn huyên thăm hỏi vừa nghe Thầy Giới (lớp mình hay nói Thầy giống ca sĩ Chế Linh), các Anh chị hát rồi chọc ghẹo nhau như ngày xưa mỗi lần học giờ văn của Thầy.

Thầy đây rồi! nhìn Thầy rất trẻ, nhanh nhẹn và rất “mi nhon”, con thật xúc động khi nghe Thầy về dự đám cưới của Quyết và tổ chức cho chúng con gặp nhau đầy đủ như ngày hôm nay. Nhờ Thầy về mà các Thầy, Cô khác đều đến để chúng con những đứa học trò một thời “Nhất quỷ nhì ma” sau bao năm xa cách lại dùng các từ “đồ quỷ sứ, mày, tao...” của ngày xưa để nói với nhau, đâm vào lưng nhau hay ôm nhau mà nước mắt lưng tròng. Những cái từ này chúng con không dám sử dụng hàng ngày đâu Thầy, vì chúng con bây giờ đã là Ông, Bà nội ngoại rồi, phải nghiêm trang mẫu mực phải không Thầy? Thầy biết không, chỉ có những ngày họp mặt như thế này chúng con mới trở lại đúng con người của thuở còn thơ dại, ngu ngơ khi bước vào ngưỡng cửa Trường Trung học Thủ Đức.

Thầy thật chu đáo và tình cảm, Thầy và các Thầy Cô khác đã đến chụp hình với từng bàn học trò, chụp riêng từng người và chúng con

đứng khép nép bên Thầy như đứng cạnh người cha đáng kính. Con biết hôm đó Thầy rất mệt, với tuổi tám mươi Thầy đã vượt qua hàng ngàn cây số về Việt Nam thăm quê hương, gặp lũ học trò bé bỏng ngày xưa rồi còn đứng làm người mẫu cho học trò chụp hình nữa chứ, ôi Thầy thật tuyệt vời! Tình cảm của các Thầy, Cô đáng để chúng con trân trọng và ghi nhớ!

Khi bài “Bụi phấn” vang lên, chúng con không ai bảo ai đã cùng hát, hát say sưa và con thấy ánh mắt cảm động của Thầy: “khi Thầy giảng bài bụi phấn rơi rơi, có hạt bụi nào rơi trên bục giảng, có hạt bụi nào rơi trên tóc Thầy. Em yêu phút giây này, Thầy em tóc như bạc hơn...” Thầy ơi! Ngày xưa phấn sản xuất chưa có khoa học nên mỗi lần viết thì bụi phấn rơi rơi, bây giờ khá hơn có loại phấn không bụi và nhiều khi chúng con dùng máy chiếu để giảng nên hình ảnh “Thầy em tóc như bạc thêm” rất ít có tại các Trường. Mỗi khi đứng trên bục giảng, dùng các máy móc hiện đại con lại nhớ về Thầy, Cô ngày xưa, nhất là khi trường mới về làng Đại học, thiếu thốn mọi thứ nhưng giọng các Thầy, Cô vẫn vang lên sang sảng, lũ học trò ngồi dưới mái tôn nóng như lửa nhưng vẫn chăm chú như nuốt từng lời giảng và đến ngày hôm nay Thầy, trò tóc bạc như nhau vẫn vòng tay cung

Đêm qua sân trước một cành mai

Đêm *thiên liêng đất trời man mác*

Qua *ánh vàng ngời rạng mùa xuân*

Sân *nhà hoa nở hương thơm ngát*

Trước *ngõ địa cười phe phẩy lân*

Một *tuổi thanh xuân đầy khát vọng*

Cành *vừa hé nụ nở hoa tâm*

Mai *bừng mở hội gieo mầm sống*

Xuân hồn nhiên phơi phới trăm năm

■ Ánh Nga (K2)

kính chào Thầy, Cô như ngày còn đi học.

Cuộc vui nào rồi cũng đến lúc chia tay, chúng con bịn rịn với các Thầy, Cô nhưng luôn mong thời gian vẫn là 12 giờ trưa để nhìn Thầy cười, nói, trả lời các câu hỏi dí dỏm của học trò. Trời mưa to, mọi người không lo lắng mà cứ mong mưa mãi để còn được ngồi bên Thầy, bên bạn bè và ôn lại kỷ niệm ngày xưa.

Thầy ơi! Con đọc trên mail thấy các bạn hải ngoại đang đếm từng ngày chờ Thầy về. Ở đây chúng con lại mong Thầy ở lại thêm, Thầy thấy không tình cảm Thầy trò thất sâu đậm phải không Thầy? Thầy

như người lái đò cần mẫn, hàng ngày chở bao nhiêu học trò qua sông, Thầy không nhớ hết chúng con nhưng chúng con đều nhớ Thầy và luôn mong Thầy thật khỏe mạnh để Thầy còn về với chúng con nhiều lần nữa và chúng con sẽ cùng nhau đến với Thầy đông hơn, vui hơn và mãi mãi là như thế phải không Thầy?

Thầy ơi! Chúng con luôn nhớ ơn các Thầy Cô đã dạy dỗ cho chúng con trưởng thành như ngày hôm nay.

Thầy ơi! Sang năm Thầy lại về Thầy nhé.

V.C.

8/10/2010.



■ Nguyễn Hưng (K7)

Tết này là cái Tết thứ hai mươi tám của tôi trên xứ người. Nửa phần đời tha hương đã dài hơn nửa phần đời tuổi trẻ ở quê nhà. Tôi đã trải qua những cái Tết tha hương ở nhiều nơi; ở đâu cũng có bánh chưng, mít sen, trà thơm, hoa tươi và những lời chúc tụng. Thế nhưng chẳng nơi nào tôi đón xuân với một cảnh mai ngày Tết, tuy không phải là không có loại hoa này vào những dịp cuối năm...

*

Năm ấy, tôi trở về căn nhà cũ bỏ không vào một chiều cuối

đông mưa gió. Bước qua mảnh sân ngập lá vàng mục nát dưới bước chân rón rén, tôi len lén mở cửa vào nhà mình, hồi hộp lo âu vì không còn “hộ khẩu”. Đêm tôi nằm một mình trong căn phòng thời niên thiếu, tai lắng nghe mưa buồn thánh thót những giọt thời gian. Gió lùa vào mấy cây xoài nhánh sùng ươn ngoài cửa sổ, vật vã ném những quả non tức tuổi ấu cành. Ngày xưa, mẹ tôi hay hái xoài non nấu canh chua. Nước canh xoài

phơn phớt màu tím nhạt, thơm và chua nhẹ, vị thanh hơn me mà nước không gắt như nấu với mẻ. Đó là những ngày mưa nhớ Bắc, nhớ những nồi canh sấu, những quả vải thiều và những gói “phá sa” nóng giòn bên bờ hồ Hoàn Kiếm của mẹ tôi... Tiếng mưa trong vườn cũ vẫn còn đây, nhưng hình ảnh mẹ tôi và quãng đời hoa niên ấy nay đã xa rồi. Trong bóng đêm tôi một mình nhớ lại, lặng lẽ những ngậm ngùi!

Mưa đêm thường khơi dậy nỗi niềm bằng âm thanh và bằng muôn vàn cảm xúc. Tiếng vi vu của gió lùa trong cây lá, tiếng tí tách của nước mưa giọt xuống hiên nhà, tiếng xạc xào vỗ cánh của vài con chim đêm trốn bão, tiếng mái ngói chuyển mình, bóng đêm rên siết... Giữa vùng âm thanh xao động đó, hãy lắng nghe bước chân khe khẽ của dĩ vãng vọng về. Không gian bỗng thoáng thoáng âm quen từ một thời niên thiếu. Khi hơi lạnh tràn qua khe cửa, hương mưa sẽ theo vào, ngạt ngào lan tỏa, rờn rợn thịt da. Mắt sẽ nhòa đi để thấy bóng đêm loăng đảnh, nhường chỗ cho bình minh của một ngày thơ ấu cũ có ánh nắng chan hòa trên những khóm hoa vàng rực rỡ...

*

Khi nhà tôi dọn về

Thủ Đức thì nơi này đối với gia đình tôi còn là một vùng ngoại ô xa xôi, hẻo lánh. Đêm đêm, anh chị em tôi còn lo âu nghe tiếng đại bác vọng về hay thấp thỏm nhìn ánh hỏa châu chiếu sáng trong nhịp súng nổ cầm canh. Rồi những khó khăn ban đầu cũng qua đi và chúng tôi cũng quen dần với nhịp đời cư xá ngoại ô chậm rãi. Thời niên thiếu của tôi đã êm đềm trôi qua trong căn nhà này, bên mảnh vườn nho nhỏ ngoài kia, nơi mấy mẹ con tôi hàng ngày vun xới những luống hoa, tưới bón từng gốc cây ngọn cỏ. Mẹ tôi đã thử trồng đủ loại hoa, từ hồng, ngâu, nhài, tầm xuân cho đến mẫu đơn, thực được... nhưng chẳng loại nào tươi tốt nổi dưới ánh nắng gay gắt của những buổi trưa hè và những cơn mưa chiều tầm tã. Chỉ riêng có cúc là xanh

tươi và trở bông gần như quanh năm. Cúc vàng rực rỡ bên thềm nhà, cúc tím ngan ngát dưới chân tường rào, cúc trắng mượt mà quanh lối đi. Giữa đám sắc màu lung linh ấy, đôi khi khấp nép thẹn thùng một vài nhánh marguerite mỏng manh với lòng nhụy phơn phớt ánh vàng chen lẫn vào trong màu cổ đại.

*

Mảnh vườn xinh xinh ấy là cả một thiên đường tuổi thơ tôi với những ngày còn có mẹ. Cái tuổi thơ êm đềm mà lẽ ra chiến tranh tang tóc ngoài kia không được làm vẫn đục. Một lần, tôi đang cùng mẹ tôi vun xới khóm cúc vàng dưới chân cửa sổ thì người chị họ ở đâu hốt hoảng vừa khóc, vừa chạy đến nghẹn ngào: “Cô ơi!... Em Hào... bị rồi!...” Mẹ tôi ngẩng nhìn lên không nói gì. Bất chợt, bà cầm

mạnh cái xẻng nhỏ một cách vô ý thức vào giữa khóm hoa, rồi đứng phắt dậy đi thật nhanh vào nhà, bỏ tôi ngơ ngác trông theo. Tay đỡ những cành hoa đang rũ xuống như những linh hồn thoi thóp bên bờ vực sống, tôi bỗng nghẹn ngào nhận ra một cái gì như là niềm uất ức dâng lên. Trí óc non nớt của tôi hoang mang kỳ lạ. Không phải là lòng tiếc thương người anh họ xấu số vừa gãy cánh rơi vào lòng đất. Cũng không phải là nỗi xót xa dành cho những cành hoa mong manh vừa cong oằn, gãy gục dưới nhát xẻng vô tình của mẹ mình, người thường ngày chăm chút, nhẹ nhàng, nâng niu những khóm hoa là thế! Tôi vẫn nhớ cái cảm giác dị kỳ đau thương ấy cho đến mãi về sau. Cái cảm giác mà khi lớn lên tôi mới hiểu ra rằng đó chính

là sự căm ghét một điều phi lý của cuộc đời. Điều phi lý mà trí óc non nớt của đứa trẻ lên mười đã cảm nhận được từ nhát xẻng vô tình của mẹ mình khi bà bất ngờ đối diện với cái chết của người cháu ruột hiền lành, vui tính mà chiến tranh đã vừa lạnh lùng giáng xuống, cướp đi sự sống. Điều phi lý lại càng hiển hiện khi mấy tháng sau đến thăm bác tôi, tôi còn thấy bà ôm chiếc ba lô của con trai, ngồi lặng im hàng giờ như pho tượng ngoài hiên vắng. Điều phi lý ấy đã xảy đến hàng trăm ngàn lần cho biết bao gia đình Việt Nam trong suốt hai mươi năm chiến tranh trên quê hương điêu tàn ngày đó...

*

Tôi thức giấc cùng với tia nắng ban mai đầu tiên lọt vào song cửa sổ. Đêm qua, mưa đã ru tôi ngủ

như một đứa trẻ thơ trên chiếc giường cũ mà chăn nệm còn vẫn vương thời niên thiếu. Mưa đã tạnh. Tôi mở cửa bước ra vườn, dẫm chân trên nền đất ướt, yên lặng lắng nghe tiếng gà gáy bên nhà hàng xóm. Có con chim nhỏ nhảy nhót trên cành cây còn sũng nước, cất tiếng hót lạc loài. Ngày xưa bố tôi có nuôi một con chim gáy với những đốm cườm trắng yếu điệu như tấm khăn choàng cuốn vòng quanh cổ. Mỗi buổi sáng, tiếng cúc cu dai dẳng đánh thức dậy đi học của nó làm tôi bực cả mình! Cây mít tổ nữ nơi ngày xưa có chiếc lồng chim vẫn còn đây, dấu vết chiếc lồng gỗ vẫn còn hằn sâu vào thân cây đen sạm. Tết năm Mậu Thân, khi cả gia đình phải tạm lánh lên ở nhà bác tôi mấy hôm, bố tôi đã mở cửa lồng cho con chim gáy được tự do. Thế

mà khi chúng tôi trở về vẫn thấy nó quanh quẩn bên chiếc lồng không chịu bay đi. Tôi bỗng nhớ tiếng gáy và dáng điệu gật gù của nó làm sao! Bất giác, tôi đưa tay vuốt ve những vết hằn trên thân cây. Hình ảnh bố tôi lom khom trong nắng trưa cẩn thận rắc từng nhúm kê vàng cho chim ăn chợt hiện về làm cay cay nơi khóe mắt. Khuất sau thân cây này ngày xưa là mấy cành ngọc anh mọc sát tường rào, thỉnh thoảng nở những chùm hoa trắng đơn sơ, thơm dịu dịu. Góc vườn này ngày xưa mẹ tôi ít khi chăm sóc đến, để mặc cho cành lá mọc lên ngang dọc. Bây giờ, khắp vườn những khóm cúc đã tàn lụi hết. Ngọc anh bên hàng rào cũng không còn nở hoa như trước nữa. Thay vào đó là những loài cây hoang dại, nghênh ngang vươn cao vượt

khỏi đầu người.

*

Trong ánh nắng ban mai, tôi yên lặng ngắm nhìn những giọt nước lấp lánh lăn dài theo một nhánh cây khẳng khiu chỉ có vài chiếc lá. Đó là một cây mai cần cỗi mọc từ bao giờ, khuất trong góc vườn mà ngày xưa chẳng ai thèm để ý vì nó chẳng bao giờ ra hoa. Tôi tiến đến gần hơn, chạm tay vào những giọt nước long lanh trên mặt lá xanh thẫm viền răng cưa nhỏ li ti. Và ngạc nhiên làm sao, tôi bỗng reo lên thích thú vì giữa những chùm lá lơ thơ ấy chợt hiện ra đơn độc một đoá hoa vàng! Cánh hoa mỏng manh, nhỏ như cánh của một con bướm non, bao quanh những tia nhụy đậm màu. Trên cành, vài nụ non còn bọc sắc xanh chưa hé nở. Tôi vin cành định ngắt lấy bông hoa, rồi chợt

ngừng tay, cõi lòng rung động! Cây mai gầy guộc này đã bao năm đứng lặng yên trong góc vườn khiêm tốn, bình thản nhìn cảnh đời trôi nổi, vật đổi sao dời. Cành hoa mong manh này bao năm đã không khai nở một lần trong những ngày gia đình tôi sum vầy vui vẻ. Bao nhiêu cái Tết rộn ràng đã qua đi với những chậu cúc vàng ươm, chậu quất sum suê hay những cành đào sắc hồng kiêu hãnh. Không cái Tết nào cây mai này đã phải bận lòng nở một nụ hoa trong những ngày vui sướng đó. Vậy mà sau một đêm đông gió, cây đã ra hoa, cho tôi một đoá vàng mong manh thứ nhất như chào đón đứa con lang thang trở về thăm mái nhà xưa, dù bây giờ đã bỏ không, hoang vắng. Tôi ngỡ ngàng nhìn quanh mảnh vườn nho nhỏ, tiêu điều sau

trận mưa đêm. Tuy nắng đã lên long lanh cành lá, nhưng khắp vườn tươi bởi cây mướt cành vương, rào xiêu rêu phủ. Trong cái điều tàn cô đơn đó, góc vườn xưa đã lặng yên hé nở một nụ mai vàng!

*

Đó là mùa xuân cuối cùng trên quê hương mà tôi có một cảnh mai với một đóa hoa vàng duy nhất, trở ra giữa khốn khó, u sầu. Từ đó, đã hơn ba mươi năm trôi qua tôi không hề có một cảnh mai ngày Tết trong gia đình. Đóa mai vàng nở ra một lần vào một ngày cuối năm trong cái tĩnh lặng tiêu điều của khu vườn năm xưa đã quá rục rờ uy nghi khiến cho tôi không còn cần thiết một cảnh mai đón xuân nào khác nữa trong đời■

Xuân đến



*Có ai thấy một mùa Xuân đang đến
Cây mai vàng đang lớn những nụ xanh
Những chồi non đang thành lá trên cành
Từng đàn bướm từ xa bay đến đậu
Mùa xuân đến biết bao người yêu dấu
Chờ đợi xuân nên giai ngẫu tình yêu
Xuân đến xuân cho biết bao điều
Trẻ vui khỏe, vợ chồng thêm hạnh phúc
Lời đầu xuân mọi người luôn luôn chúc
Thật An khang thật Thịnh vượng đến cuối năm
Thật Bình yên thật may mắn trong gia
Và như ý mọi người đang mong đợi
Xuân yên vui xuân thanh bình mang tới
Như hoa mai đang rục rờ trên cây
Đất nước bình yên mừng mùa xuân xum vầy
Vui tao ngộ vui ngày xuân đoàn tụ*

■ Thanh Nhàn (K2)

Một chuyện tình thơ

■ Vô Chiêu (K1)

Cũng như bao nhiêu chuyện tình học trò khác, chàng thì quá trẻ nên muôn đời không dám nói.

Còn nàng thì lúc nào cũng coi chàng như người bạn không hơn, không kém. Đến một ngày theo lệnh song thân, theo tập tục, theo thường tình “con gái lớn phải có chồng” !.... Nàng thay chiếc áo dài trắng bằng chiếc áo hồng cô dâu!

*Năm xưa chung học một trường,
Chàng còn vụng dại mà nàng ngây thơ.*

*Cũng như bao chuyện tình thơ
Nàng sang ngang lúc chàng chưa ngó lơ!*

Rồi vì vận nước nổi trôi, chàng và nàng bắt tin nhau từ đó, mỗi người có một cuộc sống riêng tư. Chàng thì vẫn mãi nhớ cô bạn nhỏ ngày xưa với nụ cười thật đặc biệt và thầm mong có một ngày gặp lại... lúc đó, chàng nhủ thầm: chàng sẽ nói thật nhiều nói cho bố

những ám ức vì sự vụng dại ngày xưa.

Mấy chục năm sau, nhân một chuyến về thăm quê hương, thật tình cờ hai người gặp lại nhau trong một buổi họp mặt với bè bạn cũ! Vẫn nụ cười đó, vẫn vóc dáng kia, mừng mừng tủi tủi mà sao nói chẳng nên lời! dường như có một sự gì thật gần mà cũng thật xa chần ngang ở giữa... Hai người chỉ nhìn nhau lặng lẽ và thầm trao đổi bằng khóe mắt và họ hiểu ra rằng họ vẫn là người năm xưa:

*Dòng đời thế mãi vẫn trôi
Nụ cười vẫn thế của người năm xưa
Thoảng qua như một giấc mơ
Mấy mươi năm cũ bây giờ là đây!
Bàn tay chẳng nắm bàn tay
Mà nghe ngây ngất như say mất rồi
Mắt trao thăm nói thay lời
Thì ra người vẫn là người năm xưa ?*

Hôm sau chàng lại lên đường,



Thơ anh, Tình anh

*Thơ anh gom lại không đủ ấm
Tình anh là cả tấm lòng thành
Thơ anh, thơ hãy còn xanh
Tình anh, anh đã để dành bao thu*

*Thơ anh vụng dại không đủ chữ
Tình anh ngắc ngứ cứ không thành?
Bao giờ em hiểu tình anh
Để anh khỏi thức năm canh đếm giờ*

*Anh về góp lá trên sân lại
Châm mảnh tình thư đốt làm môi
Trên trời có ánh sao rơi
Sao ơi đưa mảnh tình tôi tới nàng*

■ Vô Chiếu (K1)

nhưng hành trang trĩu nặng vì một
ánh mắt và nụ cười mang theo.

Còn nàng thì tuy rất muốn
nhưng lại không ra phi trường
để đưa tiễn! Nhưng họ hiểu rằng
không gian và thời gian sẽ không

còn có thể ngăn cách hai trái tim
đã cùng chung một nhịp .

Trời mới sang đông nhưng thấp
thoáng ngoài kia dường như có một
cảnh mai vừa nảy mầm■



■ Vô Chiêu (K1)

*Đường xa có bạn đồng hành
Đường xa, xa mấy cũng nhanh hơn nhiều
Trời chiều, nắng tắt cô liêu
Lang thang thả dạo, ráng chiều vẫy quanh*

*Xanh xanh muôn mướt cỏ xanh
Xa xa hun hút cỏ thành cỏ đêm!
Chuyện đời gần nhớ xa quên
Cuối đường ai đã lên đèn ... “thế thôi”*

*Đường đời, xa lộ nổi trôi
Qua bao thay đổi, có người có ta
Nhưng đường dù thật dù xa
Cũng phải tới lúc “đến nhà” mà thôi*

*Cảm ơn người đã đưa tôi
Tới ngã rẽ rồi, ta phải chia tay
Mai sau qua đoạn đường này
Chắc tôi vẫn nhớ phút giây tương phùng*

*Cám ơn người đã đi chung
Cám ơn giờ phút cuối cùng bên nhau!
Tạ từ xin gói một câu
“Đường dài hạnh phúc”, ta cầu chúc cho....*

Lời bạt:

- Trên đường thiên lý, có một lúc nào đó, chúng ta chợt thấy bị (hay được) ràng buộc với chiếc xe bên cạnh, ta đi đâu, nó theo đó, ta quẹo, nó cũng quẹo! thậm chí ta dừng lại, nó cũng dừng theo! Tưởng chừng nó sẽ theo ta mãi mãi cho đến một ngã rẽ, bỗng nhiên nó biến mất!.... Như cuộc tình, bỗng chốc chia tay

- Trên đường đời, cũng có lúc đường như ta đã gặp được người bạn đồng hành, một người ý hợp

tâm đầu vì qua bao khúc quanh, qua bao thăng trầm ...cũng người với ta! Nhưng con đường dù có xa, xa đến mấy đi nữa thì cũng phải “đến nhà” hay là phải đến một kết cuộc, đã mấy ai đi trọn đường đời? Bèo nước tương phùng đành phải chia tay...

- Thay cho lời tạ từ: “Đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người”, được như thế thì trong ta vẫn là kỷ niệm đẹp, phải không người?

Chỗ đậu xe

■ Vô Chiêu (K1)

*Shopping, thứ bảy, giấc trưa hè
Chạy lui, chạy tới, tiến rồi de
Chỗ này không đậu, đằng kia kín
Vất vả cũng vì chỗ đậu xe !*

*Đàn ông, chỗ đậu, có khác chi ?
Chỗ tốt lúc nào chả sẵn xe !
Đáo tới, đáo lui, rồi cũng phải
Đậu ngay ngoài ngõ, lúc đầu chē*

*Chuyện đời, vừa mới đậu xe xong
Đã thấy nhan nhản, toàn tốt không !
Chẳng lẽ bỏ công quay trở lại ?
Thôi đành, đã lỡ ... cũng là xong*

14/06/2010

Lời bạt:

- Có người ví đàn ông giống như bãi đậu xe, lúc mới vào thì lúc nào cũng có đầy những chỗ đậu xe mời gọi nhưng mấy ai dừng lại chỉ vì còn quá xa... Nhưng lái xe vào sâu hơn một chút thì mới thấy những chỗ gần cửa ra vào, chỗ có bóng mát, tụ chung là những chỗ tốt thì đã có người chiếm hữu cả rồi!!

Kén cá chọn canh mãi rồi

cuối cùng đành phải nhắm mắt trao duyên cho cái anh chàng lủ khủ lủ khủ nhưng chung tình theo đuổi từ thửa vừa mới vào đời.

- Thế vậy mà y như rằng, hể đậu xe xong, yên nơi yên chỗ thì lại thấy nhan nhản toàn chỗ đậu tốt hơn! Đi thì ầm ỨC mà quay lại cũng không xong? Thôi thì đành nhắm mắt qua cầu, dầu gì thì cũng đã đậu xong!!

MÔN HỌC CẦN THIẾT CHO ĐẾN SUỐT ĐỜI

■ Hồng Nhung (K4)

*(Bài viết về môn học Nữ Công
nhân dịp Lễ Tạ ơn và Lễ Nhà Giáo 20 tháng 11:
kính tặng Cô Ngọc Khanh và những Cô giáo dạy Nữ Công)*

Khi tiễn Chị tôi về nhà chồng, Má tôi dặn dò: “... Là phận đàn bà, khi đeo chiếc nhẫn vào rồi, con nhớ luôn luôn phải ráng nhẫn nhịn để gia đình được êm ấm...” Tôi cũng lắng nghe lời này và nhớ mãi dù sau này Má tôi đã mất! Dần dà, tôi đã tự hiểu và chấp nhận rằng trong gia đình, dù người chồng cũng đeo nhẫn nhưng bản chất phái nam thường nóng tính và hiếu thắng cho nên người vợ nên nhẫn nhịn, ngoài ra còn cần tính nhẫn nại, có khi phải biết nhẫn nhục nữa... Ngoài xã hội, những đức tính này nhiều khi cũng rất cần thiết, nhưng làm thế nào để rèn luyện được. Tôi chợt nhớ về những giờ học Nữ Công. Trong khi nữ sinh cặm cụi trong lớp với những mẫu vải nhỏ để

may hay khâu thì nhìn ra ngoài sân, những nam sinh đang chạy giỡn nô đùa thoả thích... làm đôi khi tôi đâm ra tức tối với bọn con trai và oán nhà trường là tại sao không có những lớp “Nam Công” để nam sinh cũng phải bận rộn thay vì thư thả để làm các bài nộp khác cho xong trước chúng tôi và còn được vui chơi nhiều hơn nữ sinh. Thực hiện các bài tập Nữ Công trong lớp không bao giờ xong, chúng tôi phải mang về nhà làm tiếp vì những mảnh vải nhỏ với những mũi may hay khâu thật là tỉ mỉ phải mất hàng giờ mới hoàn tất! Mỗi khi được 8 điểm thì tôi rất vui mừng (vì khó khi nào Nữ Công được 9, 10 điểm) nên tôi càng cố gắng khâu may cho khéo và càng vất vả nhiều hơn... Đến khi có nhiều bài vở quá

thì tôi cảm thấy thật cực nhọc với môn Nữ Công vì chiếm quá nhiều thì giờ. Chuyện nhà tôi cũng rất bề bộn nên tôi phải nghĩ ra cách là cố gắng học và làm bài cho xong vào buổi tối rồi ghi lại những công thức, định lý hay tóm tắt những gì cần phải nhớ vào những tờ giấy gọn và cứng (giấy bùa của tôi) để ban ngày có thể làm bánh bán phụ mẹ tôi hoặc thuê may bằng đôi tay, còn mất thì có thể đọc và học ôn qua những tờ “giấy bùa” trước khi vào lớp. Những tờ “giấy bùa” có lần đã làm phiền tôi vì bị Thầy Hồ Vạn Chung nhìn thấy trước khi vào thi Lý Hoá! Dù tôi thường được Thầy Chung phê vào phiếu điểm với chữ “Lanh” (cho những đứa học khá) nhưng đôi mắt Thầy đã theo dõi tôi suốt cả buổi thi mà giữa chừng còn soát chỗ ngồi của tôi hôm đó vì nghi ngờ tôi có ý “quay phim” với những mẫu “giấy bùa” làm cho tôi rất giận Thầy lúc đó! (Nhưng tới bây giờ gặp lại Thầy thì tôi rất vui mừng vì bây giờ Thầy thật hiền hoà vui vẻ, không “đáng sợ” như ngày xưa!)

Đôi khi vừa chăm chỉ ôn bài, vừa phải

nắn nót thuê may, tôi đã đâm kim vào tay rướm máu nhiều lần nhưng từ từ tôi đã phải cẩn thận, kiên nhẫn và cố gắng hơn cũng như sẵn sàng hy sinh bỏ những buổi chơi đùa với bạn bè mới có thì giờ hoàn tất những tác phẩm nữ công thật đẹp để thấy lòng tràn ngập niềm vui vì nộp lên sẽ có điểm cao và còn có thể để dành sau này thực tập lại và xem như thành phẩm kỷ niệm của mình. Thời con gái của tôi cũng như nhiều nữ sinh bấy giờ khó có được những món quà quý giá, chúng tôi phải tự vui với những kỷ vật do chính mình làm ra. Tôi đã yêu thích môn Nữ Công dù có người cho là không quan trọng mà tôi cũng không ngờ là nhờ qua sự chăm chỉ học hỏi với những mũi kim đường chỉ phải cần nhiều đức



tính cẩn thận, tỉ mỉ, cố gắng, kiên nhẫn và hy sinh nhỏ nhỏ... đã dần dần rèn luyện tôi trở nên một người biết nhẫn nại và chịu khó để có thể thành công trong cuộc đời sau này. Tôi đã nhiều lần nhận thấy rằng chỉ cần sơ ý một chút hay làm cho qua loa là kết quả nữ công của tôi trở nên xấu xí ngay. Điều đó làm chính tôi phải hổ thẹn khi nhìn lại “tác phẩm” của mình được lưu lại trước mắt vì tôi quan niệm rằng người con gái đáng yêu phải có những tác phẩm nữ công khéo và đẹp. Ngoài ra, trong đời sống thực tế, môn Nữ Công còn giúp tôi rất nhiều...

Trong nhà, tôi có thể may vá lại quần áo cho mình cũng như cho những người thân khi mà mất Má tôi đã mờ dần theo thời gian. Tới khi vào được Đại học, tôi đã nhờ đan thêu thêm để có tiền mua sách vở. Bận rộn với thêu đan, tôi không còn thì giờ cho những cuộc vui chơi vô bổ. Tôi đã có những niềm vui cao hơn những niềm vui tầm thường. Mỗi khi vào nhà thương Đại Đồng Thủ Đức, nhìn những đứa bé sơ sinh mang những đôi vợ và chiếc nón của mình làm ra trông thật dễ thương, lòng tôi tràn ngập hạnh phúc! Trong lứa tuổi sinh viên thơ mộng, một người bạn học đã tặng cho tôi một chiếc kẹp tóc và tôi tặng lại Anh một chiếc

khăn tay mà tôi đã thêu “rua” thật đẹp (từ những mũi rua chữ I mà cô Khanh đã dạy). Tôi dặn dò là “để anh lau mồ hôi” khi đi đào kinh và tôi cẩn thận xin lại anh ấy 1 đồng như đã bán cái khăn để tránh xui xẻo vì dị đoan tặng khăn là chia tay. Lúc từ giã, Anh khề bảo rằng Anh sẽ giữ mãi chiếc khăn bên Anh vì trong thời buổi này, chiếc khăn chắc là chỉ để dành cho lau những giọt nước mắt!... Thế rồi tôi đã vĩnh viễn không còn gặp người bạn học đó nữa vì Anh cũng như chiếc khăn đã vĩnh viễn biến mất trong lòng đại dương! Thành thạo nhớ về Anh, tôi có chút an ủi là chiếc khăn của tôi chắc đã chia sẻ cùng Anh “Những giọt nước mắt đàn ông” và những khôn khổ trong giây phút cuối cùng...

Khi đến xứ người bước đầu còn bỡ ngỡ, phải ở nhà giữ con nhỏ không được đi học nhưng để tận dụng thì giờ quý báu, nhờ biết may chút đỉnh, tôi đã mua vải vụn để may cho cả mẹ lẫn con những chiếc jupe xinh xắn. Ngoài ra còn lãnh đồ xường may mang về nhà nên có thêm chút phụ trội để sau này có thể ra ngoài học hỏi thêm. Có lần khi cùng một người bạn đến cửa hàng Macys sang trọng của Mỹ để tìm mua cho bạn một chiếc áo cưới vì chú rể còn ở tận nơi xa. Thấy cô cứ đi tới đi lui vì tìm mãi không

ra một cái áo đúng với túi tiền, tôi cũng phải lằng xằng tìm giúp cho Cô. Tôi trông thấy một chiếc áo thật đẹp nhưng treo ở chỗ on sale và giá chỉ còn phân nửa. Tôi đề nghị Cô bạn thử áo thì rất đẹp và khít khao chỉ có khuyết điểm là tà áo quá dài và hơi bị te tua! Tôi hứa với Cô bạn là tôi có thể sửa lại chiếc áo đó nên Cô ấy mua ngay và đã có một chiếc áo vừa đẹp vừa rẻ cho ngày cưới! Thấy cô bạn vui thì tôi cũng vui lây! Từ đó tôi có kinh nghiệm để có thể mua cho mình những chiếc áo đẹp đắt tiền với giá rẻ chỉ cần sửa lại chút đỉnh mà thôi! Ngày xưa vì bận rộn sinh kế, mẹ tôi không có thì giờ để chỉ dạy cho tôi từng mũi kim, xin cảm ơn những cô giáo Nữ Công đã cho tôi cũng như những nữ sinh khác cái khéo tay từ tuổi trẻ để có những niềm vui âm thầm như có thể làm đẹp lại những chiếc áo tưởng chừng phải bỏ đi hay chỉ có thể áp ủ được tình cảm trong trắng của mình qua từng mũi khâu li ti trên chiếc khăn tay...(Thời con gái của chúng tôi tình cảm chỉ là một sự e ấp chứ không biểu lộ dạn dĩ như con gái bây giờ). Dần dần, tôi đã rèn luyện được tính kiên nhẫn và cẩn mẫn qua những đường kim mũi chỉ tỉ mỉ cho tới khi lập gia đình và cả khi tới xứ người để giúp đỡ được chính mình, cho gia đình và bạn bè ở nơi mà nhân công quá

đắt so với vật liệu...Trong thời gian phải ở nhà suốt ngày, ngày qua ngày, thỉnh thoảng đan cho chồng hay cho con chiếc áo len với từng mũi đan nhỏ bé và rắc rối kết hợp nhau cho tới khi hoàn tất chiếc áo là nhờ ở sự nhẫn nại và tình yêu thương thâm trầm, tôi đã trau dồi thêm tính nhẫn nhục để cho những buồn bực giận hờn từ từ tan biến theo từng mũi đan và một niềm vui khó tả dâng lên khi chiếc áo được mặc lên thật đẹp. Những vật phẩm làm bằng tay (handmade) tại xứ người luôn là những món quà quý giá. Sau này, khi tôi tốt nghiệp, người Thầy hướng dẫn luận án phải từ giả đi bang khác để phổ biến ngành học mới, nhiều người phân vân không biết tặng ông Thầy vì tính đáng kính mến nầy món quà gì cho thật ý nghĩa. Riêng phần tôi, tôi suy nghĩ nên tặng cho Thầy một chiếc áo sơ mi trắng để Thầy mặc lên Giảng đường. Trên túi áo, dùng mũi nổi mà Cô Khanh đã dạy, tôi tự tay khâu thật đẹp và rõ chữ IMet (Internet Master Education Technology). Khi mở quà ra, ai nấy đều ồ lên làm Thầy cũng giật mình và Thầy đã nói cho mọi người cùng nghe: “Tôi chưa bao giờ nhận được món quà đặc biệt như thế nầy! Tôi rất ngạc nhiên và cảm động vì được chính sinh viên khâu tay tên ngành cao học mà chúng ta đã

thành công và tôi sẽ mang đi khắp nơi trên nước Mỹ để truyền dạy”. Người Âu Mỹ (không phải như Á Đông) rất quý trọng người phụ nữ cũng như những công việc phụ nữ làm bằng tay. Họ cũng sẵn sàng chia sẻ những công việc nội trợ khó khăn nên mới có kinh nghiệm và sáng chế được máy may, máy đan, máy khâu...và đưa cả vào công nghiệp; nhờ vậy người phụ nữ Âu Mỹ đỡ vất vả và họ cũng ít làm những món đồ đan thêu tại nhà do đó mà những vật phẩm làm bằng tay luôn được quý chuộng. Khi trở về Việt Nam, được người bạn gái sau 40 năm tặng cho chiếc áo len do chính bạn đan tay thật là xúc động bất ngờ vì từ trước tới giờ tôi thường bỏ công làm những tặng vật để “cho” chứ chưa hề được “nhận”. Lần đầu tiên tôi có cảm giác lạ lẫm của một người phụ nữ lại được nhận một món quà do công lao nữ công hàng giờ tạo nên! Những trường trung học ở Mỹ không có môn Nữ Công cho học sinh nên tôi cảm thấy đó là một điều thật thiếu sót! Khi nhìn thấy đứa con trai đã bỏ đi chiếc quần còn mới vì chỉ bị sút đường may nên tôi phải vừa giúp nó vừa thấy cần chỉ dạy cho con tôi cả trai lẫn gái để chúng biết tập tành may vá và có thể tự lo cho mình khi đi học xa nhà! Hơn nữa, từ lúc trẻ cho

đến bây giờ, tôi đã thấy ảnh hưởng quan trọng của môn Nữ Công là rèn luyện sự khéo léo cho đôi tay và phát triển những tính tốt như tiết kiệm, chịu khó và nhẫn nại.. Dĩ nhiên, sự chỉ dạy của tôi cho chúng chỉ là những phần căn bản cần thiết không thể nào đầy đủ như tôi đã được học từ các Cô giáo Nữ Công ngày xưa nhưng quả thật cũng mang lại ít nhiều lợi ích cho bọn trẻ: Tôi đã góp phần bổ túc kỹ năng và đức tính cho các con sau những giờ học tại trường.

Đến giờ này, khi mà tay tôi chưa bị run và mắt tôi còn chưa bị mờ, tôi vẫn thấy môn học Nữ Công đã giúp cho tôi rất nhiều trong đời sống thực tế lẫn tinh thần cho suốt cả cuộc đời. Tôi đã gây dựng được một cuộc sống gia đình êm đẹp như lời má tôi dặn dò. Cũng qua Nữ Công mà chữ “nhẫn” đã rèn luyện tôi đến bây giờ và cần cho đến cả đời người! Theo ông Robert C. Oaks qua bài giảng về Quyền Năng của tính Kiên Nhẫn đã nói: “Tính kiên nhẫn có thể được nghĩ là một đức tính đưa đến các đức tính khác và đóng góp sự tăng trưởng và sức mạnh cho các đức tính khác của nó là đức tính tha thứ, khoan dung và đức tin”. Đạo Phật cũng dạy tính nhẫn qua “Nhẫn có nghĩa là nhịn, chịu đựng những cảnh trái mắt, nghịch lòng”.

Nhấn nhấn nhấn (thân nhấn, khẩu nhấn, tâm nhấn). Có vị Tỳ-kheo hỏi Phật: “Cái gì mạnh hơn cả?” Phật dạy: “Nhấn nhục mạnh hơn cả.” (Kinh Tứ Thập Nhị Chương). “Thật vậy, chỉ có người nhịn chịu được mọi khó khăn, vượt qua mọi trở ngại mới mong lập được sự nghiệp vĩ đại trên đời” (Chùa Hoàng Pháp, Bài viết về tuổi trẻ với hạnh nhấn nhục)

Đối với tôi, khi người con gái bắt đầu học nữ công là bắt đầu trau dồi thiên chức của mình, và cũng là bước đầu để tập tành những tính nết cần thiết của phụ nữ mà trong đó, “nhấn” là đức tính mà phái nữ cần rèn luyện cho đến suốt đời để xứng đáng được gọi là phái đẹp với nét đẹp cả bên trong lẫn bên ngoài, nhất là người con gái Á Đông với những sắc thái riêng của chân thiện mỹ■

BA

■ Ngọc Lệ (khoá 7)

Lúc 5 tuổi, tôi vẫn thường được ba nâng niu bồng ẵm. Bàn tay ba chai sần những vết thô ráp của đời. Yêu thương nhưng ba vẫn la mắng khi tôi mắc phải lỗi lầm.

25 tuổi. Tôi lập gia đình rồi ly hôn. Ba đem tôi về nuôi cháu ngoại. Vẫn yêu thương tôi, và vẫn la mắng mọi lỗi lầm tôi mắc phải trong cuộc sống.

Tôi 45 tuổi. Ba ra đi đột ngột. Bàn tay tôi bắt đầu đầy những vết chai sạn.

Giờ sắp 55 tuổi. Tôi biết trầm tư giống ba: “Ngũ thập tri thiên mệnh!”

Với những sai lầm, tôi thường hựt hẫng vì thiếu lời la mắng của ba.

Trong thực tế hiện nay, nhìn thấy một số con cái tỏ ra quên lãng công ơn dưỡng dục của cha mẹ, một tác giả không rõ tên đã viết ra bài thơ rất cảm động bằng tiếng Anh tựa là 'TO OUR DEAR CHILD' để nhắc nhở những đứa con đừng quên những gì cha mẹ đã làm cho chúng. Bài thơ này được nhà văn Huy Phương phỏng dịch.

TO OUR DEAR CHILD

On the day when you see us old, weak and weary,
Have patience and try to understand us.

If we get dirty when eating,
If we can not dress on our own,
Please bear with us and remember the times
We spent feeding you and dressing you up.

If, when we speak to you,
We repeat the same things over and over again,
Do not interrupt us. Listen to us.
When you were small,
We had to read to you the same story
A thousand and one times until you went to sleep.

When we do not want to have a shower,
Neither shame nor scold us.
Remember when we had to chase you
With your thousand excuses to get you to the shower?

GỞI CON YÊU DẤU

Nếu một mai thấy cha già mẹ yếu
Hãy thương yêu và thấu hiểu song thân.

Những lúc ăn mẹ hay thường vung vãi
Hay tự cha không mặc được áo quần.
Hãy nhẫn nại nhớ lại thời thơ ấu
Mẹ đã chăm lo tã, áo, bẻ bông.
Bón cho con từng miếng ăn, hộp sữa
Cho con nằm trong nệm ấm chăn bông.

Cũng có lúc con thường hay trách móc
Chuyện nhỏ thôi mà mẹ nói trăm lần.
Xưa kia bên nôi, giờ con sắp ngủ
Chuyện thần tiên mẹ kể mãi không ngưng.

Có những lúc cha già không muốn tắm
Đừng giận cha và la mắng nặng lời.
Ngày còn nhỏ con vẫn thường sợ nước
Từng van xin “đừng bắt tắm, mẹ ơi.”

When you see our ignorance of new technologies,
Help us navigate our way through those world wide webs.
We taught you how to do so many things,
To eat the right foods, to dress appropriately,
To fight for your rights.

When at some moment we lose the memory
Or the thread of our conversation,
Let us have the necessary time to remember.
And if we can not, do not become nervous,
As the most important thing is not our conversation,
But surely to be with you and to have you listening to us.

If ever we do not feel like eating, do not force us.
We know well when we need to and when not to eat.

When our tired legs give way
And do not allow us to walk without a cane,
Lend us your hand. The same way we did
When you tried your first faltering steps.

Những lúc cha không quen xài máy móc,
Chỉ cho cha những hướng dẫn ban đầu...
Cha đã dạy cho con trăm nghìn thứ
Có khi nào cha trách móc con đâu?

Một ngày nọ khi mẹ cha lú lẫn
Khiến cho con mất hứng thú chuyện trò
Nếu không phải là niềm vui đối thoại
Xin đến gần và hãy lắng nghe cha

Có những lúc mẹ không buồn cầm đũa
Đừng ép thêm; già có lúc biếng ăn
Con cần biết lúc nào cha thấy đói
Lúc nào cha thấy mệt, muốn đi nằm.

Khi già yếu phải nương nhờ gậy chống
Xin nhờ con đỡ cha lấy một tay
Hãy nhớ lại ngày con đi chập chững
Mẹ dìu con đi những bước đầu ngày.

And when someday we say to you,
That we do not want to live any more, that we want to die,
Do not get angry. Some day you will understand.
Try to understand that our age is not just lived but survived.

Some day you will realize that, despite our mistakes,
We always wanted the best for you
And we tried to prepare the way for you.
You must not feel sad, angry nor ashamed
For having us near you.
Instead, try to understand us and help us
Like we did when you were young.

Help us to walk.
Help us to live the rest of our life with love and dignity.
We will pay you with a smile and by the immense love
We have always had for you in our hearts.
We love you, child.

Mom and Dad

Một ngày kia cha mẹ già chán sống
Thì con ơi đừng giận dữ làm gì!
Rồi mai này đến phiên, con sẽ hiểu
Ở tuổi này, sống nữa để làm chi?

Dù mẹ cha cũng có khi lầm lỗi
Nhưng suốt đời đã làm tốt cho con
Muốn cho con được nên người xứng đáng
Thì giờ đây con cũng chẳng nên buồn.
Con tức giận, có khi còn xấu hổ
Vì mẹ cha giờ ăn đậu ở nhờ.
Xin hãy hiểu và mong con nhớ lại
Những ngày xưa khi con tuổi ấu thơ.

Hãy giúp mẹ những bước dài mệt mỏi
Để người vui đi hết chặng đường đời
Với tình yêu và cuộc đời phẩm giá
Vấn yêu con như biển rộng sông dài

Luôn có con trong cuộc đời
Yêu con cha có mấy lời cho con

Ba mẹ của con

NĂM MÈO

nói chuyện MÈO

■ Đỗ Ngọc Giao (K4)

Đầu năm thông thả, nhăm nháp chút rượu, khề khà chuyện mèo, há chẳng thêm vui?

Đây là hùa theo dân gian gọi năm nay là năm con mèo, chứ cái năm 2011 này nào có gì dính dáng tới mèo hay thỏ. Mà đại hội đồng Liên hiệp quốc đã chọn 2011 là năm của RỪNG, ai nấy phải nghe. Thôi để qua mồng 10 Tết, nếu còn khoẻ, ta sẽ gầy độ nhậu nói chuyện rừng. Vậy heng.

Con mèo con meo

Mày trèo cây dưới

Mày nấp vô bụi

Mày lúi lên trên

Mày ngó sang bên

Mày co cái cẳng

Mày ngẩng cái đầu

Mày chộp cái mồi

Chết cha con chuột

Sao mèo đi chụp chuột vậy ta? Vì nó là loài ăn thịt. Trong lớp “ăn thịt” (Carnivora), mèo ở phân

lớp “mèo” (Feliformia), họ “mèo” (Felidae), phân họ “mèo nhỏ con” (Felinae), còn cộp ở phân họ “mèo lớn con” (Pantherinae). Mèo cộp gì nói chung cũng gọi mấy con ở chi *Pseudaelurus* sống cách nay lối 21 triệu năm là ông tổ, mà cái ông tổ sớm nhất có tên cúng cơm dài lằng ngoằng là *Pseudaelurus turnauensis*. Theo thời gian, hậu duệ của mấy ông tách ra 8 dòng.

Dòng 1 là đám chúa sơn lâm, thí dụ cộp (*Panthera tigris*). Dòng 2 có hai đại biểu ở Việt Nam là mèo vàng châu Á (*Pardofelis temminckii*) và mèo đốm (*Pardofelis marmorata*). Dòng 3 lập nghiệp ở châu Phi, thí dụ con mèo vàng châu Phi (*Profelis aurata*). Dòng 4 định cư ở Nam Mỹ, thí dụ con margay (*Leopardus wiedii*).

Dòng 5 chiếm cứ một vùng đất rộng từ Bắc Mỹ qua Bắc Âu, Bắc Á, thí dụ con bobcat (*Lynx rufus*). Đại biểu nổi tiếng của dòng 6 ở

châu Phi là cheetah (*Acinonyx jubatus*), con vật chạy nhanh nhất trên cạn, trong vòng 3 giây đồng hồ từ chỗ đứng yên có thể vọt tới 103km/h. Dòng 7 có hai đại biểu ở Việt Nam là mèo beo (*Prionailurus bengalensis*) và mèo bắt cá (*Prionailurus viverrinus*), con này lớn gấp đôi mèo nhà, ngón chân có màng nên nó dám bơi xuống nước chop cá.

Cuối cùng là dòng 8 của đám mèo đúng nghĩa, nghe nói là cháu chắt của một ông cổ nào đó ở dòng 3. Mèo cũng có mấy loài.

Mèo chân đen (*Felis nigripes*), nhỏ con nhút trong họ “mèo”, ở châu Phi, nặng không tới 2 kg, đen ở phần dưới bàn chân.

Mèo cát (*Felis margarita*) ở sa mạc châu Phi và châu Á.

Mèo rừng (*Felis chaus*), lớn con, ở Việt Nam có phân loài *Felis chaus fulvidina*.

Mèo hoang (*Felis silvestris*) có nhiều phân loài, thí dụ *Felis silvestris silvestris* ở châu Âu, *Felis silvestris lybica* ở Bắc Phi, Trung Đông, Tây Á, *Felis silvestris ornata* ở Pakistan, đông bắc Ấn Độ, Mông Cổ, *Felis silvestris bieti* ở Trung Quốc.

Còn mèo nhà thì sao? Sau khi “ngâm cứu”, người ta cho rằng



Mèo chân đen



Mèo cát



Mèo rừng



Mèo hoang châu Phi

hết thấy mèo nhà thời nay đều có chung dòng máu của ít nhất 5 bà cổ mèo hoang châu Phi Felis silvestris lybica, và mèo nhà được xếp vô phân loài Felis silvestris catus. Vậy mèo nhà là mèo hoang châu Phi được nuôi mà ra, nhưng chưa rõ từ khi nào, có lẽ khoảng 10 ngàn năm trước, hay xưa hơn hổng chừng.

Nói có ngành có ngọn như trên để biết chắc rằng con mèo và con cọp chẳng có bà con gì với nhau, chứ không phải mèo là dì của cọp như chuyện xưa bịa ra.

Tới đây, ta thử xem loài vật được người nuôi để làm gì, qua câu chuyện “lục súc tranh công” dưới đây.

Con thứ nhất: Trâu

...Lúa gặt cất lên đà có trâu xe,
Lúa chắt trữ, lại để dành trâu đập.
Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
Kể xuân, hè, nhãn đến thu, đông,
Việc cày bừa, nông vụ vừa xong,
Lại xe gỗ, dầm công liên khó.
Bắt luận xe rào, xe củi,
Nhấn đến loài phân bối, tranh che,
Hể bao nhiêu nhất thiết của chi,
Thì đã phú mặc trâu chuyên chở...

Con thứ nhì: Chó

...Đêm năm canh con mắt như chong,

Đứa đạo tặc nép oai khủng động.
Ngày sáu khắc, lổ tai bằng trống,
Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh.
Lại đến ngày kỵ lạp tiên sinh,
Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc...

Con thứ ba: Ngựa

...Tao đã từng, đi quán, về quê,
Đã ghe trận đánh nam, dẹp bắc.
Mỗi gối nường phò xã tắc,
Mòn lưng cúi đội vương công.
Ngày ngày châu chực sân rồng,
Bữa bữa dựa kê loan giá...

Con thứ tư: Dê

...Dê vốn thật thuộc về việc lễ,
Để hòng khi về hạng tư văn,
Để dành khi tế thánh, tế thần,
Lại có thừa kỳ yên, kỳ phúc.
Hể có việc, lầy dê làm trước,
Dê dâng vào người mới lạy sau...

Con thứ năm: Gà

...Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya,
Một tiếng rằng: thiên nhật tác thì,
Hai tiếng rằng: quốc tộ tác xương,
Ba tiếng rằng: nhân gian tác lạc,
Đã cứu nạn Mạnh thường dạng thoát,
Lại khuyên người Tấn sĩ năm canh...

Con thứ sáu: Heo

...Kìa những việc hôn nhân giá thú,
Không heo ra, tính đặt việc chi?
Dầu cho mời năm bảy chuyển đi,

*Cũng không thấy một người thấp thoáng.
Việc hòa giải, heo đầu công trạng,
Thấy mặt heo ngườ dạ oán thù,
Nhấn đến khi ngu phụ, ngu phu,
Giận nhau đánh giập đầu, chảy máu.
Làng xã tới lao đao, lấu dáu,
Nào thấy ai gỡ rối cho xong,
Khiêng heo ra để lại giữa dòng,
Mọi việc rối liến xong trơn trãi...*

Ta không thấy con mèo xía vô tranh công, vì nó chẳng làm gì ngoài chuyện kiếm ăn:

*Mèo nằm bờ lúa vãnh râu
Thấy con chuột chạy, ngóc đầu
kêu ngoao*

Còn sáu con kia phải làm công chuyện toát mồ hôi thì mới được cho ăn. Vậy người thuần dưỡng mèo để làm gì?

Đoán tới đoán lui, người ta tạm thời gút lại rằng con mèo không phải bị người ta thuần dưỡng, mà là nó tự thuần dưỡng nó. Đầu tiên, mèo lân la đến ở gần người, mèo thì có chuột ăn, người thì đỡ bị chuột phá. Rồi hai bên quen mặt nhau, chịu đựng nhau, cuối cùng mèo hoang thành ra mèo nhà. Na ná như hai bên ký hợp đồng sống chung: mèo có nhiệm vụ bắt chuột, người thì không được đi nó

như sáu con gia súc kia. Tất nhiên, câu chuyện thuần dưỡng con mèo không phải dễ dàng và lạ làng như vậy, một con thú hoang phải có tính cách sao đó nó mới chịu sống chung với người. Thí dụ như cọp. Người ta có thể nuôi một con cọp làm kiểng, có thể dạy cho nó làm trò, song le, không bao giờ cọp hoang có thể trở thành cọp nhà. Con mèo cũng vậy, người ta cho rằng, do một vụ “đột biến gene” nào đó, mèo hoang châu Phi đã sinh ra những con mèo “ngoan” để nuôi thành mèo nhà.

Vì người thầy kẻ mèo, nên khi đã chung một nhà với người mà nó không khác mèo hoang bao nhiêu, từ hình dáng tới tính cách. “Kỹ năng” sống trong rừng vẫn còn đó: mắt mèo nhìn ban đêm rõ gấp 6 lần mắt người, tầm nhìn rộng tới 220° (tầm nhìn của người là 180°), nhìn xa tới 40m; mèo nhảy cao gấp 7 lần bề cao của nó; mũi mèo thính gấp 14 lần mũi người; tai mèo xoay về hướng có tiếng động nhanh gấp 10 lần một con chó canh giới nhút, nghe được âm thanh cao tới 45kHz; ị xong là giấu phân để thú lớn không tìm ra ăn thịt mình. Thói sống cô đơn cũng chưa bỏ: đôi khi có con mèo buồn tình bỏ nhà chủ đi bụi đời, theo một bầy nào đó

trong xóm, ban đêm làm âm ĩ cả xóm vì chuyện “mèo chuột.”

*Mèo hoang lại gặp chó hoang
Anh đi ăn trộm gặp nàng bút khoai*

Có con không thèm vô bầy mà ra sống một mình, nhưng vẫn lảng vảng gần xóm chó chưa đi xa. “Mèo mả gà đồng” chính là loại này.

Đáng nể hơn hết là những con dám bỏ xóm đi vô rừng, gần như trở lại đời mèo hoang của tổ tiên nó hồi xưa, không bao giờ về nhà, dù nó có bản năng tìm đường về nhờ một cái đồng hồ sinh học mà ông Trời lắp sẵn trong mình nó, cùng nhãn hiệu với thứ đồng hồ sinh học ở loài chim. “Mèo già hóa cáo” hẳn là nói loại này. Ta thấy đó, chỉ có mèo mới dám làm như vậy, chó có ai nghe nói con trâu bỏ nhà đi bụi đời bao giờ chưa? Cái đám “lục súc” đó mà bị bỏ vô rừng thì có nước làm mồi cho cọp.

(Song le, sẵn mồi không phải là bản năng của mèo, tức là một con mèo sinh ra không phải biết sẵn mồi liền, mà phải có mẹ nó dạy cho.)

Cũng vì hai bên là “đối tác” ngang hàng, nên người nể mèo chút chút. Có nhà “pha học” còn nói não của mèo giống não của người hơn

là não của chó (mà không nghe nói nó giống chỗ nào). Chẳng biết có phải vì ngộ mèo khôn như mình hay không mà người ta không bao giờ chửi nhau là “đồ mèo.” Muốn chửi ai một cách tổng quát, cứ nói “đồ chó.” Muốn mắng ai ngu, cứ nói rõ “ngu như trâu.” Chê ai dơ, cứ nói thẳng “dơ như heo.” Còn mèo thì được ví với cái gì êm dịu mà người nào khi nghĩ đến cũng thấy lòng phơi phới, mà ai cũng muốn có hơn một cái – đó là MÈO HAI CHÂN:

*Tía má bày đặt cho anh
Bà ba hai túi đựng dầu chanh đi
o mèo*

(Đôi khi thất vọng, có người cũng gọi mèo hai chân của mình là ngựa, là chó hồng chùng; chuyện này là đề tài khác, miễn bàn ở đây.)

Bởi vậy mèo ta lên mặt, trong nhà nó không bao giờ chơi với đám “lục súc”. Nó chê con chó:

*Con mèo trèo lên cây vông
Con chó đứng dưới ngó mông con mèo
Mèo rằng sao chó chẳng theo
Lên đây tao lại dạy leo cho mày*

Nó quậy phá:

*Con mèo làm bể nồi rang
Con chó chạy lại mà mang lấy đòn*

Dù sao, người nhà quê, quanh năm vất vả, cũng không ưa con mèo cà nhỏng:

*Chồng người đi ngược về xuôi
Chồng tôi ngồi bếp sờ đuôi con mèo*

coi nó hồng đáng gờ-ram nào:

*Còn duyên anh cưới ba heo
Hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi*

tệ hơn:

*Tuổi Mẹo là con mèo ngoao
Hay quấu hay quào ăn vụng thành tinh*

Tác giả của chuyện “Lục súc tranh công” hẳn biết rành nên đã không đưa nhân vật con mèo vô.

Nói nào ngay, cái công mèo diệt chuột cho người là lớn lắm, nhứt là thời xưa; vì vậy, thời đó người ta cưng mèo còn hơn thời nay mấy ông cưng mèo hai chân nữa. Đây nè, bà thần Bast của dân Ai cập có mình người đầu mèo, bà thần Freya của dân Bắc Âu thì nuôi mèo để kéo xe và đưa thư cho bà.

(Ông nào dòm hình bà thần

Freya bên đây hoài mà chẳng thấy mèo đâu thì chịu khó dời cặp mắt xuống dưới chân của bà sẽ thấy, chớ đừng dán mắt vô người bà!)



Thần Bast



Thần Freya

Thời nay, người ta vẫn nuôi mèo để bắt chuột, con mèo bắt chuột giỏi nhứt có bằng cấp và tượng đài hẳn hoi là một nàng mèo nhà tên Towser ở xưởng rượu Glenturret bên Scotland: từ ngày 21-04-1963 tới 20-03-1987 (gần 24 năm) nó đã chop 28,899 con chuột lắt, chưa kể chuột cống và thỏ. Tính ra mỗi ngày nó bắt có 3 con chuột chó mây (xưởng rượu gì mà lắt chuột, ai dám mua uống). Nghe nói ngay cả chính phủ xứ Anh cũng nuôi mèo để bắt chuột. Tất nhiên, bây giờ người ta còn nuôi mèo để làm kiểng, và vì mục đích đó, từ thế kỷ 19 người ta đã chọn lọc hoặc lai tạo ra những giống mèo thuần

chủng với hình dáng độc đáo. Có vài tổ chức chuyên môn công nhận giống mèo nào là thuần chủng, thí dụ Cat Fanciers' Association ở Mỹ công nhận hơn 40 giống, trong đó 16 giống được chọn lọc trong thiên nhiên, thí dụ mèo Xiêm, mèo Ba-Tư.



Mèo Ba - Tư



Mèo Xiêm

Ở Việt Nam, trong thiên nhiên, như đã nói trên, có tới 5 loài gọi là “mèo” nhưng thực ra không đúng mèo (xem hình).

Trong đám này, mèo rừng coi



Mèo rừng



Mèo beo



Mèo bắt cá



Mèo đốm



Mèo vàng châu Á

như anh em với mèo nhà vì cùng là dòng út thứ 8, có thể thuần dưỡng hoặc cho lai với mèo nhà, nhưng chưa bao giờ nghe nói có ai làm vậy. Mèo bắt cá và mèo beo thuộc dòng thứ 7 cũng gần với mèo nhà, còn mèo vàng châu Á và mèo đốm thuộc dòng thứ 2 thì chẳng có bà con gì với mèo nhà hết.

Liên minh Quốc tế Bảo tồn

Thiên nhiên (International Union for Conservation of Nature) cách nay mấy năm đã xếp 3 con mèo đốm, mèo bắt cá và mèo vàng châu Á vô hàng “vulnerable”, tức là “nguy tới nơi”, tới năm 2011 này thì hẳn là nguy rồi. Nghe nói mèo vàng châu Á bị thầy thuốc bắc sẵn để nấu cao thay cho cọp, mấy mèo kia thì bị ghi tên vô menu của quán nhậu.

Còn mèo nhà thì sao?

Ở Việt Nam dường như chỉ có một loại mèo nhà lông ngắn, chẳng thuộc giống mèo thuần chủng nào hết, tạm gọi “mèo ta”. Hình dạng mèo ta không có một chuẩn nào hết, nó có thể có đuôi hay cụt đuôi:

*Con cá đối nằm trên cối đá
Mèo đuôi cụt nằm mút đuôi kèo
Anh mà đối được dẫu nghèo em
cũng theo...*

*Người ta năm bảy vợ theo
Còn tôi đơn chiếc như mèo cụt đuôi*

Nó có thể có bất kỳ kiểu lông và màu lông nào. Bộ lông của mèo mướp có ba bốn kiểu, ở Việt Nam thường gặp kiểu lông xám pha sọc đen hai bên sườn như sọc trên mình con cá dĩa, nếu để ý thấy phía trên trán nó có sọc hình chữ M. Mèo mun lông đen thui. Mèo tam thể

lông trắng pha những mảng đen và mảng vàng, mèo nhị thể (tạm gọi như vậy) chỉ có mảng đen và mảng vàng, hai kiểu lông này là độc quyền của con cái. Mèo lông vàng thường là con đực. Thỉnh thoảng cũng có kiểu lông của mèo Xiêm: mặt, tai, chân, đuôi sậm màu hơn thân mình.



Mèo tam thể



Mèo mướp

*Thuyền duyên mười tám cái chèo
Ta xin đồ bầu con mèo mấy lông?
Đồ chi đồ giặt đồ nghèo
Đồ chi lại đồ con mèo mấy lông*

*Bậu về tát cạn biển đông
Thì ta sẽ đếm hết lông con mèo*

Người ta đã thử đếm lông mèo: mỗi inch vuông có chừng 60 ngàn sợi trên lưng và 120 ngàn sợi dưới bụng!

Vậy mèo ta từ đâu ra? Như nói trên, ở xứ ta chưa có ai lai tạo được giống mèo thuần chủng, và hẳn cũng chưa có ai chọn lọc được giống mèo thuần chủng trong thiên nhiên, nên chắc chắn mèo ta không phải là con cháu của giống mèo thuần chủng nào ở đây. Mà là con cháu của những giống mèo từ nước ngoài đưa tới.

Kể đến đây trước nhất là người Tàu, sau đó người Nhật, chót hết người Pháp. Họ đều nhấm bẻ ở đây lâu, nên hẳn là có đem mèo theo. Mèo của họ đem tới có thể là thuần chủng mà cũng có thể không. Như vậy mèo ta có lẽ là con lai của ít nhất ba giống mèo.

Đó là chưa nói những sắc dân khác sống từ miền trung trở vô, trước khi chúa Tiên thành lập Đàng Trong, như người Chăm chẳng hạn, họ cũng có thể đã nuôi mèo từ xưa.

Thời nay nhiều người bày đặt mua giống mèo thuần chủng ở nước ngoài để nuôi, nhưng thật

ra nuôi mèo ta cũng đâu có sao. Mèo thuần chủng là một sản phẩm thương mại, muốn nuôi nó phải tốn kém mà đôi khi sức khỏe của nó vẫn bị trục trặc, giống như đôi khi ta bỏ tiền mua một cái laptop hiệu Dell mà vẫn phải đi sửa. Còn mèo ta thì coi như thiên nhiên đã chọn lọc bấy lâu nay, nên sống phây phây, có một con mèo mướp ở xứ nào đó nghe nói đã lập kỷ lục sống lâu tới 34 năm chớ đâu ít. Miễn đừng nuôi nó suốt đời bằng cơm nguội chan xì dầu thì tất nhiên nó sẽ èo uột; không có tiền mua thịt cá cũng phải ráng cho nó ăn mỡ, vì nó không tự tạo được mỡ, ông bà ta đã nói “như mèo thấy mỡ” mà. Và mèo nào nuôi hoài, nuôi kỹ, thì cũng biết mền chủ, mấy nhà “pha học” nói vậy đó.

Không phải thời nào đời mèo cũng lên hương. Nghe nói thời trung cổ ở bên Tây, mèo không còn là biểu tượng của nữ thần xinh đẹp, mà được liên kết với phù thủy ác độc. Người nào nuôi nó cũng bị coi như “bồ” của phù thủy. Nên mèo đã gần như bị tận diệt. Tới khi đủ thứ dịch bệnh lây lan làm con người điêu đứng mà con người biết là do chuột bọ gây ra thì mèo mới được phục chức.

Ngày nay người ta không “link” con mèo với phù thủy nữa nhưng, tệ hơn, người ta bắt đầu ghiền thịt mèo. Phải, dù có người kỵ ăn thịt mèo vì sợ xui, nhưng quán nhậu thịt mèo vẫn mọc lên nhan nhản như nấm sau mưa. Chưa nghe nói dân mình xơi bao nhiêu mèo mỗi ngày, nhưng nghe nói nội cái tỉnh Quảng Đông bên Tàu mỗi ngày chấu chắt Mã Viện ngón tới 10 ngàn con, còn dân châu Á nói chung mỗi năm xơi 4 triệu con.

Ở Việt Nam, mèo còn bị gán với một chuyện tào lao kêu bằng “quỷ nhập tràng,” mà dân gian cất nghĩa như sau:

“...Đó là hiện tượng xác chết tự nhiên bật dậy. Hiện tượng này rất hiếm nhưng đã xảy ra, do đó trong phong tục đã có sự kiêng cữ để phòng xa, gọi là “Quỷ nhập tràng” nhưng thực ra không có ma quỷ nào nhập vào xác chết. Nguyên nhân: Do điện âm tích tụ trong thi thể người mới chết chưa kịp thoát ra hết, gặp phải luồng điện dương cực mạnh cuốn hút. Xác chết tự nhiên bật dậy là do sự cuốn hút bởi một ngoại lực có cảm ứng điện trường. Vì vậy theo quan niệm dân gian, khi trong nhà có người mới chết kiêng cữ nhất là không để cho con mèo bắt thằn

nháy qua xác chết (người ta phải canh giữ, phải nhốt mèo lại). Đã có trường hợp, chén rượu hắt văng vào xác chết, giọt nước mắt có hơi ẩm nhỏ vào xác chết cũng tạo thành luồng khí, có thể cuốn hút xác chết bật dậy nhưng ngã xuống ngay tức thì. Hiện tượng xác chết đuối theo người sống: Xác chết không thể bước đi được mà do hơi nóng của người sống cuốn hút, hoặc trường hợp có luồng không khí đối lưu cân bằng khi xác chết ở tư thế đứng song song với người sống. Việc dỡ ngói hay tranh trên mái nhà để ánh sáng mặt trời trực tiếp rọi vào cũng nhằm triệt tiêu hiện tượng cuốn hút đó.”

Nghe rất đáng ngờ, có cả điện đóm gì trong đó, dù vậy, “hiện tượng” này vẫn được Thê Lữ, một trong hai tác giả viết truyện trinh thám và truyện kinh dị ở Việt Nam (người kia là Phạm Cao Củng), “vinh danh” với câu chuyện Dòng máu đứt quãng. Nào ta xem lại truyện ngắn rất hay này.

Trong truyện, ông cai Bốn nằm chết đè lên cánh cửa liếp,

“... ở phía bụng trên người chết có đến năm sáu giọt máu đỏ thẫm, to bằng đầu đũa một, chạy thành một hàng trên chiếc áo cộc trắng. Nhưng ngoài những vết máu không

biết từ đâu mà có ấy thì không thấy thương tích nào...”

Anh chàng thám tử chỉ cho tác giả thấy một điều lạ:

“...trên mặt đất đen và ẩm có một trảng máu nữa, giọt máu cũng to bằng những giọt máu trên mình người chết, chạy từ một bên cửa đến dưới chiếc giường cầu. Chiếc giường này áp vào bức vách hậu ngay dưới một cái cửa sổ đóng lại bằng một mảnh phen. Cái chiếu cũ trên giường hơi lệch về một bên, trên mặt chiếu lại thấy những giọt máu chạy thẳng một chiều, như nói theo trảng máu dưới đất và chạy từ thành ngoài cái giường gỗ cho đến cái cửa sổ ở bức vách sau...”

Họ nói chuyện với nhau:

“Ông có thấy cái gì khác ở trảng máu trên giường này không?”

“Tôi chỉ thấy ở giữa giường hình như trảng máu đứt một quãng.”

“Chính thế. Những giọt máu từ ngoài cửa vào đây vẫn liên tiếp và cách nhau thực đều. Cả ở chỗ hai chân người chết đè lên cũng vậy. Duy có chỗ này là đứt quãng đến hai gang tay. Thế nghĩa là lúc trảng máu chạy từ ngoài, qua giường mà ra ngoài cửa sổ kia thì người chết, người đã chết, ông nghe chưa, vẫn nằm trên giường, nằm ở chỗ trảng máu bị đứt. Mà khoảng máu

ấy...”

“Thì ở trên mình người chết chứ gì?”

“Phải. Đây ông xem. Dễ hiểu lắm.”

“Nhưng sao ông biết người ấy chết rồi mới có những giọt máu trên mình?”

“Vì theo lời ông đốc-tờ mà tôi nghe lỏm được lúc nãy thì người này chết đã được hơn bốn giờ, nghĩa là vào khoảng trước hai giờ đêm. Hai giờ đêm đến giờ thì những giọt máu đọng kia không thể còn tươi như thế được: bây giờ máu mới hơi se và bắt đầu thâm dần. Vậy lâu lắm thì những giọt máu kia cũng mới có tự ba rưỡi bốn giờ sáng.”

“Thế sao người chết lúc chết thì nằm trên giường... để cho những giọt máu kỳ lạ kia nhỏ được lên mình, mà sao lại thấy nằm dưới đất?”

Anh chàng thám tử cho thấy nạn nhân chết vì bệnh đau tim, rồi câu chuyện tiếp tục :

“Bây giờ tôi nói đến cái điều mà ông nóng nghe... nói đến những giọt máu và cái cảnh tượng khác thường mà ta đã trông thấy. Chính những giọt máu đó là những vết tích chứng cho ta biết rằng, có một con vật bị thương, từ ngoài đường đi vào, nhảy qua giường người

chết, khiến cho người chết vùng dậy, đứng xuống đất.”

“Ông bảo sao? Người chết đứng được xuống đất?”

“Phải, rồi như cái máy, loạng choạng nhảy lùi ra cửa rồi ngã ngửa lên chiếc cửa phen kia.”

Tôi hỏi dồn:

“Ồ, thế thì quái lạ thực! Một vật làm cho người chết đứng được dậy, vùng ra cửa... nếu vậy thì ra là... là...”

“Là quỷ nhập tràng! Phải rồi, người chết bị quỷ nhập tràng... nhưng ông đừng nhìn tôi một cách kinh ngạc quá như thế. Việc này không phải là một điều quái gở đâu. Chắc ông cũng thường thấy nói rằng một người mới chết, nếu có một con mèo nhảy qua, thì sẽ đứng dậy, cử động được một lúc như có luồng điện sai khiến vậy.”

“Tôi vẫn biết là thế. Nhưng vì đâu mà ông biết rằng người chết bị quỷ nhập tràng được?”

“Có gì đâu. Đó là vì sau khi tôi xem xét người chết, thấy những vết máu trên bụng hắn, tôi lại thấy những vết máu giống như thế rơi trên mặt đất thì tôi thoáng thấy có một ý kiến khác hẳn của các nhà chuyên trách: tôi nhất định tin rằng việc này không có tay người dính vào. Đã có cái ý nhất định ấy rồi,

nhân tình cờ tôi lại gặp một điều lạ mà giá lúc khác thì mình coi thường không chú ý đến. Đó là một vết đo đỏ tôi thấy trên mặt đường đá, ngay bên cái bánh xe ô-tô đổ trước cửa nhà này. Vì nghĩ đến xe ô-tô, và vì lại trông thấy cách đó mấy bước có một vết mờ mờ đo đỏ nữa, trong trí tôi liền nảy ra một tia sáng cho tôi đoán được các việc xảy ra. Tôi đoán rằng hồi gần sáng – lúc ấy ông cai Bốn đã chết nằm trên giường – có một con vật chạy qua đường thành linh bị xe ô-tô nghiền què một cẳng. Cửa liếp nhà ông cai Bốn không buộc cài ở trong. Con vật đau cuống lên, lèn vào trong nhà, nhưng vẫn còn hoảng sợ. Nó trông thấy cái cửa sổ lúc ấy vẫn mở, liền nhảy lên giường, vượt qua cái xác chết mà ra ngoài. (Lúc qua cửa sổ, nó làm rơi cái thanh tre chống tấm phen nhỏ, cái thanh tre rơi xuống chân vách ngoài, tôi đã tìm thấy.) Cái việc ấy xảy ra không đầy nửa phút. Người chết bị con vật nhảy qua vùng đứng phắt ngay dậy, rồi như một người máy không hồn loạng choạng đến gần một phút, rồi sau đến ngã ngửa lên chiếc cửa liếp kia.”

Cuối cùng anh chàng thám tử

“... dẫn tôi ra đằng sau nhà, đi năm sáu bước nữa đến một bụi cây

rậm. Chàng ta cẩn thận vạch một cụm lá ra rồi chỉ cho tôi trông thấy một con mèo vàng to và gầy, bị nát một nửa chân sau, đang nằm nép trong một xó.”

Ở đây, cái mà người đọc thường thức, chính là khả năng lý luận của anh chàng thám tử, còn “quỷ nhập tràng” chỉ là một cái cớ, nó có thật hay không thì cũng chẳng sao, văn chương mà.

Saki, một tác giả nổi tiếng người Anh, trong cuốn *The chronicles of Clovis*, kể câu chuyện một ông giáo sư có bí quyết dạy cho loài vật nghe và nói được tiếng người. Ông dạy một con mèo tên Tobermory nghe và nói được tiếng Anh như gió, rồi khi ai nấy hí hửng bắt chuyện với nó thì mới té ngửa vì chỉ nghe nó kể lại những điều người này nói xấu người kia, người kia nói xấu người nọ, mà mèo ta nghe lỏm trong nhà. Người ta sợ nó sẽ dạy lại cho con mèo khác trong nhà; cuối cùng, nó bị con mèo kia cắn chết, ông giáo sư cũng bị chết khi đang dạy cho một con voi trong sở thú bên Đức nói tiếng Đức. (Không biết con voi đã học được *Danke sehr* là cảm ơn chưa ta?)

Cũng như truyện của Thế Lữ ở trên, ở đây, cái mà người đọc thường thức, chính là diễn biến

tâm lý của đám người kia, còn cái trò dạy mèo biết tiếng người chỉ là một cái cớ, nó có thật hay không thì cũng chẳng sao.

Ở Nhật có người còn phịa ra chuyện một con mèo máy tên Doremon từ nơi nào đó trong thế kỷ 22 trở về trái đất để giúp cho một đứa học trò làm biếng tên Nobita. Ai sai nó về? Chính là đứa cháu nội có hiếu của thằng Nobita gửi con mèo máy về để giúp cho ông nội mình. Mang tiếng mèo chó Doremon sợ chuột thấy bà, vì đã bị chuột cắn đứt tai. Vậy chó nó có một cái túi 4 chiều đựng nhiều đồ nghề làm được nhiều chuyện kỳ lạ. Nghe tầm xàm vậy chó con mèo này được người ta bầu là “anh hùng châu Á” năm 2002 đó.

Còn nhiều điều lạ nơi con mèo mà ít ai biết, thí dụ như mèo do “đột biến gene” nên không bao giờ biết vị ngọt (cả họ nhà mèo của nó cũng vậy). Mỗi con mèo con đẻ cùng một lứa có thể có một ông bố khác nhau. Khi mèo cọ cọ vô chân bạn, nó đang đánh dấu bạn là của riêng nó đó. Mấy ông thì nên chú ý: vết mèo cắn dễ bị nhiễm trùng hơn vết chó cắn, nhưng vết mèo hai chân cắn là độc hơn hết.

So tuổi mèo với người, một con

mèo 1 tuổi có tâm lý và sinh lý như một cậu 15 tuổi, đang ăn no chóng lớn. Khi mèo 2 tuổi, nó như một anh sung sức 24 tuổi, thích đánh lộn để giành gái. Nuôi được 10 năm thì mèo ta như một gã sồn sồn 56 tuổi, vẫn còn ham muốn này nọ nhưng bắt đầu thối mệ vì đời (khác với người là mèo ta không

đi nhậu để xả hơi mà hẳn là suốt ngày nằm thừ đầu đó). Tới 20 tuổi thì mèo ta y chang một ông già cúp thùng thiếc 96 tuổi, tức là hiếm khi mèo nhà sống được 20 năm. Muốn đổi tuổi mèo ra tuổi người, để đoán được tính nết của nó từng lúc mà ứng phó, nếu quý vị có nuôi mèo, thì tra bảng dưới đây.

Tuổi mèo	Tuổi người
1	15
2	24
3	28
4	32
5	36
6	40
7	44
8	48
9	52
10	56
11	60
12	64
13	68
14	72
15	76
16	80
17	84
18	88
19	92
20	96

Chuyện mèo còn dài, nguyên một cuốn sách biết nói hết hay chưa, chớ mấy tờ A4 mà ăn nhằm gì. Mà chuyện gì cũng vậy, nói hoài cũng chán. Nên xin ngưng ở đây. Kính chúc quý vị một năm 2011 an khang thịnh vượng!

PS. Đây không phải luận án tiến sĩ mèo, nên không có dẫn chứng nguồn gốc tài liệu. Phần lớn là cọp-dê trên mạng, phần nhỏ là cọp-dê trong cuốn Bên đường Thiên lôi của Thế Lữ, còn trong đầu thì chẳng có gì dính dáng tới mèo để mà drag-and-drop hết! Song le, để giúp đỡ phần nào, nếu quý vị muốn tìm hiểu thêm, dưới đây là vài từ tiếng Anh cùng nghĩa với từ Việt đã dùng.

Dòng: lineage

Mèo vàng châu Á: Asian golden cat

Mèo đốm: marbled cat

Mèo vàng châu Phi: African golden cat

Mèo beo: leopard cat

Mèo bắt cá: fishing cat

Mèo chân đen: black-footed cat

Mèo cát: sand cat

Tâm sự đầu xuân

*Sáng nay ngoài ngõ mấy cành mai
Đón Chúa Xuân sang nọ trở đầy
Đưa tiễn Dàn đi sương trắng tỏa
Chào mừng Mèo đến bướm vàng bay
Nhớ em xa vắng buồn khôn xiết
Xót mẹ chờ mong khổ chẳng khuây
Tết đến ngậm ngùi người viễn xứ
Xuân về hoài niệm gọi sầu ai.*

■ NQTuyển (K9)

Mèo rừng: jungle cat

Mèo hoang: wild cat

Mèo nhà: house cat

Đột biến gene: gene mutation

Mèo nhà đi hoang thành bầy gần xóm: semiferal cat

Mèo nhà đi hoang lẻ loi gần xóm: feral cat

Mèo nhà đi hoang lẻ loi vô rừng: pseudo-wildcat

Giống mèo: cat breed

Giống thuần chủng: pure breed

Mèo ta: moggy

Mèo mướp: tabby cat

Mèo tam thể: calico cat

Mèo nhị thể: tortoiseshell cat

Mèo Xiêm: Siamese

Đ.N.G.

Vội vàng

*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi*

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật
Này đây hoa của đồng nội xanh rì
Này đây lá của cành tơ phơ phất
Của yến anh này đây khúc tình si
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi
Mỗi sáng sớm thần Vui hằng gõ cửa
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần
Tôi sung sướng như vội vàng một nửa
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài Xuân
Xuân đương tới nghĩa là Xuân đương qua
Xuân còn non, nghĩa là Xuân sẽ già
Mà Xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất
Lòng tôi rộng như lượng trời cứ chật
Không cho dài thời trẻ của nhân gian
Nói làm chi rằng Xuân vẫn tuần hoàn
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại
Còn đất trời, nhưng chẳng còn tôi mãi*

*Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời
Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi
Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt
Con gió xinh thì thào trong lá biếc
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?
Chim rộn ràng bỗng dứt tiếng reo thì
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?
Chẳng bao giờ, ôi! chẳng bao giờ nữa...
Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm
Ta muốn ôm,
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước và cây và cỏ rạng
Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi.*

XUÂN DIỆU

(Thơ thơ 1938)

■ Không thị Lý K4 (st)

Tình Thầy Trò

(Viết về tất cả quý Thầy Cô với lòng thành kính tri ân)

■ Hồng Nhung (K4)

Khi rời khỏi nhà trường, bắt đầu dần thân vào cuộc đời chông gai với tuổi đời hãy còn non trẻ, trường đời thật lắm chông gai chứ không êm ả như dưới mái học đường nên tôi đã gặp biết bao bất hạnh, gian nan... cho đến một ngày kia phải rời bỏ quê hương, đi đến một chân trời xa lạ dù biết rằng chuyến đi gần như thập tử nhất sinh.

Khi được bình yên đặt chân lên đất liền là ai cũng phải bắt đầu làm lại cuộc đời từ hai bàn tay trắng! Ở bất cứ nơi nào, bên ngoài xã hội đầy nhiều loạn, mái trường vẫn là nơi tiếp đón những người học sinh hiếu học. Và khi đã chọn lựa trách nhiệm giáo dục, những Thầy Cô thường luôn thành tâm, tận tụy trong việc giảng dạy. Thầy Cô trường Mỹ đa số rất lịch thiệp và tôn trọng học trò không phân biệt màu da, chủng tộc, tuổi tác...Điểm nổi bật là Thầy Cô đối với học trò như bạn nên từ

đó thầy trò dễ dàng cùng nhau học hỏi, bàn luận hay trao đổi ý kiến. Cho nên dù là dưới mái trường xa lạ, khác hẳn ngôn ngữ, tập quán... nếp suy nghĩ cho rằng mình đã già dặn sau khi ra trường ở Việt Nam dần tan biến để tôi trở về với cảm giác hồn nhiên, trẻ trung của người học trò còn đang được lắng nghe những lời giảng dạy nhiệt tình... “Vẫn còn được đến trường sau khi ra trường” đó là một niềm hạnh phúc tuyệt diệu, nhờ vậy mà tôi đã vượt qua bao trở ngại trong bước đầu trở lại chốn học đường... Đối với những lớp về toán, tôi còn có thể hiểu bài qua những con số, còn những giờ lý thuyết thì nhiều lúc chú ý lắng nghe mà vẫn không biết thầy giáo đang giảng những gì, chỉ mong mau hết giờ để có thể dở sách ra, dò dẫm từng chữ trong tự điển để hiểu bài. Cũng có lần quen kiểu toán Việt Nam, tôi đã đánh dấu chấm, thay vì dấu phẩy kiểu

Mỹ cho giá trị phần ngàn để đúng đáp số một bài toán thi Vật lý (thí dụ như một ngàn calories phải đề là 1,000 calories). Tôi đã lo âu mất ngủ mấy đêm chờ ngày Thầy trả bài, sợ là phải rớt môn học này mà không biết làm sao phân trần với ông Thầy người Ấn độ vì tiếng Anh hãy còn lóng ngóng. Nhưng thật là xúc động, khi nhận được bài thi trở về, không hiểu tại sao dấu chấm hòm nợ đã được tô lên dùm dấu phẩy nên đáp số hoàn toàn đúng. Thầy đã vì thương hại đứa học trò ngoan mà sửa lại dùm hay vì biết có sự nhầm lẫn? (giữa Á và Âu). Lúc đó tôi thật cảm động đến nghẹn ngào mà không biết nói sao! Sau khi ra trường, tôi luôn nhớ ơn những Thầy Cô đã giảng dạy tận tình nhất là Cô giáo Anh văn Elizabeth lúc nào cũng tỉ mỉ sửa từng câu văn lủng củng của tôi trong những bài luận, hoặc kiên nhẫn tập cho tôi phát âm đúng giọng... Một ngày đẹp trời, tôi đã lễ mễ mang quà đến tận văn phòng của Cô nhưng buồn thay khi gặp tôi, Cô ngơ ngác chẳng nhớ chút gì về tôi, đến nỗi dù hệt hẳng tôi phải cố gắng nói vớt vớt với Cô rằng có lẽ nhiều sinh viên quá nên Cô không nhớ em, nhưng không sao, miễn là em vẫn nhớ Cô là được rồi! Chắc là

Cô cũng xúc động sau câu nói này nên Cô nhìn tôi thật lâu và ôm lấy tôi hôn khi từ biệt...

Dù thế nào đi nữa, tôi vẫn cảm thấy mình được may mắn và luôn biết ơn những người đã truyền dạy kiến thức cho mình để mình được trưởng thành, hiểu biết, và thành công hơn sau khi ra trường. Thầy Cô trường Mỹ đa số không khó chịu, chê bai khi học trò chậm hiểu, lập lũng tiếng Anh, và luôn biểu lộ sự trân trọng mỗi khi học sinh Á đông đón chào Thầy Cô với vẻ kính cẩn và nghiêm túc. Thầy Cô của trường Mỹ cũng luôn cố gắng rất nhiều trong việc giảng dạy, nhưng không quan tâm đến đời sống hay tâm lý tình cảm của học sinh như Thầy Cô Việt Nam vì bên cạnh sự truyền đạt kiến thức, nhiều Thầy Cô VN còn khuyên nhủ, giáo huấn hay gương mẫu cho học trò về cách sống, về rèn luyện đạo đức... Tất cả sự giảng dạy của Thầy Cô VN về mọi môn học đều luôn hướng về chân thiện mỹ và giúp cho học trò ngày càng tiến bộ tốt đẹp về mọi mặt! Có lẽ vì tập quán của Âu Mỹ có nhiều dị biệt với Á đông trong quan hệ Thầy Trò. Âu Mỹ thường xem giảng dạy và học tập đơn thuần là trách nhiệm (đối với Thầy) và là bổn phận và nhu cầu (đối với

trò) trong phạm vi nhà trường thể thôi, còn sau đó thì tự ai nấy lo cho đời sống riêng tư độc lập. Tình thầy trò có thể là một danh từ lạ, không có hoặc không thể là một loại tình cảm thâm thuý như của người Á Đông.

Hai lần ra trường ở hai đất nước khác nhau, tôi nghĩ là thôi rồi từ đây nếu có muốn học hỏi hay thắc mắc điều gì thì phải là tự học và tự tìm hiểu. Rồi ngày lại qua ngày, những bậc trưởng thượng đã lần lượt ra đi, cả cha mẹ cũng không còn!... Nhiều khi tôi cảm thấy rất lạc lõng và bơ vơ, nhất là khi gặp những rắc rối trong cuộc đời mà chẳng biết hỏi ý kiến ai? Dù tuổi đời ngày càng chồng chất, có lúc vẫn cảm thấy mình còn trẻ người non dạ khi bị sóng đời xô đẩy... rất cần có những bậc Thầy để hỏi han, kể lể ... nhưng thật là trống vắng! Thầy Cô trường Mỹ vẫn còn đó nhưng tôi không có lý do gì để liên lạc trong xã hội này. Trong những buổi hội ngộ các trường Việt Nam khác, thấy thầy trò họ gặp gỡ vui mừng thân mật làm tôi vui lây dù đôi lúc cũng hơi tủi thân (Thầy tôi đâu? Cô tôi đâu?) Nhiều khi về Việt Nam, tôi cố gắng tìm tông tích của Cô giáo Ngọc Dung dạy Việt văn ngày nào và cũng là giáo sư hướng

dẫn lớp, người mà tôi cảm thấy là đã tác động ngay bước đầu khi tôi mới bước chân vào Trung học Thủ Đức và biến đổi đời tôi nhiều nhất qua những lời khuyên dạy và chăm sóc quý báu nhưng không biết Cô đã trôi dạt phương nào? (Bây giờ sau gần 40 năm thật là vui mừng vì tôi mới tìm ra được Cô Ngọc Dung đang ở Dallas (Texas) sau khi liên lạc được Sư tử Danh và vào Website THTĐ. Thật là muôn vàn tri ân Thầy Lê Tấn Tài đã bỏ công sức để thiết lập và phát triển Website cho Trường nên giờ chúng ta mới được có những buổi gặp gỡ thâm tình với Thầy Cô, huynh tử muội đệ Trung học Thủ Đức trong không khí yên bình, thoải mái không lo ngại như khi lạc vào đám đông những người xa lạ! Tôi bỗng cảm thấy mình có được nhiều tình thương hơn, được để ý và quan tâm như một người thân trong gia đình và lại được Thầy Cô, huynh tử chăm lo khiến cho tôi vô cùng cảm xúc! Khi đến nhà Thầy Tuấn, Thầy Đăng, hay nhà Cô Khanh, Chị Thực Oanh, Chị Bích Lan, Anh Chị Động Vân, Chị Hồng, Anh Thập, Anh Tân, Anh Tuấn, Hằng... thấy Thầy, Cô, các huynh tử lục đục nấu ăn hay mang món ngon đến cho mình thật cảm động làm sao! Ngày xưa làm

học trò, bước đến trước cửa nhà Thầy Cô còn thập thò, rón rén mà bây giờ lại được Thầy Cô, huynh tử đệ tiếp đón trọng hậu thì quả là có phúc lớn. Đôi khi có những sư huynh, sư tử với mái tóc bạc và nét mặt còn phong trần hơn cả Thầy Cô, thế mà lúc bị rầy rà điều gì, vẫn ngọt ngào dạ thưa Thầy ơi Cô ơi nên tôi lại thấy THTĐ rất là “dễ thương”! Những Thầy Cô tới bây giờ đã không còn có Thầy Cô của mình nữa để được làm học trò và để được chăm lo, mà phải còn quan tâm cho đám học trò (không còn trẻ lắm), và vẫn còn có những lời khuyên nhủ (cho những mái tóc bạc) thì thật là diễm phúc cho học trò THTĐ!

Tình Thầy trò trong thời gian trung học thật đáng ghi nhớ vì học trò vừa đủ hiểu biết để chịu lắng nghe những lời hay ý đẹp và cũng không quá lớn để coi thường những lời khuyên dạy. Có nhiều người càng trưởng thành và hiểu biết thì càng nhớ ơn những người đã có công đào tạo mình. Giờ đây, thời gian mãi trôi nhanh, Thầy Cô bạn bè còn lại được bao nhiêu? Một ngày không xa, dù mắt vẫn còn sáng, tai vẫn còn thông nhưng chắc là chúng ta sẽ không còn nhiều dịp để nghe, để thấy thêm chút kỷ

niệm nào của người thân thương nữa...Vậy thì ta nên quý những gì đang có, hãy trân trọng tình Thầy trò, nhiệt thành trong những buổi họp mặt hiếm hoi và yêu mến gia đình THTĐ nhiều hơn nữa nhất là khi đang ở những nơi xa xôi cách trở, xứ lạ quê người, nơi mà lũ con cháu sau này tưởng rằng cuộc sống văn minh quá phong phú, nhưng không ngờ rằng chúng sẽ thiếu hẳn đi một giá trị tinh thần là không hề biết được và cũng không cảm nhận được thế nào là tình thầy trò cao quý thâm sâu! ■



Tìm quê

■ Quang Tuấn

*Lưu lạc xứ người
Tôi tìm quê hương
Như cá tìm nước
Như hoa hướng dương
Tìm ánh mặt trời !
Như chiếc lá rơi
Mong tìm về cội
Như dòng nước trôi
Mong trở lại nguồn.*

*Có những chiều buồn
Nhìn cánh hải âu trên đất khách
Tôi băng khuâng chạnh nhớ những cánh cò
Những cánh cò bay lá, bay la
Mút cánh đồng xa, la đà ruộng lúa
Nương bắp bay qua, rẫy cà bay lại
Đời đời luôn điểm trắng quê ta
Mà không bao giờ tôi quên được cả.*

Tôi vẫn tìm khắp nơi xứ lạ
 Dòng sông xanh của tuổi học trò
 Nhưng than ôi chẳng tìm thấy bao giờ
 Sông nào đẹp bằng sông quê Mẹ.
 Dòng trong vắt êm đềm và lặng lẽ
 Soi bóng tôi những sớm nắng, chiều mưa
 Lững lờ trôi qua những rặng dừa
 Mặc sức cho tuổi thơ tôi trầm nghịch.

Tôi vẫn tìm vàng trắng xưa yêu thích
 Lơ lửng ngọn cau, tà tà non bạc
 Lấp lánh khóm lau, lơ mờ ngó trúc
 Mà trong tôi luôn vàng vạc ánh mơ
 Trăng tha phương sao quá hững hờ?
 Hững hờ như tình người trên đất khách.

Tôi vẫn tìm tiếng Việt yêu thương
 Qua lời thơ, tiếng hát:
 Thơ nghịch Xuân Hương
 Thơ Kiều thanh thoát
 Tục ngữ, ca dao,
 Đường thi, Lục bát
 Vọng cổ du dương,
 Nhịp nhàng Tân nhạc...
 Bao giờ cũng réo rắt
 Trong trái tim tôi...



Tranh: Nguyễn Đức Cường

Tôi vẫn tìm ngoài đất khách xa xôi
Giọng nói thân thương ba miền đất nước
Giọng Bắc lưu lo
Giọng Nam nhộn nhàng
Giọng Trung thỏ thẻ
Sao mà êm ái thế
Ôi tiếng Mẹ yêu thương !

Và tôi cũng tìm hình ảnh quê hương
Qua người em gái
Em cười, em nói
Nhỏ nhẹ, dịu dàng
Cốt cách đoan trang
Của cô gái Việt.
Em ơi, em có biết ?
Chiếc nón lá em che
Áo bà ba em mặc
Dù đơn sơ mộc mạc
Vẫn đẹp mắt, ấm lòng
Ôi những gì!
Thuộc đất nước, non sông
Chẳng gọi nhớ, gọi mong
Trong lòng người xa xứ?

Muốn đem tất cả những gì tôi có
Đổi lấy một khung trời:
Khung trời yêu dấu quê hương
Khung trời thương nhớ Việt Nam!





Duyên xưa

■ Lê Minh Uyên

*Quê người đông giá lạnh căm
Rừng cây không lá âm thầm tuyết bay
Gió lùa giọt nắng vào mây
Nhớ về chốn cũ thương ngày bơ vơ*

*Thôn làng mờ ảo trong mơ
Thuyền soi bóng nước bến đò cô liêu
Chân đời bước ngã bước xiêu
Lãng du lặng ngắm khói chiều hợp tan*

*Xin trời một chút nắng vàng
Xin người một chút muôn màng duyên xưa
Trời thì chợt nắng chợt mưa
Người thì chợt khóc chợt cười băng quơ*

*Quê nhà xa lắc xa lơ
Vời trông tuyết trắng mà mơ lửa hồng
Người ơi người có biết không
Thương hoài xóm nhỏ viết dòng thơ yêu*

Giữ mãi cho nhau

*Xin giữ cho nhau tuổi học trò
Hồn nhiên trong sáng lắm mộng mơ
Những giờ đến lớp ngoan hiền đó
Những lúc tan trường chung bước ai?*

*Xin giữ cho nhau bao tình thân
Những lời chia sẻ lúc em cần
Bàn tay ấm áp vô cùng quý
Hạnh phúc đâu xa chúng thật gần.*

*Xin giữ cho nhau chút ngọt ngào
Xả gì những phút lòng xôn xao
Đáng cay hãy giữ đừng tung vút
Để kỉ niệm xưa luôn thấm màu.*

*Xin giữ cho nhau trọn nụ cười
Dù chưa tròn vẹn có hề chi
Thế gian đòi biết bao dòi dối
Còn được bên nhau đã quý rồi!*

■ Ca Giao (K4)

chuyện nhỏ

■ Cát Kim (Khóa 7)

Người ta sống và thường băn khoăn với những việc mình đã làm, những điều mình đã trải qua..., cả những vui buồn, giận ghét lẫn thương yêu mà cuộc đời đem lại... Tùy theo từng giai đoạn và từng hoàn cảnh mà người ta có những tâm trạng, suy nghĩ khác nhau. Tôi cũng là một trong số những người đó.

Hồi nhỏ, mỗi lần vấp phải một lỗi lầm nào đó, như nói dối mẹ để đi chơi; làm vỡ một lọ hoa bà yêu thích, tôi rất sợ khi bị tra hỏi. Cảm giác là kẻ phạm tội, đứa không ngoan cứ theo ám ảnh tôi.... Tôi luôn sống trong tâm trạng khổ sở, khó chịu., chỉ đến khi bị quát cho vài roi, nghe một bài giáo huấn ra trò về sự không trung thực, tôi mới nhẹ nhõm. Cái nhẹ nhõm của một kẻ bị phán xử xong và vừa được mẹ tha cho... trắng án!! Tôi có cảm giác như vừa “rửa được tội” sau mỗi lần như thế! Chuyện rất nhỏ, thế mà hồi ấy với tôi, nó chẳng

nhỏ tí nào!

Sau này , khi lớn lên, ra đời và vấp biết bao nhiêu buồn vui, tôi vẫn không bỏ được tật tự làm khổ mình. Bị một đứa bạn đơm đặt điều nói xấu, cũng thấy khổ! Bị người yêu chia tay, cũng khổ! Tôi tự hỏi sao hồi ấy mình không biết đơn giản hóa các tình huống ấy? Bạn nói xấu thì có gì đáng phàn nàn? Một là mình xấu thật, nên bạn mới nói thế! Hai là mình không xấu mà chính bạn mới là kẻ xấu miệng. Thế thì hà cớ gì mà khổ sở? Sao không coi đó chỉ là chuyện nhỏ? Còn người yêu chia tay thì sao nào? Một là hắn không thực sự yêu mình, hai là mình với hắn có một điểm nào đó chưa thật phù hợp. Thế thì tội vạ gì mà phải chịu đựng nhau để cả hai cùng thấy khó chịu? Việc chia tay cũng chỉ là chuyện nhỏ thôi, đúng không nào??

Hồi ấy giá mà nghĩ được như vậy, thì cuộc sống của tôi chắc đã bớt đi được rất nhiều điều phức tạp. Cái đó gọi là mình “thiếu kinh

nghiệm sống”, hay là ‘thiếu hiểu biết’ nhỉ??

Xét cho cùng, khi đã bị buộc phải chấp nhận làm người, thì cũng là lúc chúng ta luôn bị buộc phải chấp nhận những vui buồn mà cuộc sống quanh ta mang lại. Ta có thể hân hoan khi đón nhận niềm vui, nhưng cũng đừng quá bi lụy khi gặp phải nỗi buồn. Bởi vì như một dòng sông không ngừng chảy, mọi vui hay buồn gì rồi thì cũng phải qua đi, chẳng gì có thể tồn tại mãi với thời gian, phải không bạn? Mọi biến cố nếu có xảy ra trong đời sống của bạn, dù tốt hay xấu, vui hay buồn, bạn hãy cố gắng đơn giản hóa nó đi, xem chúng chỉ là những chuyện nhỏ - thật nhỏ... để có thể vượt qua được và sống với một trái tim thương yêu thật chân thành, tâm hồn bạn sẽ nhẹ nhõm và thanh thản biết dường nào!! Tôi cũng đang cố gắng tập như vậy đây, bạn ơi! Những chuyện nhỏ của chúng mình rồi sẽ thật là nhỏ, bạn nhỉ?!■



Nhớ Đà Lạt...

Thân tặng anh Kiến vàng

■ KL (K7)

Vàng chi nổi nhớ hoa ơi,

Tím chi cho sợi buồn rơi kín lòng.

Từ ngày Đà Lạt lập đông,

Đã quỳ lối cũ, người không thấy về.

Sương buồn khuất lấp cơn mê,

Nhật mẫu Phượng tím, câu thơ gió bay...

Đà Lạt tay thiếu bàn tay,

Mây chùng, phố vắng, tháng ngày bằng khuâng...

Thời buổi này...

■ Linh Đan (Khóa 7)

- Chậc! Thời buổi này con cái hư hết trơn!!...

Chị lâu bà một mình khi đi chợ về, thấy thằng con trai dán mắt không rời vào chiếc máy vi tính. Còn nhỏ con gái thì vẫn còn cuộn kín mình trong chăn.

Ném đánh xạch cái giỏ vào góc bếp, chị bắt đầu dọn dẹp nhà. Đây chiếc áo dơ, kia ly nước uống dở, trên bàn tô mì ăn tối qua vẫn còn lỏng chồng đũa muống...Ồi dào, mệt quá! Ngày nào cũng bao nhiêu chuyện. Chồng đi làm sớm, còn con cái chả đứa nào giúp một tay. Chị có rầy thì chúng bảo bạn học-học và học!... Quái nhỉ, ngày xưa bằng tuổi chúng, chị cũng học mà có đồ đồn ra thế này đâu??

Chị thường cảm rằm một mình khi dọn dẹp: chúng mày hư như thế này thì học hành có giỏi mấy cũng chả ma nào dám rước đi đâu!

Đứa con gái chu mỏ: Mẹ ơi, có ôsin mà!

- Sin với chả siếc gì! Không khéo mẹ chồng hất ra khỏi cửa đấy. Còn thằng anh mày lọng ngọng thế, tiền đâu mà mượn ôsin. Việc gì cũng phải học, phải làm để còn đỡ đần cho vợ con sau này chứ!

Thằng con trai không nói gì, chỉ neho mắt cười cười. Không nói ra, nhưng chị biết chúng lại về hùa với nhau: Mẹ lắm cảm quá, thời buổi này không có ôsin thì ăn cơm hộp, lo gì!

*

Ừ, đúng là cái thời buổi này khác thời buổi của chị ngày xưa nhiều quá. Ngày xưa chị đâu có phải học tối tăm mắt mũi như chúng bây giờ. Hè ra hè, tha hồ nghỉ, tha hồ chơi. Còn bây giờ, hè mới lơi ra được ba bữa là phải học thêm học nếm. Chúng chạy xô cứ loạn cả lên thấy mà chóng cả mặt. Việc nhà vì thế cứ dồn hết lên đầu của chị. Mang tiếng là có con cái lớn mà chả nhờ được việc gì, lại

còn phải hầu cơm hầu nước, quần áo giặt giũ cho chúng có thời gian rảnh mà học cho kịp với chúng bạn và trào lưu của xã hội. Chán thế đấy, cái thời buổi này! Bao giờ thì chị mới ngơi tay được nhỉ??

-

Ừ, nhắc đến việc ngơi tay, mới nhớ ra là chị cũng còn nhiều việc phải làm cho riêng mình...Đầu tiên là đi cắt lại mái tóc. Tôi tắm với việc nhà, chị để chúng bù xù như tổ quạ. Chả trách đứa con gái cứ kêu mẹ lúc này tuềnh toàng quá, chẳng biết chăm sóc cho bản thân, không khéo ba lại chán cơm thềm phở thì phiền lắm đấy! Lờ cảnh giác của con gái chắc cũng không thừa. Chị quyết chí sẽ tu chỉnh lại dung nhan mình, tìm thêm vài bộ cánh mới rồi đăng ký theo học một lớp thể dục nhịp điệu cho người thon thả lại...

Ấy chết! Nói vụ học mới nhớ, ngoài nhà văn hóa phụ nữ thấy treo bảng tuyển sinh lớp tin học cho mọi người. Chị chắc cũng phải tham gia để còn biết đường chát chít, gửi meo gửi miếc cho mấy đứa bạn cũ. Chúng hỏi thăm hoài

mà mỗi lần trả lời, chị lại phải nhờ thằng con trai giúp thì phiền phức quá! Thời buổi công nghệ thông tin phát triển mà không theo kịp thì cứ như ếch ngồi đáy giếng ấy! Chị không muốn bị lũ con trâu mẹ “quệ quá, quệ quá!” đâu...

.....

Con dao gọt trái cây tối qua, cha con nó vút ở đâu rồi nhỉ? Chị lò mò trong góc bếp tối thui. Cái gì thế này? Cúp điện à? Hình như không phải. Tủ lạnh vẫn sáng đèn mà. Chắc con chuột trong cái đèn tuýp lại mè neho đây. Có ai giúp mình thay nó để thấy đường nấu nướng không nhỉ?

- Thưa ời, Tín ời! Giúp mẹ một tay nào...

.....

Không có tiếng trả lời. Nghĩa là chúng đã đi học. Nghĩa là chị phải tự xoay sở một mình.

- Chậc! Thời buổi này con cái hư hết trơn!!

Chị lại lầu bàu với câu cảm ràm quen thuộc của chính mình như một phản xạ tự nhiên.

Ồi, cái thời buổi này!!!!

■



THÚ NGHE NHẠC

■ Quang Tuấn

Tôi không biết con người từ thuở sơ khai có phải vì thích nghe những âm thanh trong thiên nhiên như tiếng sóng vỗ rạt rào, tiếng chim hót líu lo, tiếng mưa gió thì thầm... mà dần dần tiến đến chỗ tạo ra nhạc cụ và lời ca tiếng hát để sau cùng hình thành bộ môn âm nhạc hay chăng ?

Điều tôi có thể hiểu rõ hơn là sau những khi làm việc vất vả con người thường tìm cách giải khuây hay trong những khi đau buồn thường tìm nguồn an ủi cho đời sống được thoải mái, vui vẻ hơn.

Sự giải khuây hay nguồn an ủi đó ngoài tìm kiếm ở tình người, người ta thường tìm nơi các bộ môn nghệ thuật như hội họa, nhiếp ảnh, điêu khắc, thi ca, âm nhạc v.v...

Riêng về âm nhạc, tôi không phải một học giả hay một nhạc sĩ chuyên nghiệp biết nhiều nhạc sử, về sáng tác hay chơi đàn giỏi mà

chỉ muốn nói được một phần nhỏ nào đó về cái thú nghe nhạc mà thôi.

Ngày xưa khi về già ngoài thú ngao du sơn thủy, ngắm phong hoa tuyết nguyệt, các cụ chỉ còn biết vui với thú cầm kỳ thi họa. Nghĩ lại mà thương các cụ biết mấy vì những thú vui, trò giải trí ngày xưa thật quá ít ỏi.

Cầm kỳ thi họa tửu

Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay

Đồ thích chí chất đầy trong một túi

(Nguyễn Công Trứ)

Ngày nay đồ thích chí của chúng ta không phải đựng đầy trong một túi mà chất đầy cả nhà nào là máy nhạc, máy ảnh, truyền hình, radio, karaoke, vi tính, sách báo, phim ảnh v.v...

Riêng về nhạc cụ, ngoài các loại đàn tranh, đàn cò (đàn nhị), độc huyền, đàn sến, sáo, tiêu còn có bao

nhiều nhạc cụ khác như dương cầm, phong cầm, vĩ cầm, saxo, organ... Còn để nghe nhạc, các cụ làm gì có radio, cassette, giàn âm thanh nổi như ngày nay của chúng ta. Tôi nghĩ rằng: trong các bộ môn văn nghệ, có lẽ âm nhạc là phổ biến rộng rãi hơn cả, từ thành thị đến thôn quê, hang cùng, ngõ hẻm đâu đâu cũng âm vang lời ca, tiếng đàn, tiếng hát.

Chơi đàn thì đòi hỏi nhiều công phu, xem truyền hình thì phải ngồi chăm chú nhìn màn ảnh, đọc sách báo thì phải theo dõi từng chữ, từng hàng mỗi mắt. Trái lại, nghe nhạc thật dễ dàng, thật thoải mái vô cùng không đòi hỏi bạn chút cố gắng hay tư thế nào cả. Bạn có thể ngồi hay đứng hoặc nằm dài ra nhắm mắt lại cũng được, tùy thích mà lắng nghe giọng hát, tiếng đàn rót vào tai, nhập vào hồn bạn. Còn gì thích hơn nằm nhà mà nghe các danh ca trong nước và khắp nơi trên thế giới cất tiếng hát ru hồn mình? Còn gì khoan khoái cho bằng nghe những ban nhạc nổi tiếng hoà tấu, nghe một nghệ sĩ tài danh chơi độc tấu dương cầm, guitar, saxo... Từng tiếng nhỏ to đưa hồn bạn lâng lâng vào cõi tuyệt đỉnh âm thanh với những nhạc khúc mà bạn ưa thích... Nghe lại bản nhạc

cũ, lời hát xưa thì ta không khỏi bồi hồi sống lại những kỷ niệm khoảng thời gian nào và nơi nào ta nghe bản nhạc ấy lần đầu.

Khi nghe bản *Buồn tàn thu* hay *Đêm tàn Bến Ngự* thì tôi nhớ vô cùng thời còn cấp sách đến trường, Nghe bản *Nắng chiều* hay *Tàu đêm năm cũ* thì nhớ lúc mới ra trường đi dạy học. Sống ở nước ngoài không gì làm tôi nhớ quê hương bằng nghe nhạc Việt Nam, nhất là nghe những bản dân ca hay Vọng cổ mang đầy nhạc tính dân tộc.

Tôi cũng muốn nói thêm sự kỳ diệu của âm nhạc? Nhạc hùng tráng có thể thúc quân sĩ ra chiến trường không sợ chết. Nhạc êm ái có thể xoa dịu nỗi đau buồn hay trị bệnh trầm cảm con người, Những ca giải phẫu, làm răng hay dỗ giấc ngủ người ta cũng cho bệnh nhân nghe nhạc để xoa dịu đau đớn.

Khoa học còn cho biết âm nhạc có thể tác động đến thú vật và cây cỏ, cho bò nghe nhạc êm dịu thì lượng sữa sẽ nhiều hơn cũng như ruộng lúa sẽ tăng hạt.

Nhà bác học thiên tài Einstein cho biết dù bận việc thế nào chẳng nữa, mỗi ngày ông cũng giành ra nửa giờ nghe nhạc êm dịu để đầu óc được thanh thản.

Phần tôi sau những giờ làm việc

mệt mỗi thì không gì thích bằng về nhà nằm lãn ra sỏi tay sỏi chân, nhắm mắt lại nghe tiếng đàn độc tấu ghi-ta nhè nhẹ rót vào tai những tính khúc của Ngô Thụy Miên hay Trịnh Công Sơn.

Người sành điệu không phải nghe nhạc thuần bằng lỗ tai mà bằng tất cả rung cảm tâm hồn. Lời nhạc, lời ca nhiều khi nói giùm ta những nỗi niềm chất chứa trong lòng mà không giải tỏa được. Thời trẻ, tôi thường bớt ăn tiêu để dành dụm tiền mua bộ máy âm thanh nổi, hay tìm mua những đĩa nhạc hay mà không chút tiếc tiền. Giờ đây tôi lại có thêm cái thú săn tìm

những bản nhạc hay do những danh ca trình diễn về nhà sang lại vào chung một đĩa CD nhạc tuyển nghe cho thỏa thích. Được bản nhạc hay mình tìm tưởng chừng vui cũng như câu được con cá, nhận được một quà tặng quý giá của bạn thân.

Tôi thiết tưởng: già cũng như trẻ nên tìm nghe nhạc đỡ giấc lúc khó ngủ, thư giãn lúc mệt mỏi, tìm quên lãng khi thấy lòng trống trải cô đơn. Cũng như thú đọc sách, thú nghe nhạc làm cho đời ta thêm âm thanh, màu sắc, tâm hồn được nhẹ nhàng thanh thoi giữa cuộc đời bon chen này■



Cần một người dẫn chương trình

■ Trần Mỹ Lệ - K2
Ban A - Pháp văn

Một cuộc vui dù lớn hay nhỏ cũng rất cần có người dẫn chương trình (MC). Trong những cuộc họp mặt thân mật giữa bạn bè, thầy cô giáo, cựu HS, GV, không ít bạn trẻ thường nhút nhát và thụ động. Vì thế cần có một “chủ xị” “đứng ra chủ động có khoa ăn nói, hài hước có duyên, động viên mọi người tham gia các tiết mục và sắp xếp chương trình một cách hợp lý, khuấy động phong trào cho bầu không khí trở nên sinh động, hào hứng, phần khởi rộn rã tiếng cười và thân ái hơn. Mỗi bạn cũng cần rèn luyện kỹ năng này, trước hết để vui với bạn bè, thầy cô và được giao lưu

với nhau, sau đó có cơ hội tìm gặp được những người bạn thân yêu: “Nào ai ngoan, ai xinh ai tươi, nào ai yêu những người bạn thân. Tìm đến đây ta cầm tay múa vui nào... Rồi tung tăng ta đi bên nhau, bạn thân yêu ta còn ở đâu? Tìm đến đây, ta cầm tay múa vui nào...” Biết đâu bạn sẽ trở thành một MC chuyên nghiệp đấy! Kinh nghiệm một tiết mục tử: Khi tham gia các cuộc vui, bạn không nên quá thụ động mà cũng nên góp phần của mình để mọi người cùng vui. Biết hát chính là cách “đóng góp” dễ dàng cho cuộc vui. Không nhất thiết phải hát hay vì hát hay không bằng hay hát, nhưng sự

nhật tình, khí thế của bạn sẽ làm mọi người thú vị. Nếu không biết hát, cũng có thể chuẩn bị một mẩu chuyện vui, tiểu lâm để kể hoặc đọc một bài thơ, ngâm thơ, bài vè, bày một trò chơi để mọi người chơi chung, ra một câu đố để mọi người “vắt óc” suy nghĩ. Nếu tài hoa hơn, bạn chơi một loại đàn như guitar, piano, thổi harmonica hay một nhạc cụ nào đó, hoặc khiêu vũ hay biểu diễn một bài quyền... để khiến mọi người... phục lẫn...

Nếu có dịp góp vui văn nghệ, ML sẽ hát tặng Thầy Cô và các bạn bài hát: “Em yêu trường em, những bông hoa - những bài ca.”■

Đôi dòng tâm sự với những kỷ niệm khó phai

■ Mỹ Lệ - K2

Năm 2006, nhà nước không xài đến ML nữa vì tuổi đã 55. Kể từ đó ML mới đi đó đi đây; việc nước đã xong, nhưng còn việc nhà phải đảm. Đến năm 2007 ML đã đăng ký gia nhập vào ĐĐ THPT cho vui từ đó mỗi năm lại về TĐ họp mặt nhân ngày nhà giáo 20/11. ML được gặp lại Thầy Cô và bạn bè mà đã trên 35 năm không gặp nhau, vì từ khi rời xa mái trường thân yêu mỗi đứa một nơi, mỗi ngành nghề khác nhau... và từ đó lẫn lộn, bôn ba vào cuộc sống đời thường vì chén cơm manh áo. ML trôi dạt đến tận Miền Tây ĐT lập nghiệp, mình kể tục sự nghiệp của thầy truyền lại, đó là ngành giáo. ML cũng như các bạn trang lứa, lập gia đình ở ĐT năm 25t và có 02 con, nam nữ có đủ, đứa nào cũng ngoan, nên mình cũng thấy an ủi...

Bôn ba không qua thời vận, đến năm 2000, ML bỏ miền sông

nước, lên miền núi, bỏ nghề và làm CNVC cũng tạm sống qua ngày. Mỗi lần lên TĐ họp mặt, tuy có hơi vất vả, nhưng được gặp lại mấy đứa bạn thân như : Đ Báu, K Cúc, T Quỳnh, H Nga, Tổ Nga, Truyền, Xinh, Châu, Hồng... mình cảm thấy vui ơi là vui và được gặp lại Thầy Cô. Cuối năm 2009, ML và TN kết thông gia có mời Thầy HT về dự lễ cưới. Thương Thầy quá, đường xá xa xôi, cách trở, học trò mời là thầy không từ chối, được biết trước đó mấy hôm thầy bị bệnh, thầy ráng uống thuốc liều mạnh, để mau khỏi bệnh để có có mặt trong buổi tiệc Thầy làm tụi em xúc động quá. Thầy tuy tuổi đã cao nhưng vẫn còn phong độ như thuở nào, thầy nghiêm khắc nhưng dễ gần. Chúng em không thường xuyên đến thăm thầy được, xin phép thỉnh thoảng điện thoại thăm thầy, vẫn an sức khỏe thầy...

M.L



Bài
thơ
bất
hủ

Hoàng
Hạc
Lâu

của
Thôi
Hiệu

■ Quốc Tuyền (sưu tầm)

Bài thơ Hoàng Hạc Lâu là một trong những bài thơ Thất ngôn nổi tiếng nhất của thời nhà Đường.

Theo tục truyền vào thế kỷ thứ 6 trước Tây lịch có một tiên ông cỡi hạc vàng đến bãi sông Trường Giang, sau đó ít lâu Ông cỡi hạc vàng đi mất.

Về sau Lâu Hoàng Hạc được dân chúng xây dựng trên ghềnh đá cũng có tên là Hoàng Hạc thuộc huyện Vũ Xương tỉnh Hồ Bắc vào năm 223 sau Tây Lịch.

HOÀNG HẠC LÂU

Tích nhân dĩ thừa Hoàng Hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng hạc lâu.
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du.
Tinh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu.
Nhật mộ hương quan hà xứ thị?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.
THÔI HIỆU (704-754)

(Dịch nghĩa):

Người xưa đã cỡi hạc vàng bay xa
Nơi đây còn trơ lầu Hoàng Hạc
Hạc vàng một đi không trở lại
Mây trắng nghìn năm vẫn bay trên không.
Sông tạnh in rõ cây thành Hán Dương
Cỏ xanh dày đặc bãi sông châu Anh Vũ
Trời đã chiều tối, quê hương biết nơi đâu?
Khói sóng trên sông khiến người sầu thương.

- Biết bao thi sĩ và người yêu thơ Việt Nam đã dịch bài này. Xin chép ra đây vài bản được nhiều người biết đến gồm 2 bài dịch thể Lục Bát và 2 bài thể Đường Luật

1. LẦU HOÀNG HẠC (Tản Đà dịch)

Hạc vàng ai cỡi đi đâu
Mà nay Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ.
Hạc vàng đi mất từ xưa
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay.
Hán Dương sông tạnh cây bầy
Bãi xa Anh Vũ xanh dày cỏ non.
Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.

2. LẦU HOÀNG HẠC (Trần trọng Kim dịch)

Người đi cỡi hạc từ xưa
Đất này Hoàng Hạc còn trơ mái lầu
Hạc vàng đi mất từ lâu
Nghìn năm mây trắng một màu mệnh mông
Hán Dương cây bóng lòng sông
Bãi kia Anh Vũ cỏ trông xanh rì
Chiều hôm lại lảng tình quê
Khói lan, sóng vỗ ử ê nổi sầu.

3. LẦU HOÀNG HẠC (Khương hữu Dụng dịch)

Ai cỡi hạc vàng đi mất hút
Trơ lầu Hoàng Hạc chốn này thôi
Hạc vàng một đã đi, đi biệt
Mây trắng nghìn năm bay chơi vơi.
Sông tạnh Hán Dương cây sáng ửng
Cỏ xanh Anh Vũ bãi xanh ngời
Hoàng hôn về đó quê đâu tá
Khói sóng trên sông nào dạ người.

4. LẦU HOÀNG HẠC (Quang Tuấn dịch)

Người xưa cỡi hạc khuất chân mây
Lầu Hạc còn trơ mái chốn này.
Một thuở hạc vàng đi chẳng lại
Nghìn năm mây trắng bay còn bay.
Hán Dương, cây thắm soi sông tạnh
Anh Vũ, cỏ xanh dẹt bãi đầy.
Đâu hỡi quê hương chiều lữ thứ?
Trên sông khói sóng, gọi sầu ai.

Lời bàn: Theo thiên ý của tôi thì lấy thể thơ Đường Luật mà dịch ra bằng thể thơ Lục Bát thì dù sao cũng mất đi phần lớn âm hưởng và cách kết cấu từng câu thơ của bản chánh Đường Luật.

Riêng câu thứ 3: Hoàng Hạc nhất khứ bất phục phản (Hạc vàng một đi không trở lại) thì 3 bài dịch đầu đều không đúng nghĩa chỉ có bài cuối cùng là dịch sát nghĩa câu này và toàn bài lại ẩn nhiều chất thơ hơn cả (Thế Phong - Paris 2007)

Căn bản đạo đức cần được lưu truyền cho **thế hệ trẻ Việt Nam**

■ Hồng Nhung (K4)

(Bài viết dưới đây dựa theo những lời giảng dạy của Cô Uyên Dung, Giáo sư Việt văn THPT của 40 năm về trước. Có thể có nhiều thiếu sót so với lời giảng của Cô, nhưng đây là những tình túy mà em đã thu nhận kèm theo những suy nghĩ riêng của em. Xin chân thành cảm ơn Cô đã truyền dạy ân cần những căn bản đạo đức quý báu này cho em cũng như cho học trò và con cái của em...)

Theo sự tiến triển của thời đại, luân lý Việt Nam đã thay đổi khá nhiều. Tuy nhiên về mặt đạo đức, có những điều cơ bản mà tuổi trẻ Việt Nam cần học hỏi, gìn giữ và phải biết phát huy áp dụng cho phù hợp với xã hội hiện tại.

Dân tộc ta tuy có chịu ảnh hưởng đạo đức và luân lý Khổng Mạnh của Trung Hoa, nhưng đã biết chọn lọc, sửa đổi cho phù hợp những điều thật sự tốt đẹp phát xuất từ những bậc thánh nhân nổi tiếng trên thế giới để từ đó, đã tạo được một nền tảng luân lý vững

mạnh cho con người Việt Nam.

Luân lý thường là để biểu hiện phương cách đối xử với tha nhân, mối dây liên hệ giữa con người với con người, với huyết thống hay bạn bè thân thuộc... Cho nên luân lý có thể khác biệt tùy theo nhận thức của mỗi con người, mỗi dân tộc hay thời đại... Thuở trước, người ta quan niệm con có hiếu là phải luôn ở bên cạnh cha mẹ để phụng dưỡng cho đến khi qua đời nhưng ngày nay, nhiều khi cố gắng làm lụng để gởi cha mẹ vào những nơi tịnh dưỡng theo đúng ý cha mẹ không thể gọi là con bất

hiếu... Cho nên bàn về luân lý có rất nhiều khía cạnh phức tạp! Mặt khác, luân lý không phải là những qui luật thường bị trói buộc bởi luật pháp mà lại được tuân hành tùy theo ý thức, trình độ hiểu biết và căn bản đạo đức. Do đó, rèn luyện cho mình một nhân sinh quan tổng hợp dựa trên nền tảng đạo đức được truyền tụng từ xưa đến giờ là một điều cần yếu cho tuổi trẻ hiện nay.

Ngày xưa, đối với phái nam, ông cha ta thường nêu cao năm đức tính tốt đẹp là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín (còn gọi là Ngũ thường). Chúng ta hãy thử phân tích xem năm đức tính này cho đến ngày hôm nay đã trở nên cổ hủ hay vẫn còn cần rèn luyện cho thanh niên không?

NHÂN: một cách đơn giản là nói đến lòng nhân của con người; tức là làm người thì phải có tính người, tình người. Tiếng Việt ta có rất nhiều danh từ bắt đầu từ chữ nhân; con người khác với thú vật cũng từ chữ nhân này. Vì vậy muốn thật sự làm người thì xin đừng đánh mất chữ nhân. Phải biết thương người, biết cách đối xử đúng đắn đối với người trên cũng như kẻ dưới... Danh ngôn Phương Tây có câu: “Đừng làm những điều mình không muốn người khác làm cho mình”; từ đó sẽ tránh được những chuyện khinh miệt, kỳ thị hay ganh

ghét, làm hại lẫn nhau đưa đến những chuyện khốc liệt như chiếm đoạt, tàn sát, chiến tranh... Trong xã hội hiện tại, có những con người nhỏ bé nhưng có tấm lòng nhân ái lớn lao đã sẵn sàng hiến tặng một phần cơ thể của mình để cứu sống người khác nhưng cũng có những kẻ vô nhân đạo, chỉ vì tư tưởng bất đồng hay quyền lợi cá nhân của riêng mình đã đem đến thảm họa cho biết bao người. Chữ nhân đứng đầu trong Ngũ thường quả thật đã nói lên vị trí quan trọng của nó. Một người không có lòng nhân thì kể như không phải là con người thì cần gì phải học tập tiếp những đức tính khác của con người nữa!

NGHĨA: có thể lấy ra từ hai chữ tình nghĩa trong gia đình, bạn bè, hàng xóm... Ngày xưa, nếu câu chuyện Trần cau làm cảm động mọi người vì đã nêu lên được tình nghĩa thâm trầm giữa vợ chồng, anh em thì ngày nay, mỗi lần nghĩ đến câu: “Tình ruột thịt, nghĩa đồng bào” là chúng ta lại cảm thấy có một sợi dây ràng buộc thiêng liêng giữa những người đồng hương với nhau nhất là trong hoàn cảnh xứ lạ quê người. Nhiều khi dù không có tình nhưng vì cái nghĩa, người ta phải cảm thông, tha thứ cho nhau. Trong phạm vi rộng lớn hơn giữa các quốc gia, thường các nước giàu có nghĩa vụ giúp đỡ nước nghèo;

tuy nhiên, đôi khi có sự lạm dụng danh từ “nghĩa vụ quốc tế” để xen vào nội bộ lẫn nhau nhằm chia rẽ hay tìm cách thống trị. Trong phạm vi nhỏ hơn ở xã hội hiện nay, nhiều biến cố vợ chồng ly dị hay con cái sẵn sàng thoát ly khỏi cha mẹ đã làm cho tình nghĩa vợ chồng cũng như công cha nghĩa mẹ bị xem nhẹ. Thử hỏi là những con người Việt Nam biết trọng tình nghĩa, có cần truyền dạy điều này cho con cháu hay không? Hãy lấy tấm gương của Cốc Tử đã làm sẵn gáo dừa cho cha mình như cha đã đối đãi với ông nội mà tự ngẫm!

LỄ: tục ngữ ta có câu: “Tiên học lễ, hậu học văn”. Trong đời sống hiện tại, quan niệm về chữ lễ gần như thay đổi khá nhiều nhưng không có nghĩa là bị mất đi; vì lễ nói lên thái độ, cung cách của mình đối với người khác. Ông cha ta thường dạy bảo: “đối với người trên thì lễ phép, kẻ dưới thì lễ độ”. Muốn được người trọng phải biết trọng người và phải biết tự trọng chứ đừng quá tự ái hay tự cao mà coi thường người khác! Trong xã hội Âu Mỹ, người ta khuyên trong gia đình cũng như nhà trường, cha mẹ và thầy cô phải đối xử với trẻ em như bạn nhưng không cho phép trẻ nhỏ có thể vô lễ với người lớn vì tuy họ nâng cao sự bình đẳng nhưng đồng thời rất ngại khen cung cách

tôn trọng và lễ phép. Vì thế không cần phải quá gò bó hay lễ mễ nhưng họ vẫn yêu quý thái độ lịch sự kèm theo sự bình đẳng với nhau không phân biệt trên dưới. Chữ I và You của tiếng Anh được dùng trong cách xưng hô cho tất cả mọi người từ một tên tử tội cho đến một vị tổng thống có những phần rất hay mà cũng có điểm thiếu sót so với tiếng Việt của ta. Nếu chúng ta biết linh động mà xử dụng kèm theo đức LỄ của ta, chắc chắn sẽ đặc nhân tâm mà còn nổi bật được sắc thái đặc biệt của người Á Đông!

TRÍ: tục ngữ ta có câu: “Nhân bất học, bất tri lý” (người không học thì không hiểu biết). Trí ở đây tức là lý trí, nghĩa là phải rèn luyện trí tuệ để mở mang kiến thức, biết rõ điều hay, lẽ phải; vì có những người tài trí nhưng vô đạo đức còn làm nên những chuyện kinh thiên động địa, gây hại cho biết bao người. Trong năm đức tính của Ngũ thường, chỉ có đức trí là hướng về sự rèn luyện hữu ích cho chính cái ta nhưng đó là một điều thật sự quan trọng bởi vì người đã có trí rồi thì sẽ hiểu rõ thế nào là nhân, nghĩa, lễ, tín đối với người khác hoặc chính nhờ bốn đức này bổ sung. Qua điểm này, chúng ta cũng nhận thấy một điều tế nhị là đạo đức Việt Nam quả thật đã nói lên lòng vị tha hơn là vị kỷ, rèn luyện cho bản thân mình

chỉ có một nhưng cho tha nhân đến bốn. Nhưng nếu suy nghĩ một cách sâu xa theo thuyết tương quan nhân quả thì cái gì mình làm cho người khác cũng chính là làm cho bản thân mình hay một cách cao cả hơn là người thường làm điều tốt tâm trí sẽ luôn được thanh thoi, nhàn nhã.

TÍN: bàn đến sự tín nhiệm, lòng tin cậy mà người khác dành cho mình nếu mình biết giữ chữ tín của mình tức là không được thất hứa, lừa dối, gạt gẫm. Đôi khi chúng ta nghe ông bà than phiền là thời đại bây giờ quá nhiều đạo đức giả. Thực ra hiện nay bên cạnh nhiều điều tệ hại, nếu chúng ta biết giữ vững lập trường và biết phát huy những điều hay để hướng thiện thì chúng ta vẫn sống một cuộc sống có ý nghĩa. Chữ tín bây giờ tưởng rằng không được gìn giữ như ngày xưa vì có quá nhiều kẻ dối trá, lọc lừa, thủ đoạn nhưng ngược lại, con người cũng có những biện pháp khôn ngoan khác để khống chế. Cho một thí dụ, nếu cần dùng đến credit card thì chúng ta mới thấy rằng vấn đề chữ tín thật sự là quan trọng trong hoạt động kinh doanh, trong vấn đề giao tế, sinh hoạt và cả trong công việc làm! Chữ tín sẽ ảnh hưởng đến chúng ta trong bất cứ vấn đề gì nếu chúng ta còn sống trong xã hội này cho đến lúc qua

đời! Ngoài chữ tín bị ràng buộc bởi luật lệ, còn có chữ tín tùy thuộc vào chính lương tâm con người (biết trọng lời hứa, biết giữ thủy chung và lòng chân thật) để đánh giá mức độ đáng tin tưởng hay không vào mỗi con người.

Trên đây là năm đức tính căn bản (nhân nghĩa lễ trí tín) căn cốt của phái nam được truyền lại từ xa xưa. Qua suy luận, thiết tưởng chúng ta thấy rằng đây là năm đức tính cao quý không những ngày nay cần trau dồi cho thanh niên mà cũng cần thiết cho cả thanh nữ nữa.

Về phái nữ, ngày xưa bên cạnh Tam tông (phụ nữ phải phục tông cha, chồng, con) đã lỗi thời thì Tứ đức (công, dung, ngôn, hạnh) vẫn là bốn đức tính sáng ngời mà cho đến bây giờ người con gái cũng cần phải rèn luyện.

CÔNG: nói đến công việc nữ công gia chánh trong gia đình. Ngày xưa, phụ nữ không được tham gia ngoài xã hội ngay cả không được đi học nên mọi việc nội trợ trong nhà đều phải quán xuyến. Người con gái cần phải thông thạo bếp núc, may vá, khâu thùa, lo việc cúng bái... Đôi khi còn phải biết quay tơ, dệt vải, buôn tảo bán tằm hay cả việc đồng áng. Ngoài ra, khi có gia đình thì phải lo chăm sóc chồng con và cả bên chồng. Nhưng

ngày nay, chúng ta thấy rằng nữ giới đã góp mặt không kém gì nam giới trong xã hội nên khó mà chu toàn tất cả mọi việc trong nhà như xưa mà phải cần sự hỗ trợ của phái nam nhưng cũng không nên vì vậy mà đánh mất thiên chức của mình. Hơn nữa, nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật mà có rất nhiều máy móc dụng cụ gia dụng đỡ dần (thật sự hầu hết cũng là do nam giới sáng chế ra) nên người phụ nữ càng cần chủ động sử dụng bàn tay dịu dàng, khéo léo của mình trong những công việc cần sự nhẫn nại, tỉ mỉ, nhẹ nhàng trong nhà để chứng tỏ không kém gì nam giới trong việc kiến tạo những mái ấm gia đình tiện nghi và hạnh phúc!

DUNG: không hẳn là nói đến sắc đẹp của phái nữ vì tổ tiên ta đã có câu “Cái nết đánh chết cái đẹp”. Dung ở đây sở dĩ nằm trong tứ đức vì muốn nói đến sắc diện, cách phục sức, vẻ dáng của người phụ nữ phải giữ sao cho ôn nhu, đứng đắn, thanh lịch... chứ không mặt cau mày có, luộm thuộm hay lờ loẹt, hờ hang... Ngày nay, phong trào sửa sắc đẹp và chạy theo thời trang đã làm cho nhiều người điêu đứng, nghĩa là người ta đã rất coi trọng về sắc đẹp tức là cái nết không thể đánh chết cái đẹp nhưng cũng không có chuyện ngược lại vì cả hai cần phải tổng hợp với những

yếu tố khác như trình độ hiểu biết, phong cách và khả năng đối đáp... mới có thể đạt đến một cái đẹp toàn vẹn bên ngoài lẫn bên trong (như tiêu chuẩn của nhiều cuộc thi hoa hậu trên thế giới đã đề ra).

NGÔN: luận về ngôn từ, cách nói năng của người phụ nữ thật sự chiếm một phần quan trọng trong Tứ đức mà chúng ta đã đề cập trên. Trên thế giới có rất nhiều tục ngữ hay thành ngữ để luận bàn về cách ăn nói. Cổ nhân ta cũng khuyên dạy qua câu tiêu biểu sau: “Phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói” đủ biết tác dụng, ảnh hưởng của lời nói như thế nào! Ngày xưa, phụ nữ cần phải ăn nói nhỏ nhẹ, chậm rãi, từ tốn: “Hoa cười, ngọc thốt đoan trang”. Nhưng ngày nay, nói năng mạnh dạn, hùng hồn, lưu loát (như các nữ luật sư) vẫn được mọi người khen ngợi và kính trọng. Như vậy, phải có cách ăn nói sao cho thích hợp tùy theo hoàn cảnh; biết nhỏ nhẹ khi khuyên nhủ, cứng rắn khi khuyên răn... đó cũng là nhờ sự sáng suốt (trí tuệ) và tâm hồn (phẩm hạnh) của người phụ nữ mà chúng ta sẽ bàn đến sau đây.

HẠNH: có thể nói đây là đức tính quan trọng nhất đối với phụ nữ Việt Nam. Cái hạnh được thể hiện từ chiếc áo dài kín đáo đến chiếc nón bài thơ e ấp! Hạnh nói lên tính tình hiền lành, đứng đắn, chân

thật; phẩm chất trinh trắng, trong sạch... của người con gái. Mặc dù thực tế hiện tại không gò bó “nam nữ thọ thọ bất thân” nhưng cũng đừng tự do quá trớn để tránh hậu quả tai hại và dù không coi “chữ trinh đáng giá ngàn vàng” như ngày xưa nhưng đó là một điều vô giá và trở nên cao quý cho một người con gái biết gìn giữ. Tuy nhiên, nếu vì hi sinh, hay lỡ lầm hoặc bị lường gạt bởi những kẻ phản bội, gian xảo... mà vẫn cố sửa đổi, bảo tồn sự trinh trắng thật sự trong tâm hồn thì rất là đáng quý; ngay chính nàng Kiều ngày xưa vẫn được xã hội yêu thương và tha thứ! Ngày nay, cũng như từ đức NHÂN của phái nam, đức HẠNH có thể làm nòng cốt điều khiển những đức tính còn lại để rèn luyện cho cả nam lẫn nữ. Người con gái có hạnh sẽ siêng năng làm việc, chăm sóc gia đình (công); luôn giữ nét nhân hậu, hiền hoà trên khuôn mặt, phong cách đứng đắn chứ không đánh đá, kiêu kỳ (dung); ăn nói chính chắn, nghiêm túc chứ không tục tằn, thô lỗ (ngôn) ...

Như trên, công dung ngôn hạnh có phải là Tứ đức mà chỉ có phái nữ mới cần rèn luyện không? Nam giới hiện nay thường là phải biết

nấu ăn, làm việc nhà... cần có một bề ngoài sáng sủa và cách ăn nói chừng chặc... Thánh hiền cũng thường dạy cho những bậc quân tử: “Có học phải có hạnh”... Nếu suy nghĩ một cách thâm trầm hơn thì phái nam cũng sẽ rất thành công nếu có đủ công dung ngôn hạnh chỉ cần biết khéo léo và linh động rèn luyện sao cho thích hợp với phái tính của mình. Tóm lại, Ngũ thường và Tứ đức không thể cho là lỗi thời vì thực tế trong cuộc sống phức tạp và nhiễu loạn này lại rất là có ích cho cả nam lẫn nữ vì đó là những đạo đức Đông phương cơ bản bên cạnh nhiều đức tính khác nữa mà chúng ta phải thực tập hàng ngày và ngay từ nhỏ để trở thành những thói quen nhằm dẹp tan những thói xấu mà vượt cao một cách dễ dàng chứ không đến nỗi phải uốn mình rèn luyện khó nhọc! Ngoài ra, còn có rất nhiều những đức tính Tây phương mà chúng ta cần phải học tập như can đảm, hiêu kỳ, phóng khoáng, tự tin, độc lập... Có như vậy ta mới xứng đáng trở thành một con người thật sự giá trị trong xã hội hiện đại■

H.N.

(Bài giảng cho học sinh
Trường Việt Ngữ Lạc Hồng)

BỐ ƠI!

■ Thuận Khanh (K.4)

C hiểu tan sở cô ghé qua
bố rồi hãy về nhé!

- Vâng! Nhưng có
chuyện gì vậy bố?

- À! Không có gì, lâu quá không
thấy cô và các cháu đến nên nhắc
thôi!

- Vâng! Nhưng... mới hơn tuần
thôi mà bố!

Đặt điện thoại xuống, cảm giác
như khó thở! Thương bố quá!

Bố là người không bao giờ ngồi
yên một chỗ, công việc khiến bố đi
suốt! Má vẫn hay bảo :

- Bố chúng mày là người bao
đồng! Vợ con ở nhà no đói thế nào
không biết, vậy mà nghe bạn than
vợ đau con ốm là móc sạch túi ra
cho, lại còn đỡ đầu nuôi ăn học
cho mấy đứa con của bạn bè, đến
khi công thành danh toại rồi có đứa
nào ngó ngang gì tới bố nuôi đâu!

Nghe thế bố chỉ cười :

- Tôi làm thế chỉ vì muốn để

phúc cho các con về sau thôi mà!

- Phúc đức gì ? Đến khi ông già,
rồi thất nghiệp, hỏi có ai lo cho lũ
lau nhau này không?

Bố chỉ thở dài!

Sau chính biến, dù nhà đất
của bố nhưng bố để cho vợ chồng
chị cả một bên mở nhà thuốc tây,
một bên làm dược phòng điều
chế thuốc! Sở y tế đến tiếp quản,
đem hết thuốc men dược liệu đi,
tiếp đến ban quân quản quận đến
đọc quyết định : “Nhà chỉ còn một
mình ông, do đó quận đổi cho ông
một căn nhà khác, nhà này quận
trưng thu làm việc công ích”

Xe chở bố, một giường, một
bàn, một ghế đến căn nhà mái tôn
lụp xụp, nóng hầm hập trong một
khu trại gia binh cũ! Làm sao mà
ở được! Bố đành phải thuê căn
phòng trong nhà người bạn ở tạm.
Chị vẫn qua lại thăm bố, hiểu sự cô
đơn của bố, nhưng gánh nặng cơm

áo gạo tiền đã làm chị xao lãng bốn phận.

Bố ơi!

Chị biết bây giờ ngồi đây cũng không làm được việc gì, thế là cất dọn sổ sách :

- Anh Hùng có hỏi nói chị đi xuống cơ sở kiểm tra nha! Chị về luôn đây nhé!

- Hôm nay con về sớm! Bố có khỏe không ?

Vừa hỏi chị vừa nhìn bố dò xét, xem có dấu hiệu đau ốm mệt mỏi gì không, vừa nhanh tay thu dọn vài thứ trên bàn cho gọn ghẽ.

- Bố khỏe mà! Chả là anh Toàn mới biếu bố quả sầu riêng, bố gọi cô đến ăn với bố cho vui!

Trời ơi! Bố ơi! Chị kêu thảm trong bụng, quay đi lau giọt nước mắt vừa ứa ra! Rồi vội vàng nhoén miệng cười với bố :

- Ui ...! Sầu riêng đắt lắm đó bố! Con có bao giờ dám mua đâu!



- Thế nên bố mới gọi cô đến! Mình ăn một nửa thôi, còn một nửa cô đem về cho các cháu nhé!

Miếng sầu riêng sao đáng ngất trong miệng!

Ôi! Bố ơi!

- Bà ngoại! Bà ngoại cúng ông cố xong chưa? Cho con ăn sầu riêng với!

Tiếng léo nhéo kéo chị về thực tại

- À...! Ừ! Chờ tàn nhang rồi mới xin phép ông cố cho con ăn được!

Chị đã mỉm cười khi nghe con kể nói với con gái chị :

- Lạ ghê, hình như chỉ có mẹ là cúng sầu riêng thôi, anh đâu thấy nhà nào cúng đâu!

- Đúng rồi, năm nào đầu mùa mẹ cũng cúng rồi mới cho tụi em ăn!

Ba mươi một mùa sầu riêng đã qua, ba mươi một năm vắng bố, nỗi ân hận vẫn chưa nhòa trong chị, chị không bao giờ tha thứ cho sự thiếu kiên trì, không thuyết phục được má đưa bố về sống chung, để bố phải sống cô đơn trong những năm cuối đời!

Bố ơi!

■

Tường hàng xóm

■ Nguyễn Hưng (K7)

Một đời người trải qua vài mươi cái Tết, thường thì đều là những kỷ niệm vui bên gia đình sum họp. Nhưng đó chỉ là những ngày vui bình thường mà Tết nào cũng xảy đến như nhau. Nếu có những cái Tết bình thường, những cái Tết tẻ nhạt, thì cũng có những cái Tết khó quên trong đời vì nó không giống bao lần khác, đôi khi vì một điều gì đặc biệt, nhưng đôi khi chỉ vì vài hình ảnh thân thương hay vài niềm vui ngộ nghĩnh.

*

Tết năm ấy là một cái Tết chiến tranh khi tôi vừa mười một tuổi và đang học luyện thi vào đệ thất. Có hôm đạn nổ hàng loạt giữa ban ngày làm mọi người hoảng sợ tìm nơi trú ẩn. Nhà tôi có một cái hầm nỏ, được bố tôi cho xây bằng bê tông ngay trong nhà bếp! Đó là một căn bếp trống ở nhà sau, không dùng đến, mỗi chiều rộng chừng

ba bốn mét. Không biết bố tôi xoay sở ở đâu đem về mấy chục tấm bê tông, mỗi tấm to bằng mặt bàn. Rồi ông thuê thợ xây cột trụ bằng gạch thẻ vững chắc, lấy những tấm bê tông làm tường và làm trần. Chung quanh hầm chất kín bao cát như một pháo đài kiên cố. Bên trên hầm được xây bệ cao lên chừng ba tấc làm thành một cái hồ cạn, rồi lại được đổ cát lấp đầy. Mỗi khi nghe tiếng còi báo động hay tiếng súng nổ đi đường là bố tôi hò hét cả nhà chui vào “tranchée” trú ẩn. Trong hầm có đèn điện, có radio để nghe tin tức, có nước uống, ghế xếp, có cả sách báo và bàn cờ tướng, nhưng không chứa sẵn thức ăn vì sợ làm mùi ngon cho đàn chuột đói. Mỗi lần có báo động, trong khi bố tôi nôn nóng dồn cả nhà vào hầm, thì lần nào cũng thế, mẹ tôi không vào ngay mà lại vội chạy đi soạn lấy vài thức ăn cho cả nhà, mặc cho bố tôi cáu kỉnh giục

giã. Có khi còi chấm dứt báo động rồi mà mẹ tôi vẫn chưa soạn xong thức ăn đem vào hầm! Đạo ấy, cứ vài ngày lại nghe tiếng súng hay còi báo động một lần, nghe mãi thành quen, nên ngoài bố tôi ra chẳng ai sợ hãi gì cho lắm. Riêng tôi, mỗi lần báo động như thế là một lần vừa vui lại vừa hồi hộp. Nhưng vui nhất vẫn là những lần bố tôi mời cả hàng xóm láng giềng sang trốn trong hầm!

*

Hôm ấy chắc chừng mừng hai hay mừng ba Tết vì tôi nhớ hương khói vẫn còn nghi ngút trên bàn thờ ông bà. Đêm qua, vợ chồng anh Phục hàng xóm còn sang rút bắt với anh chị em tôi đến quá nửa đêm, cười đùa vui như pháo Tết! Trời vừa xẩm tối bỗng nghe tiếng còi báo động vang lên từ phía xa lộ vọng vào. Rồi vài phút sau, có tiếng trực thăng bay trên đầu kèm với vài tràng liên thanh nổ lách tách. Như thường lệ, bố tôi hồi hả từ nhà trên xuống nhà dưới để thúc giục mọi người. Cả nhà đang lủ lượt vào hầm, thì thấy anh hàng xóm thò đầu qua tường, nói lớn với bố tôi: “Bố ơi, cho vợ chồng con sang trốn với!” Bố tôi rồi rít bảo anh ta sang ngay! Không dám đi bằng lối cổng ngoài đường vì sợ đạn lạc, anh

hàng xóm và chị vợ trẻ đang mang bầu to như cái thúng vôi vàng bắc thang, trèo phắt qua tường phía sau nhà bếp, bước lên thành bể nước để sang sân sau nhà tôi. Anh hàng xóm vui tính, tuổi đời gần gấp đôi cô vợ trẻ, lúc nào cũng cười nói ồn ào và hay gọi bố tôi bằng bố.

*

Đưa được chị vợ với cái bụng bầu qua tường rào vào hầm yên ổn rồi, còn đang thở hổn hển anh ta đã oang oang đề nghị: “Hay là con sang mời ông bà giáo Liễn với nhì?” Bố tôi vui vẻ đồng ý ngay. Thế là anh Phục lại trèo tường về để chạy sang gọi ơi ới ông bà hàng xóm ở phía bên kia nhà anh. Một lúc lâu sau, tôi mới nghe tiếng léo nhéo của bà giáo Liễn. Tôi tò mò thò đầu ra ngoài nhìn, thì thấy mái tóc bạc phơ của bà với cái trán “bạch tạng” đang nhấp nhô ở đầu tường. Bên này, anh Phục ra công cổ võ cho bà giáo già đang run rẩy trên đầu cái thang tre. Bên kia, tiếng ông giáo đứng dưới chân thang gất bà giáo trèo nhanh “không đạn lạc thì khôn!” Tội nghiệp bà giáo già, lấy bấy mãi mà không bước qua được nấc thang cuối cùng để vắt chân sang tường rào. Thế là mọi người không ai bảo ai, ban đầu còn nhô đầu ra khỏi hầm, rồi sau chạy tuốt

hết cả ra ngoài để cổ võ cho bà giáo Liễn. Người thì bảo: “Bác phải vất chân kia qua trước mới được”. Người lại kêu: “Không được, bác phải đưa cái mông ngồi lên tường trước”. Bà giáo thở hổn hển, thử hết cách này cách nọ, mà vẫn lúng túng, ì ạch trên đầu tường.

*

Vừa lúc ấy, một tràng súng nổ giòn giã nghe thật gần như ở ngay bên cạnh. Mọi người hốt hoảng ngồi thụp xuống. Anh hàng xóm đang ba hoa, vội vàng chui tọt vào hầm ngồi bên cạnh vợ. Nhìn ra, tôi thấy bà giáo Liễn vẫn còn vất vẻo trên đầu tường. Sắc mặt vốn đã trắng bệch của bà, giờ lại càng trắng hơn, cắt không còn hột máu. Giọng bà tru tréo: “Trời ơi! Ai giúp tôi với nào!” Bên kia tường vẫn nghe tiếng ông giáo lí nhí giục bà trèo sang cho mau. Dứt tràng súng, mọi người lại nhón nháo mỗi người một câu thúc hối cổ võ bà giáo trèo tường. Hì hục một hồi lâu, rồi cuối cùng bà giáo cũng vất được một chân qua bên này tường. Mọi người reo hò: “Sắp được rồi! Sắp được rồi!”... Bỗng súng đâu lại nổ liên hồi, ran như pháo Tết. Nhưng lần này không ai thèm để ý đến tiếng súng, mà cùng xúm nhau lại, vừa đỡ bà giáo già xuống dưới sân,

vừa hoan hỉ reo cười. Thế là cuộc “chạy bom” của bố tôi biến thành một màn hoạt náo với những người hàng xóm thân tình, mặc cho súng vẫn nổ ì ùng ngoài kia thay cho pháo Tết!

*

Mẹ tôi đỡ bà giáo Liễn ngồi tạm xuống bệ gạch bên thành bể nước, rồi gọi chị tôi rót trà nóng mời bà dùng. Bà giáo vừa sợ, vừa mệt, lại vừa xấu hổ, ngồi phịch xuống bệ gạch nhẩn nhở cười, nói đùa: “Ấy, tại hôm nay tôi đau lưng, chứ không thì mấy tường tôi cũng trèo!” Mọi người cười ồ lên vui vẻ. Khi ấy, ông giáo cũng đã trèo qua tường xuống sân nhà tôi, rồi rít cám ơn mọi người. Bố tôi định mời ông bà giáo vào trong hầm trú ẩn, thì ông chợt nhận ra rằng tiếng súng đã dứt từ lâu, nên cũng đành cười xòa. Anh hàng xóm cũng đã chui ra khỏi hầm, lại tiếp tục ba hoa như thường lệ. Chuyện vãn một hồi, rồi ông bà giáo Liễn ngỏ lời cảm ơn, kiêu từ, lom khom ra về bằng cổng trước! Chúng tôi còn nghe ông xuýt xoa bảo bà: “Súng đạn thế này, may mà bác ấy cho gọi sang, chứ không thì biết trốn vào đâu! Rõ nguy hiểm thật!” Thật ra ông bà giáo chưa kịp bước chân vào trú trong căn hầm của bố tôi

một phút giây nào. Ông bà đã hì hục mất đến gần nửa tiếng đồng hồ chỉ để treo qua bức tường hàng xóm cao quá đầu người, rồi lại thở phào sung sướng ra về bằng cổng trước và tự thấy mình may mắn được che chở giúp đỡ! Cái tình hàng xóm ngày xưa sao mà gần gũi thân thương khiến cho những bức tường ngăn cách xóm giềng không còn là chướng ngại.

*

Chiến tranh càng leo thang thì bố tôi càng có dịp xây hầm trú ẩn cho kiên cố hơn. Cái hầm nổi trong nhà bếp đã lỗi thời. Thật ra, nó vẫn còn mới tinh, nhưng không được dùng đến nữa từ sau lần một người cháu họ của bố tôi đến chơi. Anh là một sĩ quan trong quân đội Cộng Hòa. Trông thấy cái hầm, anh trợn mắt kêu lên: “Cái này mà cô chú với các em dám chui vào thì kinh thật! Chỉ một quả pháo kích hạng nhẹ là sập hết! Không chết vì bom thì cũng chết bẹp!”... Thế là bố tôi lại thuê thợ làm một cái hầm khác kiên cố hơn, lần này ở ngoài vườn, đào sâu xuống đất... Nhưng rồi chúng tôi không còn có dịp để mời ông bà giáo Liễn sang trú ẩn nữa, vì bà giáo đã qua đời sau một cơn đau tim vào năm ấy, chỉ vài tháng sau khi người con trai lớn của ông

bà tử trận ở ngoài Trung... Thỉnh thoảng khi có dịp sang chơi, ông giáo vẫn cười buồn bảo bố tôi: “Tôi chẳng còn gì mà phải sợ bom sợ súng nữa, hai bác ạ! Bây giờ chúng nó cứ việc bắn, tôi cứ việc nằm trên giường mà ngủ yên như thường!”...

*

Hai mươi mấy năm sau, tình cờ tôi gặp lại anh Phục, người hàng xóm có bà vợ trẻ ngày xưa trong một ngôi chợ Việt Nam ở Paris vào một ngày cận Tết. Thoáng nghe giọng anh oang oang nói chuyện với người bán hàng là tôi nhận ra ngay, dù bây giờ anh đã già hẳn đi với hàm râu bạc phơ để dài che cả cổ. Anh vui vẻ mời tôi về nhà chơi. Xưa kia, anh là chủ nhân của một hãng dệt nhỏ ở Phú Nhuận, thuộc hàng giàu có. Tôi ngỡ ngàng khi anh dẫn tôi lên căn gác thượng sát mái nhà ở một khu phố nghèo phía bắc Paris. Vừa bước vào, tôi nhận ra ngay là anh đang sống một mình. Không đợi tôi hỏi, anh đã oang oang kể: “Sang đến đây được vài năm là bà ấy bỏ tao đi lấy chồng khác ngay rồi, mày ạ! Mấy đứa con tao bây giờ đã lớn, đứa đi học xa, đứa ở với bà ấy”. Trong giọng nói, dù anh cố che dấu tôi vẫn nhận ra có những thoáng ngậm

ngủ. Khi tôi hỏi anh sinh sống bằng nghề gì, thì anh cười ha hả chỉ đám chai lọ ngổn ngang trong góc nhà: “Tao làm tương đem bán cho các chợ. Ấy thế mà phong lưu ra phết!” Tôi chợt nhớ ra, ngày xưa có lần anh khoe với bố tôi rằng quê ngoại anh ở làng Bần Yên Nhân. “Cà Báng, tương Bần”, sau hơn năm mươi năm lưu lạc, ai ngờ cái nghề tổ tiên quê ngoại đã giúp anh sinh sống trên xứ người mà không phải nhờ cậy vào ai! Ngày xưa, anh đã bơi qua sông Bến Hải vào Nam một mình, bỏ lại mẹ già ngoài ấy. Tháng tư năm bảy mươi lăm, anh nấn ná ở lại mong được gặp mẹ già một lần, mặc dù anh rất sợ hãi và có sẵn phương tiện để ra đi. Ngờ đâu, bà cụ đã mất trong nghèo đói từ thời chiến tranh mà anh không được biết tin... Trước khi tôi ra về, anh bảo tôi chờ một chút, rồi quay ra lục lọi trong đồng thùng gỗ ở góc nhà. Hồi lâu, anh lôi ra một gói giấy đã bạc màu đưa cho tôi, bảo đem về rồi hãy mở ra xem. Tôi từ biệt anh, bước ra đường phố Paris đang mịt mù tuyết phủ mà thấy nước mắt mình lăn dài nóng cả hai bên má.

*

Về đến nhà, tôi mở gói giấy ra thì ngạc nhiên thấy bên trong có

một cuộn phim cũ loại 8 mm, là loại phim thường được dùng trong những thập niên 60 hay 70. Không thấy ghi chú gì, cũng không có máy để xem nên tôi đành cất nó vào một nơi, rồi quên bẵng đi... Mấy năm sau, có dịp đi qua khu phố nghèo phía bắc Paris, tôi chợt nghĩ đến người hàng xóm cũ nên ghé vào hỏi thăm. Tôi kiên nhẫn gõ cửa hồi lâu, cho đến khi một người đàn ông típ Bắc Phi hé cửa ra nhìn. Tôi hỏi tên anh. Trước khi đóng sập cánh cửa vào trước mũi tôi, hắt lạnh lòng trả lời với đôi mắt hằn học: “Không có ở đây!” Từ đó, tôi không biết anh lại lưu lạc phương nào.

*

Tôi tìm cuộn phim của anh đưa cho, đem đến một người thợ ảnh chuyên nghiệp nhờ sang ra băng video loại mới. Khi màn ảnh truyền hình vừa bật sáng, tôi đã sửng sốt kêu lên kinh ngạc! Lồng trong cuộn phim quay cảnh gia đình anh sum họp năm xưa là một đoạn anh quay gia đình tôi ngày Tết, có bố tôi đi dạo cùng với chị em tôi trong sân nhà. Nhìn đoạn phim, bao nhiêu hình ảnh xưa đã từ lâu nằm yên trong tiềm thức bỗng cuộn cuộn kéo về. Tôi còn nhớ rõ hôm ấy mẹ tôi nhất định không chịu cho anh quay phim vì bà chưa kịp thay áo

dài. Khúc phim gia đình tôi chỉ dài chừng hơn một phút, nhưng đó là những hình ảnh sống động vô giá của thời niên thiếu mà tôi bất ngờ tìm lại được từ người hàng xóm năm xưa sau hơn một phần tư thế kỷ.

*

Bây giờ, bố mẹ tôi đều đã qua đời, và cả những người hàng xóm cũ. Giòng đời vẫn cuốn trôi và những mái đầu trẻ thơ năm xưa nay đã dần bạc trắng để rồi một ngày kia sẽ đi về thiên cổ. Nhưng chắc hẳn một phần hồn của “những người muôn năm cũ” sẽ vẫn còn mãi nơi tâm tư người

ở lại qua những kỷ niệm êm đềm của một thời cùng nhau chung cội trần gian. Những người hàng xóm của gia đình tôi năm xưa đã giúp tôi tô màu kỷ niệm để có một vài cái Tết khác thường. Họ đã ở lại trong tâm tư tôi dù thời gian qua đi với bao nhiêu thăng trầm cuộc sống. Những bức tường hàng xóm ngày xưa đã từ lâu không còn ngăn trở tình người. Nếu mọi người trên thế gian này đều có can đảm vượt qua những bức tường ngăn cách để xích lại gần nhau trong những cơn hoạn nạn thì chắc hẳn cuộc đời sẽ bớt đi biết bao điều phi lý■



Tươi hoa ngày Tết

*Ngoại ơi Vạn Thọ nở rồi !
Mùa Xuân đã tới bồi hồi rộn rạo
Con ria thùng nước tưới tươi vào...
Bồn hoa sắc thắm đợi chào Xuân sang.*

*Ngoại hỏi con Xuân về mấy tuổi ?
Con xòe bàn tay nhỏ trả lời :
“Chờ con đếm đã Ngoại ơi ...
Tết nay bốn tuổi hai đôi ngón này”*

*Bốn năm qua không về đón Tết
Tuổi con giờ lên tám Ngoại ơi
Xuân trời Tây, tuyết khắp nơi
Gió Đông buốt lạnh Ngoại ơi ...nhớ Bà!*

■ Hiếu Thi TL.Matthias Loser.
Xuân Tân Mão nhớ Ngoại 2011.



Tâm sự cây cơm nguội

■ Trước Trong (K4)

Tết qua chưa được bao lâu
Mai tàn đào héo, lượt chào phiên tôi
Vàng rực cả một góc trời
Ai người đều thích ngắm tôi trằm trồ
Sân chùa, trường học, nhà thờ,
Cơ quan, bệnh viện, bờ hồ, ven sông....
Vẫn luôn hùng dũng oai phong
Góp phần trang trí hài lòng xiết bao
Năm vị tiên nữ má đào
Đã từng lưu luyến ngày nào trường xưa
Tháng năm dày dạn nắng mưa
Thân tôi bóng mát khi trưa lúc chiều
Thầy trò cũ, mới thân yêu
Mỗi khi lưu niệm thì đều...canh. tôi
Trải bao khóa, lớp qua rồi
Có ai còn nhớ đến tôi chút nào
Mong sao tìm mãi sự sôi
Bướm vờn hoa thắm cho đời luôn vui.

Xuân nhớ em

*Những cơn gió mùa đông làm anh nhớ
Nơi quê nhà xuân đã đến chưa em?
Ở bên này anh cũng có mùa xuân
Nhưng không phải xuân của niềm mơ ước
Xuân cũng có hoa thom và bướm lượn
Có trời xanh chim nhảy nhót trên cành
Có chồi non thức dậy ở chung quanh
Có tu-lip muôn sắc màu rực rỡ
Đó là xuân! Thế mà anh cứ ngỡ
Đông chưa tàn lạnh giá khắp không gian
Anh bỗng thấy lòng nhớ em da diết
Biết bao giờ tìm lại bóng xuân xưa
Xuân tha hương buồn lắm em ơi!
Thân ở đó mà tình nơi viễn xứ
Nếu có em ấm lòng người lữ thứ
Nếu có em xuân mới thật là xuân*

■ Kim Dung - Khóa 9



Hộp mứt nhạc

■ Vân Du (K7)

Nàng sinh vào mùa xuân. Sinh nhật nàng thảnh thơi lại rơi đúng vào những ngày giáp tết. Năm mười tám tuổi, nàng nhận được món quà là một hộp mứt nhạc. Nó nằm lỏng lẻo giữa hoa, bánh và đủ mọi thứ linh kinh khác của đám bạn...Thôi cũng được, nàng tắc lưỡi: cũng có cái để chưng bày cho vui ba ngày tết!!!

Hộp mứt nhạc ấy, sau này truy ra mới biết là của chàng gửi tặng. Chàng vốn yêu âm nhạc, thấy hộp mứt hay hay, có hình năm cánh hoa mai, xoay ngược vài vòng, buông tay ra là nó tự phát ra âm thanh du

dương của bài Hồ thiên nga bắt hủ. Chàng vét hết tiền trong túi và mua ngay để tặng nàng. Cái giá thời ấy chắc cũng không được rẻ cho lắm. Mặc kệ! Miễn nàng thích là được. Mà lúc đó nàng thích thật!...

Tối ba mươi, trong khi cả nhà loay hoay lo dọn mâm trái cây cúng giao thừa, thì nàng lôi hộp mứt ra, xếp vào đây nào mứt gừng, mứt bí, mứt me, hạt dưa, hạt dẻ... Hộp mứt đầu năm của nàng chứa đủ mọi vị chua, cay, mặn, lạt của cuộc đời... Rồi sáng mùng một, khi cả nhà vẫn còn say ngủ, nàng lẳng lặng xuống phòng khách, một mình xoay hộp

mứt nhạc, một mình thưởng thức những âm thanh du dương của bài Hồ thiên nga, và một mình tận hưởng mùi hoa mai thơm ngát tỏa ra trong một góc phòng. Nàng thích nhìn những búp hoa nõn xanh hé hé nụ, từ từ bung xòe và nở thành những cánh mai vàng mỏng manh, thơm ngát...

Sau suốt một năm bận rộn, những ngày xuân với nàng là được nghỉ ngơi, ngắm hoa mai và nghe bài Hồ thiên nga trong hộp mứt nhạc ấy. Nàng cảm thấy một sự lắng đọng thật tuyệt vời của cuộc sống chỉ trong từng ấy động tác, từng ấy thời gian... Và nàng đã giữ mãi thói quen

ấy, nê nếp ấy trong suốt cả một quãng thời gian dài hơn ba mươi năm. Lũ bạn nàng, những con thiên nga xinh đẹp ngày nào giờ đã lên chức bà hết cả. Chẳng còn tìm đâu ra một nàng thiên nga với những bước chân uyển chuyển chết người như trong bài nhạc. Chúng bị thấp khớp, đau lưng, nhức mỏi cũng như nàng bây giờ ấy thôi, thời gian mà!...

Mùa xuân...

Nàng vẫn thích hoa mai vàng.

Nàng vẫn yêu điệu nhạc du dương của bài Hò thiên nga bắt hủ.

Nàng vẫn giữ thói quen xếp mứt vào hộp tói ba mươi, và một mình ngắm hoa, một mình nghe nhạc vào sáng mồng một tết. Nàng chẳng bao giờ nói ra, nên cũng không người nào hay biết rằng nàng luôn nghĩ đến chàng - người đã tặng nàng món quà vào lần sinh

nhật thứ mười tám ấy. Nàng nghĩ, nếu có cơ hội gặp lại, nhất định nàng sẽ hỏi chàng: Sao lại là hộp mứt nhạc, mà không phải là những đóa hồng như nàng vẫn mong đợi?-- Ừ, nhất định nàng sẽ hỏi, dù sinh nhật nàng đã sắp lên hàng sáu...Nàng luôn chờ đợi ở chàng một điều gì đó khó diễn đạt thành lời. Còn chàng, liệu chàng có mang trong đầu ý nghĩ: Hoa chẳng nói lên điều gì cả hay không?? Nàng chẳng muốn mang sự thắc mắc này trong đầu cho suốt quãng đời còn lại của mình. Chí ít ra thì nàng cũng phải nhận được một lời giải thích, dù lời giải thích quá muộn màng cũng được. Tại sao lại không phải là những đóa hoa hồng mà nàng hằng mong đợi? Tại sao nhỉ???

.....

Giao thừa năm nay nàng lại lôi hộp mứt nhạc ra. Lũ con

cứ trêu nàng: Mẹ cổ lỗ xỉ quá! Có một hộp đựng mứt cũ mèm mà xài hoài, chả chịu thay đổi mô đen gì cả! Nàng chỉ cười xòa: Ôi, đồ kỷ niệm mà!

Với nàng, kỷ niệm lúc nào cũng là vật vô giá. Nhất là kỷ niệm về tình cảm của một thuở đầu đời còn cấp sách. Chàng thư sinh với chiếc đàn ghi ta rất ư là nghệ sĩ ngày nào đâu rồi nhỉ? Hơn ba mươi năm phiêu bạt, biết chàng có còn nhớ đến chiếc hộp mứt nhạc mà nàng luôn giữ bên mình? Con thiên nga ngày xưa mà chàng quen biết giờ đã thành bà, nhưng những âm thanh du dương ngày xưa trong chiếc hộp thì vẫn còn thánh thót mãi...

Nàng cứ ao ước giá có một lần được cùng chàng ngồi nghe lại bài nhạc ấy, bên những búp mai đang hé nụ của mùa xuân xưa cũ. Giá chỉ một lần, một lần thôi, ngày xưa ơi!, người xưa ơi!!!!...



Tranh: Gilles Le Nezet

Ký ức tuổi thơ

■ TTBH (K10)

Buổi trưa qua nhà má, nó thấy má nằm đưa võng tòn ten; như một cô bé nhõng nhẽo, nó sà vào lòng má (mà chắc nhõng nhẽo thiệt, nó là út mà!) vui đầu vào bộ ngực nhăn nheo của má như ngày nào nhỏ dại. Má lùa tay vuốt tóc nó vừa kể chuyện ngày xưa, má nói “Hồi nhỏ mày dễ chịu hơn hết thấy mấy đứa tụi nó, tởi nào cũng vuốt tóc là mày ngủ liền

hà! Khi đau bệnh, mày cũng không khóc la đòi thứ này thứ kia như tụi nó.”

Nghe má kể nó rướm rướm nước mắt nhớ ngày bé thơ trên đất này, trong vườn nhà cũ. Cũng chính nơi đây má sinh ra nó trên nền đất chuồng trâu sau này, cuống rún của nó được chôn dưới gốc cau. Má đau đẻ khi đã chuẩn bị gióng gánh đi bữa cùi ở sân đình Bình Thái! Khi lớn lên nghe kể

chuyện này, nó thương má nó sao khổ cực quá, sao lại “giỡn mặt tử thần” làm công việc nặng nhọc có thể nguy hiểm tính mạng trong lúc bụng mang dạ chứa gần ngày! Có lẽ đó là chuyện bình thường ở miền quê ngày trước chẳng ... Bởi vì ngày sinh anh nó, má cũng trên đường đi xúc vè, bà đang bơi lội giữa nhánh sông Rạch Chiếc thì cơn đau đẻ thôi thúc! May mà không đẻ rớt dưới ☹



Thơ đường

Tan tác

*Anh tiễn em về gió lộng bay
Mưa ngâu sùi sụt suốt đêm ngày
Tình yêu hoài niệm càng trần trở
Hạnh phúc nhớ thương khê thờ dài
Viễn xứ thân kia chìm góc bể
Cố hương hồn nọ khóc chân mây
“Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”
Nhạt sắc, phai hương vẫn nhớ đầy*

■ NQT (K.9)

sông! Nó càng không thể hiểu tại sao má nó xuất thân là con gái Thầy Hai đất ruộng bẽ bẽ cò bay thẳng cánh, ông từng kết bạn với đại diện chủ Nguyễn Hữu Hào (cha vợ vua Bảo Đại); và từ những năm đầu thế kỷ XX đã có xe hơi nhà, vậy mà tuổi thơ của bà lại bỏ học đi chăn vịt tận sông Buông, ngày ngày dong ruổi trên dòng sông đầy cá sấu ngáp ruồi đe dọa lật xuồng!

Ngón tay vuốt tóc của má đưa nó về ngày thơ êm ái sống cùng mái ấm với anh chị ngày đó. Những chiều xưa, má xúc cho mấy chị em mỗi đứa một tô cơm chan canh khoai mỡ ăn với tép rang (tép của má đi xúc về)... nó thường bưng tô cơm lên sân nhà dựng ba Từ Khi ăn chung với con Nha, con Trang thiệt là vui. Ăn xong tụi nó cùng đi thả diều trên cánh đồng trước nhà Về

Đạo...

“Thôi không vuốt tóc nữa, tao mỏi tay, buồn ngủ quá BH à! Rồi mai một mày về bên Đức ai vuốt tóc cho!” Má lên tiếng nhắc nó trở về thực tại buồn tênh. Chỉ ngày mai nữa thôi, nó lại rời xa tình thương của má, rời xa nơi chôn nhau cắt rún với biết bao kỷ niệm ngày thơ và một thời con gái vui buồn để về nơi đất lạ■

TTBH (K.10)

Tự sự mùa xuân

■ Ngọc Lệ (khoá 7)



Mỗi đời người là một câu chuyện dài. Có thể từ lúc vừa sinh ra, có thể bắt đầu từ nhận thức có ta hiện hữu.

Dòng đời lôi ta vào cơn lốc xoáy: một cuộc đấu tranh sinh tồn, nhọc nhằn với những phong ba. Ta lăn lóc, mệt mỏi trôi theo dòng đời với bao nhiêu là trách nhiệm.

Leo lên đỉnh núi cao. Một bên là biển cả, một bên là thung lũng, vực sâu. Ta thấy ta nhỏ nhoi, cát bụi. Đời... sao trải đầy hư không vô nghĩa!

Người đưa ta vào đời ,dạy ta biết yêu,dạy ta biết sống rồi bỏ đi như chưa hề có ta .Ta níu nỗi đau tưởng chừng không nguôi nhưng rồi cũng quen đi. Gánh lên được

nỗi đau thì sẽ bỏ xuống được!

Thì thôi... tất cả rồi cũng sẽ phai pha như một thoáng chiêm bao. Nước mắt rồi cũng sẽ trôi xuôi, theo mưa bay từng xuân muộn nhạt nhoà.

Ừ thì cũng đành người là “chiếc que diêm một lần loé lên thắp đời ta sáng lung linh...” (*). Que diêm tắt! Chưa đắp cho đầy đời nhau đã lãng quên nhau. Chưa hưởng hết ngọt ngào hạnh phúc đã xót xa nỗi đau, đã một đời cay đắng.

Một sớm xuân lạnh, cúc vạn thọ mỏng manh trước gió. Nhớ tới tuổi tác oằn vai, ta - cô bé ngày xưa thềm được làm người lớn. Giờ người lớn này lang thang trong cõi tạm bợ, bơ vơ và cô đơn!

Mùa xuân, vẫn đẹp cho người đã yêu, đang yêu hay chưa yêu. Háo hức đợi chờ, đi qua tuyệt vọng, đi qua nỗi buồn, ai cũng muốn vươn đến kì tích của đời. Riêng ta, mùa xuân giờ chỉ là hoài niệm!■

Có một mùa xuân

■ KhổngThị Lý (K4)



Tôi và Hấn gặp nhau không tình cờ chút nào. Khi ấy, mới là Giáo sinh năm thứ nhất, học thêm vài tháng chúng tôi được phân công đi khắp nơi. Những Thầy Cô giáo “sinh non ngày, non tháng” hồi hộp nghĩ về ngôi trường sắp đến.

Hấn - Hiệu phó trường - ra đón chúng tôi với nụ cười rạng rỡ. (Không rạng rỡ sao

được khi mình hấn đứng một điểm trường gánh trên vai 6 lớp từ nhỏ nhất đến lớn nhất !!”. Hấn thì sung sướng ra mặt còn chúng tôi thì xanh xám mặt mày khi bước xuống con đò nhỏ xíu, chòng chành trên sóng nước, Hồi đó làm gì có áo phao như bây giờ! Có lẽ thấy tim chúng tôi sắp rút ra ngoài Hấn cười cười trấn an:

- Quý vị ngồi yên nhé không sao đâu.

Trời, cái không sao của Hấn mới ghê, đò thì mấp mé nước, thỉnh thoảng Hấn còn lạng qua, lạng lại

tránh sóng những con đò khác. Chúng tôi thấp thỏm mong cho mau đến nơi, Hối thì Hấn bảo: “gần tới”. Gần tới của Hấn là đoạn kinh gần 10km, ngồi đau lưng mỗi gỗi vẫn chưa đến nơi. Tự nhiên chúng tôi thấy ghét Hấn chi lạ.

Cuối cùng hành trình cũng được kết thúc. Điểm trường của chúng tôi là một dãy nhà 3 phòng học, chúng tôi phải ở nhờ bên trạm y tế của xã. Thất vọng vì cảnh đìu hiu của trường chúng tôi đang buồn thiu, Hấn lại “dụ dằng” phán:

- Ở đây không như TP đâu quý vị chịu khó nhé.

Vừa nói Hấn vừa tặng chúng tôi một nụ cười trông thật... dễ ghét.

Làm sao chịu nổi khi ngay đêm đầu tiên chúng tôi còn đang thao thức chợt

nghe tiếng đò máy đồ xịch ở mé sông rồi một lúc sau là tiếng khóc oe oe ở nhà Hộ sinh kề bên. Thế là thức trắng!

Lại nói đến chuyện sinh hoạt hằng ngày, ai đòi cô giáo mà lơ tơn ra sông tắm, tưởng tượng thôi đã thấy... ngại ngại. Chúng tôi phải đợi đến tối mới dám mò ra sông. Được vài ngày, tôi thấy Hấn đi chợ Huyện về khiêng linh kinh đủ thứ, rồi đo đo, đóng đóng, cuối cùng cái nhà “tối cần thiết” của chúng tôi cũng được khai sinh. Nhìn mặt Hấn nhể nhại mỗi hồi mà miệng vẫn cười cười, dường như đỡ thấy... ghét.

Rồi một ngày bạn tôi báo tin sẽ về Saigon. Buồn rơi nước mắt. Từ đây ngôi trường chỉ còn tôi, Hấn và 6 lớp học. Những buổi tối ngồi soạn bài, chấm bài... mệt mỏi Hấn

rủ ra ngoài ngắm sao, tôi ngạc nhiên về khả năng thiên văn của Hấn, Hấn chỉ cho tôi tên từng ngôi sao, đặc điểm từng chòm sao... Hấn giỏi thật....

Có lần Hấn hỏi tôi:
- Sẽ dạy ở đây đến bao giờ?

- Không biết, có lẽ đến khi học thuộc tên các vì sao.

- Vậy học từ từ thôi nhé.

Lúc này trông Hấn thật lầu cá.

Cuộc sống cứ lặng lẽ trôi, khi thì chống xuồng đi họp, khi làm văn nghệ, lúc lao động cùng học sinh đã dần dần như là cuộc sống đời thường của tôi.

Thế rồi 5 năm qua đi như một giấc mơ, một lần khi tiễn tôi về nhà ăn tết Hấn đã vụng về nắm lấy tay tôi thì thầm:

- Hãy sớm về...

Trời chưa sáng hẳn, mà sao tôi thấy cây mai nhà ai như đang nở rộ■

NGÀY 20 • 11

■ Vũ Thị Chinh (K4)

Kính thưa các thầy cô, các bạn thân mến! Truyền thống của dân tộc Việt Nam là “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây”, “Không thầy đố mày làm nên” Hôm nay, ngày 20 tháng 11, ngày Hiến chương nhà giáo và tôi, một người học trò của các Thầy Cô trường Trung học Thủ Đức năm xưa, nhờ công ơn dạy dỗ của các Thầy, Cô đã thành người hữu ích cho xã hội và bây giờ cũng kể tục sự nghiệp cao quý là trở thành cô giáo. Chắc ngày hôm nay, các bạn cũng như tôi cùng ngồi đây để cùng suy nghĩ, cùng nhau tưởng nhớ đến công ơn to lớn của các thầy cô. Thầy cô đã hết lòng truyền thụ kiến thức, dạy bảo cho chúng ta nên người, thầy cô đã chấp cho chúng ta đôi cánh để bay cao, bay xa, tiếp bước cha anh thực hiện ước mơ hoài bão của mình. Khi chúng ta còn đang trong quá

trình học tập, không có gì để đền đáp công ơn to lớn của quý thầy cô, chúng ta chỉ có lòng quyết tâm học tập thật tốt, phấn đấu trở thành “Con ngoan trò giỏi” để không phụ lòng mong mỏi của quý thầy cô.

Rồi một ngày kia, chúng ta rời xa mái trường thân yêu và cùng nhau tung bay vạn lối, người trong nước, người hải ngoại xa xôi nhưng tôi và các bạn luôn mang theo bên mình những hành trang quý giá, đó chính là những lời dạy bảo của thầy cô, chúng ta luôn khắc ghi những lời dạy bảo đó và ngày nay dù đầu hai thứ tóc, ai cũng lên chức ông bà, nhưng trước mặt các Thầy Cô chúng ta vẫn có cảm giác nhỏ bé của tuổi 15, 18 ngày nào.

Các bạn thân mến! Thời gian trôi đi, năm tháng sẽ làm nhạt nhòa tất cả, nhưng có điều chắc chắn là tất cả chúng ta sẽ không bao giờ quên những ngày tháng bên nhau ở mái trường Trung học Thủ Đức thân yêu, bên các Thầy Cô và chúng ta sẽ không bao giờ quên công ơn của các thầy cô giáo người đã có công dạy dỗ chúng ta nên người.

Thầy, Cô kính mến!

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, con không thể dùng từ nào để diễn đạt nổi cảm xúc đang dâng trào,

Bạn cũ trường xưa



*Bạn cũ trường xưa mãi đậm đà
Hằng mong tái ngộ dấu gần xa
Giọng ca gọi nhớ thời thơ mộng
Lời nhạc gọi thương tuổi ngọc nga
Bạn vẫn nụ cười còn lém lỉnh?
Thầy giờ mái tóc đã sương pha !
Diễn đàn gặp gỡ lòng thêm ấm
Trang web ghi tình thâm thiết tha ...*

■ Kim Duyên (K2)

con nhớ như in hình ảnh của các Thầy Cô dưới mái trường thân yêu. Những buổi học dưới mái tôn nóng bỏng của thời kỳ đầu khó khăn, lời Thầy Cô vẫn vang lên và chúng con vẫn ngồi nghiêm trang, tay để lên bàn và tròn xoe mắt để nghe từng lời giảng, để trí tưởng tượng bay cao và đến bây giờ chúng con những học trò nhỏ dại ngày xưa đã trưởng thành và mơ ước ngày nào đã trở thành hiện thực. Chúng con chỉ biết kính chúc các Thầy, Cô mãi khỏe mạnh để năm nào

ngày 20/11 cũng gặp các Thầy, Cô để thăm hỏi và vui ngày đoàn tụ. Và con cũng mong năm nào cũng có nhiều Thầy, Cô hải ngoại về nước để chúng con có dịp gặp nhau, nghịch ngợm như lúc còn thơ dại. Con xin dâng lên các Thầy, Cô những bó hoa tươi thắm thay lời biết ơn chân thành nhân ngày Nhà giáo Việt Nam.

Kính chúc thầy cô luôn mạnh khỏe!

Chúc các bạn luôn mạnh khỏe!

V.T.C.

Một vài nhận định về sự phát triển kỳ diệu của não bộ con người

■ Hồng Nhung (K4)

Những lời giáo huấn giá trị của Thầy Cô thời trung học có thể tác động vào tâm trí học sinh như kim chỉ nam không những hướng dẫn mà còn giúp học sinh rèn luyện mình để trở nên những con người hữu dụng trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Bài viết dưới đây xin phép được viết lại dựa trên bài giảng hơn 40 năm qua với tựa đề Sự Tiến triển của Não bộ trong ý nghĩa Sinh lý, Triết lý, và Đạo đức của thầy Võ Phá. Xin chân thành tri ân Thầy vì bài giảng này là một hành trang quý báu mà em đã mang theo suốt cuộc đời để có thể vươn lên và thành công! Em ghi lại bài giảng của Thầy từ khi bước chân đến xứ người để tiếp tục giáo dục cho học sinh và sau đó cho chính con cái mình giúp chúng thêm năng lực và hiểu biết để đương đầu với cuộc sống!

Hãy nhìn hình ảnh của một em bé đang đùa giỡn với một chú chó con: bàn tay nhỏ nhắn của em đang cầm một mẫu đồ ăn của chó giống như hình khúc xương và em kêu to: “Kiki! Cầm đi” nhưng chú chó nhất định

“không cầm”, cứ đưa mồm lên để “đớp” và em bé cũng nhất định đưa đi giật lại nhiều lần cho đến lúc em phải quát lên: “Tại sao Kiki không cầm?”

Vâng! Chó thì làm sao có tay mà cầm! Và nhiều động vật khác ngay cả đến loài khỉ cũng không có được

đôi bàn tay khéo léo như của loài người. Đôi khi chúng có thể cầm, nắm, ôm giữ, leo trèo, đi đứng... bằng tay chân lẫn lộn chứ không dùng được riêng rẽ từng ngón tay với những cử động chuyên biệt và phức tạp như con người.

Còn chân thì như

thế nào? Loài người có hai chân to cao và bàn chân lớn so với các động vật khác nhưng đó là một kích thước cân đối so với toàn thân. Nhờ vậy mà chỉ có loài người mới dễ dàng đi đứng thẳng bằng hai chân, không cần phải dùng đến bốn chân một cách dư thừa. Hơn nữa, chỉ có con người mới có thể đứng vững, ngẩng thẳng mặt nhìn trời một cách thoải mái chỉ với hai chân mà khi cần sử dụng thì rất là mạnh mẽ, nhanh nhẹn, đôi khi trở thành nhẹ nhàng, uyển chuyển tùy theo ý muốn. Có nhiều loài như loài vượn đi bằng hai chân nhưng chân ngắn mà bàn chân lại to nên phải đi “lạch bạch”, chúng không thể nhảy nhót, hắt, đá, hay “móc giò lái được”. Hoặc đi hai chân nhưng nếu chân quá ốm và quá cao thì phải đi lêu khêu, yếu

ớt như loài cò...

Trên đây chỉ là một vài ưu điểm khác biệt về mặt tứ chi mà tạo hóa đã dành cho con người so với các loài động vật khác. Còn bộ phận tối cao giúp cho loài người trở thành một sinh vật thượng đẳng trên trái đất này chính là não bộ! Và não bộ cũng chính là trung tâm để điều khiển tứ chi, nói đúng hơn là hầu như toàn bộ đời sống của con người.

Theo luật tiến hóa của Darwin, cơ thể sinh vật đã từ từ thay đổi để thích nghi tùy theo điều kiện sinh sống... Thí dụ như lúc xa xưa, con người còn ăn lông ở lỗ nên thân hình có nhiều lông lá để che thân, hoặc răng nanh thường dài và nhọn vì phải dùng để xé và ăn thịt sống (như các di tích còn để lại của người tiền sử). Dần dần, khi người ta biết chế tạo

ra quần áo, biết nấu nướng...những lông lá tự nhiên rụng dần và răng nanh ngắn lại... cho đến khi con người đã có vóc dáng đẹp như ngày nay. Sự thay đổi về mặt sinh học ở con người là một sự tiến bộ, vì thế rất thích hợp để dùng danh từ “tiến hóa”. Sự tiến hóa đó đã phải mất những thời gian dài đằng đẳng nhưng đối với những loài động vật khác thì sao? Dù vẫn cùng thời gian nhưng chúng gần như không thay đổi mấy vì chó rừng đem về làm chó nhà thì răng vẫn còn nhọn dù bớt vẻ hung hăng: còn loài khỉ khảnh khảnh, chậm chạp ít xuất hiện nữa thì vẫn còn là loài khỉ nhỏ lanh lẹ hơn nhưng vẫn mang lông lá bờm xờm... Sự khác biệt này có phải chăng chính là nhờ con người có một não bộ quý giá! Vì thế không những không cần phải

chờ đợi đến bao nhiêu thể hệ mà ngay chính chỉ trong thời gian của một cuộc đời, con người đã tự tạo nên những thay đổi cao xa cho chính mình và quan trọng nhất là sự tiến bộ về mặt tinh thần nhờ vào việc biết rèn luyện và sử dụng cũng như giáo dục bộ óc của mình một cách đúng đắn!

Thật vậy, một văn hào đã có ý so sánh bộ óc như là “bắp thịt” cần phải được tập luyện mỗi ngày. Thí dụ một đứa trẻ nhỏ bị lạc vào rừng dù mọi hoạt động trong não vẫn còn nguyên vẹn nhưng sẽ như là Tarzan không thể thông minh bằng một đứa trẻ bình thường vì đã thiếu yếu tố giáo dục, thiếu môi trường xã hội. Biết nghe và biết phát ra âm thanh như loài vật không thể gọi là biết nói vì đó không phải là ngôn ngữ. Ngôn là lời nói

đi, ngữ là lời đáp lại; vì thế chỉ có con người mới có ngôn ngữ thật sự vì có thể truyền đạt, thông hiểu, trao đổi, bàn luận ngay cả những vấn đề về tâm linh, chính kiến, triết lý trừu tượng... dù có sự khác biệt nhau về ngôn ngữ. Nhưng nếu ngôn ngữ mà không được dùng nữa như ngôn ngữ của các nước nhược tiểu đã bị xóa tên trên bản đồ thế giới thì chỉ còn được gọi là tử ngữ. Tiếng Việt ta được gọi là một sinh ngữ vì vẫn được sử dụng, truyền thông và học hỏi. Con người có một trung khu quan trọng ở não bộ điều khiển về ngôn ngữ, có thể nói đó là một thiên phú nhưng phải nhờ vào sự tập luyện! Miệng, lưỡi, răng, môi chỉ là những bộ phận để thực hiện sự điều khiển đó. Những động vật nào có những cơ quan giống như người nhưng không có được

bộ óc của con người để điều khiển và phát triển thì chỉ là vô dụng! Lứa tuổi để con người học sinh ngữ tốt nhất là vào khoảng ba, bốn tuổi. Ngôn ngữ luôn gắn liền với nghe và nói nên nhiều người đã cho trẻ em học âm nhạc cũng vào lứa tuổi này và họ đã thành công mang đến cho đời những nhạc sĩ như Mozart, Beethoven... lừng danh!

Khi đưa trẻ bước vào lứa tuổi dậy thì chính là lúc trung tâm sinh dục ở não thụ hoạt động mạnh, ảnh hưởng lớn lao đến toàn bộ đời sống, tinh thần, tâm lý... Đó là thời gian quan trọng nhất cần được học tập, hướng dẫn và rèn luyện! Nhiều trẻ em ở Mỹ đã hư hỏng ngay ở lứa tuổi vị thành niên và từ đó hủy hoại đi cả tương lai, cuộc đời của mình vì cuộc sống quá tự do, thác loạn mà không được một sự

uốn nắn hay chỉ bảo khéo léo! Có người còn quan niệm là nên để chúng phát triển một cách tự nhiên, tự do. Nếu ức chế hay kềm hãm thì sẽ... sinh bệnh! Nhưng thật ra, qua nhiều cuộc nghiên cứu, bộ óc con người đã có khả năng điều chỉnh tinh tế. Nếu bộ phận nào hoạt động nhiều sẽ được nở rộng, còn phần nào ít dùng đến sẽ tự động teo lại như trung khu thị giác trong não bộ của người mù thường nhỏ bé trong khi vùng điều khiển về thính giác thì to rộng hơn và dĩ nhiên trung khu nào chiếm phần lớn trong não thì năng lực hoạt động sẽ mạnh hơn! Mặt khác, mỗi người có một số lượng tế bào thần kinh cố định từ khi mới sinh ra và đó cũng là một con số để dự phần quyết định những hoạt động về trí tuệ của con người! Tế bào thần kinh không giống như

những tế bào khác trong cơ thể là có khả năng sinh sản thêm vì tự nó chỉ có thể lớn mạnh, “đuôi” của nó có thể dài ra hoặc nhiều dây tua đầy đặc như trong khối óc của nhà bác học nổi tiếng Albert Einstein. Ngược lại, đuôi tế bào có thể bị rụng đi, ngắn dần lại, bị hủy diệt và sẽ không có một tế bào thần kinh nào mới sinh ra để thay thế cả. Đối với những người không chịu học hành, ăn chơi trụy lạc thì qua nhiều cuộc kiểm nghiệm, số lượng tế bào thần kinh bị giảm dần...

Trong não bộ con người còn có nhiều trung khu phức tạp như vùng điều khiển về tâm linh, nghị lực, ý chí, sáng tạo, tư duy... mà chưa ai xác định và nghiên cứu được! Nhiều khi các phần đó còn bị teo nhỏ đi vì không được sử dụng đến! Chính vì vậy mà nhiều tội phạm đã

“qua mắt” được cả bác sĩ lẫn quan tòa vì khó mà đo lường được sự hoạt động của những phần vừa rắc rối, vừa bí hiểm này. Ngay cả những máy đo “nói dối” cũng dễ bị “người nói dối” đánh lừa vì họ biết dùng “ý chí”, trí khôn xảo để cưỡng chế lại. Người xấu còn biết lợi dụng ý chí, trí khôn... của bộ óc thì người tốt càng nên dùng chúng để kiểm soát những bản năng không do não bộ điều khiển hay cả những ham muốn thấp hèn trong đầu cũng chực chờ “vùng lên” để lấn át lý trí. Ménéandre đã nói: “Ai có ý chí là có sức mạnh”.

Ngày nay theo đà tiến triển vượt bậc của văn minh thế giới, loài người đã có thể chế tạo được những dụng cụ, máy móc tối tân... như phi thuyền, iphone, như máy vi tính có thể liên lạc cả thế giới, điện toán có

khả năng tính toán gấp tỉ lần khả năng của con người hay những người máy tự động Robot có thể làm việc thế cho người với năng lực phi thường... nên có nhiều người đã đưa ra một câu hỏi rằng: “Có một ngày máy móc sẽ không chế được con người?”. “Điều đó có thể xảy ra không?” Chúng ta đã biết rằng ngay chính trong bộ não là nơi sinh ra những tư tưởng, những phát minh, những sáng kiến vĩ đại... thế mà chưa ai biết rõ hay thẩm định, nghiên cứu được làm cách nào hay vùng nào trong bộ óc con người đã điều khiển, đã tạo nên những cái tuyệt vời đó! Chỉ số thông minh IQ cũng chỉ là một con số đo lường tương đối chứ không phải là một sự kiểm định chính xác về y học. Có người bảo rằng đầu to thì thông minh thế đầu bò thì sao? Riêng đầu

của Albert Einstein đã nói ở trên thì rất nhỏ nhưng mạng lưới của những tua dây thần kinh thì chẳng chịt! Hoặc đầu của những thiên tài khác thì có nhiều nếp gấp ở vỏ não hoặc là có nhiều chất xám hơn... Thế thì khó mà kiểm định đúng đắn những hoạt động, nhất là những thành phần càng tối cao, càng kỳ bí của não bộ. Ngày hôm nay, chính loài người còn chưa biết rõ chính mình thì làm sao mà chế ra được một bộ óc giống hệt như bộ óc của con người để gắn vào một Robot, để có thể bị Robot điều khiển ngược lại con người?

Câu tạo nên con người có một cơ thể cân đối, một tứ chi đa năng, đa dụng với những cơ quan tinh vi có các chức năng đặc biệt và cao cấp nhất là cấu trúc phức tạp với những khả năng

tuyệt đỉnh của bộ óc, Thượng đế thật sự đã ban một ân sủng kỳ diệu và lớn lao nhất cho loài người. Nhưng biết thừa hưởng, biết cảm tạ và xứng đáng với đặc ân ấy chính là biết trân trọng chính mình, biết giữ gìn cơ thể bằng sự rèn luyện, bằng những hoạt động hữu ích; biết nâng cao mình lên bằng sự học tập và trau dồi để có một khối óc minh mẫn, “một tâm hồn trong sáng trong một thân thể tráng kiện”... Có như thế mới có thể giữ vững được địa vị của con người trên trái đất và ngay cả đối với những “giống lạ (Aliens)” ở những hành tinh khác; vì biết đâu một ngày kia, loài người có thể chinh phục được cả vũ trụ bằng những phương pháp cao siêu, tối hảo... nằm ngay trong não bộ mà hiện tại còn chưa được khám phá và tận dụng hết!■



Cảm tác *mùa đông*

■ Lý Thanh Bình (K5)

Ở Việt Nam, nếu tính theo âm lịch thì đã vào đầu tháng 11. Và ở miền nam thì thời tiết không như ở miền bắc có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt. Đúng là giữa mùa đông nhưng miền nam chỉ thấy cái se se lạnh mà thôi. Bỗng dưng vào buổi sáng nay trời khá lạnh khiến cho nhiều người ra đường phải mặc áo ấm. Đường phố thêm nhiều sắc màu và mình đang ngồi ở một quán

cà phê ven đường mà vẫn cảm nhận được cơn gió bắc (gió đông bắc) tràn về. Thật thú vị khi nhìn những giọt cà phê cứ chầm chậm rơi xuống trong một chiếc ly nhỏ trong suốt. Hương thơm của thức uống rất đặc thù này cứ lan tỏa trong cái lạnh đầu mùa khiến cho bất cứ ai bắt gặp nó thì không thể dừng dừng bỏ đi được. Thực ra ở Việt Nam mình không rét mướt với tuyết phủ như ở phương tây nhưng có ai đó co ro và thích thú với thời tiết chuyển mùa như thế này.

Một giọt cà phê rơi xuống thật khẽ, thật khẽ thôi nhưng cũng đủ cho tâm hồn mình có một chút mơ mộng và có một chút hồi tưởng đến bạn bè ngày xưa. Nhớ lại ngôi trường thời còn trung học. Nhớ đến những gương mặt thầy cô và nhớ đến cây phượng già xanh biếc lá

không còn những chùm hoa đỏ của mùa hè. Cái màu xanh biếc nổi bật lên trên cái màu đỏ rất riêng ở làng đại học nằm cạnh trường của chúng mình. Rồi cũng có một chút nhớ lại thời gian đi tìm lá diêu bông về trao cho người bạn gái. Thời gian cũ đã trôi qua vội vã và tất cả bạn bè cũng theo đó mà ra đi. Tất cả như một thứ chất lỏng cứ trôi tuột giữa những ngón tay cố nắm chặt của mình..

Hôm nay khi gió đông về, lòng mình cảm thấy trống vắng và bỗng dưng thấy buồn. Giương mắt cố nhìn ra thật xa để xem mình sẽ bắt gặp được gì trong cái khung trời lạnh lẽo này. Ước gì bây giờ có người bạn ngày xưa ngồi kề bên để cùng cảm nhận cái màu xám ngắt của một buổi sáng chớm đông ở phương nam ■

Bến Tre ngày 11 tháng 12-2010

Ghi nhanh và gửi đến các bạn.

Một câu hỏi lớn... không lời đáp... của **K4 PV**

■ Kim Hường (K4)

Năm học 1967 - 1968, hai lớp Đề Ngũ P1 và Đề Ngũ P2 có nam nữ học chung, đây cũng là một điều hơi khác thường lúc bấy giờ vì nam nữ không học chung cùng lớp!

(K1 có một lớp nữ + 5 nam sinh)

Hai lớp này được hình thành từ việc tách ra của hai lớp Đề Lục P1 (nữ) & Đề Lục P2 (nam), năm đó chủ nhiệm lớp Đề Lục P1 là cô Nguyễn Kim Loan dạy Pháp văn, học trò cũng không biết là có ý kiến của Cô trong việc tách hai lớp này ra hay không vì cuối năm đó lớp đề Lục P1 có sự xích

mích giữa lớp trưởng và lớp phó học tập... và hình như cô không muốn có chiến tranh lạnh giữa các học trò nên có thể cô đề nghị vậy chăng?

Đó là phần của lớp Đề Lục P1, còn lớp Đề Lục P2 thì như nhận xét của một số bạn mới gặp lại nhau năm ngoái... có nhắc là lớp Đề Lục P2 năm đó hay đánh nhau (!)? Từ đó suy ra ..hai lớp đều có “vấn đề” cho nên nhà trường đã...” Cẩn rằng bẻ một chữ ĐỒNG làm hai.” (Kiều)?

Tôi nhớ buổi sáng hôm đó, ôm cặp đứng nhìn danh sách lớp Đề Ngũ P1... sao lại có

tên mấy bạn nam sinh của lớp P2... từ ngạc nhiên đến buồn buồn vì từ nay lớp P2 học buổi chiều, và như thế lại xa một số bạn ngồi gần hai năm học là L Minh & B Tuyết (Nguyễn)... và vài bạn khá thân khác nữa!

Và bao giờ cũng vậy thời C2, các bạn nam so với các bạn nữ có vẻ lép vế (!?) và bị lấn át, toàn bộ lớp trưởng lớp phó đều là nữ hết! Chỉ có tổ trưởng là giao cho bên nam để họ tự quản lý với nhau! Lớp Đề Ngũ P1 được Thầy Giới làm chủ nhiệm, lớp Đề Ngũ P2 là Cô Ngọc Dung.

Hồi đó tuy là học chung lớp nhưng mấy tuần đầu chúng tôi áp dụng triệt để câu “Nam nữ thọ thọ bất tương thân”, nhưng lâu ngày mưa dầm thấm đất... dần dà tình thân cũng xuất hiện, bạn bè cảm thấy gần nhau hơn, có nói chuyện và đùa giỡn kiểu trẻ con như lấy thước đánh mấy bạn nam trông có vẻ hiền hiền dễ bắt nạt!?

Và chắc hẳn trong thâm tâm mấy bạn nam học khá trong lớp P1 thời đó vẫn giữ nỗi buồn muôn thuở là không chen vào nổi top 5 của lớp!

Sau này mới biết mấy bạn trách nhà trường cho bên nữ học nữ công mà đa phần các bạn nữ đều 18 điểm trở lên... các bạn cảm thấy thiệt thòi về điểm số!?

Đó là tình hình của lớp Đệ Ngũ P1 còn lớp Đệ Ngũ P2 thì vị trí của bạn nam không biết có khả quan hơn không?

Thấm thoát thì hai năm học C2 đã trôi qua chuẩn bị vào C3 và chọn ban, năm đó trường chỉ có hai ban A& B... đa số nữ Pháp văn 95% đều chọn ban A và nam thì 100% chọn ban B... đúng là tình trạng hai lớp nửa nam nửa nữ này (không phải ái nam ái nữ) đành mượn câu Kiều lần nữa “... Chưa vui sum họp... đã sầu ly biệt” nếu có bạn nào đó ngẫm để ý với nhau!?

Thế là hai lớp nguyên thủy năm xưa lại “Tái hồi Kim Trọng”, hai lớp 10A2& 10B2 lại trở về tình trạng 80% của năm Đệ Thất!

Vì sẵn có mối quan hệ thân tình như thế... hai lớp lại càng thấy gần gũi nhau nhiều hơn vì qua hai năm chúng tôi cũng đã kịp thân quen với nhau rồi tuy chỉ là hai năm

cuối của C2!

Sau mấy chục năm gặp lại nhau, bạn bè hai lớp ngày xưa nhắc lại chuyện tách lớp và lại cảm ơn nhà trường đã có quyết định như vậy!!

Vui nhất là gặp lại nhau có bạn lại không nhớ mình hai năm đó học lớp P1 hay P2... có bạn bảo tui học P1 mà lại nói là có học với bạn D chẳng hạn mà bạn D này học ban B, từ đó suy ra nếu có học chung thì chỉ là học lớp P2 mà thôi và thế là bạn trở về lớp P2 và ngược lại với bạn nhận mình lớp P2 sau một hồi nhắc nhớ lại thì ra là bạn học lớp P1!

Một vài bạn cùng khóa bên AV có nhận xét sao bên PV có vẻ thân tình với nhau... có lẽ một phần nguyên nhân nhờ tách lớp chăng?

Đó là một câu hỏi mà bạn bè PV không

ngọt thắc mắc nhưng lại rất vui vì nhờ vậy mà tình thân càng thêm gắn bó!

Nhưng dù có lí do nào đi nữa bạn bè đồng môn trong mái trường THPT - HD - NHH ngày nay được gặp lại nhau, được thấy các Thầy Cô khỏe mạnh để họp mặt với học trò trong nước hay hải ngoại... đều thấy rằng chúng ta thật hạnh phúc và may mắn biết bao nhiêu so với những người Thầy, những người bạn đã chia tay chúng ta mãi mãi!

Hi vọng với tiết trời xuân mát mẻ... nhắc nhớ lại chuyện năm xưa chỉ với mục đích “ôn cố tri tân” và vì cuộc sống thì vẫn phải tiếp diễn... nên có lẽ mọi người đều nhớ mãi...” Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết... Đêm qua sân trước nở cành mai”... là như vậy đó!■

Tình Thư Cũ

■ Lương Minh (K2)

*Cuối năm đọc lại tình thư cũ
Thương nhớ người xưa cách xa rồi
Anh mới nghỉ yên trong lòng đất
Giờ đây ghi nhớ tháng năm trôi.*

*Hồn thiêng Anh muốn theo muôn hướng
Đi mãi vào nơi sẽ khuất mờ
Dõi bóng tình quân nơi thanh thân
Giữa đời Em sống ngỡ như mơ.*

*Tình thơ Anh viết thời xuân trẻ
Chan chứa yêu thương với mặn nồng
Mộng ước tương lai còn dang dở
Nợ trần Anh trốn chốn hư không.*

*Bụi trần ai oán Anh giữ sạch
Thinh lặng sầu thương, Em ngóng trông
Còn lại con tim giờ héo hắt
Như vì sao lạc giữa đêm đông.*

*Hôm nay đất khách một mình Em
Đọc lại tình thơ quá êm đềm
Giọng nói năm xưa còn vắng vắng
Muôn vàn thương nhớ suốt trong đêm.*

Tình tôi chưa thắm, cũng chưa phai

■ Hồng Hoang (K4)

Tôi không tự nhận mình là kẻ chung tình. Hơn bốn mươi năm rồi, bao nhiêu thay đổi, mỗi khi nhớ lại, hình bóng nàng vẫn rõ nét như ngày đầu mới gặp...

Bọn nam sinh rời trường Nam tiểu học, đám nữ sinh già từ trường Nữ tiểu học sau khi mấy dãy phòng học được xây xong. Tấm bảng có hàng chữ màu đỏ: Trung Học Thủ Đức, rõ là đơn giản, mộc mạc như một cô gái quê không trang điểm phấn son. Trường không hàng rào cũng không cổng ra vào. Ai thích ra đường nào cứ ra, vào ngõ nào cứ vào.

Dần dần thầy cô hướng dẫn chúng tôi làm hàng rào, trồng cây trong sân lấy bóng mát. Dù không phải là thợ thuyền, không tay nghề, nhưng kiên tha lâu đầy ắp. Mọi người đều mãn nguyện khi mọi thứ đã xong. Chỉ còn chia phiên nhau tưới nước mỗi ngày cho cây mau



lớn. Một ngày, tôi đang lom khom vun sợi một gốc cây đất bị chuối.

- Anh ơi, cho em tưới cây này.

Tôi ngẩng đầu lên. Cô nữ sinh đang bưng xô nước chực chờ đổ xuống. Không hiểu bóng nàng hay bóng nắng làm chói mắt tôi. Đứng lên, tay chân luống cuống, làm rơi cái cốc đang cầm. May mắn, nó còn cách ngón chân tôi một sợi chỉ. Thản nhiên trút hết nước trong xô, cô nữ sinh quay lưng bước đi. Không biết tôi vẫn đứng yên một chỗ nhìn theo tà áo dài gấm trắng có bông đồng tiền nho nhỏ. Chính tôi cũng không hay mình như khúc gỗ, mắt dán vào mái tóc chảy dài nửa lưng.

Chỉ thế thôi, đêm đó tôi cố hình dung lại nét duyên dáng, giọng nói ngọt dịu. Trời ơi, sao dễ thương thế nhỉ? Không như mấy cô chung lớp, lúc nào cũng tranh đua điểm cao, điểm thấp. Không cần để ý xem anh nào cao, anh nào thấp. Chưa lần nào tôi được nghe câu nói nào êm ái hoặc an ủi hơn, ánh mắt nào dịu dàng trìu mến hơn. Chỉ toàn là liếc xéo bằng nửa con mắt có đuôi. Thao thức. Thao thức. Đêm đó, giấc ngủ bị hao mòn hơn nửa.

Học lực tôi đang từ một trong mấy đứa đầu lớp, dần dần buông tay, tuột dốc. Tôi không muốn tranh đua, không thể cố gắng, chỉ làm sao đủ điểm để “trả nợ quỷ thần”.

Mỗi ngày tôi đi quanh quẩn trong sân trường trước giờ vào lớp, trong giờ ra chơi và sau giờ bài học. Một thói quen mới. Để chi? Tôi thông cảm cho chính mình, nếu không, làm sao gặp lại cô nữ sinh đã tưới những giọt nước nuôi cây. Trong đó có lẫn vài giọt sầu bay bám vào hồn tôi, tạo ra hạt mầm cho nỗi băng khuôn đăm chồi, nảy lộc. Tôi đang trân quý nỗi băng khuôn, nhưng êm ái này.

Sân trường không nhỏ. Những cô nữ sinh tóc dài ngang lưng không ít. Có nhiều nét duyên dáng, nhưng chưa đúng nét duyên dáng đã in dấu trong tâm tưởng tôi. Cố gắng lên! Kiên nhẫn thêm!. Tìm nàng không phải là tìm kim đáy biển. Tôi an ủi mình. Việc gì cũng phải trả giá. Tôi bằng lòng trả giá với những buổi trưa dưới bóng nắng sân trường, chói chang như lửa đốt. Xung phong đi vun cây, tưới nước... một mình.

Cuối cùng, tôi gặp nàng, nhờ chiếc áo dài gấm trắng có bông đồng tiền nho nhỏ. Tôi tiến tới, nhưng... biết nói gì để làm quen đây?? Sợ mở miệng, lời nói phun ra chỉ lảm cảm, vô duyên, chắc chắn dễ xa nhau trước khi có dịp quen nhau. Ước gì nàng làm rơi mấy quyển sách đang ôm trên tay, để tôi còn lợi dụng, chạy tới giúp nàng

lượn lên. Tôi đứng yên nhìn. Hy vọng nàng đọc được tiếng nói trong ánh mắt mình. Nàng nhìn tôi, vô tư như nhìn thấy một trong những anh nam sinh khác. Trời ạ, bước chân nàng đã xa. Bước chân tôi hụt hẫng tại chỗ. Trời ạ, tôi không chuẩn bị kịp phản ứng mình trong phút giây diện kiến. Trời ạ, tôi cũng ngớ ngẩn ngay cả sau lưng nàng. Không biết đi theo để xem nàng đang học lớp nào. Về nhà tôi đắm ngực mình, tức tối một cơ hội bỏ qua. Nhỏ em gái ngạc nhiên: Làm gì mặt mũi anh nhăn nhó giống khi ăn ớt vậy, anh Hai? Tôi đáp lại cụt ngắn: Cay hơn thế nữa!! Nhỏ em gái biến mất sau cánh cửa.

Gần cuối niên học. Thời gian thúc bách. Tôi phải chuẩn bị thi tú tài toàn. Nỗi băng khuâng về nàng, ít nhiều bị chi phối.

Một hôm, sau tiếng chuông tan học. Nhỏ em gái xuất hiện nơi cửa lớp. Tôi hoa mắt, tưởng như choáng váng. Hình như thể là nàng? Em gái la lớn:

- Anh Hai! Bạn em mời em về nhà nó chơi. Anh hai về nói với mẹ giùm em nghe.

Đường như tôi bình tĩnh hơn khi có mặt cô em gái.

- Em giới thiệu bạn em cho anh biết. Lỡ mẹ hỏi bạn nào sao anh trả lời được?

- Đây là bạn chung lớp em, “nó” tên Phong Lan. Anh Hai mình đó Lan.

- Phong Lan là nữ hoàng của các loài hoa, phải không?

Tôi hơi giật mình, không hiểu sao hôm nay mình nói năng bay bướm dữ vậy. Nàng e thẹn, cúi đầu. Tôi còn thấy mình thông minh thêm một chút:

- Để anh đưa hai cô đi cho biết nhà. Khi nào cần về, em hẹn giờ anh Hai đón về.

- Bạn em có xe, hai đứa đi chung được. Nó đưa em về được.

- Có gì đâu, anh chạy theo sau làm cái đuôi. Bảo vệ em luôn. Thôi đừng nói nữa nghe.

Tôi chận hòng cô em rất ngọt ngào.

Đêm đó, tôi ngủ thật ngon. Trong giấc mơ êm ái, tôi cùng nàng đi dạo trên con đường đất trong Làng Đại học Thủ Đức. Tôi còn với tay ngắt một nhánh phượng đỏ thắm cài lên tóc nàng. Đột ngột, nàng hỏi:

- Nắng có màu không anh?

- Anh chưa bao giờ để ý, nhưng khi đọc văn, thơ... thấy diễn tả: nắng vàng, nắng hồng, nắng sáng chói chang, màu nắng lung linh, còn gì gì nữa...

- Người ta không xác định được màu của nắng, anh nhì? Theo em,

nắng không có màu gì cả. Chỉ là khối rỗng thênh thang. Anh nhìn bàn tay em đang xòe dưới nắng nè, anh thấy nắng màu gì trên những ngón tay?

Những ngón tay nàng trông xinh xinh, chỉ có màu hồng da thịt chứ làm gì có màu của nắng. Tôi cười. Chịu thua. Nàng đắc chí, cười khúc khích... Tôi tỉnh giấc, dường như giọng cười vẫn lảng đang chung quanh.

Tuy đã thu ngắn được khoảng cách. Em gái tôi đã giới thiệu ông anh “nhà quê” với nàng. Tôi biết tên nàng. Tôi biết nhà nàng. Những thứ đó chưa tạo được con đường cho tôi đi xa hơn. Một buổi hẹn hò vẫn còn quá tầm tay. Đời con trai tôi chưa làm được gì. Nếu không xong Tú Tài toàn, con đường vào quân đội sẽ không xa lắm. Biết đâu một ngày nào đó trong tương lai, tôi sẽ “trở về trên đôi nạng gỗ”... Nàng có chịu “một chiều dạo phố mùa xuân, bên người yêu tật nguyền chai đá” không? Ý nghĩ này khiến tôi buồn mấy ngày liên tiếp.

.....

Gia đình, bạn bè làm tiệc tiễn tôi vào quân trường. Tôi buồn vì xa gia đình, bạn bè chỉ một. Không có mặt nàng trong buổi tiễn đưa này, nỗi buồn tôi gấp hai. Hơn thế nữa, từ nay, tôi sẽ khó gặp nàng, nghĩ

đến đó, tôi lại buồn muốn chết. Sáng hôm sau, tôi biết mình chỉ còn một ngày cuối, tự nhiên liêu. Tôi xách xe chạy thẳng tới nhà nàng. Thấy tôi, nàng mở to mắt ngạc nhiên, đi ra mở cổng.

- Phong Lan... em đừng phiền... đừng phiền vì... sự đường đột của anh.

- Chuyện gì vậy anh? Nói đi, em không phiền đâu.

- Mai anh đi quân trường, ba tháng...

- Thế à?

- Em... nghĩ sao?

- Em chúc anh đi vui vẻ.

Trời ơi! Tôi muốn hét to lên trước sự vô tình của nàng.

- Anh muốn... anh muốn mời Phong Lan đi uống nước...

- Hồng được đâu, ba em khó lắm. Ba em đi làm sắp về rồi.

- Nhưng... mai anh đi rồi...

- Em biết, nhưng đi uống nước với anh... đâu thay đổi được gì? Anh về đi, em không muốn ba em nổi giận.

Chỉ nói tới đó, nàng đưa tay vịn cánh cổng chuẩn bị đóng. Tôi đành quay lưng đi. Lòng âm ức.

Ba tháng quân trường, ngày tập dượt mệt nhọc, đêm nằm xuống nhớ nàng quay quắt. Đôi lúc tự hỏi, khi nào tôi sẽ quên được môi tình đơn phương này?? Thời gian cũng

qua mau. Mấy thằng bạn nói sẽ mời bạn gái tham dự buổi lễ mãn khóa. Tôi nghĩ đến nàng. Tôi nghĩ lần này mình không để bị từ chối nữa.

Sáng Chủ nhật, chắc ba nàng không đi làm. Tôi mặc bộ lễ phục thật trang nghiêm. Hiên ngang đến thẳng nhà nàng lần nữa. Nàng reo lên khi mở cổng.

- Anh được về phép hở? Da anh xạm nắng nhưng trông anh hiên ngang hơn. Oai ghê đi.

- Ủ, ba em có nhà không?

- Có, ba em đang ở nhà sau. Ý, thôi anh đi về đi. Coi chừng ba thấy là... bị đòn!

- Anh muốn được gặp ba em... Anh sẽ xin phép ba em đăng hoàng.

- Trời ơi, ba em khó lắm...ổng mà thấy... là...

Lời nói chưa xong đã thấy ba nàng từ từ đi ra... Nàng khép nép đứng sang bên. Tôi thẳng lưng, đứng nghiêm nghị như đang tập lính:

- Dạ thưa bác, lúc trước con học chung trường với Phong Lan. Hiện con vừa xong khóa huấn luyện quân sự Quang Trung. Sau đó con sẽ ra Đà Lạt học trường Chiến Tranh Chính Trị hai năm. Con muốn mời Phong Lan đến tham dự lễ mãn khóa vào tuần sau. Xin bác cho phép.

Ông nhìn tôi từ đầu đến chân,

chậm rãi gật đầu nhẹ:

- Được, thấy cậu biết lễ phép, bác tin tưởng cậu. Con mời cậu ấy vào nhà nói chuyện. Ba ra sau...

Ba nàng quay lưng đi. Nàng đứng yên, nhìn xuống chân. Tôi kiên nhẫn chờ đợi, không dám thở mạnh. Thế nhưng, nàng chẳng nói gì hết. Hai đứa cứ đứng yên tại chỗ. Tôi gọi tên nàng. Tiếng dạ nhỏ nhẹ, dễ thương làm sao.

- Ba em cho phép rồi đó.

- Em biết... nhưng em... Thôi anh... đi về đi.

Tại sao, tôi kêu thăm. Đường như cổ họng tôi muốn nghẹn. Nàng lại vịn tay lên cánh cổng... chuẩn bị và im lặng.

Bỗng nhiên, tôi hiểu ra tiếng nói của sự im lặng. Tôi bỏ đi.

.....

Cho tới hôm nay, khi mà...

*Đêm qua sân, trước một cành mai
Ánh nắng trường xưa, bóng đổ dài
Cô em áo trắng, ngậy thơ quá
Tình tôi chưa thắm, cũng chưa phai
Đôi dòng viết lại, ôn ngày cũ
Khi mùa Xuân đến với muôn loài
Ôi trăm năm đó, duyên còn lỡ
Nổi lòng, cạn ý tỏ cùng ai*

... Nàng vẫn chưa được tôi giới thiệu tên tôi.

■

TẢN MẠN

về một Bài Thơ

■ Hồ văn Trai

Không biết từ bao giờ trong tâm thức của tôi hình ảnh một nhành mai vẫn nở hoa dù mùa Xuân qua đã lâu thỉnh thoảng lại hiện về. Thế nên khi Trưởng Ban Biên Tập Đặc san Xuân Tân Mão 2011 đề nghị tôi đưa ra một gợi ý về chủ đề thì tôi đáp ứng ngay với câu “ĐÊM QUA SÂN TRƯỚC MỘT NHÀNH MAI”

Đây là câu cuối của bài thơ mà tác giả là Thiền Sư Mãn Giác

Nguyên tác:

Cáo tật thị chúng

Xuân khứ bách hoa lạc

Xuân đáo bách hoa khai

Sự trục nhãn tiền quá

Lão tông đầu thượng lai

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

Diễn nghĩa:

Bảo mình đang bệnh cho mọi người biết

Xuân đi trăm hoa rụng

*Xuân đến trăm hoa nở
Sự đời trôi qua trước mắt
Tuổi già theo đến trên đầu
Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai*

Lẽ ra chủ đề phải ghi đủ cả hai câu cuối để diễn trọn ý nghĩa lời kết của bài thơ, một bài thơ đơn sơ với giọng thơ thanh thoát và ý thơ thâm trầm.

Bài gồm sáu câu chứa ba ý:

Hai câu đầu nói lên sự đồng hiện đồng biến giữa mùa Xuân và trăm hoa;

Hai câu kế diễn tả tính biến đổi vô thường của cõi người ;

Và **hai câu cuối** – thật đặc sắc, thật bất ngờ, thật dễ mà cũng thật khó hiểu vì vô cùng thâm thúy – nhấn mạnh không nên **tuyệt đối hoá** quy luật đồng hiện đồng biến giữa mùa Xuân và trăm hoa bởi lẽ Xuân đã qua rồi mà vẫn còn đó một nhành mai.

Tôi tự hỏi tại sao Thiền sư không mở bài theo cách thông thường là Xuân đến... Xuân đi mà ngược lại là Xuân đi... Xuân đến...

Ta có thể xem bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, mỗi Mùa là một đơn vị thời gian, một chu kỳ của một chuỗi chu kỳ tạo thành tổng thể Năm. Nói theo cách thường thì “Xuân đến trăm hoa nở” mở đầu chu kỳ, “Xuân đi trăm hoa rụng” kết thúc chu kỳ. Sự biến chuyển của vạn vật bị giới hạn trong một chu kỳ. Đó là một **chuyển động chết** (chỉ gồm Sinh – Diệt). Còn nói theo Thiền sư thì “Xuân đi...” đánh dấu **mốc cuối** một chu kỳ (mùa Xuân của năm ký hiệu N1) và “Xuân đến...” đánh dấu **khởi đầu** một chu kỳ mới (mùa Xuân của năm ký hiệu N2). Sự chuyển động ở đây có tính liên tục, không gián đoạn, không ngừng nghỉ như một con sông trôi chảy không ngừng. Đó là một **chuyển động sống** (gồm Sinh – Diệt – Tái sinh).

Mạch thơ tiếp tục với hai câu kể “Sự đời trôi qua trước mắt; tuổi già theo đến trên đầu”. Lời thơ giản dị, chân chất đúng với phong cách của một Thi sĩ – Thiền sư. Hai câu nhấn mạnh tính vô thường của kiếp người được Thiền sư cảm nhận một cách sâu sắc và **bình thản**

ngược hẳn với **thái độ bi quan** của thế nhân trước “thế cực như in giấc mộng”. Thái độ này được Ôn Như Hầu đặc tả qua những vần sau:

*Khóc vì nỗi thiết tha sự thế,
Ai bày trò bãi bể nương dâu ?
Trắng rằng đến thuở bạc đầu
Tử, sinh, kinh, cự làm nau mấy lần!*

Hay
*Tưởng huyễn hoá đã bày ra đấy
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau
Trăm năm còn có gì đâu
Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì!*

Hai câu kết của bài thơ lý giải sự **tương phản** giữa hai thái độ: tâm trạng bi quan yếm thế của người đời khởi nguồn từ chỗ **chỉ nhìn thấy** “Xuân tàn hoa rụng hết” và vì vậy nên nắm cỏ khô ở cuối kiếp người là một dấu chấm hết, một con số KHÔNG; còn dưới mắt Thiền sư thì trong cái KHÔNG vẫn còn cái CÓ, đó chính là một hành mai. Hành mai là dấu chỉ của mùa Xuân. Ở đây mùa Xuân **không tàn**, mà chỉ **ẩn tàng** trong năm N1 để rồi sẽ hiển lộ trong năm N2 theo một chuyển động liên tục đến vô cùng.

Trước tấn tuồng huyễn hoá của vũ trụ, tâm tình của Thiền Sư mới an nhiên tự tại làm sao! ■



Vật nắng cuối ngày

■ Lương Hồng Điệp (K.3)

Vật nắng cuối ngày. Nắng vàng nhạt trải nhẹ lên mọi vật quanh ta, trên ngọn cây và dần thấp xuống. Dù phương Tây còn xa tít nơi đâu.

Vật nắng cuối ngày vàng vọt như cổ rài cho hết cái sắc vàng tươi, nồng ấm cho mầm non cứng hơn, cho chồi biếc xanh hơn để đủ sức chống chọi qua đêm dài.

Vật nắng cuối ngày khi đã bừng

sáng, đã trút cho đời những giọt nắng trong lành, cho thế gian thêm nhựa sống.

Vật nắng cuối ngày vẫn nồng nàn đến khi màn đêm sập xuống.

Vật nắng cuối ngày ướp những tia nắng bình minh.

Vật nắng cuối ngày hàm dưỡng những tia nắng bình minh.

Vật nắng cuối ngày trải rộng ra những tia nắng yêu thương, nheo mắt mỉm cười với thế gian.

Vật nắng cuối ngày có khiến người ta thấy một ngày sắp tắt...?!

Vật nắng cuối ngày có gọi sự héo hắt lụi tàn ...?!

Vật nắng cuối ngày ở lại trong chiếc lá đang xanh.

Vật nắng cuối ngày ở lại trong nụ hoa vừa hé.

Vật nắng cuối ngày tiếp sức cho trái tỏa hương ...

Vật nắng cuối ngày ơi sao lòng tôi cứ rưng rưng, tim tôi cứ thổn thức một điều gì đó tôi không rõ ràng. Không biết. Không có. Mà sao vẫn cứ rưng rức. Mơ hồ lắm !

Vật nắng cuối ngày ơi vật nắng cuối ngày... Tôi muốn kéo ánh nắng trở lại. Tôi muốn nâng ánh nắng lên cao. Tôi muốn đẩy phương Tây lùi xa. Tôi muốn dựng thành đồng ngăn không cho màn đêm vùi lấp ánh nắng. Tôi muốn vật nắng cuối ngày ở lại lâu hơn...■

MỘT SINH NHẬT

ấm áp tình thân

■ Kim Hường (K4)

Lần đầu tiên tôi mới dự tiệc sinh nhật của một vị Thầy, đúng ra là Thầy Hiệu Trưởng của trường năm tôi học C2, vì đầu năm lên C3 là Thầy đã chuyển công tác rồi, năm đó cũng là lần đầu cả trường, được bác phó nhòm đến từng lớp để chụp hình lưu niệm.

(Tôi may mắn sau này có một anh lớp đệ nhất tặng cho tấm hình đó, nghĩ lại thật là hữu duyên, qua một số bạn bè biết được anh ấy đã là ông nội ông ngoại rồi và vẫn đang ở Thủ Đức! Tiếc rằng anh này chưa tham gia ĐĐ... nếu

anh xin gia nhập tôi sẽ có cơ hội cảm ơn anh lần nữa!)

Tôi vẫn còn nhớ Thầy đến từng lớp để nói lời từ giã với học trò, mắt thầy rung rung muốn khóc... khi Thầy nhắc lại kẻ giấu mặt nào đó sửa tên Thầy lại khi viết bài trên báo, lâu quá rồi tôi cũng không nhớ rõ là sự việc gì, chỉ mơ hồ đoán là Thầy từ giã chúng tôi với tâm trạng không được lạc quan lắm!

Bọn học trò ngày đó chỉ biết im lặng, lòng bồi hồi xúc cảm và tôi cũng không nhớ có bạn nào thay mặt lớp để chúc Thầy sức

khỏe và nhận công tác mới hay không nữa... lâu quá rồi còn gì... đã 40 năm trôi qua kể từ ngày Thầy rời xa mái trường THPT !

Tôi và các bạn ngày đó tuy không nói ra nhưng chắc ai cũng nghĩ khó mà gặp lại được Thầy nữa, một phần vì ở Thủ Đức như là ngoại thành, mà Thầy thì công tác ở Sài Gòn!

Nhưng thật không ngờ sau mấy năm dạy học ở miền Tây, năm 1982, tôi đổi về gần nhà và ngôi trường tôi dạy có cô Yến, vợ Thầy, làm Hiệu Phó!

Thật là niềm vui

khó tả, tuy mới gặp Cô lần đầu nhưng hồi đi học đã nghe các anh chị nói Cô dạy Pháp Văn ở trường Gia Long... đúng là tình thân nổi tiếp tình thân, sau đó tôi đã gặp Thầy lúc Thầy đến trường rước Cô (xe máy của Cô bị hư), Thầy tuy không nhớ tôi là ai nhưng khi nhắc đến năm học ở trường và khi có dịp gặp người chị (K1) của tôi thì Thầy nhớ ngay và gọi tên chị tôi trúng phóc!

Thế là tuy mới đổi về trường nhưng do biết Thầy trước đó nên tự nhiên tôi cũng trở nên thân với Cô hơn là hai cô khác trong Ban Giám Hiệu.

Sở dĩ tôi phải nói dài dòng như vậy để thấy rằng nếu có duyên hội ngộ với nhau thì sớm hay muộn gì thì Thầy trò và bạn bè cũng sẽ

gặp lại nhau, có khác chăng là tùy thời gian ngắn hay dài mà thôi!

Trở lại với buổi tiệc sinh nhật chiều ngày 7/12/2010, tại quán Hai Lúa đường Hoàng Diệu 2 (Thủ Đức), trong không khí ấm cúng của phòng dành

riêng..., anh Thập (K2) đã thưa với Thầy bằng một giọng trầm trầm, xúc cảm mà mới nghe qua cứ ngỡ như lời tâm tình của người con trưởng nam thay mặt các em chúc mừng cha mình ... trong buổi tiệc đoàn viên!

Cảm xuân



*“Đêm qua sân trước một cành mai”
 Ngày tháng qua nhanh giấc mộng dài.
 Hẹn với Chúa Xuân khoe sắc thắm,
 Ước cùng Con Tạo khóa màu phai!
 Tao nhân tương ngộ niềm hoan hỉ,
 Mặc khách tơ vương nổi lạc loài.
 Đến hẹn lại lên mùa ấm áp,
 Hương trời lan tỏa cõi trần ai.*

■ Kim Hường (K4)

Thầy cũng cảm động nói rằng đây là sinh nhật đầu tiên mà học trò đã chuẩn bị chu đáo và trân trọng mời Thầy đến dự để chúc mừng SN của Thầy!

Rồi bạn Liên Minh (K4), Tuyền (K9) lần lượt nói lên cảm nghĩ của mình... Sau đó thì cắt bánh sinh nhật và liên hoan... rồi chụp hình lưu niệm trước và sau khi ra về! Nói tóm lại rất là ấm áp, chân tình mang đậm không khí gia đình thân tộc và cả Thầy trò đều cảm nhận như vậy!

Điều đọng lại trong buổi sinh nhật là qua những câu chuyện trao đổi giữa Thầy trò, Thầy lúc làm ở Nhà Tư Thục đã giúp cho học trò nhiều lắm... trong khả năng và quyền hạn của Thầy như giúp cho chị Diệp (K3) làm giáo sư dạy

hợp đồng.

Chị Châu (K2) có nhắc lại lúc đi dạy ở Bà Rịa chị nhờ Thầy giúp cho hồ sơ của đứa học trò chị ấy chủ nhiệm, khiến phụ huynh cứ hết lời ca ngợi cô giáo sao mà giỏi quá!

Và chắc chắn là còn nhiều nhiều nữa mà học trò chưa có dịp tỏ bày để cảm ơn Thầy lần nữa!

Có một chuyện vui mà Thầy kể lại là trưa đó Thầy nhận email chúc mừng SN của trò Trí (K4) ở Mỹ với lời chúc vui vui lạ lạ... đầy ấp thân tình và Thầy kể ra để các trò cùng chia sẻ "... Chúc Thầy tuổi càng cao sức khỏe càng dồi dào..." Thầy kể lại vừa cười vừa nói rằng tuổi càng cao thì chỉ mong sức khỏe giảm chút ít là quý rồi... chứ làm sao mà dồi dào cho

được!

Thầy ơi, tuy quy luật của dòng đời là như vậy, nhưng chúng em luôn mong rằng thầy tuổi càng cao càng có nhiều sức khỏe!

Sau đó gần 19h Thầy từ giã các trò về nhà, chúng em nghĩ rằng Thầy đã ưu ái học trò và chắc hẳn có một tiệc sinh nhật do các con Thầy chuẩn bị và đang đợi Thầy ở nhà!

Để tạm kết bài viết này, chúng em lứa học trò của ngôi trường THPT thân yêu, chúc Thầy sức khỏe luôn dồi dào tuy tuổi tác có cao chăng nữa !

Hi vọng Thầy trò THPT sẽ có nhiều dịp hội ngộ ấm áp thân tình như thế này nhiều... nhiều nữa trong những ngày sắp tới!■

Auld lang syne (Tạm biệt)

Chachacha ♩ = 102

Alto Sax

The musical score is written for Alto Saxophone in treble clef with a common time signature (C). It consists of eight staves. The first staff begins with a treble clef, a common time signature, and a key signature of one flat (B-flat). The melody is composed of eighth and quarter notes. The second staff continues the melody. The third staff continues the melody. The fourth staff contains the word "Fill" above the staff, indicating a fill-in. The fifth staff continues the melody. The sixth staff continues the melody. The seventh staff continues the melody. The eighth staff ends with a double bar line. The score is written in a standard musical notation style with a key signature of one flat and a common time signature.

Au revoir - Tạm biệt

1.

Về đây, lang thang dấu chân, tìm đâu những ngày nồng nàn hoa bướm
Ước mơ thanh xuân đầu phai, bạc sương mái đầu, ngập ngừng trường xưa
Vó câu, trăm năm dần xa, nhìn năm tháng qua, bụi ngùi thương nhớ
Áo ai bay trong chiều sương, thoảng hương gió tràm, vọng về người thương

2.

Vàng thu, mây giăng, lá bay về nơi cuối trời, gợi niềm phiêu lãng
Nước tuôn, hoa rơi, bèo trôi, thuyền neo bến nào mộng đời bình an
Có ai lên đêng ngàn phương, vời trông cổ hương nghìn trùng xa cách
Nhớ chẳng, nơi đây ngày xưa, tuổi xanh chúng mình một trời thần tiên

Lời Viên Thu

(Dành cho buổi họp mặt lớp chủ nhiệm 14-11-2010)

Đặc san

XUÂN

TÂN

MÃO

2011

**TRUNG HỌC THỦ ĐỨC
HOÀNG ĐẠO
NGUYỄN HỮU HUÂN**

Bìa

Thầy Lê Tấn Tài

Ban Biên tập

Nguyễn Mão • Trần Ngọc Chiêu • Trần Thị Thái •
Ngô Thị Bích Liên • Đặng Thuận Khanh

Phát hành ngày: 07-01-2011

Số lượng : 250 cuốn khổ 14,5cmx20,5cm